

MỤC LỤC
KẾ HOẠCH DẠY HỌC 35 TUẦN NĂM HỌC 2024 – 2025

Stt	Nội dung kế hoạch dạy học	Trang	Ghi chú
1	Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn 6;7;8;9	1-47	
2	Kế hoạch dạy học môn Lịch sử & Địa lí 6;7;8;9	48-107	
3	Kế hoạch dạy học môn Tiếng Anh 6;7;8;9	108-144	
4	Kế hoạch dạy học môn GDCD 6;7;8;9	145- 147	
5	Kế hoạch dạy học môn Âm nhạc 6;7;8;9	168-223	
6	Kế hoạch dạy học môn HĐTN-HN 6;7;8;9	224-245	
7	Kế hoạch dạy học môn Toán 6;7;8;9	246-291	
8	Kế hoạch dạy học môn KHTN 6;7;8;9	292-355	
9	Kế hoạch dạy học môn Tin học 6;7;8;9	356-385	
10	Kế hoạch dạy học môn Công nghệ 6;7;8;9	386-406	
11	Kế hoạch dạy học môn Thể dục 6;7;8;9	407-432	
12	Kế hoạch dạy học môn Mỹ Thuật 6;7;8;9	433 -452	
13	Kế hoạch dạy học môn GD ĐP 6;7;8	453-468	Chưa xây dựng KH môn GD ĐP lớp 9

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN - LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 140; Học kỳ I: 72; Học kỳ II: 68

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I
Thời lượng: 18 tuần x 4 = 72 tiết

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 6 Cấu trúc của sách Ngữ văn 6	04	- Biết: Nội dung chính và cấu trúc SGK Ngữ văn 6 - Hiểu: Mục đích, vai trò của bài mở đầu. - Vận dụng: Sử dụng SGK Ngữ văn 6 đúng mục đích, đúng cách trong hoạt động học tập môn học một cách hiệu quả	- Máy tính, máy chiếu	
2, 3	BÀI 1 TRUYỆN (Truyện thuyết và cổ tích) (12 tiết)	DHVB - <i>Thánh Gióng</i>	03	- Nhận biết: + Đặc điểm của truyện Truyền thuyết, truyện Cổ tích qua một số yếu tố (chi tiết, cốt truyện, nhân vật). + Xác định được các yếu tố lịch sử, yếu tố đời thường và hoang đường kì ảo. + Đặc điểm kiểu bài kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em - Hiểu: + Nêu và phân tích nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ người kể,...) của truyện truyền thuyết, cổ tích. + Tác dụng của từ láy + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một câu chuyện + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích - Vận dụng:	Máy tính, máy chiếu	
		- <i>Thạch Sanh</i>	02			
3		THTV: Từ đơn, từ phức.	01			
		THĐH: <i>Sự tích Hồ Gươm</i>	02			
4		VIẾT: Viết bài văn kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	03			
		NÓI VÀ NGHE: Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích	01			

					<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện truyền thuyết và cổ tích + Sử dụng được từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy) trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Kể lại một truyền thuyết hoặc cổ tích đã học (hoặc đã đọc, đã nghe) bằng các hình thức nói và viết. + Tự hào về truyền thống đánh giặc giữ nước của dân tộc; cảm phục và trân trọng người thông minh, có tài 		
5, 6	BÀI 2 THƠ (Thơ lục bát) (12 tiết)	ĐHVB	- <i>À ơi tay mẹ</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (vần, nhịp, dòng và khổ thơ) và nội dung (đề tài, chủ đề, cảm xúc, ý nghĩa,...) của bài thơ lục bát . + Dấu hiệu của biện pháp ẩn dụ. + Đặc điểm kiểu bài kể lại một trải nghiệm về người thân - Hiểu: + Hiểu, phân tích được tác dụng của những đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả trong bài thơ lục bát. + Tác dụng của biện pháp tu từ ẩn dụ + Một số yêu cầu khi làm thơ lục bát + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản thơ lục bát + Sử dụng biện pháp tu từ ẩn dụ trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Bước đầu biết làm thơ lục bát + Kể lại một trải nghiệm bằng các hình thức nói + Yêu thương người thân, trân trọng tình cảm gia đình 	- Máy tính, máy chiếu	
			- <i>Về thăm mẹ</i>	02			
6			THTV: Từ láy và Biện pháp tu từ ẩn dụ	01			
			THDH: <i>Ca dao Việt Nam</i>	02			
			VIẾT: Tập làm thơ lục bát	03			
7			NÓI VÀ NGHE: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ về người thân	01			
			Tự đánh giá: <i>Những điều bố yêu</i> Hướng dẫn tự học				
8, 9		ĐHVB	- <i>Trong lòng mẹ</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (ngôi kể thứ nhất, tính xác thực, cách kể sự việc, hình thức ghi chép,...), nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc người viết,...) của hồi kí hoặc du kí. 		
			- <i>Đồng Tháp Mười mùa</i>	02			

			<i>nước nổi</i>			
9	BÀI 3 KÝ (<i>Hồi kí và du kí</i>) (11 tiết)		THTV: Từ đồng âm, từ đa nghĩa, từ mượn	01	+ Đặc điểm của từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn + Đặc điểm kiểu bài kể về một kỉ niệm của bản thân - Hiểu: + Hiểu, phân tích được tác dụng của những đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả trong văn bản kí; + Phân biệt được từ đa nghĩa, từ đồng âm, tác dụng của từ mượn. + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một kỉ niệm của bản thân + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói kể lại một kỉ niệm của bản thân	
10			Ôn tập giữa HKI	02		
	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (05 tiết)		Kiểm tra giữa HKI	02		
			THĐH: <i>Thời thơ ấu của Hon- đa</i>	02		
			VIẾT: Viết bài văn kể về một kỉ niệm của bản thân	02		
			NÓI VÀ NGHE: Kể về một kỉ niệm của bản thân	01		
			Tự đánh giá: <i>Thăm sâu Hồng Ngải</i> Hướng dẫn tự học			
11			Trả bài KT giữa kì I	01	+ Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản hồi kí và du kí + Sử dụng từ đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Kể về một kỉ niệm của bản thân bằng các hình thức nói và viết. + Trân trọng tình mẫu tử và những kỉ niệm thời thơ ấu; yêu thiên nhiên, thích khám phá. * KTĐGGHKI - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết. - Đánh giá, điều chỉnh PP học tập hiệu quả. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT	
12, 13	BÀI 4 VĂN NGHỊ LUẬN	ĐHVB	- Nguyên <i>Hồng - nhà văn của những người cùng</i>	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...), nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của văn bản nghị luận văn học.	Máy tính, máy chiếu

	(Nghị luận văn học) (12 tiết)		khô.		<ul style="list-style-type: none"> + Đặc điểm của thành ngữ, dấu phẩy, phép tu từ so sánh + Kiểu bài viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát + Yêu cầu nói – nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề - Hiểu: + Hiểu, phân tích được tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản nghị luận văn học. + Ý nghĩa của thành ngữ, công dụng của dấu chấm phẩy và tác dụng của biện pháp so sánh + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi trình bày ý kiến về một vấn đề - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản nghị luận văn học + Sử dụng từ thành ngữ, dấu chấm phẩy, biện pháp so sánh đa nghĩa, từ đồng âm, từ mượn trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát + Trình bày ý kiến về một vấn đề + Ham tìm hiểu và yêu thích văn học 		
13			THTV: Thành ngữ, dấu chấm phẩy, biện pháp so sánh			01	
			THDH:Thánh Gióng-tượng đài vĩnh cửu của lòng yêu nước.			02	
14			VIẾT: Viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát			03	
			NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề.			01	
		Tự đánh giá:Con cò trong ca dao Hướng dẫn tự học					
15, 16	BÀI 5. VĂN BẢN THÔNG TIN (Thuật lại sự kiện theo dòng thời gian) (11 tiết), ĐÁNH GIÁ	ĐHV B	- Hồ Chí Minh và tuyên ngôn Độc lập	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (nhân đề, sa pô”, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian. + Đặc điểm cấu tạo của vị ngữ khi được mở rộng bằng cụm từ + Kiểu bài thuyết minh thuật lại một sự kiện + Yêu cầu nói- nghe khi trao đổi, thảo luận về ý nghĩa một sự kiện lịch sử. - Hiểu: 	Máy tính, máy chiếu	
			- Diễn biến Chiến dịch Điện Biên Phủ	02			
16			THTV: Mở rộng vị ngữ bằng cụm từ.				01
			Ôn tập cuối HKI				02
17			Kiểm tra cuối HKI				02
		THDH: Giò Trái Đất		02			

18	CUỐI KÌ I (05 tiết)	VIẾT: Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện	02	+ Hiểu, phân tích được tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian.
		NÓI VÀ NGHE: Trao đổi, thảo luận về ý nghĩa một sự kiện lịch sử.	01	+ Cách mở rộng và tác dụng của việc mở rộng vị ngữ bằng một cụm từ + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát
		Tự đánh giá: <i>Những mốc son của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945</i> Hướng dẫn tự học		+ Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi trình bày ý kiến về một vấn đề - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo trật tự thời gian.
		Trả bài cuối HK I	01	+ Mở rộng vị ngữ trong hoạt động viết, nói. + Viết bài văn thuyết minh thuật lại một sự kiện + Trình bày trao đổi, thảo luận về ý nghĩa một sự kiện lịch sử. +Tự hào về lịch sử dân tộc; quan tâm đến những sự kiện nổi bật của địa phương, đất nước và thế giới;.. Chú ý: KTĐGCHKI - Biết hệ thống hóa kiến thức đã học trong học kì I - Hiểu và vận dụng kiến thức vào hoạt động đọc hiểu, viết. - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả cho học kì II. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT.

HỌC KÌ II
Thời lượng : 17 tuần x 4 = 68 tiết

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú	
19, 20	Đ	- Bài học đường đời đầu tiên	03	- Nhận biết được: + Một số yếu tố nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen. + Đặc điểm và cách mở rộng chủ ngữ + Đặc điểm kiểu bài kể lại một trải nghiệm đáng nhớ	Máy tính, máy chiếu		
		V	- Ông lão đánh cá và con cá vàng				02
20	B	THTV: Mở rộng chủ ngữ	01	- Hiểu: + Hiểu, phân tích được những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản của truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen. + Các trường hợp mở rộng chủ ngữ và tác dụng của việc mở rộng chủ ngữ + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi kể lại một trải nghiệm đáng nhớ - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện đồng thoại; truyện của Pu-skin và An-đéc-xen. + Mở rộng ngữ trong hoạt động viết, nói. + Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ bằng các hình thức nói và viết. + Trân trọng những ước mơ đẹp đẽ và cảm thông với người có số phận bất hạnh; biết nhận và sửa lỗi...			
		TRUYỆN (Truyện đồng thoại, truyện của Pu-skin và An-đéc-xen) (12 tiết)	THĐH: Cô bé bán diêm				02
		VIẾT: Viết bài văn kể lại một trải nghiệm đáng nhớ	03				
		NÓI VÀ NGHE: Kể lại một trải nghiệm đáng nhớ	01				
21		Tự đánh giá : <i>Anh cú lủ</i> Hướng dẫn tự học					
22,23	Đ	- Đêm nay Bác không ngủ	03	- Nhận biết được: + Đặc điểm hình thức (vần, nhịp, biện pháp tu từ, yếu tố tự			

	BÀI 7 THƠ (Thơ có yếu tố tự sự và miêu tả) (12 tiết)	V B	- <i>Lượm</i>	02	sự và miêu tả,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của thơ sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả. + Dấu hiệu củ biện pháp tu từ hoán dụ + Nhận diện được từ láy trong văn cảnh. + Đặc điểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả + Yêu cầu nói - nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề		
23			THTV: Biện pháp tu từ hoán dụ ,từ láy	01	+ Đặc điểm đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả		
			THĐH : <i>Gấu con chân vòng kiềng</i>	02	+ Yêu cầu nói - nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề		
			VIẾT: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả	02	+ Yêu cầu nói - nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề		
			NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề.	02	+ Yêu cầu nói - nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề		
24		Tự đánh giá: <i>Sao không về vàng ơi</i> Hướng dẫn tự học		- Hiểu: + Hiểu, phân tích được những đặc điểm hình thức, nội dung của thơ sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả. + Ý nghĩa và tác dụng của biện pháp hoán dụ, từ láy + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi trình bày ý kiến về một vấn đề. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản thơ sử dụng yếu tố tự sự, miêu tả. + Vận dụng hiệu quả, linh hoạt của biện pháp hoán dụ và từ láy trong hoạt động: đọc, hiểu, nói và viết + Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả + Trình bày ý kiến về một vấn đề. + Xúc động trước những việc làm và tình cảm cao đẹp; trân trọng yêu quý và tự tin vào những giá trị của bản thân.			
25, 26	BÀI 8. VĂN BẢN NGHỊ LUẬN (NLXH) (11 tiết), ĐÁNH GIÁ	Đ H V B	- <i>Vì sao chúng ta phải đối xử thân thiện với động vật</i>	03	- Nhận biết được: + Một số yếu tố hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng, ...) nội dung (đề tài, vấn đề, tư tưởng, ý nghĩa,...) của các văn bản nghị luận xã hội + Từ Hán Việt và dấu hiệu của đoạn văn + Đặc điểm bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. - Hiểu:		Máy tính, máy chiếu
			- <i>Khan hiếm nước ngọt.</i>	02			

	GIỮA KÌ II (5 tiết)			<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu, phân tích được những mối quan hệ giữa ý kiến lí lẽ, bằng chứng các văn bản nghị luận xã hội + Hiểu được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và từ có yếu tố Hán Việt cũng như tác dụng của từ Hán Việt + Cách triển khai đoạn văn đặc biệt là đoạn văn nghị luận 		
26		THTV: Từ Hán Việt và đoạn văn	01	<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống 		
		Ôn tập giữa học kì II	02			
27		Kiểm tra giữa học kì II	02			
		THĐH: <i>Tại sao nên có vật nuôi trong nhà?</i>	01			
		Trả bài kiểm tra giữa học kì II	01			
		VIẾT: Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống.	03			
28		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống	01			
		Tự đánh giá: Hướng dẫn tự học				
29, 30	BÀI 9 TRUYỆN (Truyện ngắn) (12 tiết)	Đ	- <i>Bức tranh của em gái tôi</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được: + Một số yếu tố hình thức (đặc điểm nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của truyện ngắn. + Đặc điểm của trạng ngữ + Đặc điểm bài văn tả cảnh sinh hoạt + Yêu cầu thảo luận nhóm về một vấn đề - Hiểu: + Hiểu, phân tích được một số đặc điểm hình thức, nội dung 	
		H				
V		- <i>Điều không tính trước</i>	02			
B						
30		THTV: Trạng ngữ	01			
	THĐH: <i>Chích bông</i>	02				

Máy tính,
máy chiếu

			<i>oi!</i>		của truyện ngắn + Hiểu được ý nghĩa và tác dụng của việc sử dụng trạng ngữ + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn tả cảnh sinh hoạt		
31			VIẾT: Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt	03	+ Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi thảo luận nhóm về một vấn đề		
			NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề	01	- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện ngắn + Vận dụng hiệu quả, linh hoạt trạng ngữ trong hoạt động giao tiếp + Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt + Thảo luận nhóm về một vấn đề. + Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông, nhân hậu, bao dung, biết nhận lỗi khi sai...		
			Tự đánh giá: <i>Thế giới ra sao nếu không có cây xanh</i> Hướng dẫn tự học				
32,	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (Thuật lại sự việc theo nguyên nhân - kết quả) (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (05 tiết)	Đ H V B	- Phạm Tuyên và ca khúc mừng chiến thắng.	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (nhân đề, bố cục, sa pô, hình ảnh, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, vấn đề, ý nghĩa) của VB thông tin thuật lại một sự kiện, triển khai thông tin theo mối quan hệ nhân - quả + Đặc điểm việc lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu trong văn bản + Đặc điểm bài văn tả cảnh sinh hoạt + Yêu cầu thảo luận nhóm về một vấn đề		
- Điều gì giúp bóng đá Việt Nam chiến thắng ?			02	- Hiểu: + Hiểu, phân tích được một số đặc điểm hình thức, nội dung của truyện ngắn + Hiểu được ý nghĩa và tác dụng của việc sử dụng trạng ngữ + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn tả cảnh sinh hoạt + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nghe và nói khi thảo luận nhóm về một vấn đề			
33			THTV: Lựa chọn từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp	01			
			<i>Ôn tập học kì II</i>	02			
			<i>Kiểm tra học kì II</i>	02			

Máy tính,
máy chiếu

34	THDH: Những phát minh tình cờ và bất ngờ.	02	- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện ngắn + Vận dụng hiệu quả, linh hoạt trạng ngữ trong hoạt động giao tiếp + Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt + Thảo luận nhóm về một vấn đề. + Biết yêu thương, chia sẻ, cảm thông, nhân hậu, bao dung, biết nhận lỗi khi sai... - Tạo lập được văn bản có sử dụng từ ngữ và cấu trúc câu phù hợp với mục đích giao tiếp của văn bản. - Năng lực tự chủ, tự học; giao tiếp và hợp tác; giải quyết vấn đề và sáng tạo... - Hệ thống hóa kiến thức đã học trong học kì II - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết, nói- nghe vào làm bài tập và bài kiểm tra - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả. - Rèn sự trung thực, tự giác trong học tập		
	VIẾT: Tóm tắt văn bản thông tin	02			
35	NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề	01			
	Tự đánh giá: <i>World Wide Web</i> ra đời và phát triển như thế nào qua 30 năm? Hướng dẫn tự học				
	Trả bài kiểm tra học kì II	01			

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9,10	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các thể văn bản: Truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, thơ lục bát - Nhận diện và nêu tác dụng của từ đơn, từ phức, từ láy, phép tu từ so sánh, ẩn dụ - Viết bài văn: Kể lại một truyện truyền thuyết hoặc cổ tích bằng lời văn của em - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện 	Viết trên giấy

			bài kiểm tra.	
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 16,17	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: hồi kí, du kí, nghị luận văn học - Nhận diện và nêu tác dụng của thành ngữ, dấu chấm phẩy, biện pháp so sánh, mở rộng vị ngữ - Viết bài văn: Kể về một kỉ niệm của bản thân; Viết đoạn văn cảm nghĩ về bài thơ lục bát - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. 	Viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26,27	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: truyện đồng thoại, thơ có yếu tố tự sự và miêu tả - Nhận diện và nêu tác dụng của trạng ngữ, từ Hán Việt - Viết: bài văn kể lại một trải nghiệm; đoạn văn ghi lại cảm xúc về bài thơ có yếu tố tự sự, miêu tả - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.. 	Viết trên giấy
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 33,34	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: truyện ngắn, văn bản nghị luận, văn bản thông tin - Nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ hoán dụ ,từ láy, mở rộng chủ ngữ - Viết bài văn: trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống; Tả cảnh sinh hoạt - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.. 	Viết trên giấy

Ký duyệt của Tổ chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hằng, Nguyễn Thị Linh

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN - LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 140; Học kỳ I: 72; Học kỳ II: 68

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Thời lượng : 18 tuần x 4 = 72 tiết

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị dạy học	Ghi chú
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 7 Cấu trúc của sách Ngữ văn 7	04	- Nhận biết: + Nội dung chính và cấu trúc của SGK NV7 - Hiểu: Hiểu cấu trúc sách và các bài học. - Vận dụng sử dụng sách một cách hiệu quả.	- Máy tính, máy chiếu	
2, 3	BÀI 1 TIỂU THUYẾT VÀ TRUYỆN NGẮN (12 tiết)	ĐHVB - <i>Người đàn ông cô độc giữa rừng</i>	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (bối cảnh, nhân vật, ngôi kể và sự thay đổi ngôi kể, ngôn ngữ vùng miền,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của văn bản. + Từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền + Đặc điểm bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. + Yêu cầu của hoạt động nói - nghe khi trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. - Hiểu: + Hiểu, phân tích tác dụng của đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong văn bản truyện, tiểu thuyết. + Từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền. + Cách viết bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. + Hiểu được cách trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời	- Máy tính, máy chiếu	
		- <i>Buổi học cuối cùng</i>	02			
3		THTV: Ngôn ngữ vùng miền	01			
		THĐH: <i>Đọc đường xứ nghệ</i>	02			
4		VIẾT: Kể lại một sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử	03			

		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về vấn đề trong đời sống		01	sống. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức thể loại để đọc hiểu các văn bản truyện, tiểu thuyết. + Sử dụng từ ngữ địa phương, đặc sắc ngôn ngữ vùng miền một cách hợp lí, hiệu quả + Viết được bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật hoặc sự kiện lịch sử. + Trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống thuyết phục. + Sống nhân ái, có tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc và ý thức về trách nhiệm của công dân đối với đất nước		
		Tự đánh giá: <i>Bố của Xi mông</i> Hướng dẫn tự học					
5, 6	ĐHVB	- Mẹ	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức của thơ bốn chữ, năm chữ (số lượng dòng, chữ, vần, nhịp, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,...) và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ. + Nhận biết nghệ thuật tương phản, câu hỏi tu từ + Cách làm bài thơ bốn chữ, năm chữ; + Đặc điểm đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. + Biết trao đổi về một vấn đề.	Máy tính, máy chiếu		
		- Ông đồ	02				
6		THTV: nghệ thuật tương phản, phép so sánh, câu hỏi tu từ		01	+ Hiểu: + Phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ bốn chữ năm chữ + Ý nghĩa, tác dụng của nghệ thuật: tương phản, câu hỏi tu từ, so sánh + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ và tập làm thơ bốn chữ, năm chữ + Hiểu được cách trao đổi về một vấn đề. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức thể loại để đọc hiểu thơ bốn chữ, năm chữ.		
	THĐH: <i>Tiếng gà trưa</i>		02				
7	VIẾT	Tập làm thơ bốn chữ, năm chữ	01				
		Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ	02				
	NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề		01				
	Tự đánh giá: <i>Một mình trong mưa</i> Hướng dẫn tự học						

				<ul style="list-style-type: none"> + Phân tích tác dụng của một số biện pháp trong thơ. + Tập làm bài thơ bốn chữ, năm chữ + Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ bốn chữ, năm chữ. + Thực hiện nói- nghe trao đổi về một vấn đề. + Yêu thương người thân trong gia đình, trân trọng các giá trị văn hóa của dân tộc. 			
8, 9	BÀI 3. TRUYỆN KHOA HỌC VIỄN TƯỚNG (11 tiết) VÀ ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (05 tiết)	ĐHVB	- <i>Bạch tuộc</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (sự kiện, tình huống, cốt truyện, nhân vật, bối cảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa) của truyện khoa học viễn tưởng. + Đặc điểm của số từ, phó từ + Đặc điểm của bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc. + Yêu cầu nói- nghe khi thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Hiểu: + Tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của truyện khoa học viễn tưởng + Ý nghĩa của số từ, phó từ + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc. + Cách thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức thể loại để đọc hiểu truyện khoa học viễn tưởng. + Sử dụng số từ, phó từ trong hoạt động giao tiếp +Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc + Thảo luận nhóm về một vấn đề gây tranh cãi. + Trân trọng ý tưởng khoa học; có lòng dũng cảm, yêu thiên nhiên, thích khám phá, đam mê tưởng tượng và sáng tạo,... * KTĐGGHKI - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3. 	Máy tính, máy chiếu	
			- <i>Chất làm gi</i>	02			
9		THTV: Số từ và phó từ		01			
		<i>Ôn tập giữa HKI</i>		02			
		<i>Kiểm tra giữa HKI</i>		02			
10		THĐH: Nhật trình Sol 6		01			
		<i>Trả bài KT giữa kì I</i>		01			
		VIẾT: Viết bài văn biểu cảm về một con người hoặc sự việc		03			
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề		01			
11		Tự đánh giá: <i>Một trăm dặm dưới mặt đất</i> Hướng dẫn tự học					

				<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết. - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 		
12, 13	BÀI 4. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12 tiết)	ĐHVB	- <i>Thiên nhiên và con người trong truyện Đất rừng phương Nam</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số đặc điểm hình thức (ý kiến, lí lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (đề tài, tư tưởng, ý nghĩa...) của các văn bản nghị luận văn học; mối quan hệ giữa đặc điểm với mục đích của bài nghị luận. + Yêu cầu khi mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị - Đặc điểm của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. - Biết thảo luận nhóm về một vấn đề. - Hiểu: + Tác dụng của những đặc điểm hình thức , nội dung của văn bản nghị luận văn học. + Cách mở rộng thành phần câu bằng cụm chủ vị. + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. + Cách thảo luận nhóm về một vấn đề - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về văn bản nghị luận để phân tích văn bản nghị luận văn học. + Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị vào đọc hiểu, viết, nói và nghe có hiệu quả. + Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong tác phẩm văn học. + Nói - nghe thảo luận nhóm về một vấn đề + Yêu thích tìm hiểu, khám phá vẻ đẹp của các tác phẩm văn học. 	Máy tính, máy chiếu
				- <i>Vẻ đẹp của bài thơ Tiếng gà trưa</i>		
13			THTV: Mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị			01
			THĐH: <i>Sức hấp dẫn của tác phẩm Hai vạn dặm dưới đáy biển.</i>			02
14			VIẾT: Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật			03
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề		01		
		Tự đánh giá: <i>Về bài thơ ông đồ của Vũ Đình Liên</i> Hướng dẫn tự học				

15, 16	Bài 5 VĂN BẢN THÔNG TIN (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (05 tiết)	ĐHVB	- <i>Ca Huế</i>	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (đặc điểm, cách triển khai,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa...) của văn bản giới thiệu quy tắc, luật lệ một hoạt động, trò chơi. + Đặc điểm của việc mở rộng trạng ngữ của câu. + Đặc điểm bài thuyết minh thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi - Hiểu: + Hiểu, phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin + Hiểu cách mở rộng trạng ngữ của câu. + Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài thuyết minh về quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi cả trong viết, nói và nghe. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức đã học về văn bản thông tin để tìm hiểu đặc điểm hình thức, nội dung của văn bản thông tin + Vận dụng để mở rộng trạng ngữ trong giao tiếp. + Vận dụng kiến thức để giới thiệu, thuyết minh, giải thích quy tắc, luật lệ của một hoạt động, trò chơi cả trong viết, nói và nghe + Yêu quý, trân trọng cảnh vật, con người và truyền thống văn hóa của dân tộc. * KTĐGCHKI - Khái quát được các nội dung cơ bản đã học trong học kì I - Thực hành kỹ năng đọc hiểu, viết - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. + Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	Máy tính, máy chiếu Máy tính, máy chiếu	
			- <i>Hội thi thổi cơm</i>	02			
16		THTV: Mở rộng trạng ngữ	01				
		Ôn tập cuối HKI	02				
17		Kiểm tra cuối HKI	02				
		TĐĐH: <i>Những nét đặc sắc trên “đất vật” Bắc Giang</i>	02				
18		VIẾT: Viết bài văn thuyết minh về quy tắc, luật lệ trong một hoạt động hay trò chơi	02				
		NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi	01				
		Tự đánh giá: <i>Trò chơi dân gian của người Khme Nam Bộ</i> Hướng dẫn tự học					
			01				
	<i>Trả bài cuối HK I</i>						

HỌC KÌ II
Thời lượng : 17 tuần x 4 = 68 tiết

ST T	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị dạy học	Ghi chú
19	BÀI 6 TRUYỆN NGŨ NGÔN VÀ TỤC NGŨ (12 tiết)	ĐHVB	01	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, nhân vật, vần, nhịp, hình ảnh,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, bài học...) của truyện ngụ ngôn và tục ngữ.</p> <p>+ Đặc điểm của các biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh</p> <p>+ Đặc điểm của bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.</p> <p>+ Yêu cầu nói- nghe khi kể lại một truyện ngụ ngôn và vận dụng tục ngữ trong đời sống.</p> <p>- Hiểu:</p> <p>+ Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung của truyện ngụ ngôn và tục ngữ.</p> <p>+ Hiểu được tác dụng của biện pháp nói quá, nói giảm nói tránh</p> <p>+ Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.</p> <p>+ Cách kể lại một truyện ngụ ngôn và vận dụng tục ngữ trong đời sống.</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức về thể loại văn học, vào đọc hiểu văn bản truyện Ngụ ngôn, Tục ngữ</p> <p>+ Linh hoạt sử dụng những biện pháp nói quá, nói giảm nói tránh vào đọc, viết, nói và nghe.</p> <p>+ Viết bài văn phân tích đặc điểm nhân vật trong truyện ngụ ngôn.</p> <p>+ Thực hiện nói- nghe kể lại một truyện ngụ ngôn và vận dụng tục ngữ trong đời sống.</p> <p>+ Có quan niệm sống đúng đắn và ứng xử nhân văn; khiêm tốn và ham học hỏi; tự tin, dám chịu trách nhiệm.</p>	Máy tính, máy chiếu	
01						
02						
01						
01						
02						
03						
01						
01						
01						

22		ĐHVB	- Những cánh bướm	03	- Nhận biết: + Một số nét độc đáo về hình (từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, biện pháp tu từ...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tình cảm, cảm xúc,...) của bài thơ. + Một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; nhận biết được ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh. + Đặc điểm của đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. + Biết trao đổi về một vấn đề.	Máy tính, máy chiếu	
23			- Mây và sóng	02			
24	BÀI 7 THƠ (12 tiết)		- THTV: Ngữ cảnh và nghĩa của từ trong ngữ cảnh; Dấu chấm lửng	01	- Hiểu: + Hiểu, phân tích tác dụng của những đặc điểm hình thức, nội dung, giá trị tư tưởng và tình cảm, cảm xúc của người viết thể hiện trong bài thơ + Tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, công dụng của dấu chấm lửng; Ngữ cảnh và ngữ nghĩa của từ trong ngữ cảnh. + Cách viết được đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ + Hiểu được cách trao đổi về một vấn đề. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể thơ để phân tích, tìm hiểu một bài thơ. + Chỉ ra và nêu tác dụng của một số biện pháp tu từ có trong văn bản, sử dụng dấu chấm lửng hợp lí; Sử dụng từ ngữ phù hợp với ngữ cảnh và ngữ nghĩa - Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ. - Thực hiện nói- nghe trao đổi về một vấn đề một cách thuyết phục		
			- THĐH : Mẹ và quả	02			
			- VIẾT: Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc một bài thơ	02			
			- NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề	02			
			Tự đánh giá: Rồi ngày mai con đi Hướng dẫn tự học				
25	BÀI 8. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (11 tiết), ĐÁNH GIÁ	ĐHVB	- Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	02	- Nhận biết: + Nhận biết được đặc điểm của văn bản nghị luận xã hội: mục đích và nội dung chính; ý kiến, lí lẽ, bằng chứng và mối quan hệ của chúng trong văn bản cụ thể. + Dấu hiệu liên kết, mạch lạc của văn bản + Đặc điểm của bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống.	Máy tính, máy chiếu	
		- Đức tính giản dị của Bác Hồ	02				

26	GIỮA KÌ II (5 tiết)	<i>Ôn tập giữa học kì II</i>		02	<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu của nói-nghe khi thảo luận về một vấn đề trong đời sống. - Hiểu: + Hiểu, phân tích mục đích và nội dung chính; mối quan hệ của ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản nghị luận. + Sự liên kết, mạch lạc của văn bản + Cách viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. + Cách thảo luận về một vấn đề trong đời sống. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu một văn bản nghị luận xã hội + Vận dụng được kiến thức về liên kết, mạch lạc của văn bản trong đọc, viết, nói và nghe. + Viết bài văn nghị luận và trình bày ý kiến về một vấn đề trong đời sống. + Thực hiện nói - nghe thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống + Tự hào về truyền thống yêu nước, sống giản dị; biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. 		
		<i>Kiểm tra giữa học kì II</i>		02			
		- THTV: Liên kết, mạch lạc trong văn bản		01			
		- THDH: <i>Tượng đài vĩ đại nhất</i>		02			
		Trả bài kiểm tra giữa HKII		01			
27		- VIẾT: Viết bài nghị luận về một vấn đề trong đời sống		03	<ul style="list-style-type: none"> + Thực hiện nói - nghe thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống + Tự hào về truyền thống yêu nước, sống giản dị; biết ơn những thế hệ đã hi sinh vì Tổ quốc. 		
		- NÓI VÀ NGHE: Thảo luận nhóm về một vấn đề trong đời sống		01			
		Tự đánh giá: <i>Sự giàu đẹp của Tiếng Việt</i> Hướng dẫn tự học					
28					<ul style="list-style-type: none"> * KTĐGGHKII - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 6,7,8. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết. - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 		
29	BÀI 9. TÙY BÚT VÀ TẢN VĂN	ĐHVB	- <i>Cây tre Việt Nam</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nhận biết được một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) của tùy bút và tản văn. + Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng. 	Máy tính, máy chiếu	
			- <i>Người ngồi đợi trước hiên nhà</i>	02			
		- THTV: Từ Hán Việt		01			

30	(12 tiết)			02	+ Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. + Biết trao đổi, thảo luận về một vấn đề. - Hiểu: + Hiểu và phân tích một số yếu tố hình thức (chất trữ tình, cái “tôi”, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa,...) để tìm hiểu văn bản tùy bút và tản văn.	Máy tính, máy chiếu	
31		- VIẾT: Viết bài văn biểu cảm về một con người, sự việc		03	+ Nghĩa và cách sử dụng một số từ Hán Việt		
		- NÓI VÀ NGHE: Trao đổi về một vấn đề		01	+ Cách viết bài biểu cảm về con người hoặc sự việc. + Cách trao đổi, thảo luận về một vấn đề.		
		Tự đánh giá: <i>Tiếng chim trong thành phố</i> Hướng dẫn tự học			- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu, phân tích văn bản tùy bút và tản văn. + Sử dụng đúng một số từ Hán Việt thông dụng. + Viết bài văn biểu cảm về con người hoặc sự việc. + Nói - nghe trao đổi, thảo luận về một vấn đề. + Yêu quý, trân trọng truyền thống, cảnh vật và con người của quê hương, đất nước.		
32,3 3,	BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (05 tiết)	ĐHVB	- <i>Ghe xuống Nam Bộ</i>	03	- Nhận biết: - Cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản (theo các đối tượng phân loại); tác dụng của cước chú, tài liệu tham khảo trong văn bản; tác dụng của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) trong văn bản.	Máy tính, máy chiếu	
- <i>Tổng kiểm soát phương tiện giao thông</i>			02				
33		- THTV: Thuật ngữ		02	- Đặc điểm của thuật ngữ và nghĩa của thuật ngữ.		
34		Ôn tập học kì II		02	- Đặc điểm của văn bản tường trình và việc tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài.		
		Kiểm tra học kì II		01	- Yêu cầu nói - nghe tóm tắt được ý chính của bài nói.		
		- THDH: <i>Phương tiện vận chuyển của các dân tộc thiểu số Việt Nam ngày xưa</i>		02	- Hiểu: + Hiểu và phân tích được cách triển khai ý tưởng và thông tin cũng như các yếu tố trong văn bản thông tin. + Thuật ngữ và nghĩa, cách sử dụng thuật ngữ. + Cấu tạo và cách viết văn bản tường trình và biết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài.		
		- VIẾT: Tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về		01		Máy tính, máy chiếu	

35		độ dài - Viết bản tường trình		<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được tiến trình trong hoạt động nói-nghe tóm tắt được ý chính của bài nói. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản thông tin + Linh hoạt sử dụng và hiểu được thuật ngữ và nghĩa của thuật ngữ trong nói và viết chính xác, hiệu quả. + Viết văn bản tường trình và biết tóm tắt văn bản theo yêu cầu khác nhau về độ dài. + Nghe và tóm tắt được ý chính của bài nói. + Thích tìm hiểu, khám phá các phương tiện vận chuyển, đi lại và tôn trọng các quy định về an toàn giao thông. tiện giao tiếp phi ngôn ngữ (hình ảnh, số liệu,...) trong văn bản. * KTĐGCHKII - Hệ thống hóa kiến thức đã học trong học kì II - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết, - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả cho năm học tiếp theo. - Rèn sự trung thực, tự giác trong học tập 		
		- NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt ý chính của bài nói	01			
		Tự đánh giá: <i>Một số phương tiện giao thông của tương lai</i> Hướng dẫn tự học				
		Trả bài kiểm tra học kì II	01			

2. Kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn 7

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: <i>viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9,10	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các thể loại: Truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ bốn, năm chữ, văn bản khoa học viễn tưởng. - Sử dụng ngôn ngữ vùng miền, từ trái nghĩa, biện pháp tu từ, số từ, phó từ - Viết: bài văn kể lại sự việc có thật liên quan đến nhân vật và sự kiện lịch sử; đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ bốn, năm chữ. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. 	Viết trên giấy

Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 16,17	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các thể loại: Truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ bốn , năm chữ, văn bản khoa học viễn tưởng nghị luận văn học, văn bản thông tin. - Sử dụng ngôn ngữ vùng miền, từ trái nghĩa, biện pháp tu từ, số từ, phó từ, mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm chủ vị, mở rộng trạng ngữ - Viết bài văn: Biểu cảm về người hoặc sự việc; Phân tích đặc điểm nhân vật; Thuyết minh về quy tắc, luật lệ của một hoạt động hay trò chơi. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. 	Viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các thể loại: Truyện ngụ ngôn và tục ngữ, thơ ; nghị luận xã hội - Sử dụng tục ngữ, thành ngữ; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; dấu chấm lửng; biết vận dụng từ ngữ trong ngữ cảnh, liên kết, mạch lạc văn bản - Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật; viết đoạn văn ghi lại cảm xúc sau khi đọc xong bài thơ; - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. 	Viết trên giấy
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 33,34	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các thể loại: Truyện ngụ ngôn và tục ngữ, thơ ; nghị luận xã hội - Sử dụng tục ngữ, thành ngữ; biện pháp tu từ nói quá, nói giảm nói tránh; dấu chấm lửng; biết vận dụng từ ngữ trong ngữ cảnh, liên kết, mạch lạc văn bản; từ Hán Việt, thuật ngữ - Viết bài phân tích đặc điểm nhân vật; viết bài văn nghị luận vấn đề trong đời sống; viết bài văn biểu cảm về con người và sự việc; - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra. 	Viết trên giấy

Ký duyệt của Tổ chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Hằng, Phạm Thị Trình

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN - LỚP: 8

Tổng số tiết trong năm học: 140; Học kỳ I: 72; Học kỳ II: 68

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Thời lượng : 18 tuần x 4 = 72 tiết

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú	
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 8 Cấu trúc của sách Ngữ văn 8	04	- Nhận biết: Nội dung chính, cấu trúc của sách giáo khoa Ngữ văn 8. - Thông hiểu: hiểu cách trình bày nội dung và cấu trúc sách. - Vận dụng: sử dụng sách Ngữ văn 8 đúng cách phục vụ việc học tập môn Ngữ văn hiệu quả.	- Máy tính, máy chiếu		
2, 3	BÀI 1. TRUYỆN NGẮN (12 tiết)	DHVB	- <i>Tôi đi học</i>	03	- Nhận biết được: + Một số yếu tố hình thức (cốt truyện, nhân vật, chi tiết, ngôi kể, ngôn ngữ,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện ngắn + Đặc điểm của trợ từ trợ từ, thán từ + Đặc điểm của kiểu bài kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội - Hiểu: + Vai trò của các yếu tố hình thức và hiểu nội dung của truyện ngắn + Tác dụng của trợ từ, thán từ trong câu. + Hiểu được nhiệm vụ từng bước trong hoạt động viết bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội + Hiểu được tiến trình từng bước thực hiện nói - nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại văn học vào đọc hiểu tác	- Máy tính, máy chiếu	
- <i>Gió lạnh đầu mùa</i>			02				
THTV: Trợ từ, thán từ		01					
THDH: <i>Người mẹ vườn cau</i>		02					
VIẾT: Kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội		03					
3		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội	01				
4		Tự đánh giá: <i>Chuỗi hạt cườm màu xám</i>					

		Hướng dẫn tự học		<p>phẩm truyện ngắn</p> <p>+ Sử dụng đợ từ và thán từ trong hoạt động nói và viết;</p> <p>+ Viết được bài văn kể lại một chuyến đi hoặc một hoạt động xã hội</p> <p>+ Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội.</p> <p>+ Trân trọng những kỉ niệm đẹp trong sáng, nhân văn về con người và cuộc sống. Tự hào về dân tộc Việt Nam, biết ơn những người mẹ đã hi sinh vì Tổ quốc</p>		
5, 6	BÀI 2. THƠ SÁU CHỮ, BẢY CHỮ (12 tiết)	DHVB	- <i>Nắng mới</i>	03	<p>- Nhận biết được:</p> <p>+ Một số yếu tố hình thức của thơ sáu chữ, bảy chữ (số chữ ở mỗi dòng; vần, nhịp; từ ngữ, hình ảnh; bố cục, mạch cảm xúc;...) và tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ.</p> <p>+ Ý nghĩa của sắc thái nghĩa của từ ngữ</p> <p>+ Đặc điểm của đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ</p> <p>+ Yêu cầu làm bài thơ sáu chữ, bảy chữ</p> <p>+ Nói –nghe thảo luận ý kiến về vấn đề trong đời sống</p> <p>- Hiểu:</p> <p>+ Hiểu và phân tích được tác dụng của các yếu tố hình thức; tình cảm, cảm hứng chủ đạo của người viết thể hiện qua bài thơ sáu chữ, bảy chữ.</p> <p>+ Hiểu được hiệu quả của việc sử dụng từ ngữ đúng sắc thái.</p> <p>+ Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ và tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ</p> <p>+Tiến trình các bước nói-nghe thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống</p> <p>- Vận dụng</p> <p>+ Vận dụng kiến thức về thể loại vào đọc hiểu thơ sáu chữ, bảy chữ;</p> <p>+ Sử dụng từ ngữ đúng sắc thái trong khi nói và viết.</p> <p>+ Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về bài thơ sáu chữ, bảy chữ;</p>	Máy tính, máy chiếu
				- <i>Nếu mai em về Chiêm Hóa</i>		
6		THTV: Sắc thái nghĩa của từ		01		
		THDH: <i>Đường về quê mẹ</i>		02		
7		VIẾT: -Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ - Tập làm thơ sáu chữ, bảy chữ		03		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống		01		
	Tự đánh giá: <i>Quê người</i> Hướng dẫn tự học					

				<p>bước đầu làm được bài thơ sáu chữ, bảy chữ</p> <p>+ Thảo luận ý kiến về một vấn đề trong đời sống phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>+Trân trọng, yêu thương người thân trong gia đình, tự hào gắn bó với thiên nhiên, quê hương đất nước.</p>		
8, 9	<p>BÀI 3. VĂN BẢN THÔNG TIN <i>(11 tiết)</i> ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I <i>(05 tiết)</i></p>	<p>DHVB</p>	- Sao băng	03	<p>- Nhận biết được:</p> <p>+ Một số đặc điểm của văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên, cách triển khai ý tưởng và thông tin trong văn bản</p> <p>+ Đặc điểm đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>+Đặc điểm văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống</p> <p>+ Yêu cầu nói – nghe tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Hiểu:</p> <p>+ Hiểu và lí giải được cách triển khai ý tưởng trong văn bản thông tin giải thích một hiện tượng tự nhiên</p> <p>+ Vai trò của các đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp.</p> <p>+Hiểu được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên và văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống</p> <p>+ Tiến trình các bước nói-nghe tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>+Vận dụng kiến thức liên hệ thông tin trong văn bản thông tin với các vấn đề của xã hội hiện nay.</p> <p>+Sử dụng từ ngữ có hiệu quả phù hợp với sắc thái nghĩa câu từ trong các hoạt động giao tiếp</p> <p>+ Viết được đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp</p>	<p>Máy tính, máy chiếu</p>
			- Nước biển dâng: bài toán khó cần giải trong thế kỉ XXI	02		
9, 10		<p>THTV: Đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp</p>		01		
10		<p><i>Ôn tập giữa HKI</i></p>		02		
		<p><i>Kiểm tra giữa HKI</i></p>		02		
		<p>THĐH: Lũ lụt là gì? <i>Nguyên nhân và tác hại</i></p>		02		
11		<p>VIẾT:</p> <p>- Viết văn bản thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên</p> <p>- Văn bản kiến nghị về một vấn đề đời sống</p>		02		

		NÓI VÀ NGHE: Tóm tắt nội dung thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên	01	+Tóm tắt được nội dung bài thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; tìm hiểu, giải thích các hiện tượng tự nhiên và vận dụng vào cuộc sống. + Yêu thích, tìm hiểu, khám phá các hiện tượng tự nhiên để nhận thức đúng đắn về hiện tượng tự nhiên, có thái độ tình cảm phù hợp. * KTĐGGHKI - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết.	
		Tự đánh giá: <i>Vì sao chim bồ câu không bị lạc đường</i> Hướng dẫn tự học			
		Trả bài KT giữa kì I	01	- Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	
12, 13	BÀI 4. HÀI KỊCH VÀ TRUYỆN CƯỜI (12 tiết)	DHVB	- <i>Đổi tên cho xã</i>	03	- Nhận biết được: + Một số yếu tố hình thức (xung đột, nhân vật, hành động, lời thoại, thủ pháp trào phúng,...) và nội dung (đề tài, chủ đề; ý nghĩa của văn bản; tư tưởng, tình cảm, thái độ của tác giả;...) của hài kịch và truyện cười + Dấu hiệu của nghĩa tường minh, nghĩa hàm ẩn trong câu. + Đặc điểm của bài nghị luận về một vấn đề của đời sống + Yêu cầu nói - nghe thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống
- <i>Cái kính</i>			02	- Hiểu + Hiểu và phân tích được vai trò của các yếu tố hình thức, nội dung tư tưởng trong hài kịch và truyện cười. + Hiểu nghĩa hàm ẩn trong câu	
THTV: Nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn		01	+ Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận về một vấn đề của đời sống + Tiến trình các bước nói-nghe thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống		
THDH: - Ông Giuốc-đanh mặc lễ phục - Thi nói khoác		02	- Vận dụng: +Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản hài kịch		
13		VIẾT: Nghị luận về một	03		
14					

		vấn đề của đời sống		và truyện cười		
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận ý kiến về một hiện tượng trong đời sống	01	+ Sử dụng được nghĩa hàm ẩn ở những tình huống phù hợp trong giao tiếp.		
		Tự đánh giá: <i>Treo biển</i> Hướng dẫn tự học		+ Viết được bài văn nghị luận về một vấn đề của đời sống + Nói- nghe thảo luận về một hiện tượng trong đời sống phù hợp với lứa tuổi - Thái độ sống có trách nhiệm với gia đình, bản thân. Hướng đến đức tính giản dị, khiêm nhường, tự tin.		
15, 16	BÀI 5. NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (05 tiết)	ĐHVB	- <i>Hịch tướng sĩ</i>	03	<p>- Nhận biết được:</p> <p>+ Nhận biết và xác định được vai trò của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề. Phân biệt được lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.</p> <p>+ Nhận biết thành ngữ, tục ngữ, yếu tố Hán Việt trong văn bản</p> <p>+ Đặc điểm của bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học</p> <p>+ Yêu cầu nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học</p> <p>- Hiểu</p> <p>+ Hiểu vai trò, tác dụng của luận điểm, lí lẽ và bằng chứng trong việc thể hiện luận đề; sự khác nhau giữa lí lẽ và bằng chứng khách quan với ý kiến, đánh giá chủ quan của người viết.</p> <p>+ Ý nghĩa và tác dụng của thành ngữ, tục ngữ, các yếu tố Hán Việt.</p> <p>+ Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học</p> <p>+Tiến trình các bước nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội</p>	Máy tính, máy chiếu
			- <i>Nước Đại Việt ta</i>	02		
16		THTV: Ôn tập về từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ	01			
		<i>Ôn tập cuối HKI</i>	02			
		<i>Kiểm tra cuối HKI</i>	02			
17		THDH:	01			
		- <i>Chiều dơi đò</i> - <i>Nước Việt Nam ta nhỏ hay không nhỏ?</i>	01			
18		VIẾT: Viết bài nghị luận xã hội về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học	02			
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học	01			

	Tự đánh giá: <i>Chuẩn bị hành trang vào thế kỉ mới</i> Hướng dẫn tự học		+ Sử dụng thành ngữ, tục ngữ, yếu tố Hán Việt trong khi nói và viết. + Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội đặt ra trong tác phẩm văn học. + Tóm tắt được nội dung thuyết trình về một vấn đề đặt ra trong tác phẩm văn học + Tự hào về truyền thống của quê hương, giáo dục tình yêu quê hương, đất nước, ý thức xây dựng bảo vệ quê hương * KTĐGCHKI - Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì I - Thực hành kĩ năng đọc hiểu, viết - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. + Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	
	Trả bài cuối HK I	02		

HỌC KÌ II

Thời lượng : 17 tuần x 4 = 68 tiết

STT	Bài học		Số tiết	Nội dung cần đạt	Thiết bị đồ dùng	Ghi chú
19	DHVB	- <i>Lão Hạc</i>	03	- Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (chi tiết tiêu biểu, câu chuyện, nhân vật,...) và nội dung (đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp; tình cảm, thái độ của người kể chuyện;...) của truyện - Từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội. + Đặc điểm của bài phân tích một tác phẩm truyện + Yêu cầu nói - nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội - Hiểu + Hiểu và phân tích được vai trò của các yếu tố hình thức, hiểu nội dung của văn bản truyện + Phân tích được tác dụng của từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội.	Máy tính, máy chiếu	
		- <i>Trong mắt trẻ</i>	02			
20	BÀI 6. TRUYỆN <i>(12 tiết)</i>	THTV: Từ ngữ toàn dân và từ ngữ địa phương; Biệt ngữ xã hội	01			
		THĐH: <i>Người thầy đầu tiên</i>	02			
		VIẾT: Phân tích một tác	03			

21		phẩm truyện		<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài phân tích một tác phẩm truyện +Tiến trình các bước nói - nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội - Vận dụng +Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản truyện + Linh hoạt sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương và biệt ngữ xã hội trong khi nói và viết. + Viết bài văn phân tích một tác phẩm truyện + Nói - nghe trình bày ý kiến về một vấn đề xã hội + Trân trọng những hành động và suy nghĩ nhân hậu, trong sáng; biết thông cảm và chia sẻ trước cảnh ngộ của người khác 			
22		ĐHVB	- <i>Mời trầu</i>	02	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Giá trị nội dung nghệ thuật của thơ trữ tình và thơ trào phúng trung đại theo thể Đường luật. + Đặc điểm của Đảo ngữ, từ tượng thanh, từ tượng hình + Đặc điểm của kiểu bài phân tích một tác phẩm thơ + Yêu cầu nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ 		
23	BÀI 7. THƠ ĐƯỜNG LUẬT (12 tiết)	- THTV: Đảo ngữ; Câu hỏi tu từ; Từ tượng hình, từ tượng thanh		02	<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ - Hiểu: + Giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố thi luật của thơ thất ngôn bát cú và thất ngôn tứ tuyệt Đường luật (bố cục, niêm, luật, vần, nhịp, đối) và một số thủ pháp nghệ thuật của thơ trào phúng. + Tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. 	Máy tính, máy chiếu	
24		THĐH : - <i>Xa ngắm thác núi Lư</i> - <i>Cảnh khuya</i>		01 01	<ul style="list-style-type: none"> + Tác dụng của biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh. + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài phân tích một tác phẩm thơ 		
		VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ		03	<ul style="list-style-type: none"> + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài phân tích một tác phẩm thơ 		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ		01	<ul style="list-style-type: none"> +Tiến trình các bước nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một tác phẩm thơ - Vận dụng: 		

				<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản thơ + Sử dụng các từ tượng thanh, từ tượng hình, nghệ thuật đảo ngữ, câu hỏi tu từ phù hợp và hiệu quả khi nói và viết. + Viết được bài phân tích một tác phẩm thơ + Nghe và tóm tắt được nội dung người khác thuyết trình về một tập thơ bài thơ + Trân trọng, yêu thương những người thân trong gia đình ngợi ca vẻ đẹp phẩm chất và cảm thương số phận người phụ nữ. Trân quý những vẻ đẹp của thiên nhiên 			
25, 26	BÀI 8. TRUYỆN LỊCH SỬ VÀ TIỂU THUYẾT (11 tiết) ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ II (5 tiết)	ĐHVB	- <i>Quang Trung đại phá quân Thanh</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số yếu tố hình thức (chi tiết, cốt truyện, bối cảnh, nhân vật, ngôn ngữ,...), nội dung (đề tài, chủ đề, ý nghĩa, thái độ của người kể chuyện,...) trong truyện lịch sử và tiểu thuyết + Đặc điểm của câu khẳng định, phủ định. + Đặc điểm kiểu bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí + Yêu cầu nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học - Hiểu: + Hiểu và phân tích được cốt truyện đơn tuyến và cốt truyện đa tuyến, nội dung, ý nghĩa của truyện lịch sử, tiểu thuyết + Vai trò của câu khẳng định, câu phủ định. + Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết nghị luận về một tư tưởng đạo lí +Tiến trình các bước nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản truyện lịch sử và tiểu thuyết + Sử dụng câu khẳng định, phủ định trong khi nói và viết. +Viết được bài văn nghị luận về một tư tưởng đạo lí + Nghe và tóm tắt được nội dung thuyết trình giới thiệu về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học 	Máy tính, máy chiếu	
				- <i>Đánh nhau với cối xay gió</i>			
26		THTV: Câu khẳng định và câu phủ định		01			
		<i>Ôn tập giữa học kì II</i>		02			
		<i>Kiểm tra giữa học kì II</i>		02			
27		THĐH: <i>Bên bờ Thiên Mạc</i>		02			
		<i>Trả bài kiểm tra giữa học kì II</i>		01			
		VIẾT: Nghị luận về một tư tưởng đạo lí		02			
28		NÓI VÀ NGHE: Nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học		01			

					<p>+ Trân trọng, tự hào, kính yêu và biết ơn đối với anh hùng dân tộc. Trân trọng lí tưởng sống đẹp của con người, * KTĐGGHKII</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 6,7,8. - Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết. - Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 		
29	BÀI 9. NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (12 tiết)	DHVB	- <i>Vẻ đẹp của bài thơ Cảnh khuya</i>	03	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Đặc điểm hình thức (cách thể hiện luận đề, luận điểm, lý lẽ, bằng chứng,...) và nội dung (mục đích, giá trị, ý nghĩa,...) của văn bản nghị luận văn học</p> <p>+ Đặc điểm của các thành phần biệt lập trong câu.</p> <p>+ Đặc điểm kiểu bài nghị luận về một tư tưởng đạo lí</p> <p>+ Yêu cầu nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình về một nhân vật lịch sử hoặc một tác phẩm văn học</p> <p>- Hiểu:</p> <p>+ Hiểu và lí giải được mối liên hệ giữa luận đề; luận điểm; lý lẽ và bằng chứng;</p> <p>+ Hiểu được ý nghĩa của các thành phần biệt lập.</p> <p>+ Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch</p> <p>+Tiến trình các bước nói - nghe thuyết trình bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học</p> <p>- Vận dụng:</p> <p>+Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản nghị luận văn học</p> <p>+ Linh hoạt sử dụng thành phần biệt lập khi nói, viết</p> <p>+ Viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch</p>	Máy tính, máy chiếu	
			- <i>Chiều sâu của truyện Lão Hạc</i>	02			
30		THTV: Thành phần biệt lập trong câu		01			
		THĐH: <i>Nắng mới, áo đỏ và nét cười đen nhánh</i>		02			
		VIẾT: Viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm kịch		03			
		NÓI VÀ NGHE: Thuyết trình bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học		01			
31		Tự đánh giá: <i>Hoàng tử bé - một cuốn sách diệu kì</i> Hướng dẫn tự học					

				<p>+ Nói - nghe thuyết trình bài giới thiệu về một vấn đề của tác phẩm văn học</p> <p>+Tự hào,kính yêu Bác cũng như các vị lãnh tụ. Yêu thích tìm hiểu, khám phá các giá trị của tác phẩm văn học; trân trọng những sáng tạo nghệ thuật và có ý thức giữ gìn giá trị của những sản phẩm đó.</p>			
32	<p>BÀI 10. VĂN BẢN THÔNG TIN (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ II (05 tiết)</p>	<p>DHVB</p>	<p>- “Lá cờ thêu sáu chữ vàng” - tác phẩm không bao giờ cũ dành cho thiếu nhi</p>	03	<p>- Nhận biết:</p> <p>+ Đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim</p> <p>+Đặc điểm của các kiểu câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể.</p> <p>+ Đặc điểm kiểu bài giới thiệu một cuốn sách</p>	<p>Máy tính, máy chiếu</p>	
33			<p>- Bộ phim “Người cha và con gái”</p>	02	<p>- Hiểu:</p> <p>+ Hiểu và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim; mối quan hệ giữa đặc điểm và mục đích của văn bản; vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản.</p>		
		<p>THTV: Câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể</p>	01	<p>+ Mục đích giao tiếp của câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong hoạt động giao tiếp</p>			
		<p>Ôn tập học kì II</p>	02	<p>+ Nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài và các bước nói - nghe giới thiệu một cuốn sách</p>			
34		<p>Kiểm tra học kì II</p>	02	<p>- Vận dụng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức về thể loại để đọc hiểu văn bản thông tin</p>			
		<p>- THĐH: Cuốn sách “Chìa khoá vũ trụ của Gioóc-giơ”</p>	02	<p>+ Sử dụng linh hoạt câu hỏi, câu khiến, câu cảm, câu kể trong khi nói và viết</p>			
		<p>- VIẾT: Viết bài giới thiệu một cuốn sách</p>	02	<p>+ Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách đã đọc</p>			
		<p>- NÓI VÀ NGHE: Giới thiệu một cuốn sách</p>	01	<p>+Nói và nghe giới thiệu về một cuốn sách (theo sự lựa chọn cá nhân) có sử dụng kết hợp các phương tiện phi ngôn ngữ.</p>			
35		<p>Tự đánh giá: <i>Tập truyện Quê mẹ của nhà văn Thanh Tịnh</i></p> <p>Hướng dẫn tự học</p>		<p>+Tự hào về truyền thống vẻ vang của thế hệ trẻ Việt Nam, bồi đắp thêm tình yêu quê hương đất nước.</p>			
		<p>Trả bài kiểm tra</p>	01	<p>* KTĐGCHKII</p> <p>- Hệ thống hóa kiến thức đã học trong học kì II</p> <p>- Hiểu và vận dụng kiến thức đọc hiểu, viết,</p>			

	học kì II		- Đánh giá, điều chỉnh phương pháp học tập hiệu quả cho năm học tiếp theo. - Rèn sự trung thực, tự giác trong học tập	
--	------------------	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn 8

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kì I	90 phút	Tuần 9,10	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện ngắn, thơ sáu chữ, bảy chữ - Sử dụng trợ từ, thán từ, sắc thái nghĩa của từ - Viết bài văn kể lại một chuyện đi hoặc một hoạt động xã hội; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ sau khi đọc một bài thơ sáu chữ, bảy chữ. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra.	Viết trên giấy
Cuối học kì I	90 phút	Tuần 16,17	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Hải kịch, truyện cười và văn bản nghị luận trung đại. - Sử dụng trợ từ, thán từ, sắc thái nghĩa của từ, các hình thức đoạn văn diễn dịch, quy nạp, song song, phối hợp, nghĩa tường minh và nghĩa hàm ẩn, từ Hán Việt, thành ngữ, tục ngữ trong hoạt động đọc, viết. - Viết văn bản: thuyết minh giải thích một hiện tượng tự nhiên; nghị luận về một vấn đề của đời sống. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm khi kiểm tra.	Viết trên giấy
Giữa học kì II	90 phút	Tuần 26	- Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Truyện hiện thực, thơ Đường luật, truyện lịch sử và tiểu thuyết. - Sử dụng từ ngữ toàn dân, từ ngữ địa phương, biệt ngữ xã hội - Viết bài văn : phân tích một tác phẩm truyện hoặc phân tích một tác phẩm thơ. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	Viết trên giấy
Cuối học kì II	90 phút	Tuần 33, 34	- Đọc hiểu các kiểu loại VB: Truyện hiện thực, thơ Đường luật, truyện lịch sử và tiểu thuyết, nghị luận văn học và văn bản thông tin - Biện pháp tu từ đảo ngữ, câu hỏi tu từ, từ tượng hình, từ tượng thanh, câu khẳng định, câu phủ định, các thành phần biệt lập và câu phân loại theo mục đích nói	Viết trên giấy

		trong hoạt động đọc, viết. - Viết bài: Nghị luận về một vấn đề của đời sống; phân tích một tác phẩm văn học. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong kiểm tra.	
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

Ký duyệt của Tổ chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Nga, Nguyễn Thị Linh

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGỮ VĂN, LỚP: 9

Tổng số tiết trong năm: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Thời lượng : 18 tuần x4 = 72 tiết

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	BÀI MỞ ĐẦU (4 tiết)	Nội dung sách Ngữ văn 9 Cấu trúc của sách Ngữ văn 9	04	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nội dung chính và cấu trúc SGK Ngữ văn 9 - Hiểu: Mục đích, vai trò của bài mở đầu. - Vận dụng: Sử dụng SGK Ngữ văn 9 đúng mục đích, đúng cách trong hoạt động học tập môn học một cách hiệu quả 	- Máy tính, máy chiếu	
2, 3	BÀI 1 THƠ VÀ Đ	- <i>Sông núi nước Nam (Nam quốc sơn hà)</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Một số đặc điểm hình thức (số dòng, số chữ, vần, nhịp) 	- Máy tính,	

	THƠ SONG THẤT LỤC BÁT (12 tiết)	H V B	- <i>Khóc Dương Khuê</i>	02	trong một khổ thơ, sự khác biệt so với thơ lục bát) và yếu tố nội dung (nhân vật trữ tình, tình cảm, cảm hứng chủ đạo) của thơ song thất lục bát.	máy chiếu
3			THTV: Một số hiểu biết về chữ Nôm và chữ Quốc ngữ	01	+ Đặc điểm chữ viết tiếng Việt (chữ Nôm, chữ Quốc ngữ). + Nhận biết và phân biệt được kiểu bài nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.	
			THĐH: - <i>Phò giá về kinh (Tụng giá hoàn kinh sư)</i>	01	+ Nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến trong hoạt động nói và nghe.	
			- <i>Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (Trích Chinh phụ ngâm)</i>	01	- Hiểu: + Hiểu, phân tích được tác dụng của đặc điểm hình thức, yếu tố nội dung, giá trị tư tưởng, tình cảm được tác giả trong bài thơ song thất lục bát.	
4		VIẾT: Phân tích một tác phẩm thơ	03 01	+ Phân biệt sự khác biệt giữa chữ Nôm, chữ Quốc ngữ. + Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm thơ.		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	01	+ Hiểu được tiến trình thực hiện hoạt động nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.		
		Tự đánh giá: <i>Cảnh vui của nhà nghèo</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức thể loại văn bản, tiếng Việt vào đọc hiểu thơ song thất lục bát. + Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ. + Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến (lập luận, lí lẽ, dẫn chứng). + Tự hào về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc; trân trọng tình bạn, khát vọng hạnh phúc và tình cảm gia đình.		
5,6	BÀI 2 TRUYỆN THƠ NÔM (12 tiết)	Đ H V B	<i>Cảnh ngày xuân (Trích Truyện Kiều)</i>	03	- Nhận biết: + Truyện thơ Nôm thông qua một số yếu tố (cốt truyện, nhân vật, lời thoại). + Đặc điểm của điển cố, điển tích.	- Máy tính, máy chiếu
			<i>Lục Vân Tiên cứu Kiều Nguyệt Nga (Trích Truyện Lục Vân Tiên)</i>	02	+ Đặc điểm kiểu bài nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học.	
6		THTV: Điển cố, điển tích		01		

		THĐH: <i>Kiều ở lâu Ngung Bích (Trích Truyện Kiều)</i>	02	+ Yêu cầu của hoạt động nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến trong hoạt động nói và nghe. - Hiểu:
7		VIẾT: Phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học	03	+ Nêu và phân tích được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản truyện thơ Nôm. + Tác dụng của điển cố, điển tích.
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến	01	+ Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận một đoạn trích tác phẩm văn học. + Tiến trình từng bước thực hiện nghe và nhận biết tính thuyết phục của một ý kiến.
		Tự đánh giá: <i>Lục Vân Tiên gặp nạn</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức thể loại văn học, về điển cố, điển tích vào đọc hiểu văn bản truyện thơ Nôm. + Viết được bài văn nghị luận phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học. + Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến. + Tự hào về những danh lam thắng cảnh của đất nước, có ý thức tìm hiểu và góp phần bảo vệ các di sản thiên nhiên-văn hoá.
8	BÀI 3 VĂN BẢN THÔNG TIN (11tiết)	Đ H V <i>Vịnh Hạ Long: một kì quan thiên nhiên độc đáo và tuyệt mỹ</i>	03	- Nhận biết: + Đặc điểm, mối quan hệ giữa các đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh. + Xác định tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế. + Đặc điểm kiểu bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... + Nhận biết được tiến trình thực hiện hoạt động nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh.
		B <i>Khám phá kì quan thế giới: thác I-go-a-du</i>	02	
9	ĐÁNH GIÁ GIỮA KÌ I (05 tiết)	THTV: Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của các tổ chức quốc tế	01	- Hiểu: + Mục đích; ý nghĩa nhan đề; thông tin cơ bản; đánh giá vai trò của các chi tiết quan trọng; mối quan hệ giữa phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ của văn bản thông tin giới thiệu một danh lam thắng cảnh.
		Ôn tập giữa HKI	02	
		Kiểm tra giữa HKI	02	
10		THĐH: <i>Vườn quốc gia Tràm Chim – Tam Nông</i>	02	

11		VIẾT: Viết bài văn thuyết minh một danh lam thắng cảnh		02	<ul style="list-style-type: none"> + Nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế. + Hiểu và triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... + Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe thuyết minh về một danh lam thắng cảnh. 	
		NÓI VÀ NGHE: Thuyết minh về một danh lam thắng cảnh		01		
		Tự đánh giá: <i>Cao nguyên đá Đồng Văn</i> Hướng dẫn tự học				
		Trả bài KT giữa kì I		01		
<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản thông tin theo yêu cầu. + Sử dụng nghĩa, cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế vào hoạt động đọc hiểu và giao tiếp. + Viết được bài văn thuyết minh về một danh lam thắng cảnh, có sử dụng hình ảnh, sơ đồ, bảng biểu,... +Nói- nghe thuyết minh một danh lam thắng cảnh. + Có giải pháp cụ thể giải quyết khiếu nại tương tự cũng như vận dụng hiệu quả trong hoạt động học tập. * KTĐGGHKI - Hệ thống kiến thức đã học trong bài 1,2,3. - Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 						
12, 13	BÀI 4 TRUYỆ N NGẮN (12 tiết)	Đ	<i>Làng</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Nội dung (cốt truyện, đề tài, chủ đề, tư tưởng, cảm hứng chủ đạo,...), hình thức (lời người kể chuyện, lời nhân vật, đối thoại, độc thoại, chi tiết, hình ảnh tiêu biểu,...) truyện ngắn. + Dấu hiệu của cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. + Đặc điểm kiểu bài phân tích một tác phẩm truyện. + Yêu cầu hoạt động nói - nghe thảo luận về một vấn đề 	Máy tính, máy chiếu
		H		02		
13, 14		THTV: Cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp		01		
		THĐH: - <i>Chiếc lược ngà</i> - <i>Chiếc lá cuối cùng</i>	02 01			

		VIẾT: Phân tích một tác phẩm truyện	02	đáng quan tâm trong đời sống.	
		NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống	01	- Hiểu: + Nêu được nội dung bao quát, bước đầu biết phân tích các yếu tố nội dung và hình thức của truyện ngắn. + Đặc điểm và phân biệt được sự khác nhau giữa cách dẫn trực tiếp và cách dẫn gián tiếp. + Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện. + Hiểu tiến trình từng bước thực hiện thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống.	
		Tự đánh giá: <i>Những con cá cờ</i> Hướng dẫn tự học		- Vận dụng: + Đọc hiểu văn bản truyện ngắn. + Sử dụng hai cách dẫn trực tiếp và gián tiếp trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Viết bài văn nghị luận phân tích một tác phẩm truyện. + Tổ chức và thực hiện hoạt động thảo luận một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống phù hợp với lứa tuổi. - Yêu quê hương, đất nước, yêu thương con người; căm ghét chiến tranh phi nghĩa; trân trọng các giá trị của nghệ thuật.	
15, 16	BÀI 5 NGHỊ LUẬN XÃ HỘI (11 tiết), ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ I (05 tiết)	Đ <i>Bàn về đọc sách!</i> (Chu Quang Tiềm)	03	- Nhận biết: + Luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản NLXH. + Xác định được câu đơn, câu ghép.	Máy tính, máy chiếu
		V <i>Khoa học muôn năm</i>	02	+ Đặc điểm của bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	
16		THTV: Câu đơn, câu ghép	01	+ Yêu cầu nói và nghe khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.	
		Ôn tập cuối HKI	02	- Hiểu: + Phân tích được luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; vai trò luận điểm, lí lẽ, bằng chứng trong việc thể hiện luận đề, nhận xét đúng, sai vấn đề đặt ra trong văn bản; liên hệ được ý tưởng, thông điệp trong văn bản với bối	
17		Kiểm tra cuối HKI	02		
		THĐH: <i>Mục đích của việc học</i>	02		
18		VIẾT: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết	02		
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời	01		

	sự		cảnh lịch sử, văn hoá, xã hội.	
	Tự đánh giá: <i>Phải đọc sách cách nào</i>		+ Phân tích đặc điểm câu đơn, câu ghép.	
	Hướng dẫn tự học		+ Triển khai nhiệm vụ từng bước trong hoạt động viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết.	
		01	+ Hiểu tiến trình từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe thảo trình bày ý kiến về sự việc có tính thời sự.	
	Trả bài cuối HK I		- Vận dụng:	
			+ Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản nghị luận xã hội.	
			+ Lựa chọn câu đơn, câu ghép, cách nối các vế câu ghép trong hoạt động nói, viết.	
			+ Viết bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết và trình bày được giải pháp khả thi, có sức thuyết phục.	
			+ Thực hiện được hoạt động nói - nghe trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự.	
			* KTĐGCHKI	
			- Khái quát được nội dung cơ bản đã học trong học kì I	
			- Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài	
			- Thực hành kĩ năng đọc hiểu, viết	
			- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá cuối học kì 1.	
			- Hiểu và lí giải được đầy đủ các yêu cầu trong đề kiểm tra đánh giá cuối học kì 1; sửa lỗi và hoàn thiện lại bài kiểm tra đánh giá cuối học kì 1.	
			- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra	

HỌC KÌ II

Thời lượng : 17 tuần x 4 = 68 tiết

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
------	---------	---------	----------------------------------------------------------------------	---------------------------	---------

19, 20	BÀI 6 TRUYỆN TRUYỀN KÌ VÀ TRUYỆN TRÌNH THĂM (12 tiết)	DHV	<i>Chuyện người con gái Nam Xương (trích Truyện kì mạn lục)</i>	03	- Nhận biết: + Nội dung (cốt truyện, đề tài, chủ đề,...), hình thức (không gian, thời gian, chi tiết, cốt truyện, nhân vật, lời kể chuyện,...) truyện truyền kì, truyện trình thám. + Cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu. + Đặc điểm của bài văn viết truyện kể sáng tạo. + Yêu cầu nói - nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng.	- Máy tính, máy chiếu
		B	<i>Vụ cải trang bất thành (Trích Sơ- lôc Hôm)</i>	02		
20		THTV: Biến đổi và mở rộng cấu trúc câu		01	- Hiểu: + Phân tích các yếu tố nội dung, hình thức của truyện truyền kì, truyện trình thám. + Hiểu được đặc điểm và phân tích được cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu qua ví dụ, bài tập cụ thể. + Hiểu và triển khai được từng bước trong hoạt động viết truyện kể sáng tạo.	
		THDH: <i>Dế chọi</i>		02		
21		VIẾT: Viết truyện kể sáng tạo		03		
		NÓI VÀ NGHE: Kể một câu chuyện tưởng tượng		01		
		Tự đánh giá: <i>Gói thuốc lá</i> Hướng dẫn tự học			+ Hiểu tiến trình và từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe khi kể một câu chuyện tưởng tượng. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản truyện truyền kì, truyện trình thám. + Vận dụng cách biến đổi, mở rộng cấu trúc câu vào hoạt động nói, viết. + Viết được truyện kể sáng tạo trong đó có sử dụng các yếu tố miêu tả, biểu cảm. + Kể được một câu chuyện tưởng tượng (có bối cảnh, nhân vật, cốt truyện,...) và lắng nghe, trao đổi về nội dung, nghệ thuật của câu chuyện được kể.	
22, 23	BÀI 7 THƠ	DH	<i>- Quê hương</i>	03	- Biết: + Một số đặc điểm hình thức (kết cấu, bố cục, ngôn ngữ, biện pháp tu từ,...); yếu tố nội dung (nhân vật trữ tình, cảm hứng chủ đạo, chủ đề...) của thơ tám chữ, thơ tự	- Máy tính, máy chiếu
		VB	<i>- Bếp lửa</i>	02		
23		THTV: Các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh và điệp		01		

	TÁM CHỮ VÀ THƠ TỰ DO (12 tiết)	vần.			do. + Xác định và chỉ ra được biện pháp tu từ (chơi chữ, điệp thanh, điệp vần). + Cách làm thơ tám chữ; hình thức, cách viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. + Tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ trong hoạt động nói và nghe.		
		THDH: - <i>Chiều xuân</i> - <i>Nhật kí đô thị hóa</i>	01 01				
		VIẾT: - Tập làm thơ tám chữ - Viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ	01 02		- Hiểu: + Hiểu và phân tích được nét độc đáo về hình thức, nội dung; giá trị tư tưởng, tình cảm, cảm xúc, thông điệp được tác giả trong văn bản. + Phân tích được tác dụng của các biện pháp tu từ chơi chữ, điệp thanh, điệp vần. + Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết: làm thơ tám chữ; viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. + Hiểu tiến trình hoạt động nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.		
		NÓI VÀ NGHE: Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ	01		- Vận dụng: + Vận dụng kiến thức về đặc trưng thể loại, kiến thức tiếng Việt vào đọc hiểu văn bản thơ tám chữ, thơ tự do. + Bước đầu biết làm thơ tám chữ; Viết được đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ. + Nghe và nhận biết được tính thuyết phục của một ý kiến về thơ tám chữ.		
24		Tự đánh giá: <i>Nói với con</i> Hướng dẫn tự học					
25	BÀI 8 VĂN BẢN THÔNG TIN (11 tiết)	ĐH VB - <i>Quần thể di tích Cố đô Huế</i> - <i>Cùng nhà văn Tô Hoài ngắm phố phường Hà Nội</i>	02 02		- Nhận biết: + Đặc điểm văn bản thông tin giới thiệu một di tích lịch sử; bài phỏng vấn. + đặc điểm của câu rút gọn, câu đặc biệt. + Đặc điểm kiểu bài nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. + Khái niệm về phỏng vấn ngắn.	Máy tính, máy chiếu	
26	ĐÁNH GIÁ GIỮA	<i>Ôn tập giữa học kì II</i> <i>Kiểm tra giữa học kì II</i>	02 02		- Hiểu:		

27	KÌ II (5 tiết)	THTV: Câu rút gọn và câu đặc biệt 01		+ Phân tích được đặc điểm của văn bản; tác dụng của cách trình bày thông tin trong văn bản giới thiệu một di tích lịch sử và bài phỏng vấn.		
THĐH: <i>Đền tháp văn ngũ yên</i> 02		Trả bài kiểm tra giữa học kì II 01	+ Phân tích được dấu hiệu, tác dụng của câu rút gọn, câu đặc biệt trong ngữ liệu.			
28		VIẾT: Viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết 03		NÓI VÀ NGHE: Phỏng vấn ngắn 01	+ Hiểu và triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn nghị luận xã hội về một vấn đề cần giải quyết. + Hiểu được mục đích, nội dung và tiến trình từng bước thực hiện hoạt động phỏng vấn ngắn.	
Tự đánh giá: <i>Di tích lịch sử Địa đạo Củ Chi</i> Hướng dẫn tự học		<p>- Vận dụng:</p> <p>+ Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản thông tin theo yêu cầu.</p> <p>+ Sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt trong thực hành giao tiếp.</p> <p>+ Viết được bài văn NLXH về một vấn đề cần giải quyết; Trình bày được giải pháp khả thi và có sức thuyết phục.</p> <p>+ Thực hiện được cuộc phỏng vấn ngắn.</p> <p>+ Có giải pháp cụ thể để giải quyết kiểu bài tương tự cũng như vận dụng hiệu quả trong hoạt động học tập.</p> <p>*KTĐGGHKII</p> <p>- Hệ thống kiến thức đã học trong bài 6,7,8</p> <p>- Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá giữa học kì 1.</p> <p>- Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đánh giá kết quả học tập.</p> <p>- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra</p>				
29, 30	BÀI 9 BI KỊCH VÀ TRUYỆN	ĐH VB	- <i>Sống, hay không sống?</i> (Trích kịch <i>Ham-lét</i>) 03	- Nhận biết: + Nội dung (cốt truyện, đề tài, chủ đề,...), yếu tố quan trọng về hình thức (xung đột, nhân vật, lợi nhân vật, lời người kể chuyện,...) của bi kịch và truyện.	Máy tính, máy chiếu	
		<i>Người thứ bảy</i> (Trích) 02				

	(12 tiết)				<ul style="list-style-type: none"> + Dấu hiệu của những từ ngữ mới và nghĩa mới trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Đặc điểm kiểu bài văn phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch). 	
30, 31		THTV: Sự phát triển của ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới THĐH: <i>Đình công và nổi dậy</i> (trích kịch <i>Kim tiền</i>)	02 02		<ul style="list-style-type: none"> + Yêu cầu thực hiện hoạt động nói và nghe khi thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. - Hiểu: + Phân tích các yếu tố quan trọng về nội dung và hình thức của bi kịch và truyện. + Hiểu được đặc điểm và phân tích được những từ ngữ mới và nghĩa mới. 	
31		VIẾT: Phân tích một tác phẩm kịch NÓI VÀ NGHE: Thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống Tự đánh giá: <i>Chị tôi</i> Hướng dẫn tự học	03 01		<ul style="list-style-type: none"> + Triển khai nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết bài văn phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch). + Hiểu được tiến trình và từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe thảo luận về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. - Vận dụng: + Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản bi kịch và truyện. + Vận dụng từ ngữ mới và nghĩa mới trong hoạt động đọc, viết, nói và nghe. + Viết bài văn phân tích một tác phẩm kịch (bi kịch). + Nói - nghe thảo luận được về một vấn đề đáng quan tâm trong đời sống. 	
32, 33	BÀI 10 NGHỊ LUẬN VĂN HỌC (11 tiết) ĐÁNH GIÁ CUỐI KÌ	ĐH VB	- <i>Nghĩ thêm về “Chuyện người con gái Nam Xương”</i>	03	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Kiểu văn bản, luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu trong văn bản nghị luận văn học. + Nhận biết được một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn. 	Máy tính, máy chiếu
Về truyện “ <i>Làng</i> ” của Kim Lân			02			
THTV: Một số lưu ý về trích dẫn tài liệu để tránh đạo văn		01	<ul style="list-style-type: none"> + Xác định được kiểu văn bản viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. 			
Ôn tập học kì II		02	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được tiến trình hoạt động nói và nghe khi trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. 			
34		Kiểm tra học kì II	02			

35	II (05 tiết)	THĐH: <i>Phân tích bài “Khóc Dương Khuê”</i>	02	<p>- Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Phân tích mối liên hệ giữa luận đề, luận điểm, lí lẽ, bằng chứng tiêu biểu; phân biệt được cách trình bày vấn đề khách quan và chủ quan của người viết; hiểu lí do người đọc có những cách tiếp nhận khác nhau về cùng một vấn đề đặt ra trong văn bản. + Nêu vai trò và ý nghĩa của việc trích dẫn tài liệu. + Triển khai được nhiệm vụ của từng bước trong hoạt động viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động. + Hiểu tiến trình, từng bước thực hiện hoạt động nói và nghe trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. <p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng kiến thức Ngữ văn vào đọc hiểu văn bản nghị luận văn học. + Vận dụng hiểu biết về yêu cầu trích dẫn tài liệu, có ý thức khi sử dụng vào hoạt động viết, nói, tránh đạo văn. + Viết được quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động trong đó có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phương tiện phi ngôn ngữ. + Thực hiện được hoạt động trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự. <p>* KTĐGCHKII</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát nội dung cơ bản đã học trong học kì II - Hiểu đặc trưng từng thể loại và kiểu bài để làm bài - Thực hành kĩ năng đọc hiểu, viết - Nhận biết được những ưu điểm, nhược điểm trong bài kiểm tra đánh giá cuối học kì II. - Hiểu và lí giải được đầy đủ các yêu cầu trong đề kiểm tra đánh giá cuối học kì II; sửa lỗi và hoàn thiện lại bài kiểm tra đánh giá - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra
		VIẾT: Viết quảng cáo hoặc tờ rơi về một sản phẩm hay một hoạt động	02	
		NÓI VÀ NGHE: Trình bày ý kiến về một sự việc có tính thời sự	01	
		Tự đánh giá: <i>Hình ảnh con thuyền, người dân chài trong bài thơ “Quê hương”</i> Hướng dẫn tự học		
		Trả bài kiểm tra học kì II	01	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì Ngữ văn 9

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, Tuần 10	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: Thơ và thơ song thất lục bát; truyện thơ Nôm - Nhận biết được điển tích, điển cố, nghĩa và cách dùng tên viết tắt của một số tổ chức quốc tế.... - Viết bài văn phân tích một tác phẩm thơ ; phân tích một đoạn trích tác phẩm văn học - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 16, Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: văn bản thông tin, truyện ngắn, nghị luận xã hội - Vận dụng cách dẫn trực tiếp, cách dẫn gián tiếp, câu đơn, câu ghép... - Viết bài văn thuyết minh về một danh lam, thắng cảnh; phân tích một tác phẩm truyện; viết bài văn nghị luận XH về một vấn đề cần giải quyết. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: truyện truyền kì và truyện trinh thám; thơ tám chữ và thơ tự do. - Vận dụng biến đổi câu; nhận diện và nêu tác dụng của biện pháp tu từ: chơi chữ, điệp thanh, điệp vần - Viết được bài văn truyện kể sáng tạo, viết đoạn văn ghi lại cảm nghĩ về một bài thơ tám chữ.. .- Có ý thức tự giác, nghiêm túc, tinh thần trách nhiệm trong thực hiện bài kiểm tra 	Viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 33 Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc hiểu các kiểu loại văn bản: văn bản thông tin, VB bi kịch và truyện, VB nghị luận văn học. - Sử dụng câu rút gọn và câu đặc biệt; sự phát triển ngôn ngữ: từ ngữ mới và nghĩa mới; cách trích dẫn tài liệu trong hoạt động đọc viết. - Viết bài nghị luận phân tích một tác phẩm văn học; bài giới thiệu một cuốn sách. - Có ý thức tự giác, nghiêm túc, trách nhiệm trong thực hiện bài KT 	Viết trên giấy
------------------	---------	--------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh, Đặng Thị Nga

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54; Học kỳ II: 51

1. Phân phối chương trình

PHÂN MÔN LỊCH SỬ, LỚP 6
Tổng số tiết trong năm học: 53; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 26
 - Tổng 53 tiết (trong đó 45 tiết bài mới; 4 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
PHÂN MÔN LỊCH SỬ					
HỌC KÌ I					
Chương 1. Vì sao cần phải học lịch sử					
1	Bài 1. Lịch sử là gì	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Khái niệm lịch sử và môn Lịch sử. - Thông hiểu: lịch sử là những gì đã diễn ra trong quá khứ. Vì sao cần thiết phải học môn Lịch sử. - Vận dụng kiến thức: Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết). 	- Tranh ảnh về một số hình ảnh lịch sử (Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội 2/9/1945...)	
2	Bài 2. Thời gian trong lịch sử	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số khái niệm về thời gian trong lịch sử như thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, Công nguyên, âm lịch, dương lịch. - Hiểu cách tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. - Vận dụng: Biết đọc, ghi, và tính thời gian theo quy ước chung của thế giới. Sắp xếp các sự kiện lịch sử theo trình tự thời gian. 	- Tờ lịch treo tường	
Chương 2. Thời nguyên thủy					
2, 3	Bài 3. Nguồn gốc loài người	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được các giai đoạn tiến hóa từ vượn thành người trên trái đất. - Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á. - Kể tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của 	- Tranh các hiện vật khảo cổ học (riêu đá)	

			người tối cổ trên đất nước Việt Nam.		
3, 4	Bài 4. Xã hội nguyên thủy.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các giai đoạn tiến triển của xã hội nguyên thủy. Những nét chính về đời sống vật chất, tinh thần và tổ chức xã hội ... của người thời nguyên thủy. Một số nét cơ bản của xã hội nguyên thủy ở Việt Nam. - Hiểu được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người. - Vận dụng kiến thức Lịch sử để giải thích vai trò của lao động với quá trình phát triển của người nguyên thủy, của con người và xã hội loài người 	- Tranh ảnh về bầy người nguyên thủy	
4, 5	Bài 5. Chuyển biến về kinh tế, xã hội cuối thời nguyên thủy	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được quá trình phát hiện ra kim loại và vai trò của nó đối với sự chuyển biến từ xã hội nguyên thủy sang xã hội có giai cấp. - Hiểu vì sao xã hội nguyên thủy tan rã, sự hình thành xã hội có giai cấp. Sự phân hóa không triệt để của xã hội nguyên thủy. - Vận dụng kiến thức lịch sử phân tích vai trò của kim loại đối với xã hội nguyên thủy 	- Tranh hạt gạo cháy	
Chương 3. Xã hội cổ đại					
6,7, 10	Bài 6. Ai Cập và Lưỡng Hà cổ đại	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự thành lập nhà nước của người Ai Cập, Lưỡng Hà và những thành tựu chủ yếu về văn hóa ở Ai Cập, Lưỡng Hà. - Hiểu được sự tác động của điều kiện tự nhiên (sông ngòi, đất đai) đối với sự hình thành nền văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà. - Vận dụng kiến thức lịch sử để khai thác các nguồn sử liệu về Ai Cập, Lưỡng Hà. 	Lược đồ Ai Cập và Lưỡng Hà Cổ đại	
8	Ôn tập giữa học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử. 		
9	Kiểm tra giữa kỳ I	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 8.		

11, 12	Bài 7. Ấn Độ cổ đại.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được điều kiện tự nhiên của sông Ấn, sông Hằng. Đặc điểm chính về chế độ xã hội của Ấn Độ thời cổ đại. Những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Ấn Độ cổ đại. - Hiểu được vai trò của Ấn Độ trong khu vực. - Vận dụng kiến thức lý giải sự ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ với các nước trong khu vực. 	- Máy tính, máy chiếu	
13, 14	Bài 8. Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỉ VII.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được đặc điểm điều kiện tự nhiên của Trung Quốc cổ đại. Sơ lược tiến trình lịch sử Trung Quốc từ thời cổ đại đến thế kỷ 7. Nhận biết được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Trung Quốc thời kỳ này. - Hiểu được sơ lược quá trình thống nhất và sự xác lập chế độ phong kiến dưới thời Tần Thủy Hoàng. Giải thích thích chủ kiến về vai trò của nhà Tần; về tư tưởng “ tiên học lễ, hậu học văn” - Vận dụng kiến thức xây dựng được đường thời gian từ đế chế Hán, Nam- Bắc triều đến thời nhà Tùy. Làm rõ vai trò của các phát minh kỹ thuật làm giấy đối với xã hội hiện đại 	Tranh ảnh liên quan đến bài (Vạn Lí Trường Thành)	
14,15	Bài 9. Hy Lạp và La Mã cổ đại.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được điều kiện tự nhiên của Hy Lạp, La mã cổ đại. Tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở Hy Lạp, La Mã cổ đại. Những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Hy Lạp, La Mã thời kì này. - Hiểu được những tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành, phát triển của nền văn minh Hy Lạp, La Mã. - Vận dụng các kiến thức đã học trong bài để giải quyết câu hỏi phân vận dụng 	Tranh ảnh liên quan đến bài (Tượng lực sĩ ném đĩa, Đấu trường Cô-li-dê)	
Chương 4. Đông Nam Á (từ những thế kỉ tiếp giáp Công nguyên đến thế kỉ X)					
15 16, 17	Bài 10. Sự ra đời và phát triển của các quốc gia Đông Nam Á.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vị trí địa lý của Đông Nam Á. Sự ra đời của các vương quốc cổ ở Đông Nam Á trước Thế Kỷ VII. Sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến từ thế kỉ VII đến thế kỉ X ở Đông Nam Á. - Hiểu được đặc điểm căn bản về quá trình hình thành 	Bản đồ Đông Nam Á	

			và phát triển của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á từ thế kỷ VII đến thế kỷ X. - Vận dụng kiến thức để liên hệ với hiện tại (mối liên hệ giữa các giai cấp cổ, vương quốc phong kiến quốc gia Đông Nam Á hiện tại)		
16	Ôn tập cuối học kì I	1	- Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử.		
17	Kiểm tra cuối học kì I	1	- Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 1 đến tuần 16.		
18	Bài 11. Giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên.	2	- Biết được sự giao lưu thương mại, văn hóa ở Đông Nam Á. - Hiểu phân tích được những tác động chính của quá trình giao lưu thương mại và văn hóa ở Đông Nam Á từ đầu Công nguyên đến thế kỉ X. - Vận dụng kiến thức đã học khai thác thông tin kênh chữ, kênh hình và sưu tầm giới thiệu về một thành tựu văn hóa đặc sắc ở Đông Nam Á.		
HỌC KÌ II					
Chương 5. Nước Văn Lang, Âu Lạc					
19, 20	Bài 12. Nước Văn Lang.	3	- Biết được thời gian thành lập và phạm vi lãnh thổ của nước Văn Lang. Tổ chức Nhà nước Văn Lang. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang. - Hiểu và nhận thức đúng về thời đại Hùng Vương trong lịch sử - Vận dụng kiến thức so sánh đời sống vật chất, tinh thần, các phong tục, tập quán, tín ngưỡng của cư dân Văn Lang với cuộc sống hiện đại	Một số hình ảnh hoa văn trên trống đồng	
20, 21	Bài 13. Nhà nước Âu Lạc.	2	- Nhận biết được khoảng thời gian thành lập và phạm vi lãnh thổ của nước Âu Lạc. Tổ chức Nhà nước Âu Lạc. Đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Âu Lạc. - Thông hiểu: so sánh sự thay đổi về tổ chức nhà nước, về đời sống vật chất và tinh thần; sự sáng tạo trong sản	Tranh mũi tên đồng Cổ Loa, Lưỡi cày đồng	

			<p>xuất của cuộc sống ngày nay với thời đại xưa; rút ra bài học giữ nước của An Dương Vương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng liên hệ được những phong tục trong văn hoá Việt Nam hiện nay kế thừa từ thời Văn Lang – Âu Lạc. 		
21, 22	Bài 14. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến hướng bắc và sự chuyển biến kinh tế xã hội, văn hóa của Việt Nam thời Bắc thuộc.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc. - Hiểu được những chuyển biến về kinh tế, thể xã hội, văn hóa ở Việt Nam thời Bắc thuộc - Vận dụng kiến thức kết nối giữa bài học với văn hóa (tín ngưỡng, tôn giáo, ngôn ngữ...) với cuộc sống (địa danh, di tích lịch sử...) 	Máy tính, máy chiếu	
23, 24, 25	Bài 15. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (Từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nét chính về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. - Hiểu được kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. - Vận dụng kiến thức lập biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. 	Lược đồ cuộc khởi nghĩa Hai Bà Trưng và cuộc kháng chiến chống xâm lược Hán	
26	Ôn tập giữa học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử. 		
27	Kiểm tra giữa học kì II	1	- Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 19 đến tuần 26.		
28, 29	Bài 15. Các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu giành độc lập, tự chủ (Từ đầu Công nguyên đến trước thế kỉ X) (tiếp theo)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những nét chính về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. - Hiểu được kết quả, ý nghĩa của các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. - Vận dụng kiến thức lập biểu đồ, sơ đồ và trình bày được những nét chính về các cuộc khởi nghĩa tiêu biểu của nhân dân ta trong thời Bắc thuộc. 		
30, 31	Bài 16. Cuộc đấu tranh giữ gìn và phát triển	2	- Nhận biết những nét chính về cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam	Tranh ảnh liên quan đến bài (Tục ăn trầu	

	văn hóa dân tộc thời Bắc thuộc.		<p>thời Bắc thuộc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu rõ về cuộc đấu tranh về văn hóa và bảo vệ bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam thời Bắc thuộc. - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết vấn đề của bài học. 	của người Việt, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên vẫn được giữ gìn cho đến ngày nay)	
31, 32	Bài 17. Bước ngoặt lịch sử đầu thế kỉ X.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những nét chính về các cuộc vận động giành quyền tự chủ của nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của họ Khúc và họ Dương. Những nét chính trận chiến Bạch Đằng lịch sử năm 938 - Hiểu được ý nghĩa lịch sử của chiến thắng Bạch Đằng năm 938 và những điểm độc đáo trong tổ chức đánh giặc của Ngô Quyền. - Vận dụng kiến thức đã học lập và giải thích được biểu đồ, sơ đồ các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến và bảo vệ độc lập tự chủ đầu thế kỉ X 	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nam Hán lần thứ nhất (930-931) Lược đồ Chiến thắng Bạch Đằng năm 938. 	
32, 33	Bài 18. Vương quốc Chăm - pa.	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự thành lập, quá trình phát triển của Chăm-pa. Những nét chính về kinh tế, xã hội của Chăm-pa. Một số thành tựu văn hóa Chăm-pa. - Hiểu rõ sự phát triển kinh tế, xã hội của Chăm-pa. - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết yêu cầu học tập 	- Máy tính, máy chiếu	
34	Ôn tập cuối học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kiến thức đã học - Vận dụng kiến thức so sánh, đánh giá, phân tích các sự kiện lịch sử. 		
34	Kiểm tra cuối học kì II	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tuần 19 đến tuần 33.		

35	Bài 19. Vương quốc Phù Nam.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự thành lập và quá trình phát triển suy vong của vương quốc Phù Nam; những nét chính về tổ chức xã hội và kinh tế của phù Nam; một số thành tựu văn hóa của Phù Nam. - Hiểu mối liên hệ giữa văn hóa Phù Nam với văn hóa Nam Bộ ngày nay. - Vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết yêu cầu học tập 		
----	-----------------------------	---	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ, LỚP: 6.

Tổng số tiết trong năm học: 52; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 25

- Tổng 52 tiết (trong đó 44 tiết bài mới; 4 tiết ôn tập; 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ 1 (27 tiết)					
1	Bài mở đầu. Tại sao cần học địa lí	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Nêu được vai trò của địa lí trong cuộc sống, có cái nhìn khách quan về thế giới quan và giải quyết các vấn đề trong cuộc sống. - Thông hiểu: Hiểu được tầm quan trọng của việc nắm vững các khái niệm cơ bản, các kĩ năng địa lí trong học tập và sinh hoạt. - Vận dụng: Hiểu được ý nghĩa và sự lí thú mà môn địa lí mang lại. 		
CHƯƠNG 1: BẢN ĐỒ-PHƯƠNG TIỆN THỂ HIỆN BỀ MẶT TRÁI ĐẤT					
2,3	Bài 1. Hệ thống kinh vĩ tuyến. Tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản đồ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Xác định được trên bản đồ và trên quả Địa Cầu: kinh tuyến gốc, vĩ tuyến gốc, các bán cầu. - Thông hiểu: Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa kinh tuyến và vĩ tuyến, giữa kinh độ và kinh tuyến, giữa vĩ độ và vĩ tuyến. - Vận dụng: Ghi được tọa độ địa lí của một địa điểm trên bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Quả Địa Cầu. - Tranh lưới kinh tuyến, vĩ tuyến. 	

			đồ.		
4,5	Bài 2. Các yếu tố cơ bản của bản đồ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Biết đọc các kí hiệu bản đồ và chú giải bản đồ hành chính, bản đồ địa hình. - Vận dụng: Biết xác định phương hướng trên bản đồ và tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quả Địa Cầu. - Một số bản đồ giáo khoa treo tường thể giới được xây dựng theo một số phép chiếu khác nhau 	
6	Bài 3. Lược đồ trí nhớ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: Biết cách xây dựng lược đồ trí nhớ, sử dụng lược đồ trí nhớ trong cuộc sống và học tập. - Vẽ được lược đồ trí nhớ thể hiện các đối tượng địa lí thân quen đối với học sinh. 		
6	Bài 4. Thực hành: Đọc bản đồ. Xác định vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. Tìm đường đi trên bản đồ	1	<ul style="list-style-type: none"> - Thông hiểu: Biết đọc bản đồ, xác định được vị trí của đối tượng địa lí trên bản đồ. - Vận dụng: Biết tìm đường đi trên bản đồ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ các nước trong khu vực Đông Nam Á 	
CHƯƠNG 2: TRÁI ĐẤT-HÀNH TINH CỦA HỆ MẶT TRỜI					
7	Bài 5. Trái Đất trong hệ Mặt Trời. Hình dạng và kích thước của Trái Đất	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Xác định được vị trí của Trái Đất trong hệ Mặt Trời: vị trí, tương quan với các hành tinh khác,... + Mô tả được hình dạng, kích thước của Trái Đất. 	Máy tính, máy chiếu	
7,8	Bài 6. Chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất và các hệ quả địa lí	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Mô tả được chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất. - Thông hiểu: + Trình bày được các hệ quả của chuyển động tự quay quanh trục của Trái Đất: ngày đêm luân phiên nhau, giờ trên Trái Đất (giờ địa phương/giờ khu vực). + Nhận biết được giờ địa phương/ giờ khu vực (múi giờ). - Vận dụng: + Mô tả được sự lệch hướng chuyển động của vật thể theo chiều kinh tuyến. 	<ul style="list-style-type: none"> - Quả Địa Cầu 	

			+ So sánh được giờ của hai địa điểm trên thế giới.		
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng đã học từ tuần 1 đến tuần 8		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	1	Kiểm tra đánh giá kiến thức, năng lực, phẩm chất của HS từ tuần 1 đến tuần 8		
9,10	Bài 7. Chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời và các hệ quả địa lí	2	- Nhận biết: Mô tả được chuyển động của Trái Đất quanh Mặt Trời: hướng, thời gian,... - Thông hiểu: Trình bày được hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa.	- Quả Địa Cầu. - Tranh vẽ: Vị trí của Trái Đất trên quỹ đạo quanh Mặt Trời	
10	Bài 8. Xác định phương hướng ngoài thực địa	1	- Vận dụng: Xác định được phương hướng ngoài thực tế dựa vào la bàn hoặc quan sát các hiện tượng tự nhiên.	La bàn	
CHƯƠNG 3: CẤU TẠO CỦA TRÁI ĐẤT. VỎ TRÁI ĐẤT					
11	Bài 9. Cấu tạo của Trái Đất. Các mảng kiến tạo. Núi lửa và động đất	2	- Nhận biết: Trình bày được cấu tạo của Trái Đất gồm ba lớp. - Thông hiểu : Trình bày được hiện tượng động đất, núi lửa và nêu được nguyên nhân. - Vận dụng: + Xác định được trên lược đồ các mảng kiến tạo lớn, đới tiếp giáp của hai mảng xô vào nhau. + Tìm kiếm thông tin về các thảm họa thiên nhiên do động đất và núi lửa gây ra.	- Tranh cấu tạo bên trong của Trái Đất.	
12	Bài 10. Quá trình nội sinh và ngoại sinh. Hiện tượng tạo núi	1	- Thông hiểu: + Phân biệt được quá trình nội sinh và ngoại sinh : Khái niệm, nguyên nhân, biểu hiện, kết quả. + Trình bày được tác động đồng thời của quá trình nội sinh và ngoại sinh trong hiện tượng tạo núi. - Vận dụng: Dùng hình vẽ trình bày được hiện tượng tạo núi là kết quả của các quá trình nội sinh và ngoại sinh.		
12,13	Bài 11. Các dạng địa hình chính. Khoáng sản	3	- Nhận biết: Kể được tên một số loại khoáng sản. - Vận dụng: Phân biệt được các dạng địa hình chính trên Trái Đất: Núi, đồi, cao nguyên, đồng bằng.	- Bản đồ tự nhiên thế giới - Bản đồ khoáng sản Việt Nam	

14	Bài 12. Thực hành: Đọc lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản	1	Vận dụng : Đọc được lược đồ địa hình tỉ lệ lớn và lát cắt địa hình đơn giản		
CHƯƠNG 4: KHÍ HẬU VÀ BIẾN ĐỔI KHÍ HẬU					
15,18	Bài 13. Khí quyển của Trái Đất. Các khối khí. Khí áp và gió	2	<p>- Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được các tầng khí quyển, đặc điểm chính của tầng đối lưu và tầng bình lưu. + Kể được tên và nêu được đặc điểm về nhiệt độ, độ ẩm của một số khối khí. + Trình bày được sự phân bố các đai khí áp và các loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất. <p>- Thông hiểu: Hiểu được vai trò của oxy, hơi nước và khí cac-bo-nic đối với tự nhiên và đời sống.</p> <p>- Vận dụng : Biết cách sử dụng khí áp kế.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh vẽ: Sơ đồ các tầng của khí quyển. - Tranh vẽ : Phân bố các đai khí áp và một số loại gió thổi thường xuyên trên Trái Đất 	
16	Ôn tập cuối học kì I	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 16		
17	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	1	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ tuần 1 đến tuần 16		
HỌC KÌ 2 (25 tiết)					
19,20	Bài 14. Nhiệt độ và mưa. Thời tiết và khí hậu	2	<p>- Nhận biết: Trình bày được sự thay đổi nhiệt độ bề mặt Trái Đất theo vĩ độ.</p> <p>- Thông hiểu :</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mô tả được hiện tượng hình thành mây và mưa. + Trình bày được khái quát đặc điểm của một đới khí hậu. <p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Biết sử dụng nhiệt kế, ẩm kế. + Phân biệt thời tiết và khí hậu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế - Bản đồ phân bố lượng mưa trên thế giới. - Tranh vẽ các đới khí hậu trên Trái Đất 	
21	Bài 15. Biến đổi khí hậu và ứng phó với biến đổi khí hậu	1	<p>- Thông hiểu: Nêu được một số biểu hiện của biến đổi khí hậu.</p> <p>-Vận dụng: Trình bày được một số biện pháp phòng tránh thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu</p>		

22	Bài 16. Thực hành: Đọc lược đồ khí hậu và biểu đồ nhiệt độ - lượng mưa	1	- Vận dụng: + Phân tích được biểu đồ nhiệt độ, lượng mưa. + Xác định được đặc điểm về nhiệt độ và lượng mưa của một số địa điểm trên bản đồ, lược đồ khí hậu thế giới		
CHƯƠNG 5: NƯỚC TRÊN TRÁI ĐẤT					
23	Bài 17. Các thành phần chủ yếu của thủy quyển. Tuần hoàn nước trên Trái Đất	1	Nhận biết: + Kể tên được các thành phần chủ yếu của thủy quyển. + Mô tả được vòng tuần hoàn lớn của nước.		
23,24	Bài 18. Sông. Nước ngầm và băng hà	2	- Nhận biết: Mô tả được các bộ phận của một dòng sông lớn; - Thông hiểu: Trình bày được mối quan hệ giữa mùa lũ của sông với các nguồn cấp nước sông. - Vận dụng: + Nêu được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp nước sông, hồ. + Nêu được tầm quan trọng của nước ngầm và băng hà	- Máy tính, máy chiếu. - Bản đồ các hệ thống sông lớn ở Việt Nam	
24,25	Bài 19. Biển và đại dương. Một số đặc điểm của môi trường biển	2	- Nhận biết: + Xác định được trên bản đồ các đại dương thế giới. + Trình bày được các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển. - Thông hiểu: Trình bày được nguyên nhân của các hiện tượng sóng, thủy triều, dòng biển ; phân bố các dòng biển nóng và dòng biển lạnh trong đại dương thế giới. - Vận dụng: Nêu được sự khác biệt về nhiệt độ, độ muối giữa vùng biển nhiệt đới và vùng biển ôn đới.	Bản đồ các đại dương thế giới	
25	Bài 20. Thực hành: Xác định trên lược đồ các đại dương thế giới	1	- Vận dụng: Xác định trên bản đồ, lược đồ trống các đại dương thế giới	Lược đồ trống các lục địa và các đại dương thế giới (hình 20.1 phóng to).	
CHƯƠNG 6: ĐẤT VÀ SINH VẬT TRÊN TRÁI ĐẤT					
26,27,28	Bài 21: Lớp đất	3	- Nhận biết:		

	trên Trái Đất		<ul style="list-style-type: none"> + Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất. + Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở vùng nhiệt đới hoặc vùng ôn đới. - Thông hiểu: Trình bày được một số nhân tố hình thành đất. - Vận dụng: Liên hệ thực tế địa phương 		
26	Ôn tập giữa học kì II	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	1	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
28,29	Bài 22. Sự đa dạng của thế giới sinh vật. Các đới thiên nhiên trên Trái Đất. Rừng nhiệt đới.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Xác định được trên bản đồ sự phân bố của các đới thiên nhiên trên Trái Đất. - Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới. - Vận dụng: Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật trên lục địa và ở đại dương. 		
29	Bài 23. Thực hành: Tìm hiểu lớp phủ thực vật ở địa phương	1	- Vận dụng: Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương.		
CHƯƠNG 7 : CON NGƯỜI VÀ THIÊN NHIÊN					
30,31	Bài 24. Dân số thế giới. Sự phân bố dân cư thế giới. Các thành phố lớn trên thế giới	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Đọc được biểu đồ quy mô dân số thế giới. + Xác định được trên bản đồ một số thành phố đông dân nhất thế giới. + Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. - Thông hiểu: Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư trên thế giới. 		
32	Bài 25. Con người và thiên nhiên	1	<ul style="list-style-type: none"> Vận dụng: + Nêu được các tác động của thiên nhiên lên hoạt động sản xuất và sinh hoạt của con người. + Trình bày được những tác động chủ yếu của loài người lên thiên nhiên Trái Đất. + Nêu được ý nghĩa của việc bảo vệ tự nhiên và khai thác 		

			thông minh các tài nguyên vì sự phát triển bền vững. Liên hệ thực tế địa phương		
33	Ôn tập cuối học kì II	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 33		
34	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 33		
35	Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu tác động của con người lên môi trường tự nhiên trong sản xuất	1	- Vận dụng: Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương		

MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ- LỚP: 7
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54; Học kỳ II: 51

PHÂN MÔN LỊCH SỬ, LỚP 7
Tổng số tiết trong năm học: 53; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 26
 - Tổng 53 tiết (trong đó 45 tiết bài mới; 4 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
CHƯƠNG 1: TÂY ÂU TỪ THẾ KỈ V ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI					
1,2	Bài 1. Quá trình hình thành và phát triển của chế độ phong kiến ở Tây Âu.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những sự kiện chủ yếu về quá trình hình thành xã hội phong kiến ở Tây Âu. - Hiểu được đặc điểm của lãnh địa phong kiến và quan hệ xã hội của chế độ phong kiến Tây Âu. - Vận dụng: Phân tích được vai trò của thành thị trung đại. - Mô tả được sơ lược sự ra đời của Thiên Chúa giáo. 		
3	Bài 2. Các cuộc phát kiến địa lý từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVI.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết sử dụng lược đồ hoặc bản đồ, giới thiệu được những nét chính về hành trình của một số cuộc phát kiến địa lí lớn trên thế giới. - Hiểu được hệ quả của các cuộc phát kiến địa lí. - Vận dụng: Phân tích được tác động của các cuộc phát kiến địa lí. 	Lược đồ các cuộc phát kiến lớn về địa lí TK (XV-XVI)	
4, 5	Bài 3. Phong trào văn hoá Phục Hưng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự biến đổi quan trọng về kinh tế – xã hội của Tây Âu từ thế kỉ XIII đến thế kỉ XVI. - Biết được: Những thành tựu văn hoá thời Phục Hưng. - Vận dụng: Đánh giá được ý nghĩa và tác động của phong trào văn hoá Phục hưng đối với xã hội Tây Âu. 		
5	Bài 4. Phong trào cải cách tôn giáo.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết khái quát được nội dung cơ bản của các cuộc cải cách tôn giáo. - Hiểu: giải thích được nguyên nhân của phong trào cải cách tôn giáo. - Vận dụng: đánh giá được tác động của cải cách tôn giáo đối 		

			với xã hội Tây Âu.		
6	Bài 5. Sự hình thành quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu thời Trung đại.	1	- Nhận biết được những biến đổi chính trong xã hội ở Tây Âu. - Hiểu được sự nảy sinh phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa ở Tây Âu. - Vận dụng: Liên hệ với Việt Nam thời kì này.		
CHƯƠNG 2: TRUNG QUỐC TỪ THẾ KỈ VII ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
6, 7	Bài 6. Khái quát tiến trình lịch sử Trung Quốc.	3	- Biết: Lập sơ đồ tiến trình phát triển của Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (các thời Đường, Tống, Nguyên, Minh, Thanh). - Hiểu: những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. - Vận dụng: đánh giá được sự phát triển kinh tế Trung Quốc dưới thời Minh – Thanh.		
8	Bài 7. Văn hóa Trung Quốc.	2	- Nhận biết được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo; Văn học, Sử học). - Vận dụng: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nho giáo, Phật giáo, Đạo giáo; Văn học, Sử học).	Máy tính, máy chiếu	
8	Ôn tập giữa học kì I.	1	- Củng cố các kiến thức đã học. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
9	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I.	1	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
9	Bài 7. Văn hóa Trung Quốc		- Biết được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nghệ thuật, khoa học về kĩ		

	(Tiếp theo).		thuật). - Vận dụng: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX (Nghệ thuật, Khoa học kĩ thuật).		
CHƯƠNG 3: AN ĐỘ TỪ THẾ KỈ IV ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
10,11	Bài 8. Khái quát lịch sử Ấn Độ thời phong kiến.	3	- Biết được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ. - Biết khái quát sự ra đời của các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Biết được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul. - Vận dụng: Nhận xét về tình hình xã hội Ấn Độ.		
11	Bài 9. Văn hóa Ấn Độ thời phong kiến	1	Vận dụng: Giới thiệu và nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX	Máy tính, máy chiếu	
CHƯƠNG 4: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ X ĐẾN NỬA ĐẦU THẾ KỈ XVI					
12	Bài 10. Khái quát lịch sử Đông Nam Á.	2	- Hiểu: Mô tả được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. - Vận dụng: Giới thiệu và nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.		
13	Bài 11. Vương Quốc Cam-pu-chia	1	- Nhận biết được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia. - Vận dụng: đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Cam-pu-chia thời Angkor. - Nhận nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Cam-pu-chia.		
13	Bài 12. Vương Quốc Lào.	1	- Hiểu: Mô tả được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào. - Vận dụng: đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan- Xang. Nhận xét nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.		
14,15	Chủ đề chung: Đô thị: Lịch sử	3	- Nhận biết được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại.		

	và hiện tại.		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. - Vận dụng: Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). 		
16	Ôn tập cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố các kiến thức đã học. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học về Tây Âu, Trung Quốc, Ấn Độ, Đông Nam Á. Đô Thị: Lịch sử và hiện tại. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá. 		
17	Kiểm tra, đánh giá cuối kì I.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới qua phần đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá. 		
18	Chủ đề chung: Đô thị: Lịch sử và hiện tại. (Tiếp theo)		<ul style="list-style-type: none"> - Biết được mối quan hệ giữa đô thị với các nền văn minh cổ đại. - Hiểu được vai trò của giới thương nhân với sự phát triển đô thị châu Âu trung đại. - Vận dụng: Phân tích được các điều kiện địa lí và lịch sử góp phần hình thành và phát triển một đô thị cổ đại và trung đại (qua một số trường hợp cụ thể). 		

HỌC KÌ II

CHƯƠNG 5: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XV

19,20, 21	Bài 13. Công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước thời Ngô – Đinh - Tiền Lê (938-1009).	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những nét chính về tổ chức chính quyền thời Ngô – Đinh – Tiền Lê, biết được đời sống xã hội, văn hoá thời Ngô – Đinh – Tiền Lê - Hiểu: Mô tả được cuộc kháng chiến chống Tống của Lê Hoàn năm 981. - Vận dụng: đánh giá công lao của Đinh Bộ Lĩnh. 		
22, 23	Bài 14. Công cuộc xây dựng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự thành lập nhà Lý. - Hiểu: Mô tả được những nét chính về chính trị, về kinh tế, 		

	đất nước thời Lý (1009-1225).		xã hội, giáo dục, văn hóa thời Lý. - Vận dụng: Đánh giá được sự kiện dời đô về Đại La của Lý Công Uẩn. Giới thiệu những thành tựu văn hóa tiêu biểu về VH, GD thời nhà Lý.		
24	Bài 15. Cuộc kháng chiến chống quân Tống xâm lược của nhà Lý (1075- 1077).	2	- Nhận biết được nét chính về cuộc kháng chiến chống Tống của nhà Lý. - Vận dụng: Đánh giá được những nét độc đáo của cuộc kháng chiến chống Tống và vai trò của Lý Thường Kiệt trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077).	Lược đồ cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai (1075-1077)	
25,26	Bài 16. Công cuộc xây dựng đất nước thời Trần (1226 - 1440).	3	- Nhận biết được những nét chính về tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, tôn giáo thời Trần. - Hiểu: Mô tả được sự thành lập nhà Trần - Vận dụng: Giới thiệu được một công trình văn hóa tiêu biểu thời Trần		
26	Ôn tập giữa học kì II	1	- Củng cố các kiến thức đã học. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua các thời kì nhà Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	1	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua phần đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét, đánh giá.		
27, 28	Bài 17. Ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên của nhà Trần (thế kỉ XIII).	3	- Hiểu: Lập được lược đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên lần thứ nhất - Lập được lược đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên lần thứ hai - Lập được lược đồ diễn biến chính của cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Mông – Nguyên lần thứ ba. - Vận dụng: Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa	- Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần thứ nhất, chống quân xâm lược Mông Cổ (1258) - Lược đồ diễn biến cuộc kháng chiến lần	

			<p>lịch sử của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông - Nguyên.</p> <p>Đánh giá được vai trò của một số nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Trần trong cuộc kháng chiến như Trần Quốc Tuấn...</p> <p>Nêu cảm nghĩ về một nhân vật lịch sử em ấn tượng.</p>	<p>thứ hai, chống quân xâm lược Nguyên (1285)</p> <p>- Lược đồ diễn biến lần thứ ba, chống quân xâm lược Nguyên (1287-1288)</p>	
29	Bài 18. Nhà Hồ và cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược (1400 -1407).	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự ra đời của nhà Hồ - Hiểu: Giới thiệu được một số nội dung chủ yếu trong cải cách của Hồ Quý Ly và nêu được tác động của những cải cách ấy đối với xã hội thời nhà Hồ. - Mô tả được những nét chính về cuộc kháng chiến chống quân xâm lược nhà Minh. - Vận dụng: Giải thích được nguyên nhân thất bại của cuộc kháng chiến chống quân Minh xâm lược. 		
CHƯƠNG 6: VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XV ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI					
29, 30	Bài 19. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418-1427).	2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số sự kiện tiêu biểu của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Hiểu: được nguyên nhân chính dẫn đến thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn, ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn. - Vận dụng: Đánh giá được vai trò của một số nhân vật tiêu biểu như Lê Lợi, Nguyễn Trãi... 	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ khởi nghĩa Lam Sơn - Lược đồ trận Chi Lăng-Xương Giang 	
30, 31, 32	Bài 20. Việt Nam thời Lê sơ (1428 – 1527).	3	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sự thành lập nhà Lê sơ. - Nhận biết được tình hình chính trị thời Lê sơ. - Nhận biết được tình hình kinh tế – xã hội thời Lê sơ. - Vận dụng: Giới thiệu được sự phát triển văn hoá, giáo dục và một số danh nhân văn hoá tiêu biểu thời Lê sơ 		
33	Ôn tập cuối học kì II.	1	Hệ thống lại kiến thức trong tám các bài 13,14,15,16,17,18,19,20.		
34	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam khu vực và thế 		

			giới qua từng giai đoạn lịch sử. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
CHƯƠNG 7. VÙNG ĐẤT PHÍA NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ X ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XVI					
35	Bài 21. Vùng đất phía nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI.	2	- Nhận biết được những diễn biến cơ bản về chính trị, kinh tế, văn hóa ở vùng đất phía Nam từ đầu thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. - Vận dụng sưu tầm giới thiệu một thành tựu văn hóa tiêu biểu của vùng đất phía Nam.		

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ, LỚP: 7.

Tổng số tiết trong năm học: 52; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 25

- Tổng 52 tiết (trong đó 41 tiết bài mới; 3 tiết chủ đề chung; 4 tiết ôn tập; 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ 1 (27 tiết)					
CHƯƠNG I. CHÂU ÂU					
1	Bài 1. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Âu	2	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu. – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga). – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới nóng; đới lạnh; đới ôn hòa. Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm các khu vực địa hình chính của châu Âu: khu vực đồng bằng, khu vực miền núi. Vận dụng – Phân tích được đặc điểm phân hoá khí hậu: phân hóa bắc nam; các khu vực ven biển với bên trong lục địa.	Bản đồ tự nhiên châu Âu	
2	Bài 2. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Âu	1	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm cơ cấu dân cư ở châu Âu. - Trình bày được đặc điểm di cư và đô thị hoá ở châu Âu.	Bản đồ mật độ dân số và đô thị lớn châu Âu	
2,3	Bài 3. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	2	Vận dụng Lựa chọn và trình bày được một vấn đề bảo vệ môi trường ở châu Âu		

3	Bài 4. Khái quát về Liên minh châu Âu	1	<p>Thông hiểu: Nêu được dẫn chứng về Liên minh châu Âu như một trong bốn trung tâm kinh tế lớn trên thế giới</p> <p>Vận dụng: Liên hệ vấn đề hợp tác EU với Việt Nam</p>	<p>- Bản đồ các nước châu Âu.</p> <p>- Bản đồ kinh tế châu Âu</p>	
CHƯƠNG 2. CHÂU Á					
4	Bài 5. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Á	2	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á</p> <p>- Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.</p>	<p>- Máy tính, máy chiếu.</p> <p>- Bản đồ tự nhiên châu Á</p>	
5	Bài 6. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Á	1	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được đặc điểm dân cư của châu Á.</p> <p>- Trình bày được đặc điểm tôn giáo, sự phân bố dân cư và các đô thị lớn của châu Á</p> <p>Vận dụng: Liên hệ đặc điểm dân cư xã hội nước ta</p>	<p>Bản đồ dân số, mật độ dân số và các đô thị lớn châu Á.</p>	
6,7,10	Bài 7. Bản đồ chính trị châu Á. Các khu vực của châu Á	3	<p>Nhận biết</p> <p>- Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á</p> <p>- Trình bày được đặc điểm tự nhiên của các khu vực châu Á.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Trình bày được ý nghĩa của đặc điểm thiên nhiên đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.</p>	<p>- Bản đồ chính trị châu Á.</p> <p>- Bản đồ tự nhiên các khu vực châu Á (Đông Á, ĐNA, Nam Á, Tây Nam Á).</p>	
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 01 đến tuần 8		
9	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì I	1	- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để làm bài kiểm tra		

11	Bài 8. Thực hành: Tìm hiểu một số nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi của châu Á	1	Vận dụng cao – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore).	- Máy tính, máy chiếu. - Bản đồ chính trị châu Á.	
CHƯƠNG 3. CHÂU PHI					
12,13	Bài 9. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm tự nhiên châu Phi	2	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi. Thông hiểu – Phân tích được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Phi . Vận dụng – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên (ví dụ: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...).	Bản đồ tự nhiên châu Phi	
14	Bài 10. Đặc điểm dân cư, xã hội châu Phi	1	Thông hiểu - Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm về dân cư châu Phi. – Trình bày được một trong những vấn đề nổi cộm xã hội và di sản lịch sử châu Phi (ví dụ: vấn đề nạn đói, vấn đề xung đột quân sự,...).	Bản đồ các nước châu Phi	
14,15	Bài 11. Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên	3	Vận dụng Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau (xích đạo ẩm, nhiệt đới, hoang mạc, Địa trung hải)		
16	Bài 12. Thực hành: Tìm hiểu khái quát về Cộng hoà Nam Phi	1	Vận dụng cao Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây		
CHỦ ĐỀ CHUNG					

16,18	CHỦ ĐỀ 1. CÁC CUỘC ĐẠI PHÁT KIẾN ĐỊA LÍ THẾ KỈ XV – XVI.	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các cuộc đại phát kiến địa lí: C. Cô-lôm-bô (Cri-xtốp Cô-lôm-bô) tìm ra châu Mỹ (1492-1502), cuộc thám hiểm của Ph. Ma-gien-lăng (Phơ-na-dô-đê Ma-gien-lăng) vòng quanh Trái Đất (1519-1522) - Trình bày được điều kiện của các cuộc đại phát kiến địa lí. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân và những yếu tố tác động đến các cuộc đại phát kiến địa lí tiêu biểu. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tác động của các cuộc đại phát kiến địa lí đối với tiến trình lịch sử 	Lược đồ các cuộc đại phát kiến địa lí thế kỉ XV - XVI	
17	Ôn tập cuối học kì I	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
17	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	1	- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm bài kiểm tra		
HỌC KÌ I (25 tiết)					
CHƯƠNG 4. CHÂU MỸ					
19	Bài 13. Vị trí địa lí, phạm vi và việc phát kiến ra châu Mỹ	1	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày khái quát được vị trí địa lí và phạm vi châu Mỹ <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được các hệ quả địa lí – lịch sử của việc Cri-xtốp Cô-lôm-bô phát kiến ra châu Mỹ (1492-1502). 	Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	
19,20	Bài 14. Đặc điểm tự nhiên Bắc Mỹ	3	<p>Thông hiểu: Trình bày được đặc điểm tự nhiên của Bắc Mỹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sự phân hoá của địa hình và khí hậu. - Đặc điểm sông, hồ và các đới thiên nhiên 	Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	
21	Bài 15. Đặc điểm dân cư, xã hội Bắc Mỹ	1	<p>Thông hiểu</p> <p>Phân tích được một trong những vấn đề dân cư, xã hội của Bắc Mỹ: Vấn đề nhập cư và chủng tộc, vấn đề đô thị hoá.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Bản đồ mật độ dân số và đô thị lớn châu Mỹ 	

21,22	Bài 16. Phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ	2	Nhận biết - Xác định được trên bản đồ một số trung tâm kinh tế quan trọng ở Bắc Mỹ Vận dụng - Phân tích được phương thức con người khai thác tự nhiên bền vững ở Bắc Mỹ.	Bản đồ kinh tế châu Mỹ	
22,23	Bài 17. Đặc điểm tự nhiên Trung và Nam Mỹ	2	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới A-ma-dôn Thông hiểu - Trình bày được sự phân hoá tự nhiên theo chiều đông – tây, theo chiều bắc – nam và theo chiều cao (trên dãy An – đét).		
24	Bài 18. Đặc điểm dân cư, xã hội Trung và Nam Mỹ	1	Nhận biết Trình bày được đặc điểm nguồn gốc dân cư Trung và Nam Mỹ; vấn đề đô thị hoá, văn hoá Mỹ La-tinh		
25	Bài 19. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở rừng A-ma-dôn	1	Vận dụng cao Phân tích được vấn đề khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Trung và Nam Mỹ thông qua trường hợp rừng A-ma-dôn		
26	Ôn tập giữa kì II	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 26	Bản đồ tự nhiên châu Mỹ	
27	Kiểm tra, đánh giá giữa học kì II	1	- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học để làm bài kiểm tra		
CHƯƠNG 5. CHÂU ĐẠI DƯƠNG					

28,29, 30	Bài 20. Vị trí địa lí, phạm vi và đặc điểm thiên nhiên châu Đại Dương	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được các bộ phận của châu Đại Dương, vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của lục địa Ô-xtrây-li-a - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên các đảo và quần đảo của châu Đại Dương - Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và khoáng sản ở Ô-xtrây-li-a. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm khí hậu ở Ô-xtrây-li-a, những nét đặc sắc của tài nguyên sinh vật ở Ô-xtrây-li-a 	Bản đồ tự nhiên châu Đại Dương	
31,32	Bài 21. Đặc điểm dân cư, xã hội và phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm dân cư của Ô-xtrây-li-a - Trình bày được một số vấn đề về lịch sử và văn hoá độc đáo của Ô-xtrây-li-a <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được phương thức con người khai thác; sử dụng và bảo vệ thiên nhiên ở Ô-xtrây-li-a 		
CHƯƠNG 6. CHÂU NAM CỰC					
32,33, 34,35	Bài 22. Châu Nam Cực	4	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của châu Nam Cực - Trình bày được lịch sử khám phá và nghiên cứu châu Nam Cực. - Trình bày được đặc điểm thiên nhiên nổi bật của châu Nam Cực <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được kịch bản về sự thay đổi của thiên nhiên châu Nam Cực khi có biến đổi khí hậu toàn cầu 	Bản đồ tự nhiên châu Nam Cực	
33	Ôn tập kiểm tra cuối kì II	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 19 đến tuần 33		
34	Kiểm tra, đánh giá cuối kì II	1	- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để làm bài kiểm tra		

MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54; Học kỳ II: 51

PHÂN MÔN LỊCH SỬ, LỚP 8
Tổng số tiết trong năm học: 53; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 26
 - Tổng 53 tiết (trong đó 45 tiết bài mới; 4 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
Chương 1. CHÂU ÂU VÀ BẮC MỸ TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII					
1	Bài 1. Cách mạng tư sản Anh và Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ.	2	Nhận biết: - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Anh. - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ Thông hiểu: - Hiểu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Anh; Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. - Hiểu được tính chất và ý nghĩa của cách mạng tư sản Anh, Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Anh; cuộc Chiến tranh giành độc lập của 13 thuộc địa Anh ở Bắc Mỹ. Vận dụng: - Đánh giá tính chất của các cuộc cách mạng. - Vận dụng kiến thức tìm hiểu ý nghĩa lá quốc kì của nước Mỹ.	Máy tính, máy chiếu	
2	Bài 2. Cách mạng	1	Nhận biết:		

	tư sản Pháp cuối thế kỉ XVIII		<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chung về nguyên nhân, kết quả của cách mạng tư sản Pháp. - Nêu được một số đặc điểm chính của cuộc cách mạng tư sản Pháp. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ thế giới địa điểm diễn ra cuộc cách mạng tư sản Pháp - Hiểu được tính chất và ý nghĩa của Cách mạng tư sản Pháp <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức tìm hiểu ý nghĩa lá quốc kì, quốc ca của nước Pháp. 		
2	Bài 3. Cách mạng công nghiệp (nửa sau thế kỉ XVIII - giữa thế kỉ XIX).	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những thành tựu tiêu biểu của cách mạng công nghiệp. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập bảng thống kê hệ thống hoặc sơ đồ tư duy về những thành tựu của CMCN. <p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rút ra được những tác động quan trọng của cách mạng công nghiệp đối với sản xuất và đời sống. 		
Chương 2. ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XVI ĐẾN GIỮA THẾ KỈ XIX					
3	Bài 4. Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XVI đến giữa thế kỉ XIX.	2	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính trong quá trình xâm nhập của tư bản phương Tây vào các nước Đông Nam Á. - Nêu được những nét nổi bật về tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá – xã hội của các nước Đông Nam Á dưới ách đô hộ của thực dân phương Tây. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những nét chính về cuộc đấu tranh của các nước Đông Nam Á chống lại ách đô hộ của thực dân phương Tây. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về những chính sách của CNTB phương Tây ở ĐNA. 		

Chương 3. VIỆT NAM TỪ ĐẦU THẾ KỈ XVI ĐẾN THẾ KỈ XVIII.

4	Bài 5. Cuộc xung đột Nam - Bắc triều và Trịnh - Nguyễn.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về Mạc Đăng Dung và sự ra đời của Vương triều Mạc. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được nguyên nhân bùng nổ xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. - Hiểu được hệ quả của xung đột Nam – Bắc triều, Trịnh – Nguyễn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được những hậu quả, tính chất quả cuộc xung đột Nam – Bắc triều và Trịnh – Nguyễn. - Nhận xét về tình hình chính trị - xã hội nước ta ở TK XVI – XVII. - Đánh giá đúng công- tội của nhà Mạc với đất nước. 	- Máy tính, máy chiếu.	
5	Bài 6. Công cuộc khai phá vùng đất phía Nam và thực thi chủ quyền đối với quần đảo Trường Sa, quần đảo Hoàng Sa từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XVIII.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái quát về quá trình mở cõi của Đại Việt trong các thế kỉ XVI – XVIII. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả và nêu được ý nghĩa của quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các chúa Nguyễn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS có ý thức bảo vệ chủ quyền biển đảo của Tổ quốc. 		
6,7	Bài 7. Khởi nghĩa nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số nét chính (bối cảnh lịch sử, diễn biến, kết quả và ý nghĩa) của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS hiểu được sự thối nát của chính quyền phong kiến Đàng Ngoài thế kỉ XVIII. - Giải thích được vì sao các cuộc khởi nghĩa đều thất bại. - Hiểu được ý nghĩa của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài 		

			thế kỉ XVIII. Vận dụng: - Nhận xét được tác động của phong trào nông dân ở Đàng Ngoài đối với xã hội Đại Việt thế kỉ XVIII.		
8	Ôn tập giữa học kì I.	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tiết 1 đến tiết 11.		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I.	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1 đến tiết 11.		
10, 11, 12	Bài 8. Phong trào Tây Sơn.	3	Nhận biết: - Trình bày được một số nét chính về nguyên nhân bùng nổ của phong trào Tây Sơn. Thông hiểu: - Mô tả được một số thắng lợi tiêu biểu của phong trào Tây Sơn. - Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của phong trào Tây Sơn. Vận dụng: - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Huệ - Quang Trung trong phong trào Tây Sơn.	- Máy tính, máy chiếu.	
13, 14	Bài 9. Tình hình kinh tế, văn hoá, tôn giáo trong các thế kỉ XVI - XVIII.	3	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về tình hình kinh tế trong các thế kỉ XVI - XVIII. Thông hiểu: - Mô tả được những nét chính về sự chuyển biến văn hoá và tôn giáo ở Đại Việt trong các thế kỉ XVI - XVIII. - Hiểu được vai trò của văn hóa trong đời sống của người Việt. Vận dụng: - Tìm hiểu và có thể kể được một số câu chuyện về những danh nhân văn hóa tiêu biểu nước ta thời kì này.		
Chương 4. CHÂU ÂU VÀ NƯỚC MỸ TỪ CUỐI THẾ KỈ XVIII ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX					
15	Bài 10. Sự hình thành của chủ	2	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về quá trình hình thành của chủ	- Máy tính, máy chiếu.	

	nghĩa đế quốc ở các nước Âu – Mỹ (cuối thế kỉ XIX – đầu thế kỉ XX).		<p>nghĩa đế quốc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày những nét chính về Công xã Paris (1871) và ý nghĩa lịch sử của việc thành lập nhà nước kiểu mới – nhà nước của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những chuyển biến lớn về kinh tế, chính sách đối nội, đối ngoại của các đế quốc Anh, Pháp, Đức, Mỹ từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. - Giải thích được những đặc điểm và mệnh danh của CNDQ. 		
16	Bài 11. Phong trào công nhân từ cuối thế kỉ XVIII đến đầu thế kỉ XX và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự ra đời của giai cấp công nhân. - Trình bày được một số hoạt động chính của Karl Marx, Friedrich Engels và sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được một số hoạt động tiêu biểu của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của Mác, Ph. Ăng ghen với phong trào CMTG. 		
16	Ôn tập cuối học kì I.	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tiết 1 đến tiết 22.		
17	Kiểm tra cuối học kì I.	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1 đến tiết 22.		
17,18	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.	3	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu nguyên nhân bùng nổ chiến tranh thế giới thứ nhất, một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến, tác động và ý nghĩa lịch sử) của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 <p>HS hiểu: được tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917; Giải thích vì sao nước Nga Năm 1917 có hai cuộc cách mạng song song tồn tại.</p> <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) đối với lịch sử nhân 		

			loại. - Phân tích tác động và ý nghĩa lịch sử của cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.		
HỌC KÌ II					
Chương 5. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA KHOA HỌC, KỸ THUẬT, VĂN HỌC, NGHỆ THUẬT TRONG CÁC THẾ KỈ XVIII - XIX					
19	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.	2	- HS nhận biết được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII - XIX. - HS hiểu vai trò của KHKT với cuộc sống con người - HS vận dụng: phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX từ đó nêu suy nghĩ vai trò trách nhiệm của bản thân.	- Máy tính, máy chiếu.	
Chương 6. CHÂU Á TỪ NỬA SAU THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX					
20	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	2	Nhận biết: - Quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. - Trình bày được sơ lược về cách mạng Tân Hợi, nhận biết được nguyên nhân thắng lợi và nêu được ý nghĩa của cách mạng Tân Hợi. - Nêu được những nội dung chính, ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị - Những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX. Thông hiểu: - Ý nghĩa, thực chất của “chiến tranh thuốc phiện”, hậu quả của nó với Trung Quốc. - Giải thích tại sao Nhật Bản trở thành nước Đế quốc, Trung Quốc bị xâm xé. - Tại sao Trung Quốc được ví như “Cái bánh ngọt” - Ý nghĩa Cuộc Duy tân Minh Trị 1868. HS vận dụng: - Liên hệ đến Việt Nam cũng là nước thuộc địa nửa phong kiến để so sánh với “phong kiến nửa thuộc địa” ở Trung Quốc. - Liên hệ cuộc Duy tân Minh Trị với công cuộc đổi mới của	- Lược đồ các nước đế quốc xâm xé Trung Quốc - Máy tính, máy chiếu	

			đất nước ta hiện nay.	
21,22	Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX.	3	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được một số sự kiện về phong trào giải phóng dân tộc ở Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX. - Giải thích tại sao Ấn Độ và ĐNA lại bị tư bản phương Tây xâm lược, tại sao nhân dân Ấn Độ và ĐNA lại nổi dậy đấu tranh. <p>Vận dụng: rút ra suy nghĩ đánh giá về chính sách cai trị của thực dân Anh với Ấn Độ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về phong trào giải phóng dân tộc của các nước Đông Nam Á cuối TK XIX – đầu TK XX 	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ khu vực Đông Nam Á nửa cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.
Chương 7. VIỆT NAM TỪ THẾ KỈ XIX ĐẾN ĐẦU THẾ KỈ XX				
22, 23	Bài 16. Việt Nam dưới thời Nguyễn (nửa đầu thế kỉ XIX.)	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về tình hình chính trị, sự phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội của Việt Nam thời nhà Nguyễn. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sự ra đời của nhà Nguyễn. - Mô tả được quá trình thực thi chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa và quần đảo Trường Sa của các vua Nguyễn. - Giải thích tại sao đời sống nhân dân dưới thời Nguyễn lại cực khổ. <p>Vận dụng: Liên hệ kiến thức bảo vệ chủ quyền dân tộc.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX.
24, 25,28	Bài 17. Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược từ năm 1858 đến năm 1884.	3	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quá trình thực dân Pháp xâm lược Việt Nam và cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Việt Nam (1858 – 1884). - Nêu được nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. - Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh ảnh Vũ khí nhà Nguyễn và của quân chống Pháp. - Tranh ảnh Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực đánh tàu Hy Vọng.

			<p>phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh thái độ của triều đình với nhân dân. - Giải thích tại sao triều đình lại liên tiếp kí các hiệp ước bán nước. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về triều Nguyễn . 		
26	Ôn tập giữa học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học từ đầu học kì II - Vận dụng so sánh, phân tích những vấn đề lịch sử. 		
27	Kiểm tra giữa học kì II.	1	Vận dụng làm bài kiểm tra		
29, 30, 31	Bài 18. Phong trào chống Pháp trong những năm 1885 - 1896.	3	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguyên nhân, một số nội dung chính trong các đề nghị cải cách của các quan lại, sĩ phu yêu nước. - Trình bày được một số cuộc khởi nghĩa tiêu biểu trong phong trào Cần vương và cuộc khởi nghĩa Yên Thế. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh điểm giống và khác nhau của các cuộc khởi nghĩa. - Giải thích tại sao Khởi nghĩa Hương Khê là tiêu biểu nhất. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về Phong trào Cần vương. 		
31,32	Bài 19. Phong trào yêu nước chống Pháp ở Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến năm 1917	3	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của người Pháp đối với xã hội Việt Nam. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt những nét chính về hoạt động yêu nước của Phan Bội Châu, Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành. - So sánh con đường cứu nước của các bậc tiền bối. <p>Vận dụng đánh giá vai trò của Nguyễn Tất Thành với dân tộc, từ đó liên hệ trách nhiệm của bản thân với đất.</p>		
33	Chủ đề chung: Văn minh châu	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; 		

	thổ sông Hồng và sông Cửu Long.		<p>mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.</p> <p>- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- HS so sánh quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>Vận dụng: vận dụng kiến thức Địa lí vào giải quyết một số tình huống và HS vận dụng sưu tầm tài liệu, làm bài tập.</p>		
34	Ôn tập cuối học kì II.	50	<p>- Hệ thống kiến thức từ đầu học kì II.</p> <p>- Vận dụng phân tích, đánh giá những vấn đề lịch sử đã học.</p>		
34	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II.	51	<p>- Vận dụng làm bài kiểm tra.</p>		
35	Chủ đề chung: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long. (tiếp theo)	2	<p>Nhận biết:</p> <p>- Trình bày được quá trình hình thành và phát triển châu thổ; mô tả được chế độ nước của các dòng sông chính.</p> <p>- Trình bày được quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>Thông hiểu:</p> <p>- HS so sánh quá trình con người khai khẩn và cải tạo châu thổ, chế ngự và thích ứng với chế độ nước của sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>Vận dụng: vận dụng kiến thức Địa lí vào giải quyết một số tình huống và HS vận dụng sưu tầm tài liệu, làm bài tập.</p>		

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ, LỚP 8

Tổng số tiết trong năm học: 52 tiết; Học kỳ I: 27 tiết ; Học kỳ II: 25 tiết

- Tổng 52 tiết (trong đó 39 tiết bài mới; 5 tiết chủ đề chung; 4 tiết ôn tập; 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (<i>về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng</i>)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (27 tiết)					
Chương 1. VỊ TRÍ ĐỊA LÍ VÀ PHẠM VI LÃNH THỔ, ĐỊA HÌNH VÀ KHOÁNG SẢN VIỆT NAM					
1,2,3	Bài 1: Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ Việt Nam	3	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí của Việt Nam. Vận dụng - Phân tích được ảnh hưởng của vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ đối với sự hình thành đặc điểm địa lí tự nhiên Việt Nam.	Bản đồ hành chính Việt Nam	
4,5,6,7	Bài 2: Địa hình Việt Nam	6	Nhận biết - Trình bày được một trong những đặc điểm chủ yếu của địa hình Việt Nam - Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình: đồi núi, đồng bằng bờ biển và thềm lục địa. Vận dụng - Tìm được ví dụ chứng minh ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với sự phân hoá lãnh thổ tự nhiên và khai thác kinh tế.	Bản đồ tự nhiên (địa hình) Việt Nam	

7,8,9	Bài 3: Khoáng sản Việt Nam	3	<p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày và giải thích được đặc điểm chung của tài nguyên khoáng sản Việt Nam. - Phân tích được đặc điểm phân bố các loại khoáng sản chủ yếu và vấn đề sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản. <p>Vận dụng</p> <p>Liên hệ vấn đề bảo vệ tài nguyên khoáng sản của bản thân ở địa phương</p>	Bản đồ phân bố một số khoáng sản VN (Bản đồ địa chất và khoáng sản VN)	
8	Ôn tập giữa học kì I	1	Ôn tập các kiến thức, kỹ năng, năng lực, phẩm chất từ tiết 1- tiết 11		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1- tiết 12		
Chương 2. KHÍ HẬU VÀ THỦY VĂN VIỆT NAM					
10,11	Bài 4: Khí hậu Việt Nam	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa của Việt Nam. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chứng minh được sự phân hoá đa dạng của khí hậu Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Bản đồ khí hậu VN 	
11,12	Bài 5: Thực hành. Vẽ và phân tích biểu đồ khí hậu	2	<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ và phân tích được biểu đồ khí hậu của một số trạm thuộc các vùng khí hậu khác nhau. 		
12,13,14	Bài 6: Thủy văn Việt Nam	4	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm mạng lưới sông và chế độ nước sông của một số hệ thống sông lớn. - Phân tích được vai trò của hồ, đầm và nước ngầm đối với 	Bản đồ các hệ thống sông lớn ở VN	

			sản xuất và sinh hoạt của nước ta		
15	Bài 7: Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta.	1	Thông hiểu - Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. Vận dụng - Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. Vận dụng cao - Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông		
16	Ôn tập học kì I	1	Ôn tập kiến thức, kĩ năng từ tuần 1 đến tuần 16	Bản đồ khí hậu VN BĐ các hệ thống sông lớn ở VN	
17	Kiểm tra đánh giá học kì I	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 1- tiết 25		
18	Bài 8: Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	1	Thông hiểu - Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. Vận dụng cao - Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.		
HỌC KÌ II (25 tiết)					
Chương 3. THỔ NHƯỠNG VÀ SINH VẬT VIỆT NAM					
19,20,21 22,23	Bài 9: Thổ nhưỡng Việt Nam	6	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu - Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. - Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp	Bản đồ các nhóm đất chính ở Việt Nam	

			<p>.- Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hóa đất.</p>		
24,25, 26	Bài 10: Sinh vật Việt Nam	5	<p>Thông hiểu</p> <p>- Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam</p> <p>- Liên hệ thực tế địa phương</p>	<p>- Máy tính, máy chiếu.</p> <p>- Bản đồ phân bố sinh vật Việt Nam</p>	
26	Ôn tập giữa học kì II	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 26		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	1	Kiểm tra đánh giá các kiến thức, năng lực, phẩm chất từ tiết 28 đến tiết 38		
Chương 4. BIỂN ĐẢO VIỆT NAM					
27,28	Bài 11: Phạm vi Biển Đông. Vùng biển đảo và đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam	3	<p>Nhận biết</p> <p>- Xác định được trên bản đồ phạm vi Biển Đông, các nước và vùng lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam</p> <p>lãnh thổ có chung Biển Đông với Việt Nam.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Trình bày và giải thích được đặc điểm tự nhiên vùng biển đảo Việt Nam.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Xác định được trên bản đồ các mốc xác định đường cơ sở, đường phân chia vịnh Bắc Bộ giữa Việt Nam và Trung Quốc; trình bày được các khái niệm vùng nội thủy, lãnh hải, tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam).</p>	Bản đồ vùng biển, đảo Việt Nam	

29	Bài 12: Môi trường và tài nguyên biển đảo Việt Nam	2	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các tài nguyên biển và thềm lục địa Việt Nam <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm môi trường biển đảo và vấn đề bảo vệ môi trường biển đảo Việt Nam. 		
30,31, 32, 35	Chủ đề chung 2: BẢO VỆ CHỦ QUYỀN, CÁC QUYỀN VÀ LỢI ÍCH HỢP PHÁP CỦA VIỆT NAM Ở BIỂN ĐÔNG	5	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được vị trí, phạm vi của vùng biển và hải đảo Việt Nam (theo Luật Biển Việt Nam). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về môi trường, tài nguyên thiên nhiên; phân tích được những thuận lợi và khó khăn đối với phát triển kinh tế và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. - Trình bày được quá trình xác lập chủ quyền biển đảo Việt Nam trong lịch sử <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ trách nhiệm của bản thân đối với vấn đề bảo vệ chủ quyền biển đảo 	Bản đồ vùng biển, đảo Việt Nam	
33	Ôn tập học kì II	1	Ôn tập kiến thức, kỹ năng từ tuần 19 đến tuần 33		
34	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tiết 28 đến tiết 49		

MÔN HỌC: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54; Học kỳ II: 51

PHÂN MÔN LỊCH SỬ, LỚP 9
Tổng số tiết trong năm học: 53; Học kỳ I: 27; Học kỳ II: 26
 - Tổng 53 tiết (trong đó 45 tiết bài mới; 4 tiết ôn tập, 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
CHƯƠNG 1: THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945					
1	Bài 1. Nước Nga và Liên Xô từ năm 1918 đến năm 1945	1	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về nước Nga trước khi Liên Xô được thành lập. Thông hiểu: - Tóm tắt những thành tựu của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941). Vận dụng: - So sánh Chính sách cộng sản thời chiến và Chính sách kinh tế mới (NEP) - Chỉ ra được hạn chế của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Liên Xô (1921-1941).	Máy chiếu	
2,3	Bài 2. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945.	2	Nhận biết: - Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 -1933; sự thành lập chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Thông hiểu: - Khái quát tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới. Vận dụng: - Đánh giá Chính sách mới của Ru-đơ-ven; rút ra bài học; hậu		

			quả của khủng hoảng kinh tế.		
4	Bài 3. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945. - Những nét mới của phong trào độc lập dân tộc ở châu Á sau Chiến tranh thế giới thứ nhất. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao Nhật Bản và Mĩ sử dụng các biện pháp khác nhau để thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế 1929-1933. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Suru tầm từ sách, báo và internet một số sự kiện trong những năm 1939-1945 thể hiện mối liên minh, tình đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia 		
5	Bài 4. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945).	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu nguyên nhân thắng lợi, tính chất, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. - Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít. - Những bài học Chiến tranh thế giới thứ hai đã để lại cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay. - Liên hệ với các cuộc chiến tranh, xung đột trên thế giới hiện nay. Trách nhiệm của học sinh trong việc góp phần bảo vệ hòa bình. 	Lược đồ chiến tranh thế giới thứ 2	
CHƯƠNG 2. VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945					
6	Bài 5. Phong trào dân tộc dân chủ	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được tên các phong trào yêu nước và các tổ chức yêu 		

	những năm 1918 – 1930.		<p>nước cách mạng.</p> <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930. - Giải thích được vì sao hoạt động của Việt Nam Quốc dân đảng không thành công. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm rõ sự phân hóa trong tổ chức Tân Việt Cách mạng đảng. - Phân tích được ý nghĩa của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930 đối với cách mạng Việt Nam. 		
6,7	Bài 6. Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc và sự thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những nét chính về hoạt động của Nguyễn Ái Quốc trong những năm 1918-1930. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát quá trình thành lập và ý nghĩa của việc thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong quá trình thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính - Bản đồ hành trình cứu nước của Nguyễn Ái Quốc (1911-1941) 	
7	Bài 7. Phong trào cách mạng Việt Nam thời kì 1930 - 1939.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những diễn biến chính của của phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936-1939. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nguyên nhân bùng nổ phong trào cách mạng giai đoạn 1930 - 1931 và 1936 - 1939. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh điểm khác nhau giữa hai phong trào 1930-1931 và 1936-1939. - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và bài học kinh nghiệm của phong trào cách mạng giai đoạn 1930-1931 và 1936-1939. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lược đồ phong trào mạng 1930-1931 và Xô viết Nghệ Tĩnh. 	
8	Bài 8. Cách mạng tháng Tám năm	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tình hình Việt Nam dưới ách thống trị của Pháp - 	<ul style="list-style-type: none"> Lược đồ Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 	

	1945.		<p>Nhật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được diễn biến chính của Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát sự chuẩn bị của nhân dân Việt Nam tiến tới khởi nghĩa giành chính quyền: chuyển hướng chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương; sự ra đời của Mặt trận Việt Minh; cao trào kháng Nhật cứu nước. - Giải thích nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Cách mạng tháng Tám năm 1945. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được vai trò của Đảng Cộng sản Đông Dương trong Cách mạng tháng Tám năm 1945. - Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám 1945. 	<p>1945</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ảnh Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn Độc lập. - Lược đồ tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 	
9	Ôn tập giữa học kì I.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố các kiến thức đã học. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá. 		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá. 		
CHƯƠNG 3. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991					
10	Bài 9. Chiến tranh lạnh (1947 - 1989).	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm thế nào là Chiến tranh lạnh. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nguyên nhân xuất hiện hiện Chiến tranh lạnh và những biểu hiện của nó. <p>Vận dụng:</p>	Máy tính, máy chiếu	

			- Phân tích hậu quả của Chiến tranh lạnh; tác động của Chiến tranh lạnh đối với tình hình thế giới.		
10,11	Bài 10. Liên Xô và các nước Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	2	Nhận biết: - Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội, văn hoá của Liên Xô và Đông Âu từ năm 1945 đến năm 1991. Thông hiểu: - Giải thích được sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu. Vận dụng: - Bài học kinh nghiệm cho các nước xã hội chủ nghĩa hiện nay trong công cuộc đổi mới đất nước.		
11,12	Bài 11. Nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991.	3	Nhận biết: - Nêu được những nét chính về chính trị, kinh tế của nước Mỹ và các nước Tây Âu từ năm 1945 đến năm 1991. Thông hiểu: - Hiểu được những mặt hạn chế trong chính trị, kinh tế của Mĩ và Tây Âu. Vận dụng: - Liên hệ với tình hình kinh tế, chính trị của Mĩ và Tây Âu hiện nay. - Mối quan hệ giữa Việt Nam với Mĩ, Việt Nam với Tây Âu hiện nay. - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.		
13, 14,15,18	Bài 12. Khu vực Mỹ La-tinh và Châu Á từ năm 1945 đến năm 1991.	5	Nhận biết: - Trình bày được một cách khái quát về cách mạng Cuba. - Trình bày được cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và quá trình phát triển của các nước Đông Nam Á, sự hình thành và phát triển của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN). Thông hiểu: - Khái quát nét chính về các nước Mỹ La tinh từ năm 1945 đến năm 1991. - Hiểu những nét chính về Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ từ	Máy tính, máy chiếu	

			<p>năm 1945 đến năm 1991.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được kết quả công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba. - Việt Nam rút ra bài học gì từ sự phát triển kinh tế của Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. - Liên hệ mối quan hệ Việt Nam Cu- Ba, Việt Nam - Nhật Bản, Việt Nam - Trung Quốc, Việt Nam Ấn Độ hiện nay. 		
16	Ôn tập cuối học kì I.	1	Hệ thống lại kiến thức trọng tâm các bài 9,10,11,12.		
17	Kiểm tra cuối học kì I.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được nội dung của lịch sử thế giới, khu vực và Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử đã học. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá. 		
HỌC KÌ II					
CHƯƠNG 4: VIỆT NAM TỪ NĂM 1945 ĐẾN NĂM 1991					
19	Bài 13. Việt Nam trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nét chính về cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của nhân dân Nam Bộ. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, quân sự,... trong năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích ý nghĩa những biện pháp chủ yếu để xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn 	Máy tính, máy chiếu	

			<p>trong những năm đầu sau Cách mạng tháng Tám năm 1945.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá sự linh hoạt sáng suốt của Đảng ta trong việc đề ra các biện pháp xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, giải quyết những khó khăn sau CMT8. 		
20,21	Bài 14. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1946 -1950.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận chính trị, ngoại giao, kinh tế, văn hóa giáo dục, quân sự... trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1946 -1950. - Nêu nguyên nhân bùng nổ cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp xâm lược (1946). <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của Đảng. - Giải thích được vì sao Chiến thắng Biên giới 1950 được coi là bước ngoặt của cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp xâm lược <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được một số điểm chủ yếu trong <i>Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến</i> và nội dung nào có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. 	- Bản đồ chiến dịch Việt Bắc thu đông 1947 (bản đồ trống)	
22, 23	Bài 15. Việt Nam kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược giai đoạn 1951 đến năm 1954.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những thắng lợi tiêu biểu trên mặt trận quân sự, kinh tế, văn hoá, quân sự, ngoại giao... trong kháng chiến chống thực dân Pháp giai đoạn 1951-1954 <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được kế hoạch, chủ trương của Đảng ta trong Đông Xuân 1953-1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa lịch sử và nguyên nhân thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954). - Bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1946 - 1954). 	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh: Hoạt động của quân dân cả nước chuẩn bị cho Chiến dịch Điện Biên Phủ. - Bản đồ chiến cuộc Đông xuân 1953-1954 (trống) - Bản đồ chiến dịch Điện Biên Phủ 1954 (trống) 	
23, 24	Bài 16. Việt Nam	2	Nhận biết:		

	kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1954 đến năm 1965.		<ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được những thành tựu tiêu biểu trong công cuộc xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa - Biết được các thắng lợi tiêu biểu về quân sự của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước giai đoạn 1954 - 1965 <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt âm mưu, thủ đoạn Mĩ trong các chiến lược Chiến tranh đặc biệt của Mỹ 1961-1965 - Giải thích được vì sao phong trào Đồng khởi đã đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích vai trò của “hậu phương lớn” miền Bắc đối với “tiền tuyến lớn” Miền Nam trong giai đoạn 1958- 1965. - Phân tích ý nghĩa của phong trào Đồng khởi 1960. 		
24, 25	Bài 17. Việt Nam kháng chiến chống Mỹ cứu nước, thống nhất đất nước giai đoạn 1965 đến năm 1975.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được những thắng lợi về quân sự của quân dân miền Nam giai đoạn 1965-1975 <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát âm mưu, thủ đoạn của Mĩ trong các chiến lược Chiến tranh cục bộ, Chiến lược Việt Nam hóa chiến tranh, chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ nhất và lần thứ hai. - Hiểu được sự linh hoạt, sáng tạo trong kế hoạch kế hoạch giải phóng miền Nam và Chiến dịch Hồ Chí Minh 1975 của Đảng ta. - Hiểu được vai trò của “hậu phương lớn” miền Bắc đối với “tiền tuyến lớn” Miền Nam trong giai đoạn 1965 - 1975. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được ý nghĩa lịch sử của cuộc Tiến công và nổi dậy Xuân 1968, cuộc tiến công chiến lược năm 1972, Hiệp định Pa-ri 1973, cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc lần 1 và lần 2 của Mỹ. - Phân tích được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 	- Lược đồ Tổng tiến công và nổi dậy mùa xuân 1975.	

			(1954 - 1975).		
25,26	Bài 18. Việt Nam trong những năm 1976 - 1991.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sự thống nhất đất nước về mặt nhà nước; cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc ở vùng biên giới Tây Nam và vùng biên giới phía Bắc trong những năm 1975 – 1979; đấu tranh bảo vệ chủ quyền biển đảo. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Việt Nam trong những năm 1976 - 1985. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá những thành tựu và hạn chế trong việc thực hiện đường lối đổi mới của Việt Nam. 		
26	Ôn tập giữa học kì II.	1	Hệ thống lại kiến thức trong tâm các bài 13,14,15,16,17.		
27	Kiểm tra giữa học kì II.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam qua từng giai đoạn lịch sử đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá. 		
CHƯƠNG 5. THẾ GIỚI TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY					
27, 28	Bài 19. Trật tự thế giới mới.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được xu hướng và sự hình thành trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh. - Tình hình chính trị, kinh tế của Liên bang Nga, nước Mỹ từ năm 1991 đến nay. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích nguyên nhân dẫn đến sự phát triển kinh tế của Nga và Mỹ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh đã đặt ra những thời cơ và thách thức như thế nào đối với Việt Nam trong xây dựng và phát triển đất nước. 		

28,29	Bài 20. Châu Á từ năm 1991 đến nay.	2	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu được sự phát triển kinh tế – xã hội của các nước Đông Bắc Á (Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc) từ năm 1991 đến nay. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được quá trình phát triển của ASEAN từ năm 1991 đến nay và những nét chính của Cộng đồng ASEAN. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được thời cơ và thách thức khi Việt Nam ra nhập ASEAN - Bài học kinh nghiệm đối với Việt Nam từ sự phát triển của Nhật Bản, Hàn Quốc và Trung Quốc trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay. 		
CHƯƠNG 6. VIỆT NAM TỪ NĂM 1991 ĐẾN NAY					
29	Bài 21. Khái lược công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những thành tựu tiêu biểu (trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa, quốc phòng, an ninh...) của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những nguyên nhân cơ bản để đạt được những thành tựu đó. - Nêu được kết quả và ý nghĩa của công cuộc Đổi mới trong giai đoạn từ 1991 đến nay <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được những hạn chế cơ bản và bài học của công cuộc Đổi mới đất nước từ năm 1991 đến nay. 		
CHƯƠNG 7. CÁCH MẠNG KHOA HỌC KỸ THUẬT VÀ XU THẾ TOÀN CẦU HOÁ					
30	Bài 22. Cách mạng khoa học kỹ thuật và xu thế toàn cầu hóa.	1	<p>Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những thành tựu chủ yếu của cách mạng khoa học, kỹ thuật trên thế giới và ảnh hưởng của cuộc cách mạng đó đến Việt Nam. <p>Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Khái quát những nét cơ bản về xu hướng toàn cầu hoá. 		

			Vận dụng: Đánh giá được tác động của toàn cầu hoá đối với thế giới và Việt Nam; liên hệ trách nhiệm công dân.		
CHỦ ĐỀ CHUNG					
30, 31,32	Chủ đề 3. Bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.	3	Nhận biết: - Trình bày được những chứng cứ lịch sử, pháp lí về chủ quyền biển đảo Việt Nam. Thông hiểu: - Phân tích vai trò chiến lược của biển đảo Việt Nam trong việc khẳng định và bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông. Vận dụng: - Có hành động cụ thể thể hiện trách nhiệm đối với việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.		
33	Ôn tập cuối học kì II.	1	Hệ thống lại kiến thức trong tâm các bài 13,14,15,16,17.		
34	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II.	1	- Biết xác định và lựa chọn đúng các câu hỏi theo yêu cầu của đề bài. - Hiểu được nội dung của lịch sử Việt Nam khu vực và thế giới qua từng giai đoạn lịch sử đã học. - Vận dụng được kiến thức để làm các câu hỏi liên hệ, nhận xét đánh giá.		
35	Chủ đề 1. Đô thị: Lịch sử và hiện tại.	2	Nhận biết: - Mô tả được quá trình đô thị hoá thời kì xã hội công nghiệp và hậu công nghiệp. - Trình bày được vai trò của đô thị đối với sự phát triển vùng với tư cách là trung tâm quyền lực và kinh tế của vùng, đất nước, khu vực. Thông hiểu: - Nêu được tác động của đô thị hoá đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Vận dụng:		

			Liên hệ thực tế và nêu trách nhiệm công dân.		
--	--	--	----------------------------------------------	--	--

PHÂN MÔN ĐỊA LÍ

Tổng số tiết trong năm học: 52 tiết; Học kỳ I: 27 tiết ; Học kỳ II: 25 tiết

- Tổng 52 tiết (trong đó 41 tiết bài mới; 3 tiết chủ đề chung; 4 tiết ôn tập; 4 tiết kiểm tra định kỳ)

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
Chương 1. ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM					
1	Bài 1. Dân tộc và dân số	2	Nhận biết - Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Thông hiểu - Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. Vận dụng - Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số.	Máy chiếu, máy tính	
2	Bài 2. Phân bố dân cư và các loại hình quần cư	1	Thông hiểu - Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. Vận dụng - Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.	Bản đồ phân bố dân cư Việt Nam	
2	Bài 3. Thực hành: Tìm hiểu vấn đề việc làm ở địa phương và phân hóa thu nhập theo	1	Vận dụng - Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. - Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.		

	vùng.			
Chương 2. ĐỊA LÝ CÁC NGÀNH KINH TẾ				
3	Bài 4. Nông nghiệp	2	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông nghiệp. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). – Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. 	Bản đồ nông nghiệp Việt Nam
4	Bài 5. Lâm nghiệp và thủy sản	2	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được sự phát triển và phân bố lâm, thủy sản. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. 	Bản đồ lâm nghiệp và thủy sản Việt Nam
5	Bài 6. Thực hành: Viết báo cáo về một mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả.	1	<p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về một số mô hình sản xuất nông nghiệp có hiệu quả. 	
6,7,10	Bài 7. Công nghiệp	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lý, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. <p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được tại sao cần phát triển công nghiệp xanh. 	Bản đồ công nghiệp Việt Nam

8	Ôn tập giữa học kì I	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức, kỹ năng đã học về địa lí dân cư và địa lí các ngành kinh tế.		
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	1	- Kiểm tra, đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học về địa lí dân cư và địa lí các ngành kinh tế.		
11	Bài 8. Thực hành: Xác định các trung tâm công nghiệp chính ở nước ta.	1	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính.		
12,13	Bài 9. Dịch vụ	2	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ các tuyến đường bộ huyết mạch, các tuyến đường sắt, các cảng biển lớn và các sân bay quốc tế chính. – Trình bày được sự phát triển ngành bưu chính viễn thông. Thông hiểu – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố các ngành dịch vụ: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, lịch sử văn hóa.	Bản đồ giao thông vận tải và du lịch Việt Nam	
14	Bài 10. Thực hành: Tìm hiểu xu hướng phát triển ngành thương mại, du lịch.	1	Vận dụng – Phân tích được một số xu hướng phát triển mới trong ngành thương mại và du lịch.		
Chương 3. SỰ PHÂN HÓA LÃNH THỔ					
14,15	Bài 11. Vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ	3	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). Thông hiểu – Trình bày được đặc điểm phân hoá thiên nhiên giữa Đông	- Máy tính, máy chiếu. - Bản đồ tự nhiên + kinh tế vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.	

			<p>Bắc và Tây Bắc;</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được các thế mạnh để phát triển công nghiệp, lâm – nông – thủy sản, du lịch. – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được các thế mạnh về tự nhiên để phát triển kinh tế – xã hội của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Nhận xét được đặc điểm nổi bật về thành phần dân tộc, phân bố dân cư và chất lượng cuộc sống dân cư (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). 		
16,18	Bài 12. Vùng Đồng bằng sông Hồng	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Đồng bằng sông Hồng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được thế mạnh của vùng về tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển nông – lâm – thủy sản; – Trình bày được vấn đề phát triển kinh tế biển. – Phân tích được đặc điểm dân cư, nguồn lao động và ảnh hưởng của các nhân tố này đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. – Phân tích được vấn đề đô thị hoá ở Đồng bằng sông Hồng. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được vị thế của Thủ đô Hà Nội. 	Bản đồ tự nhiên, kinh tế vùng ĐBSH	
17	Ôn tập cuối học kì I	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức, kĩ năng đã học về địa lí dân cư, địa lí các ngành kinh tế, Vùng Trung du miền núi Bắc Bộ, Đồng bằng sông Hồng.		
17	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì I	1	- Kiểm tra, đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học trong học kì I.		
18	Bài 13. Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm	1	<p>Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> – Sưu tầm tư liệu và trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ. 		

Bắc Bộ.		HỌC KỲ II (25 tiết)		
19,20	Bài 14. Bắc Trung Bộ	3	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên (phân hóa bắc nam, phân hóa đông tây). – Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ. – Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ. – Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu). – Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ. – Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ. <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> – Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. 	Bản đồ tự nhiên, kinh tế vùng Bắc Trung Bộ
20,21	Bài 15: Duyên hải Nam Trung Bộ	2	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc. – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm miền Trung. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính. – Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của vùng. <p>Vận dụng</p>	Bản đồ tự nhiên, kinh tế vùng duyên hải Nam Trung Bộ

			– Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).		
21	Bài 16. Thực hành: Phân tích ảnh hưởng của hạn hán và sa mạc hóa đối với phát triển kinh tế- xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận, Bình Thuận.	1	Vận dụng cao – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận.		
22,23, 24	Bài 17. Vùng Tây Nguyên	4	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố các ngành kinh tế thế mạnh của vùng Tây Nguyên: trồng cây công nghiệp lâu năm; phát triển du lịch; thủy điện và khai thác khoáng sản; Thông hiểu – Trình bày được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. – Nhận xét được đặc điểm dân cư, văn hoá của các dân tộc Tây Nguyên. – Trình bày được các vấn đề môi trường trong phát triển kinh tế-xã hội.	Bản đồ tự nhiên , kinh tế vùng Tây Nguyên	
25,28	Bài 18. Vùng Đông Nam Bộ	2	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được đặc điểm về dân cư, đô thị hoá ở vùng Đông Nam Bộ. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một trong các ngành kinh tế thế mạnh của vùng: công nghiệp, phát triển cây công nghiệp; du lịch và thương mại (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).	Bản đồ tự nhiên , kinh tế vùng Đông Nam Bộ	

			<p>Thông hiểu – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng.</p> <p>Vận dụng – Phân tích được vị thế của Thành phố Hồ Chí Minh.</p> <p>Vận dụng cao – Phân tích được ý nghĩa của việc tăng cường kết nối liên vùng đối với sự phát triển của vùng.</p>		
26	Ôn tập giữa học kì II	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức, kĩ năng đã học về vùng Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên.		
27	Kiểm tra giữa học kì II	1	- Kiểm tra, đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học.		
29	Bài 19. Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía nam.	1	Vận dụng cao – Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.		
30,31	Bài 20: Vùng Đồng bằng sông Cửu Long	2	<p>Nhận biết – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng. – Trình bày được sự phát triển và phân bố một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng: sản xuất lương thực, trồng cây ăn quả, đánh bắt và nuôi trồng thủy sản, phát triển du lịch (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).</p> <p>Thông hiểu – Phân tích được các thế mạnh và hạn chế về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên của vùng. – Phân tích được đặc điểm dân cư; một số vấn đề xã hội của vùng. – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm vùng Đồng bằng sông Cửu Long.</p>	Bản đồ tự nhiên, kinh tế vùng Đồng bằng sông Cửu Long	
31	Bài 21. Thực hành: Tìm hiểu về tác động của biến đổi	1	Vận dụng cao: Tìm hiểu thông tin và phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long; đề xuất giải pháp ứng phó.		

	khí hậu đối với Đồng bằng sông Cửu Long.				
CHỦ ĐỀ CHUNG					
32,33	Chủ đề 2: Văn minh châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long (2)	3	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được những nét đặc sắc về văn hóa ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long thông qua việc tìm hiểu về văn minh các dòng sông.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Phân tích được những biểu hiện của biến đổi khí hậu ở hai vùng châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>- Nêu được tác động của biến đổi khí hậu đối với sự phát triển kinh tế - xã hội ở châu thổ sông Hồng và sông Cửu Long.</p> <p>Vận dụng</p> <p>- Đề xuất được ở mức độ đơn giản một số biện pháp ứng phó với biến đổi khí hậu liên quan đến vùng châu thổ của hai đồng bằng hiện đại.</p>	- Máy tính, máy chiếu.	
33	Ôn tập cuối học kì II	1	- Ôn tập các nội dung kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì II.		
34	Kiểm tra, đánh giá cuối học kì II	1	- Kiểm tra, đánh giá được kiến thức, năng lực và phẩm chất của HS về các nội dung đã học trong HKII.		
34, 35	Bài 22. Phát triển tổng hợp kinh tế và bảo vệ tài nguyên, môi trường biển đảo.	2	<p>Nhận biết</p> <p>- Trình bày được trên sơ đồ các vùng biển quốc gia; xác định trên bản đồ các huyện đảo và các tỉnh có các huyện đảo đó.</p> <p>Thông hiểu</p> <p>- Trình bày được nội dung phát triển tổng hợp các ngành kinh tế biển; ý nghĩa của việc phát triển tổng hợp kinh tế biển đảo đối với việc bảo vệ tài nguyên, môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.</p> <p>Vận dụng</p>		

			– Phân tích được vấn đề khai thác tài nguyên, bảo vệ môi trường và giữ vững chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.		
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: <i>viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 1 đến tuần 9	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 1 đến tuần 16	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 19 đến tuần 26	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Kiểm tra các kiến thức, phẩm chất, năng lực từ tuần 19 đến tuần 33	Viết trên giấy

Thanh Hồng, ngày 25 tháng 8 năm 2024.

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Linh

Bùi Thị Tươi, Nguyễn Thị Thiều

HIỆU TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

MÔN HỌC: TIẾNG ANH, LỚP: 6

Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54 tiết ; Học kỳ II: 51 tiết

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ 1

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	INTRODUCTION		1	RECOGNIZING - Get to know about the structure of English 6 textbooks. Student's book and Workbook UNDERSTANDING - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. APPLICATION - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 6 well.	projector, loudspeaker	
	UNIT 1 MY NEW SCHOOL	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to the topic <i>my new school</i> ; know how to pronounce /a: /, /ʌ/ in isolation and in context and sentences correctly; - Remember the structure of the present simple and how to use the verbs: <i>to study, to have, to do, to play</i> UNDERSTANDING - Understand the specific information about school activities and school supplies in emails /listening texts. APPLICATION - Write a webpage / description for their school,	smart phone, loudspeaker	
A closer look 1		smart phone, loudspeaker				
A closer look 2						
Communication		smart phone, loudspeaker				
Skills 1						
Skills 2	smart phone, loudspeaker					
2						

3		Looking back + Project		using correct punctuation. - Express their ideas about the school they like...	loudspeaker, projector	
4	UNIT 2 MY HOUSE	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to the topic “My house”. -Pronoun correctly the sounds /z /, /s/ in isolation and in context; -Use prepositions of place and There is/ There are, possessive cases., prepositions of place correctly and appropriately. UNDERSTANDING - Understand the specific information about rooms and houses in emails /listening texts. APPLICATION - Write a email / description of rooms and houses.. - Express their ideas about the room they like... - Talk about and describe houses, rooms and furniture.	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
5		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
6	UNIT 3 MY FRIENDS	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to the topic “My friends”, adjectives of personality and appearance. - Pronoun correctly the sounds /b/ and /p/ in isolation and in context; - Use the Present continuous . UNDERSTANDING - Understand specific and general information about best friends in listening text - Understand specific information about friends and summer camp	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
7		Skills 2			smart phone, loudspeaker	

				APPLICATION -Write a diary entry about best friend. - Talk about friends and summer camp.		
8	REVIEW 1	Looking back + Project	2	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice language skills	loudspeaker, projector	
		Language			projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
9		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice doing some kinds of exercises related to test form	projector, loudspeaker	
		The Mid-term Test			- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	loudspeaker
10	UNIT 4 MY NEIGHBOURHOOD	Getting started	8	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to the topic “neighbourhood”, Pronounce correctly the sounds /i:/ and /i/ in isolation and in context; -Use comparative adjectives to compare things in their neighbourhood. UNDERSTANDING - Understand specific information about good things and bad things in a neighbourhood - Understand specific information about neighbourhood in listening texts APPLICATION - Write about what they like or dislike about their neighbourhood - Talk about different places and show directions to these in a neighbourhood - SS can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
11		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		The Test correction			Smart phone, loudspeaker, projector	
		Looking back + Project			projector, loudspeaker	

12	UNIT 5 NATURAL WONDERS OF VIET NAM	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to things in nature and travel items, - Pronounce correctly the sounds /t/ and /d/ in isolation and in context; - Know how to use countable and uncountable nouns, must/ mustn't UNDERSTANDING -Understand general and specific information about natural wonders in reading and listening texts through some exercises APPLICATION -Write a paragraph about a natural wonder - Talk about famous places	smart phone, loudspeaker		
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker		
A closer look 2							
13		Communication				smart phone, loudspeaker	
		Skills 1					
14		Skills 2				smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project				loudspeaker, projector	
15	UNIT 6 OUR TET HOLIDAY	Getting started	3	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to things and activities at Tet, - Pronounce correctly the sounds /s/ and /ʃ/ in isolation and in context; - Know how to use <i>should/ shouldn't</i> for advice, some /any for amount	smart phone, loudspeaker		
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker		
		A closer look 2					
16	REVIEW 2	Language	2	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice language skills	projector, loudspeaker		
		Skills			projector, loudspeaker		
16		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker		
		The End-of-term Test			- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 4,5,6 to do the test.	loudspeaker	

17	UNIT 6 OUR TET HOLIDAY (Cont'd)	Communication	4	UNDERSTANDING -Understand general and specific information about new year's practices in reading text and preparations for Tet in listening texts through some exercises	smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
Skills 2		smart phone, loudspeaker				
18		Looking back + Project	1	APPLICATION -Write an email about what people should/ shouldn't do at Tet. - Talk about what children should/ shouldn't do at Tet	projector, loudspeaker	
		The Test Correction			- SS can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	loudspeaker
	UNIT 7 TELEVISION	Getting started	1	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to TV programs	smart phone, loudspeaker	

HỌC KÌ 2

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
19	UNIT 7 TELEVISION	A closer look 1	6	RECOGNIZING - Remember the lexical items related to TV programs - Pronoun correctly the sounds / θ / and / ð / in isolation and in context; - Know how to use WH – question, use conjunctions (and, but, because...)	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
Communication		smart phone, loudspeaker				
Skills 1						
20		Skills 2			1	UNDERSTANDING -Understand general and specific information about a V guide in reading text and different TV programmes in listening texts through some exercises APPLICATION - Talk about a favorite TV programme.
	Looking back + Project	projector, loudspeaker				

				- Write a short-guided passage about one's TV-viewing habits.		
21	UNIT 8 SPORTS AND GAMES	Getting started	7	RECOGNIZING - Pronounce correctly the sounds /e/ and /æ/ in isolation and in context; Use the lexical items related to the topic "Sports and games". - Know how to use past simple tense, imperatives UNDERSTANDING -Understand general and specific information about favourite sport stars in reading text and different TV program about sport and games in listening texts through some exercises APPLICATION -Talk about famous sport people. -Write a paragraph about the sport/game	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
22		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
23		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
	UNIT 9 CITIES OF THE WORLD	Getting started	7	RECOGNIZING - Pronoun correctly the sounds /əu/ and /au/ in isolation and in context; Use the lexical items related to the topic cities and landmarks - Know how to use possessive adjective/ pronouns UNDERSTANDING -Understand general and specific information about a holiday postcard -Listen for specific information about a description of a city. APPLICATION -Write a holiday postcard. - Talk about a city.	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
24		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
25		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
	REVIEW 3	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9 - Practice language skills	projector, loudspeaker	
26		Skills			projector, loudspeaker	

		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker				
		The Mid-term Test		- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7,8,9 to do the test.	loudspeaker				
27	UNIT 10 OUR HOUSES IN THE FUTURE	Getting started	8	RECOGNIZING - Recognise and pronounce correctly stress in 2 –syllable words Use the lexical items related to the topic “Our house in the future”. - Use Will to talk about future action. - Use might to talk about future possibility UNDERSTANDING -Understand specific information about houses in the future and future appliance and listen for specific information about dream houses APPLICATION -Talk about houses in the future. - Write a paragraph about a dream house. - Ss can see what they have done in the test and avoid making the typical mistakes in the future	smart phone, loudspeaker				
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker				
		A closer look 2							
28		Communication			smart phone, loudspeaker				
		Skills 1							
		Skills 2			smart phone, loudspeaker				
		The Test Correction			Smart phone, loudspeaker, projector				
29		Looking back + Project			projector, loudspeaker				
		UNIT 11 OUR GREENER WORLD			Getting started	7	RECOGNIZING - Recognise and pronounce correctly rhythm in sentences, Practise some words about things that can be reduced, reused and recycled. - Know how to use articles and “conditional sentences – type 1” UNDERSTANDING - Understand specific information about tips on how to be “green”. - Understand listening text about ideas for a green club APPLICATION - Write a paragraph about ideas for a green club - Talk about tips for going green	smart phone, loudspeaker	
					A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
	A closer look 2								
30	Communication		smart phone, loudspeaker						
	Skills 1								
	Skills 2		smart phone, loudspeaker						
31	Looking back + Project		loudspeaker, projector						

32	UNIT 12 ROBOTS	Getting started	4	RECOGNIZING - Recognise and pronounce correctly tones in statements, - Talk about future ability. - Know how to use superlative adjectives(short).	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
Communication		smart phone, loudspeaker				
33		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form. - Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10,11,12 to do the test.	projector, loudspeaker	
		The End-of-term Test			loudspeaker	
34	UNIT 12 ROBOTS (Cont'd)	Skills 1	3	UNDERSTANDING -Read for specific information an international robot show -Talk about different types of robots and what they will be able to do in the future. - Listen for specific information about what robots can do APPLICATION - Write a paragraph about a robot one like to have - Talk about what robots can do		
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
35	REVIEW 4	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12; - Practice language skills	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		The Test Correction	1	- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	projector, loudspeaker	

MÔN HỌC: TIẾNG ANH, LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54 tiết ; Học kỳ II: 51 tiết

HỌC KÌ 1

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	INTRODUCTION		1	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get to know about the structure of English 7 textbooks. Student's book and Workbook <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. <p>APPLICATION</p> <ul style="list-style-type: none"> - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 7 well. 	projector, loudspeaker	
	UNIT 1 HOBBIES	Getting started	7	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Remember the words related to hobbies and verbs of liking and disliking to talk about different hobbies; -pronounce the sounds /ə/ and /ɜ:/ correctly; <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Represent the present simple tense; -talk about likes and dislikes; -read for specific information about a hobby; <p>APPLICATION</p> <ul style="list-style-type: none"> - talk about the benefits of hobbies; - listen for specific information about one's hobby; - write a paragraph about one's hobby. 	smart phone, loudspeaker	
A closer look 1		smart phone, loudspeaker				
A closer look 2						
Communication		smart phone, loudspeaker				
Skills 1						
Skills 2		smart phone, loudspeaker				

3						
		Looking back + Project				loudspeaker, projector
4	UNIT 2 HEALTHY LIVING	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the words about healthy activities and health problems; - pronounce the sounds /f/ and /v/ correctly; UNDERSTANDING - recognise and write simple sentences; - ask for and give health tips; - read for general and specific information about acne; - listen for specific information about some advice about healthy habits; APPLICATION - talk about how to deal with some health problems; - write a paragraph of some advice to avoid viruses.	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
5		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
6	UNIT 3 COMMUNITY SERVICE	Getting started	7	RECOGNIZING - Remember the words related to community activities; - pronounce the sounds /t/, /d/ and /id/ correctly; UNDERSTANDING - Represent the past simple to talk about past activities; - give compliments; - read for specific information about community activities at a school; - listen for specific information about some community activities and their benefits; APPLICATION - talk about the reasons why students join different community activities;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
7		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				

		Skills 2		- write an email about community activities one did last summer	smart phone, loudspeaker	
8	REVIEW 1	Looking back + Project			loudspeaker, projector	
		Language	2	- Revise the language they have studied since unit 1 to unit 3 - Practice language skills.	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
9		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice some kinds of exercises related to test form. - Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	projector, loudspeaker	
		The Mid-term Test			loudspeaker	
10	UNIT 4 MUSIC AND ARTS	Getting started	8	RECOGNIZING - Remember the words related to the topic Music and Arts; - pronounce the sounds /ʃ/ and /ʒ/ correctly; UNDERSTANDING - Distinguish like, different from, (not) as ... as to compare people and things; - Express preferences; - Read for specific information about a traditional art form; - Listen for specific information about street painting;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
11		Skills 1				
		Skills 2		APPLICATION - Talk about a musical performance at their school; - Write an informal letter of invitation.	smart phone, loudspeaker	
		The Test correction		- Students can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	loudspeaker, projector	
12	UNIT 5	Looking back + Project			smart phone, loudspeaker	
				RECOGNIZING	smart phone,	

13	FOOD AND DRINK	Getting started	7	<ul style="list-style-type: none"> -Remember the words related to the topic Food and Drink; - Pronounce the sounds /b/ and /ɔ:/ correctly; UNDERSTANDING <ul style="list-style-type: none"> -Distinguish some, a lot of, and lots of to talk about quantity; - Ask and answer about prices; - Read for general and specific information about a typical traditional food; - Listen for specific information about eating habits; APPLICATION <ul style="list-style-type: none"> - Talk about a popular food or drink; - Write a paragraph describing eating habits. 	loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
14		Skills 2		smart phone, loudspeaker		
		Looking back + Project		loudspeaker, projector		
15	UNIT 6 A VISIT TO A SCHOOL	Getting started	3	RECOGNIZING <ul style="list-style-type: none"> - Remember the words related to the topic A Visit to a School; - Pronounce the sounds /tʃ/ and /dʒ/ correctly; 	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
16	REVIEW 2	Language	2	<ul style="list-style-type: none"> - Revise the language they have studied since unit 4 to unit 6 - Practice language skills. 	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		Revision	2	<ul style="list-style-type: none"> - Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form. 	projector, loudspeaker	
		The End-of-term Test			loudspeaker	
17	UNIT 6 A VISIT TO A SCHOOL (Cont'd)	Communication	4	UNDERSTANDING <ul style="list-style-type: none"> -Distinguish the prepositions of time and place; - Ask for details; - Read for specific information about a famous school; 	smart phone, loudspeaker	

18		Skills 1		- Listen for general and specific information about school activities; APPLICATION - Talk about one's school; - Write a paragraph about an outdoor activity at one's school.		
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			projector, loudspeaker	
		The Test Correction	1		- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	loudspeaker
	UNIT 7	Getting started	1	RECOGNIZING -Remember the words related to the topic Traffic;	smart phone, loudspeaker	

HỌC KÌ 2

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (<i>về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng</i>)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú	
19	UNIT 7 TRAFFIC	A closer look 1	6	RECOGNIZING -Remember the words related to the topic Traffic; - Pronounce the sounds /aɪ/ and /eɪ/ correctly; UNDERSTANDING -Represent it to indicate distance; -Distinguish should / shouldn't; -Ask and answer questions about means of transport; - Read for general and specific information about traffic rules; - Listen for general and specific information about traffic problems in a city; APPLICATION - Talk about obeying traffic rules;	smart phone, loudspeaker		
		A closer look 2					
		Communication			smart phone, loudspeaker		
20		Skills 1					
		Skills 2				smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project				projector, loudspeaker	

				- Write a paragraph about traffic problems.		
21	UNIT 8 FILMS	Getting started	7	RECOGNIZING -Remember the words related to the topic Films; - Pronounce the sounds /ɪə/ and /eə/ correctly; UNDERSTANDING -Distinguish although / though to express contrasting ideas between two pieces of information in the same sentence; -Represent however to contrast ideas in two sentences; - Read for specific information about a film review; - Listen for specific information about a film; APPLICATION - Accept and decline suggestions; - Talk about a film; - Listen for specific information about a film; - Write a paragraph about one’s favourite film.	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
22		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
23		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
	UNIT 9 FESTIVALS AROUND THE WORLD	Getting started	7	RECOGNIZING -Remember the words related to types of festivals and festival activities; - Pronounce two-syllable words with correct stress; UNDERSTANDING -Represent Yes / No questions; - Express disappointment; - Read for specific information about an unusual festival; - Listen for specific information about a festival; APPLICATION - Talk about a festival that someone joined;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
24		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
					smart phone,	

25		Skills 2		- Write an email to describe a festival.	loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
26	REVIEW 3	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9 - Practice language skills.	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
			2	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker	
		Revision				
		The Mid-term Test		Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7, 8, 9 to do the test.	loudspeaker	
27	UNIT 10 ENERGY SOURCES	Getting started	8	RECOGNIZING -Remember the words related to types of energy sources; -Pronounce three-syllable words with correct stress; UNDERSTANDING -Represent the present continuous; - Ask for explanations; - Read for specific information about types of energy sources; - Listen for specific information about how to save energy at home; APPLICATION - Talk about the advantages and disadvantages of different energy sources; - Write a paragraph about how to save energy at home.	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
28		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		The Test Correction			Smart phone, loudspeaker, projector	

29		Looking back + Project		<ul style="list-style-type: none"> - Talking about the advantages and disadvantages of a way of communicating. - Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future. 	projector, loudspeaker	
30	UNIT 11 TRAVELLING IN THE FUTURE	Getting started	7	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Remember the words related to future means of transport; - Say sentences with correct stress; <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Represent the future simple to talk about future activities and make predictions; -Represent possessive pronouns correctly; - Make predictions; - Read for general and specific information about cars; - Listen for general and specific information about some future means of transport; <p>APPLICATION</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talk about why a means of transport will / won't be popular; - Write a paragraph about the advantages of a future means of transport. 	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
31		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
32	UNIT 12 ENGLISH SPEAKING COUNTRIES	Getting started	4	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Remember the words about the people and places in English-speaking countries; -Ask questions with the correct rising and falling intonation; <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> -Represent articles correctly; -Express amazement; 	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone,	

33					loudspeaker	
		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker	
		The End-of-term Test		Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10, 11, 12 to do the test.	loudspeaker	
34	UNIT 12 ENGLISH SPEAKING COUNTRIES (Cont'd)	Skills 1	3	APPLICATION - Read about possibility of life on other planets - Talk about the conditions needed for planets to support human life. - Listen about an imaginary planet and its creatures - Write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet.		
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
35	REVIEW 4	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12 - Practice language skills.	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		The Test Correction	1	- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	projector, loudspeaker	

MÔN HỌC: TIẾNG ANH, LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54 tiết ; Học kỳ II: 51 tiết
HỌC KÌ 1

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	INTRODUCTION		1	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get to know about the structure of English 8 textbooks. Student's book and Workbook <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Get to know the parts of the textbook, its content, the way to prepare how and what before each lesson. <p>APPLICATION</p> <ul style="list-style-type: none"> - Know how to use the textbook and workbook effectively and understand the way to learn English 8 well. 	projector, loudspeaker	
	UNIT 1 LEISURE TIME	Getting started	7	<p>RECOGNIZING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use the words related to leisure activities and expressions about likes and dislikes; - Pronounce the sounds /ʊ/ and /u:/ - Use verbs of liking/ disliking followed by gerunds and/ or to-infinitive to talk about likes and dislikes; invitations; <p>UNDERSTANDING</p> <ul style="list-style-type: none"> - Understand general and specific information about leisure activities with family in reading and listening texts <p>APPLICATION</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talk about leisure activities with family; - Write an email about leisure activities with friends. 	smart phone, loudspeaker	
A closer look 1		smart phone, loudspeaker				
A closer look 2						
Communication		smart phone, loudspeaker				
Skills 1						
Skills 2		smart phone, loudspeaker				

3									
		Looking back + Project				loudspeaker, projector			
4	UNIT 2 LIFE IN THE COUNTRYSIDE	Getting started	7	RECOGNIZING - Master the words related to life in the countryside; - Pronounce the sounds /ə/ and /I/ correctly in words and sentences; - use comparative forms of adverbs; UNDERSTANDING - Understand specific information about different aspects of a Vietnamese village; - Listen for specific information about someone's opinion about like in the countryside; APPLICATION - Write a paragraph about what someone likes or dislikes about life in the countryside. - Talk about the village or town where someone lives;	smart phone, loudspeaker				
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker				
		A closer look 2							
Communication		smart phone, loudspeaker							
Skills 1									
Skills 2		smart phone, loudspeaker							
Looking back + Project		loudspeaker, projector							
5									
6	UNIT 3 TEENAGERS	Getting started	7	RECOGNIZING -Remember the words related to teen school clubs, teens' use of social media, and teen stress; - Pronounce the sounds/ ʊə/ and /ɔi/ correctly in words and sentences; - Know how to use simple sentences and compound sentences; UNDERSTAND - Understand general and specific information about school club activities; - Listen for general and specific information about teen stress;	smart phone, loudspeaker				
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker				
		A closer look 2							
Communication		smart phone, loudspeaker							
Skills 1									
Skills 2		smart phone, loudspeaker							
7									

				APPLICATION - Write a paragraph about the cause(s) of one's stress and solutions to deal with it. - Ask and answer questions about school clubs;		
8		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
	REVIEW 1	Language	2	- Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice language skills	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
9		Revision	2	-Revise the language they have studied from unit 1 to unit 3 - Practice some kinds of exercises related to test form. - Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	projector, loudspeaker	
		The Mid-term Test			loudspeaker	
			Getting started	8	RECOGNIZING - Use the words related to the lifestyle of ethnic groups; - Pronounce the sounds/k/ and /g/ correctly in words and sentences; - recognize and use Yes/No questions and Wh-questions, and countable and uncountable nouns; give opinions; UNDERSTANDING - Understand general and specific information about stilt houses; - Listen for specific information about the life of minority children; APPLICATION - Write a paragraph about the things they do to help their family. -Talk about types of home they live in;	smart phone, loudspeaker
10		A closer look 1	smart phone, loudspeaker			
		A closer look 2				
		Communication	smart phone, loudspeaker			
11		Skills 1				
		Skills 2	smart phone, loudspeaker			
		The Test correction	loudspeaker, projector			

12		Looking back + Project		- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	smart phone, loudspeaker	
13	UNIT 5 OUR CUSTOMS AND TRADITIONS	Getting started	7	RECOGNIZING - Use the words and expressions related to customs and traditions; - Pronounce the sounds/ n/ and /ŋ/ correctly in words and sentences; - recognize and use the zero article; give advice; UNDERSTANDING - Understand general and specific information about local festival; - Listen for specific information about a festival; APPLICATION - Talk about a normal family event that they take part in; - Write an email to give advice on taking part in a festival	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
14		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
15	UNIT 6 LIFESTYLES	Getting started	3	RECOGNIZING - Use the words related to the topic Lifestyles; - Pronounce the sounds/ br/ and /pr/ correctly in words and sentences; use the future simple and the first conditional;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
16	REVIEW 2	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 4 to unit 6 - Practice language skills.	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 4 to unit 6 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker	
		The End-of-term			Use the knowledge they have learnt, especially, in	loudspeaker

		Test		Unit 4, 5, 6 to do the test.		
17	UNIT 6 LIFESTYLES (Cont'd)	Communication	4	UNDERSTANDING - Understand specific information about an interesting lifestyle and ways to maintaining traditional lifestyles; - Listen for general and specific information about the impact of modern technology on lifestyles; APPLICATION - Write a paragraph about the advantages or disadvantages of online learning.	smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
18		Looking back + Project		projector, loudspeaker		
	The Test Correction	1	- Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.	loudspeaker		
	UNIT 7	Getting started	1	RECOGNIZING - To set the context, introduce the topic of the unit, acquaint Ss with the grammar points and new vocabularies related to the topic Environmental protection;	smart phone, loudspeaker	

HỌC KÌ 2

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
19	UNIT 7 ENVIRONMENTAL PROTECTION	A closer look 1	6	RECOGNIZING - To set the context, introduce the topic of the unit, acquaint Ss with the grammar points and new vocabularies related to the topic Environmental protection; - Pronounce the sounds/ b/ and /k/ correctly in	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				

		Communication		words and sentences; use complex sentences with adverb clauses of time; ask for clarification; UNDERSTANDING	smart phone, loudspeaker	
20		Skills 1		- Understand general and specific information about Con Dao National Park;;		
		Skills 2		- Listen for general and specific information about water pollution;	smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project		APPLICATION - Talk about Vu Quang National Park - Write a notice.	projector, loudspeaker	
21	UNIT 8 SHOPPING	Getting started	7	RECOGNIZING - Use the words related to shopping; - Pronounce the sounds/ sp/ and /st/ correctly in words and sentences;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1		- Recognize and use adverbs of frequency and the present simple for future events;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2		UNDERSTANDING - Understand specific information about the reasons people go to shopping centers;		
Communication		- Listen to a talk for general and specific information about online shopping;		smart phone, loudspeaker		
Skills 1		APPLICATION - Write a paragraph about the advantages and disadvantages of a type of shopping place				
Skills 2		- Talk about a shopping place;		smart phone, loudspeaker		
22		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
23	UNIT 9 NATURAL DIASTERS	Getting started		RECOGNIZING - Use the words related to types of natural disasters and words describing natural disasters;	smart phone, loudspeaker	
				- Pronounce the words ending in -al and -ous	smart phone,	

		A closer look 1	7	with correct stress; use the past continuous; give and respond to bad news;	loudspeaker	
24		A closer look 2		UNDERSTANDING - Understand specific information about natural disasters;		
		Communication		- Listen for specific information about things to do before, during, and after a natural disaster;	smart phone, loudspeaker	
		Skills 1		APPLICATION - Write instructions about things to do before, during, and after a natural disaster		
25		Skills 2		- Talk about natural disasters;	smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
	REVIEW 3	Language	2	- Revise the language they have studied since unit 7 to unit 9 - Practice language skills.	projector, loudspeaker	
26		Skills			projector, loudspeaker	
		Revision	2	- Revise the language they have studied from unit 7 to unit 9 - Practice some kinds of exercises related to test form.	projector, loudspeaker	
		The Mid-term Test		Use the knowledge they have learnt especially in Unit 7, 8, 9 to do the test.	loudspeaker	
27	UNIT 10 COMMUNICATION IN THE FUTURE	Getting started		RECOGNIZING - Use the words related to communication technology;	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1	8	- Pronounce the words ending in -ese and -ee with correct stress; - Recognize and use prepositions of place and	smart phone, loudspeaker	

28		A closer look 2	7	time and possessive pronouns; interrupt politely; UNDERSTANDING - Understand general and specific information about a way of communicating in the future; - Understand listening text about a communication exhibition. APPLICATION - Talk about the advantages and disadvantages of a way of communicating; - Write a paragraph to describe way of communication. - Ss can see what they have done in the test, avoid making the typical mistakes in the future.		
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
29		The Test Correction	7	RECOGNIZING - Use the words related to science and technology in the future; - Say sentences with correct stress; - Use reported speech for statements; - Give and respond to good news; UNDERSTANDING - Understand advertisements for specific information about new technologies; - Listen for specific information about a robot teacher; APPLICATION - Write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school - Talk about a technology or an invention	Smart phone, loudspeaker, projector	
		Looking back + Project			smart phone, loudspeaker	
30	UNIT 11 SCIENCE AND TECHNOLOGY	Getting started	7	RECOGNIZING - Use the words related to science and technology in the future; - Say sentences with correct stress; - Use reported speech for statements; - Give and respond to good news; UNDERSTANDING - Understand advertisements for specific information about new technologies; - Listen for specific information about a robot teacher; APPLICATION - Write an opinion paragraph about whether robots will replace teachers at school - Talk about a technology or an invention	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1			smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
31		Skills 1	7	RECOGNIZING - Use the words related to the topic Life on other planets;		
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			Smart phone, loudspeaker, projector	
32	UNIT 12 LIFE ON OTHER	Getting started	4	RECOGNIZING: - Use the words related to the topic Life on other planets;	smart phone, loudspeaker	

33	PLANETS	A closer look 1		<ul style="list-style-type: none"> - Use intonation for making lists correctly; - use reported speech to report questions; 	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication			smart phone, loudspeaker	
		Revision	2	<ul style="list-style-type: none"> - Revise the language they have studied from unit 10 to unit 12 - Practice some kinds of exercises related to test form. 	projector, loudspeaker	
	The End-of-term Test		Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10, 11, 12 to do the test.	loudspeaker		
34	UNIT 12 LIFE ON OTHER PLANETS (Cont'd)	Skills 1	3	UNDERSTANDING <ul style="list-style-type: none"> - Understand specific information about the possibility of life on other planets; - Listen for specific information about an imaginary planet and its creatures; APPLICATION <ul style="list-style-type: none"> - Write a paragraph to describe imaginary creatures living on another planet. - Talk about the conditions needed for planets to support human life; 		
		Skills 2			smart phone, loudspeaker	
		Looking back + Project			loudspeaker, projector	
35	REVIEW 4	Language	2	<ul style="list-style-type: none"> - Revise the language they have studied since unit 10 to unit 12 - Practice language skills. 	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		The Test Correction	1		projector, loudspeaker	

MÔN HỌC: TIẾNG ANH, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 105; Học kỳ I: 54 tiết ; Học kỳ II: 51 tiết

HỌC KÌ 1

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	INTRODUCTION		1	IDENTIFYING: - GET new ENGLISH 9 textbooks. Student's book and Workbook UNDERSTANDING: - KNOW something about Great Britain; England and English, how to study English well and know the way to learn English. APPLICATION: *Vocabulary: Use lexical items related to text book, and the way to learn English in class; at home... some classroom languages. * Grammar : To be; present simple tense; present continuous tense..	projector, loudspeaker	
	UNIT 1 LOCAL COMMUNITY	Getting started	7	IDENTIFYING: - REMEMBER the lexical items related to the topic <i>Local community</i> ; KNOW HOW TO pronounce the vowel sounds /æ/, /ɑ:/, and /e/ in words and sentences correctly; GET TO KNOW question words before <i>to</i> -infinitives and some phrasal verbs UNDERSTANDING: - Read for specific information about special products in some areas;	smart phone, loudspeaker, projector	
A closer look 1						
A closer look 2						
Communication						
Skills 1						
2						

3		Skills 2		- Listen for specific information about a community helper; APPLICATION: - Give a short presentation about a specialty. - Write a paragraph about a community helper.		
		Looking back + Project				
4	UNIT 2 CITY LIFE	Getting started	7	IDENTIFYING: By the end of this unit, Ss will be able to: - Use the lexical items related to the topic City life - Pronounce the diphthong sounds /aʊ/, /əʊ/, and /eə/ in words and sentences correctly UNDERSTANDING: - Read for main idea and specific information in an article about a competition to find solutions to city problems - Listen for specific information in an interview about life in the city APPLICATION: - Talk about city problems and their solutions - Write a paragraph on what they like or dislike about city life	smart phone, loudspeaker, projector	
		A closer look 1				
		A closer look 2				
Communication						
Skills 1						
Skills 2						
Looking back + Project						
5		Looking back + Project				
		Looking back + Project				
6	UNIT 3 HEALTHY LIVING FOR TEENS	Getting started	7	IDENTIFYING: By the end of this unit, Ss will be able to: - Use the lexical items related to the topic students' life and schoolwork; - Identify the combination of some words/phrases that are often used when teens talk about students' life and schoolwork; - Pronounce correctly the sounds /h/ and /r/; UNDERSTANDING: - Read for information about how a successful teen celebrity kept a well-balanced life when he was at school;	smart phone, loudspeaker, projector	
		A closer look 1				
		A closer look 2				
Communication						
7		Communication				

		Skills 1		APPLICATION: - Talk about their partner's ideas about how to have a well-balanced life; - Write a paragraph about how to manage time effectively. - Review the use of language in the unit and do project		
		Skills 2				
8		Looking back + Project				
8	REVIEW 1	Language	2	IDENTIFYING: Vocabulary: Ss revise words and phrases related to : Local community, City life, Healthy living for teens UNDERSTANDING: Grammar : - Unit 1 : <i>Local community</i> : Question words before to-infinitive; Phrasal verbs (1) - Unit 2: <i>City life</i> : Double comparative; Phrasal verbs (2) - Unit 3 : <i>Healthy living for teens</i> : Modal verbs in first conditional sentences. APPLICATION: Writing: - write a paragraph about community helper. - write a paragraph about what you like or dislike about city life. - write a paragraph about how to manage time effectively. Students remember the new words, the grammar structures, pronunciation from Unit 1 to Unit 3 to practice doing exercises	projector, loudspeaker, smart phone	
		Skills				
9			2	- write a paragraph about how to manage time effectively. Students remember the new words, the grammar structures, pronunciation from Unit 1 to Unit 3 to practice doing exercises		
		Revision				
		The Mid-term Test		- Use the knowledge they have learnt especially in Unit 1, 2, 3 to do the test.	loudspeaker	
		Getting started		IDENTIFYING: By the end of this unit, Ss will be able to:	smart phone, projector,	

10	UNIT 4 REMEMBERING THE PAST	A closer look 1	8	<ul style="list-style-type: none"> - Use the lexical items related to the topic Remembering the past - Pronounce the sounds /m/ and /l/ in words and sentences correctly. UNDERSTANDING: - Read for specific information about how English people continue their culinary traditions - Listen for general and specific information about old school days; APPLICATION: - Talk about a typical traditional Vietnamese dish - Write about old school days. - Revise the language they have studied in unit 4 	loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication				
11		Skills 1				
		Skills 2				
		The Test correction				
		Looking back + Project				
12	UNIT 5 OUR EXPERIENCES	Getting started	7	<p>By the end of this unit, Ss will be able to:</p> <p>IDENTIFYING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use the lexical items related to the topic Our experiences; - Pronounce correctly the sounds /j/ and /w/. - Grammar: present perfect <p>UNDERSTANDING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read for general and specific information about experiences in a summer course - Listen for information about a bad experience at school; <p>APPLICATION:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talk about their experiences of a course. - Write a paragraph about their most pleasant / unpleasant experience at school. 	smart phone, loudspeaker, projector	
		A closer look 1				
13		A closer look 2				
		Communication				
		Skills 1				
		Skills 2				
14		Looking back + Project				
	UNIT 6 VIETNAMESE	Getting started		<p>By the end of this unit, Ss will be able to:</p> <p>IDENTIFYING:</p>	smart phone, loudspeaker	

15	LIFESTYLE: THEN AND NOW	A closer look 1	3	<ul style="list-style-type: none"> - Use the lexical items related to the topic <i>VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW</i> - Pronounce the cluster /fl/ and /fr/ in words and sentences correctly. - Grammar: Verbs + to-infinitive Verbs + V-ing. 	Projector	
		A closer look 2				
16	REVIEW 2	Language	2	IDENTIFYING: Vocabulary: <ul style="list-style-type: none"> - Revise the words related to: Life in the past, Experiences, Changes in life styles. UNDERSTANDING: Grammar: Past Continuous tense, Wish + V-past tense; Present perfect tense; Verbs + To-verbs; Verbs+ V-ing. APPLICATION: <ul style="list-style-type: none"> - Revise : Thanking and responding; Apologizing and responding; Making promises. Writing : - Writing a paragraph about the things you do to help the family ; Write an email. 		
		Skills				
		Revision	2			
		The End-of-term Test				
17	UNIT 6 VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW (Cont'd)	Communication	4	UNDERSTANDING: <ul style="list-style-type: none"> - Read for specific information about the differences in the learning styles of past and present. - Listen for general and specific information to talk about changes in family life. APPLICATION: <ul style="list-style-type: none"> - Talk about changes in one's learning style. - Write about the changes in one's family. 	smart phone, projector, loudspeaker	
		Skills 1				
		Skills 2				
18	UNIT 6 VIETNAMESE LIFESTYLE: THEN AND NOW (Cont'd)	Looking back + Project				
		The Test Correction	1	Ss know, understand and apply the following knowledge about vocab and grammar they have learnt	loudspeaker	
	UNIT 7	Getting started	1	By the end of this unit, Ss will be able to:	smart phone,	

	NATURAL WONDERS OF THE WORLD		IDENTIFYING: - Use the lexical items related to the topic <i>NATURAL WONDERS</i>	loudspeaker	
--	-------------------------------------	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------	-------------	--

HỌC KÌ 2

Tuần	Bài học		Số tiết	Yêu cầu cần đạt (<i>về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng</i>)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
19	UNIT 7 NATURAL WONDERS OF THE WORLD	A closer look 1	6	IDENTIFYING: - pronounce the sounds /sl/ and /sn/ correctly in words and sentences; UNDERSTANDING: - Grammar: reported speech (yes/No questions) - Read for general and specific information about the Dolomites - a travel destination; - Listen for specific information about the Amazon Rainforest; APPLICATION: - Talk about the Great Barrier Reef; - Write about a natural wonder / landscape in their area.	smart phone, projector, loudspeaker	
		A closer look 2				
		Communication				
20		Skills 1				
		Skills 2				
		Looking back + Project				
21	UNIT 8 TOURISM	Getting started	7	By the end of this unit, Ss will be able to: IDENTIFYING: - Use the lexical items related to the topic tourism; - Pronounce endings -ic and -ious in words and in sentences correctly. - Grammar: relative pronouns UNDERSTANDING: - Read for specific information about two popular types of tours and their advantages and disadvantages - Listen for specific and general information about a	smart phone, loudspeaker, projector	
		A closer look 1				
		A closer look 2				
22		Communication				

				one-day trip to the home of the Brontes APPLICATION: - Talk about their partner's travel experience and share their opinion about it. - Write a paragraph introducing a half day tour in Hue		
		Skills 1				
		Skills 2				
23		Looking back + Project				
	UNIT 9 WORLD ENGLISHES	Getting started	7	By the end of this unit, Ss will be able to: IDENTIFYING: - Use the lexical items related to the topic <i>WORLD ENGLISHES</i> - Pronounce the words ending in <i>-ion</i> and <i>-ity</i> with correct stress - Grammar: defining relative clauses UNDERSTANDING: - Read for general and specific information about the three circles in English; - Listen for specific information about ways to improve one's English vocabulary; APPLICATION: - Talk about borrowed words; - Write a paragraph about ways to improve an area of English learning.	smart phone, loudspeaker, projector	
		A closer look 1				
24		A closer look 2				
		Communication				
		Skills 1				
		Skills 2				
25		Looking back + Project				
	REVIEW 3	Language	2	IDENTIFYING: Vocabulary: - use the words related to the topic Natural wonders of the world; - use the words and phrases related to tourism; -use the words related to the topic World Englishes; UNDERSTANDING: Grammar: - use the reported Yes/No questions;		
26		Skills				

				<ul style="list-style-type: none"> - recognize and use relative pronouns correctly; - use defining relative clauses; * <i>Everyday English:</i> - ask for permission and respond; - express obligations; - say good luck and respond; <p>APPLICATION:</p> <p>Writing:</p> <ul style="list-style-type: none"> + write a paragraph about a natural wonder / landscape in their area. + write a paragraph introducing a tour. + write a paragraph about ways to improve an area of English learning. 	loudspeaker	
		Revision	2			
		The Mid-term Test				
27	UNIT 10 PLANET EARTH	Getting started	8	<p>By the end of this unit, Ss will be able to:</p> <p>IDENTIFYING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use words related to communication technology. - Use the lexical items related to the topic Planet Earth - Grammar: non-defining relative clauses. <p>UNDERSTANDING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Have the right rhythm in sentences; - Read for main idea and specific about role of plant and animals. - Listen about about the effects of living things on the environment; <p>APPLICATION:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talk about threats to flora and fauna and how to protect them. - Write a summary. 	smart phone, projector, loudspeaker	
		A closer look 1				
		A closer look 2				
28		Communication				
		Skills 1				
		Skills 2				
		The Test Correction				
29		Looking back + Project				
	UNIT 11 ELECTRONIC DEVICES	Getting started	7	<p>By the end of this unit, Ss will be able to:</p> <p>IDENTIFYING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use the lexical items related to the topic <i>Electronic devices</i>; 		
		A closer look 1				

30		A closer look 2		<ul style="list-style-type: none"> - Pronounce stress on all words in sentences correctly; - Grammar: suggest/advise/recommend + Ving/a clause with should 	smart phone, loudspeaker, projector	
		Communication				
31		Skills 1		<ul style="list-style-type: none"> - Reading about electronic devices - Listen for information about electronic devices. 		
		Skills 2				
		Looking back + Project				
32	UNIT 12 CAREER CHOICES	Getting started	4	<p>By the end of this unit, Ss will be able to:</p> <p>IDENTIFYING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Use the lexical items related to the topic <i>CAREER CHOICES</i> - Say statements used as questions with correct intonation. - Grammar: adverbial clauses of concession, result and reason. 	smart phone, loudspeaker	
		A closer look 1				
		A closer look 2				
33		Communication	2	<ul style="list-style-type: none"> - Students remember the new words, the grammar structures, pronunciation from Unit 7 to Unit 12 , especially from Unit 9 to Unit 12 to practise doing exercises - Use the knowledge they have learnt especially in Unit 10, 11, 12 to do the test. 	projector, loudspeaker	
		Revision				
34	UNIT 12 CAREER CHOICES (Cont'd)	Skills 1	3	<p>UNDERSTANDING:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Read for main idea and specific information in an article about the future world of work. - Listen for specific information in two talks about career paths. <p>APPLICATION:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Talk about the job they want to do in the future. 	smart phone, loudspeaker, projector	
		Skills 2				
		Looking back + Project				

				- Write an email about their favourite future job.		
35	REVIEW 4	Language	2	IDENTIFYING: Vocabulary: - use the words and phrases related to planet Earth, habitats, and flora and fauna; - use the words and phrases about electronic devices; stress on all words in sentences correctly; - use the words and phrases related to jobs; UNDERSTANDING: Grammar: - use non-defining relative clauses; - use the verb suggest/advise/recommend + V-ing / a clause with should; + use adverbial clauses of concession, result, and reason; express hope and respond; APPLICATION: Writing - write a summary. - write a passage about the current and future capabilities of one's favourite electronic device. - write an email about their future favourite job.	projector, loudspeaker	
		Skills			projector, loudspeaker	
		The Test Correction	1	Ss know how to correct the test	projector, loudspeaker	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
------------------------	----------------------------	----------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua các chủ đề đã học từ bài 1 đến bài 3 thông qua kiến thức, kỹ năng, từ vựng, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ, nghe, đọc, viết.	Trắc nghiệm và tự luận trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 16	Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua các chủ đề đã học từ bài 1 đến bài 6 thông qua, kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết.	Trắc nghiệm, tự luận trên giấy + kiểm tra nói
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 26	Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua các chủ đề đã học từ bài 7 đến bài 9 thông qua kiến thức, kỹ năng, từ vựng, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ, nghe, đọc, viết.	Trắc nghiệm và tự luận trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	Đánh giá kết quả học tập của học sinh qua các chủ đề đã học từ bài 7 đến bài 12 thông qua kiến thức, kỹ năng, từ vựng, ngữ pháp, chức năng ngôn ngữ, nghe, nói, đọc, viết.	Trắc nghiệm, tự luận trên giấy + kiểm tra nói

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lê Thị Nguyệt, Quách Thị Duyên

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDCD, LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I (18 tiết)					
1, 2	Bài 1: Tự hào về truyền thống gia đình và dòng họ	2 (Tiết 1, 2)	<p>1. Nhận biết - Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ.</p> <p>2. Thông hiểu - Giải thích được một cách đơn giản ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ.</p> <p>3. Vận dụng - Xác định được một số việc làm thể hiện truyền thống gia đình, dòng họ phù hợp với bản thân.</p> <p>4. Vận dụng cao Thực hiện được một số việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống của gia đình, dòng họ.</p>		
3, 4, 5	Bài 2: Yêu thương con người	3 (Tiết 3, 4, 5)	<p>1. Nhận biết - Nêu được khái niệm và biểu hiện của tình yêu thương con người.</p> <p>2. Thông hiểu - Giải thích được giá trị của tình yêu thương con người đối với bản thân, đối với người khác và đối với xã hội. - Nhận xét, đánh giá được thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương con người.</p> <p>3. Vận dụng - Phê phán những biểu hiện trái với tình yêu thương con người. - Xác định được một số việc làm thể hiện tình yêu thương con người phù hợp với bản thân.</p> <p>4. Vận dụng cao - Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương con người</p>	Tranh ảnh	

6, 7, 8	Bài 3: Siêng năng, kiên trì	3 (Tiết 6, 7, 8)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, biểu hiện của siêng năng, kiên trì. - Nhận biết được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng, kiên trì của bản thân và người khác trong học tập, lao động. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện sự quý trọng những người siêng năng, kiên trì; - Góp ý cho những bạn có biểu hiện lười biếng, hay nản lòng để khắc phục những hạn chế này. - Xác định biện pháp rèn luyện siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày phù hợp với bản thân. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được siêng năng, kiên trì trong lao động, học tập và cuộc sống hằng ngày. 	Tranh ảnh	
9	Kiểm tra giữa kỳ I	1 (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Bài kiểm tra	
10, 11	Bài 4: Tôn trọng sự thật.	2 (Tiết 10, 11)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. <p>2. Thông hiểu</p> <p>Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật.</p> <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luôn nói thật với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm. - Không đồng tình với việc nói dối hoặc che giấu sự thật. 		
12, 13	Bài 5: Tự lập	2 (Tiết 12, 13)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tự lập. - Liệt kê được các biểu hiện của người có tính tự lập. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao phải tự lập. - Đánh giá được khả năng tự lập của bản thân và người khác. <p>3. Vận dụng</p>	Máy tính, máy chiếu	

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được một số cách rèn luyện thói quen tự lập phù hợp với bản thân. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, sinh hoạt hằng ngày, hoạt động tập thể ở trường và trong cuộc sống cộng đồng, không dựa dẫm, ỷ lại và phụ thuộc vào người khác. 		
14, 15, 18	Bài 9: Tiết kiệm	3 (Tiết 14, 15, 18)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tiết kiệm và biểu hiện của tiết kiệm tiền bạc, đồ dùng, thời gian, điện, nước,...). <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của tiết kiệm. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành tiết kiệm trong cuộc sống, học tập. - Phê phán những biểu hiện lãng phí. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, đánh giá được việc thực hành tiết kiệm của bản thân và những người xung quanh. 		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kinh tế	1 (Tiết 16)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 		
17	Kiểm tra cuối kỳ I	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Bài kiểm tra	
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19, 20	Bài 6: Tự nhận thức bản thân	2 (Tiết 19, 20)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là tự nhận thức bản thân. - Nêu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân. - Xác định được giá trị, vị trí, tình cảm, các mối quan hệ của bản thân. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được kế hoạch phát huy điểm mạnh và hạn chế điểm yếu của bản 		

			thân. 4. Vận dụng cao - Biết thể hiện sự tôn trọng bản thân.		
21, 22	Bài 7: Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ con người	2 (Tiết 21, 22)	1. Nhận biết - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ con người 2. Thông hiểu - Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ con người. 3. Vận dụng - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ con người để đảm bảo an toàn.	Tranh ảnh	
23, 24, 25	Bài 8: Ứng phó với tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên	3 (Tiết 23, 24, 25)	1. Nhận biết - Nhận biết được các tình huống nguy hiểm và hậu quả của những tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. 2. Thông hiểu - Xác định được cách ứng phó với một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên. 3. Vận dụng - Thực hành được cách ứng phó trước một số tình huống nguy hiểm từ thiên nhiên để đảm bảo an toàn.		
26	Kiểm tra giữa kỳ II	1 (Tiết 26)	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
27, 28	Bài 10: Công dân nước cộng hòa XHCN Việt Nam	2 (Tiết 27, 28)	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm công dân, căn cứ để xác định công dân của một nước. - Nêu được quy định của Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 2. Thông hiểu - Trình bày được căn cứ để xác định công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 3. Vận dụng - Thực hiện được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.	Máy tính, máy chiếu	
29,	Bài 11:	3	1. Nhận biết	Máy tính,	

30, 31	Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân	(Tiết 29, 30, 31)	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những quy định của Hiến pháp nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân. 2. Thông hiểu - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của công dân. 3. Vận dụng - Thực hiện được quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân phù hợp với lứa tuổi. 	máy chiếu	
32, 35	Bài 12: Quyền trẻ em	2 (Tiết 32, 35)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết - Nêu được các quyền cơ bản của trẻ em, ý nghĩa của quyền trẻ em; - Nêu được trách nhiệm của gia đình, nhà trường trong việc thực hiện quyền trẻ em. 2. Thông hiểu - Giải thích được ý nghĩa của quyền trẻ em và việc làm thực hiện quyền trẻ em. - Phân biệt được hành vi thực hiện quyền trẻ em và hành vi vi phạm quyền trẻ em - Nhận xét, đánh giá được việc thực hiện quyền trẻ em. 3. Vận dụng - Bày tỏ được nhu cầu để thực hiện tốt hơn quyền trẻ em. 4. Vận dụng cao - Thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em. 	Tranh ảnh	
33	Ôn tập chủ đề GD pháp luật	1 (Tiết 33)	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. 		
34	Kiểm tra cuối kỳ II	1 (Tiết 34)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Bài kiểm tra	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDCD, LỚP: 7
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
Học kỳ I (18 tiết)					
1, 2	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương.	2 (Tiết 1, 2)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số truyền thống văn hoá của quê hương. - Nêu được truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được khái niệm truyền thống tốt đẹp của quê hương. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. - Xác định được những việc làm phù hợp để giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn truyền thống của quê hương. 		
3, 4, 5	Bài 2: Bảo tồn di sản văn hóa.	3 (Tiết 3, 4, 5)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm di sản văn hóa. - Liệt kê được một số loại di sản văn hóa của Việt Nam. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa. - Liệt kê được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hóa và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội. - Trình bày được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa. 	Tranh ảnh	

			<p>3. Vận dụng - Xác định được một số việc làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.</p> <p>4. Vận dụng cao - Thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.</p>		
6, 7, 8	Bài 3: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	3 (Tiết 6, 7, 8)	<p>1. Nhận biết - Nhận biết được biểu hiện của sự quan tâm, thông cảm, chia sẻ với người khác.</p> <p>2. Thông hiểu - Giải thích được vì sao mọi người phải quan tâm, thông cảm, chia sẻ với nhau.</p> <p>3. Vận dụng - Khích lệ, động viên bạn bè quan tâm, chia sẻ và thông cảm với người khác - Phê phán những việc làm không thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm.</p> <p>4. Vận dụng cao - Thường xuyên có những lời nói việc làm thể hiện sự quan tâm, chia sẻ, thông cảm với mọi người.</p>	Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh	
9	Kiểm tra giữa kỳ I	1 (Tiết 9)	<p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p>	Bài kiểm tra	
10, 11	Bài 4: Học tập tự giác tích cực	2 (Tiết 10, 11)	<p>1. Nhận biết - Nhận biết được biểu hiện của học tập tự giác, tích cực.</p> <p>2. Thông hiểu - Giải thích được vì sao phải học tập tự giác, tích cực.</p> <p>3. Vận dụng - Góp ý cho những bạn có biểu hiện chưa tự giác, tích cực để khắc phục hạn chế này.</p> <p>4. Vận dụng cao</p>	Tư liệu	

			- Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực.		
12, 13	Bài 5: Giữ chữ tín	2 (Tiết 12, 13)	1. Nhận biết - Trình bày được chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín. 2. Thông hiểu - Giải thích được vì sao phải giữ chữ tín. - Phân biệt được hành vi giữ chữ tín và không giữ chữ tín. 3. Vận dụng - Phê phán những người không biết giữ chữ tín. 4. Vận dụng cao - Luôn giữ lời hứa với người thân, thầy cô, bạn bè và người có trách nhiệm.		
14, 15, 18	Bài 6: Quản lý tiền	3 (Tiết 14, 15, 18)	1. Nhận biết - Nhận biết được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. 2. Thông hiểu - Nhận biết được một số nguyên tắc quản lý tiền có hiệu quả. 3. Vận dụng 4. Vận dụng cao - Bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. - Bước đầu biết quản lý tiền của bản thân. - Bước đầu biết tạo nguồn thu nhập của cá nhân.		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kinh tế	1 (Tiết 16)	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.		
17	Kiểm tra cuối kỳ I	1 (Tiết 17)	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	
HỌC KÌ II (17 tiết)					
19, 20,	Bài 7: Ứng phó với	3 (Tiết 19, 20,	1. Nhận biết - Nhận biết được các tình huống thường gây căng thẳng.		

21	tâm lý căng thẳng	21)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. 2. Thông hiểu - Xác định được nguyên nhân và ảnh hưởng của tâm lý căng thẳng. - Dự kiến được cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 3. Vận dụng cao - Xác định được một cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. - Thực hành được một số cách ứng phó tích cực khi căng thẳng. 		
22, 23	Bài 8: Bạo lực học đường	2 (Tiết 22, 23)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết - Nhận biết được các biểu hiện của bạo lực học đường. 2. Thông hiểu - Giải thích được nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. 3. Vận dụng - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường 	Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh	
24, 25	Bài 9: Ứng phó với bạo lực học đường	2 (Tiết 24, 25)	<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết - Nêu một số quy định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. 2. Thông hiểu - Trình bày được các cách ứng phó trước, trong và sau khi bị bạo lực học đường. 3. Vận dụng - Tham gia các hoạt động tuyên truyền phòng, chống bạo lực học đường do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với những hành vi bạo lực học đường. 4. Vận dụng cao - Sống tự chủ, không bị lôi kéo tham gia bạo lực học đường. 	Tranh ảnh; Tư liệu	
26	Kiểm tra giữa kỳ II	1 (Tiết 26)	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học bài 7,8,9 - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Bài kiểm tra	
			<ul style="list-style-type: none"> 1. Nhận biết - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. 2. Thông hiểu 	Tranh ảnh; Tư liệu	

27, 28, 29	Bài 10: Tệ nạn xã hội	3 (Tiết 27, 28, 29)	- Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội. - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. 3. Vận dụng - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.		
30, 31	Bài 11: Thực hiện phòng, chống tệ nạn xã hội.	2 (Tiết 30, 31)	1. Nhận biết - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội. 2. Thông hiểu - Giải thích được nguyên nhân dẫn đến tệ nạn xã hội. - Giải thích được hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. 3. Vận dụng - Tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. - Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội; tuyên truyền, vận động mọi người tham gia các hoạt động phòng, chống tệ nạn xã hội. 4. Vận dụng cao - Thực hiện tốt các quy định của pháp luật về phòng, chống tệ nạn xã hội.	Tranh ảnh; Tư liệu	
32, 35	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình	2 (Tiết 32, 35)	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm gia đình. - Nêu được vai trò của gia đình. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. 2. Thông hiểu - Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. 3. Vận dụng - Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể.	Máy tính, máy chiếu, tranh ảnh	
33	Ôn tập chủ đề GD	1 (Tiết 33)	- Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học.		

	pháp luật		- Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất.		
34	Kiểm tra cuối kỳ II	1 (Tiết 34)	- Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học trong HK II - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.	Bài kiểm tra	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDCD, LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
Học kỳ I (18 tiết)					
1, 2	Bài 1: Tự hào về truyền thống dân tộc.	2 (Tiết 1, 2)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số truyền thống của dân tộc Việt Nam. - Kể được một số biểu hiện của lòng tự hào về truyền thống của dân tộc Việt Nam. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được giá trị của các truyền thống dân tộc Việt Nam. - Đánh giá được hành vi, việc làm của bản thân và những người xung quanh trong việc thể hiện lòng tự hào về truyền thống dân tộc Việt Nam. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được những việc làm cụ thể để giữ gìn, phát huy truyền thống của dân tộc. 	Tư liệu	
3, 4, 5	Bài 2: Tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc	3 (Tiết 3, 4, 5)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biểu hiện sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của việc tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những hành vi kì thị, phân biệt chủng tộc và văn hoá. - Xác định được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân. 		

			<p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được những lời nói, việc làm thể hiện thái độ tôn trọng sự đa dạng của các dân tộc và các nền văn hoá trên thế giới phù hợp với bản thân. 		
6, 7	Bài 3: Lao động cần cù, sáng tạo	2 (Tiết 6, 7)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cần cù, sáng tạo trong lao động. - Nêu được một số biểu hiện của cần cù, sáng tạo trong lao động. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của cần cù, sáng tạo trong lao động. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trân trọng những thành quả lao động; quý trọng và học hỏi những tấm gương cần cù, sáng tạo trong lao động. - Phê phán những biểu hiện chây lười, thụ động trong lao động. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được sự cần cù, sáng tạo trong lao động của bản thân. 	Máy tính, máy chiếu	
8, 10	Bài 4: Bảo vệ lẽ phải	2 (Tiết 8, 10)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lẽ phải là gì. Thế nào là lẽ phải. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một cách đơn giản về sự cần thiết phải bảo vệ lẽ phải. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khích lệ, động viên bạn bè có thái độ, hành vi bảo vệ lẽ phải. - Phê phán những thái độ, hành vi không bảo vệ lẽ phải. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc bảo vệ lẽ phải bằng lời nói và hành động cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. 		
9	<i>Kiểm tra giữa kỳ I</i>	1 (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 		
11, 12, 13	Bài 5: Bảo vệ môi trường và	3 (Tiết 11, 12, 13)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định cơ bản của pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên. 	Tranh ảnh	

	tài nguyên thiên nhiên		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số biện pháp cần thiết để bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán, đấu tranh với những hành vi gây ô nhiễm môi trường và phá hoại tài nguyên thiên nhiên. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được việc bảo vệ môi trường và tài nguyên thiên nhiên bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi. 		
14, 15, 18	Bài 7: Xác định mục tiêu cá nhân	3 (Tiết 14, 15, 16)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là mục tiêu cá nhân. - Liệt kê được các loại mục tiêu cá nhân. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao phải xác định mục tiêu cá nhân. - Mô tả được cách xác định mục tiêu và lập kế hoạch thực hiện mục tiêu cá nhân. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng được mục tiêu cá nhân của bản thân. - Lập được kế hoạch hành động nhằm đạt được mục tiêu của bản thân. 		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục đạo đức và kỹ năng sống	1 (Tiết 16)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 		
17	Kiểm tra cuối kỳ 1	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản 	Bài kiểm tra	

			<p>thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p>		
Học kỳ II (17 tiết)					
19, 20, 21, 22	Bài 6: Phòng chống bạo lực gia đình	4 (Tiết 19, 20, 21, 22)	<p>1. Nhận biết - Kể được các hình thức bạo lực gia đình phổ biến. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>2. Thông hiểu - Phân tích được tác hại của hành vi bạo lực gia đình đối với cá nhân, gia đình và xã hội. - Trình bày được cách phòng, chống bạo lực gia đình.</p> <p>3. Vận dụng - Phê phán các hành vi bạo lực gia đình trong gia đình và cộng đồng.</p>	Tranh ảnh Tur liệu	
23, 24, 25	Bài 8: Lập kế hoạch chi tiêu	3 (Tiết 23, 24, 25)	<p>1. Nhận biết - Nêu được sự cần thiết phải lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>2. Thông hiểu - Trình bày được cách lập kế hoạch chi tiêu.</p> <p>3. Vận dụng - Lập được kế hoạch chi tiêu. - Giúp đỡ bạn bè, người thân lập kế hoạch chi tiêu hợp lí.</p> <p>4. Vận dụng cao - Thực hiện được kế hoạch chi tiêu hợp lí của bản thân.</p>		
26	Kiểm tra giữa kỳ 2	1 (Tiết 26)	<p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi</p> <p>- Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập</p>		
27, 28, 29, 30	Bài 9: Phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy nổ và các chất	4 (Tiết 27, 28, 29, 30)	<p>1. Nhận biết - Kể được tên một số tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại.</p>	Tranh ảnh Tur liệu	

	độc hại		<p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện được một số nguy cơ dẫn đến tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. - Đánh giá được hậu quả của tai nạn vũ khí, cháy, nổ và chất độc hại. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhắc nhở, tuyên truyền người thân, bạn bè chủ động phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại. - Xác định được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phù hợp với bản thân. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số cách phòng ngừa tai nạn vũ khí, cháy, nổ và các chất độc hại phù hợp với bản thân. 		
31, 32, 35	Bài 10: Quyền và nghĩa vụ lao động của công dân	3 (Tiết 31, 32, 35)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ lao động của công dân và lao động chưa thành niên. - Nêu được một số quyền và nghĩa vụ cơ bản của các bên tham gia hợp đồng lao động. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được tầm quan trọng của lao động đối với đời sống con người. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được hợp đồng lao động có nội dung đơn giản giữa người sử dụng lao động và người lao động. - Tích cực, chủ động tham gia lao động ở gia đình, trường, lớp và cộng đồng phù hợp lứa tuổi. 	Tư liệu	
33	Ôn tập chủ đề giáo dục pháp luật	1 (Tiết 33)	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích 		

			<p>cực vào các hoạt động học tập trên lớp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học. 		
34	Kiểm tra cuối kỳ 2	1 (Tiết 34)	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 	Bài kiểm tra	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDCD, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
Học kỳ I (18 tiết)					
1, 2, 3	Bài 1. Sống có lí tưởng	3 (Tiết 1, 2, 3)	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm sống có lí tưởng. - Nêu được lí tưởng sống của thanh niên Việt Nam. 2. Thông hiểu - Giải thích được ý nghĩa của sống có lí tưởng. 3. Vận dụng - Xác định được lí tưởng sống của bản thân. 4. Vận dụng cao - Học tập, rèn luyện theo lí tưởng đã xác định của bản thân.	Máy tính có kết nối âm thanh; Tư liệu; Bài hát...	
4, 5	Bài 2. Khoan dung	2 (Tiết 4, 5)	1. Nhận biết - Nêu được khái niệm khoan dung. - Liệt kê được các biểu hiện của khoan dung. 2. Thông hiểu - Giải thích được giá trị của khoan dung. 3. Vận dụng - Phê phán các biểu hiện thiếu khoan dung. - Xác định được những việc làm thể hiện sự khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi. 4. Vận dụng cao - Lựa chọn được cách thể hiện lòng khoan dung trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi.	Máy tính, máy chiếu	
6, 7	Bài 3. Tích cực tham gia hoạt	2 (Tiết 6, 7)	1. Nhận biết - Nêu được thế nào là hoạt động cộng đồng. - Liệt kê được một số hoạt động cộng đồng. - Nêu được trách nhiệm của học sinh trong việc tham gia vào các hoạt động	Tranh ảnh; Tư liệu	

	động cộng đồng		<p>cộng đồng.</p> <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải tham gia các hoạt động cộng đồng. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán biểu hiện thờ ơ, thiếu trách nhiệm với các hoạt động cộng đồng. - Xác định được những hoạt động chung của cộng đồng mà học sinh có thể tham gia. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được những việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi để tham gia tích cực các hoạt động chung của cộng đồng và thực hiện các việc làm đã chọn. 		
Ra	Bài 4. Khách quan và công bằng	2 (Tiết 8, 10)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những biểu hiện của khách quan, công bằng. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của khách quan, công bằng; - Giải thích được tác hại của sự thiếu khách quan, công bằng. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán những biểu hiện không khách quan, công bằng. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện được thái độ khách quan, công bằng trong cuộc sống hằng ngày. 		
9	Kiểm tra giữa học kỳ I.	1 (Tiết 9)	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập 	Bài kiểm tra	
11, 12, 13	Bài 5. Bảo vệ hoà bình	3 (Tiết 11, 12, 13)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là hoà bình và bảo vệ hoà bình; - Liệt kê được các biểu hiện của hoà bình. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao cần phải bảo vệ hoà bình. - Phân tích được những biện pháp để thúc đẩy và bảo vệ hoà bình. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phê phán xung đột sắc tộc và chiến tranh phi nghĩa. 	Tranh ảnh; Tư liệu	

			<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình phù hợp với lứa tuổi. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tham gia những hoạt động phù hợp để bảo vệ hoà bình. 		
14, 15, 18	Bài 6. Quản lí thời gian hiệu quả	3 (Tiết 14, 15, 18)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thế nào là quản lí thời gian hiệu quả. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sự cần thiết phải quản lí thời gian hiệu quả. - Mô tả được cách quản lí thời gian hiệu quả. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được kĩ năng quản lí thời gian hiệu quả. 		
16	Ôn tập chủ đề giáo dục kỹ năng sống	1 (Tiết 16)	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học. 		
17	Kiểm tra cuối học kỳ I.	1 (Tiết 17)	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 	Bài kiểm tra	
Học Kỳ II (17 tiết)					
19, 20, 21	Bài 7. Thích ứng với thay đổi	3 (Tiết 19, 20, 21)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số thay đổi có khả năng xảy ra trong cuộc sống của bản thân và gia đình. 	Tranh ảnh; Tư liệu	

			<p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của việc thích ứng trước những thay đổi trong cuộc sống. - Mô tả được các biện pháp để thích ứng với thay đổi trong cuộc sống. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thích ứng được với một số thay đổi (nếu có) trong cuộc sống của bản thân. 		
22, 23, 24	Bài 8. Tiêu dùng thông minh	3 (Tiết 22, 23, 24)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hế nào là tiêu dùng thông minh. - Nêu được lợi ích của tiêu dùng thông minh. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được các cách tiêu dùng thông minh. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được các hành vi tiêu dùng thông minh và kém thông minh. - Biết cách khích lệ, giúp đỡ người thân, bạn bè trở thành người tiêu dùng thông minh. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được hành vi tiêu dùng thông minh trong một số tình huống cụ thể. 		
25, 27, 28, 29	Bài 9. Vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí	4 (Tiết 25, 27, 28, 29)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí; - Liệt kê được các loại vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí. - Nêu được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được ý nghĩa của trách nhiệm pháp lí. - Đánh giá được các hành vi vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lí trong một số tình huống cụ thể. <p>3. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật; - Tích cực ngăn ngừa và đấu tranh với các hành vi vi phạm pháp luật. 	Tranh ảnh; Tư liệu	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II.	1 (Tiết 26)	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi 	Bài kiểm tra	

			- Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho qua trình học tập		
30, 31, 32, 35	Bài 10. Quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế	4 (Tiết 30, 31, 32, 35)	<p>1. Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quy định cơ bản của pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. - Nêu được trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. <p>2. Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích, đánh giá được hậu quả của hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh. - Nhận xét, đánh giá được hành vi vi phạm pháp luật về quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ đóng thuế. <p>3. Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các cách vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. <p>4. Vận dụng cao</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận động gia đình, người thân thực hiện tốt quyền tự do kinh doanh và nghĩa vụ nộp thuế. 		
33	Ôn tập chủ đề giáo dục KT, PL	1 (Tiết 33)	<ul style="list-style-type: none"> - Giúp HS nắm kiến thức đã học một cách có hệ thống, biết khắc sâu một số kiến thức đã học. - Xác định được kiến thức trọng tâm để ôn tập, vận dụng vào các tình huống có thể kiểm tra tốt nhất. - Tự thực hiện được nhiệm vụ của bản thân trong học tập, thực hành các tình huống... - Biết chủ động, tích cực lên kế hoạch ôn tập tốt nhất không dựa dẫm, ỷ lại, không cần ai nhắc nhở ôn tập, chuẩn bị KT. - Luôn cố gắng tự mình vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; tham gia tích cực vào các hoạt động học tập trên lớp. - Về nhà học tập tất cả những nội dung đã được GV hướng dẫn ôn tập, thực hành xử lý những tình huống liên quan đến chủ đề các bài học đã được học. 		
34	Kiểm tra cuối học kỳ II.	1 (Tiết 34)	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù 	Bài kiểm tra	

		hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.		
--	--	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Viết
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề này sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Viết
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 	Viết
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 	Viết

			<ul style="list-style-type: none"> - Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi - Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. 	
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024
NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Vũ Thị Sơn

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (NỘI DUNG ÂM NHẠC), LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình:

HỌC KỲ I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: EM YÊU ÂM NHẠC					
1	Tiết 1: - Hát: <i>Em yêu giờ học hát</i> - Lí thuyết âm nhạc: Các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc - Trải nghiệm và khám phá	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. - Nhận biết và phân biệt được các thuộc tính cơ bản của âm thanh có tính nhạc.	Loa, Đàn Organ	
2	Tiết 2: - Đọc nhạc: Luyện gam Đô trưởng; Bài đọc nhạc số 1. - Ôn tập bài hát: <i>Em yêu giờ học hát</i>	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu âm nhạc. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 1; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.		
3	Tiết 3: - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu, hòa tấu. - Thường thức âm nhạc: Hát bè - Trải nghiệm và khám phá	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Em yêu giờ học hát</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.		
4	Tiết 4: - Ôn tập: Bài đọc nhạc số 1 - Ôn tập bài hòa tấu và bài tập tiết tấu. - Ôn tập bài hát: <i>Em yêu</i>	1	- Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1, biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài		

	giờ học hát		hát <i>Em yêu giờ học hát.</i>		
CHỦ ĐỀ 2: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG					
5	Tiết 5: - Hát bài <i>Lí cây đa</i> - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu 7 bậc âm cơ bản bằng hệ thống chữ cái Latin	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Lí cây đa</i> . - Biết kí hiệu 7 bậc âm cơ bản bằng hệ thống chữ số Latin. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2. - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài <i>Việt Nam quê hương tôi</i> .	Loa, Đàn Organ	
6	Tiết 6: - Ôn tập bài hát <i>Lí cây đa</i> - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ đen chấm đôi; Bài đọc nhạc số 2 - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu, hòa tấu	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Lí cây đa</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Đỗ Nhuận.		
7	Tiết 7: - Ôn tập đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 2 - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Đỗ Nhuận. - Nghe nhạc: Việt Nam quê hương tôi - Trải nghiệm và khám phá	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lí cây đa</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động, bước đầu biết biểu diễn bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Nhận biết và thể hiện được một số kí hiệu âm nhạc bằng chữ cái Latin. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Lí cây đa</i> . - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Việt Nam quê hương tôi</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Đỗ Nhuận.		
8	Tiết 8: Ôn tập giữa học kỳ I	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: " <i>Em yêu giờ học hát</i> ", " <i>Lí cây đa</i> ".		

			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
9	Tiết 9: Kiểm tra giữa học kỳ I	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Em yêu giờ học hát</i>, “<i>Lí cây đa</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
CHỦ ĐỀ 3: BIẾT ƠN THẦY CÔ					
10	Tiết 10: - Hát bài <i>Bụi phấn</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát 	Loa, Đàn	

	- Trải nghiệm và khám phá		<i>Bụi phấn.</i>	Organ	
11	Tiết 11: - Ôn tập bài hát <i>Bụi phấn</i> - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 3 - Nhạc cụ: Một số hợp âm cơ bản	1	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3. - Nêu được tên đàn tranh, đàn đáy. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bụi phấn</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 3.		
12	Tiết 12: - Ôn tập bài đọc số 3 - Thường thức âm nhạc: Đàn tranh và đàn đáy; Nghệ sĩ Nhân dân Quách Thị Hồ - Trải nghiệm và khám phá	1	- Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nêu được đặc điểm của đàn tranh, đàn đáy. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp của Nghệ sĩ nhân dân Quách Thị Hồ. - Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của đàn tranh, đàn đáy. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bụi phấn</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bụi phấn</i> . - Nhận biết, cảm nhận và phân biệt được âm sắc của đàn tranh và đàn đáy. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm âm nhạc do nghệ sĩ nhân dân Quách Thị Hồ trình diễn.		
CHỦ ĐỀ 4: TÌNH BẠN BỐN PHƯƠNG					
13	Tiết 13: - Học hát: <i>Tình bạn bốn phương</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu.	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i> . - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả của tác phẩm Turkish March. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4.	Loa, Đàn Organ	
14	Tiết 14: - Thường thức âm nhạc:	1	- Biết được các đặc điểm của nhịp 4/4. + Thông hiểu:		

	<p>Nhạc sĩ Mozart</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhạc: Turkish March - Ôn tập bài hát: <i>Tình bạn bốn phương</i> - Trải nghiệm và khám phá 		<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm “Turkish March”. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Wolfgang Amadeus Mozart. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. 		
15	<p>Tiết 15:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Lý thuyết âm nhạc: Nhịp 4/4 - Nhạc cụ: Hòa tấu 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 4. - Cảm nhận được tính chất nhịp 4/4. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm, đánh nhịp hoặc vận động. 		
18	<p>Tiết 18:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn bài đọc nhạc số 4 - Ôn tập: Bài hòa tấu và bài tập tiết tấu. - Ôn tập bài hát: <i>Tình bạn bốn phương</i> 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết biểu lộ cảm xúc khi nghe bản nhạc “<i>Turkish March</i>”. Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bản “<i>Turkish March</i>”. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Mozart . - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tình bạn bốn phương</i>. 		
16	<p>Tiết 16:</p> <p>Ôn tập cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2,3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p>	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
17	Tiết 17: Kiểm tra cuối học kỳ I	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2,3. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	

HỌC KỲ II

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 5: MÙA XUÂN					
19	Tiết 19: - Hát bài <i>Mùa xuân em tới</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Mùa xuân em tới</i> 	Loa, Đàn Organ	

	<i>trường</i> - Trải nghiệm và khám phá.		<i>trường.</i> - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài “ <i>Mùa xuân đầu tiên</i> ”, “ <i>Tiến quân ca</i> ”.		
20	Tiết 20: - Nhạc cụ: tiết tấu, hòa tấu. - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 5 - Trải nghiệm và khám phá.	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 5; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Văn Cao. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm “ <i>Mùa xuân đầu tiên</i> ”, “ <i>Tiến quân ca</i> ”.		
21	Tiết 21: - Ôn bài đọc nhạc số 5 - Ôn tập bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Văn Cao và bài <i>Tiến quân ca</i> . - Nghe nhạc: <i>Mùa xuân đầu tiên</i> .	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa xuân em tới trường</i> . - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát “ <i>Mùa xuân đầu tiên</i> ”, “ <i>Tiến quân ca</i> ”. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Văn Cao.		
CHỦ ĐỀ 6: ƯỚC MƠ					
22	Tiết 22: - Hát bài: <i>Những lá thuyền ước mơ</i> - Nhạc cụ: Thể hiện tiết	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 6.	Loa, Đàn Organ	

	tấu. - Trải nghiệm và khám phá		- Biết được các đơn vị cung và nửa cung. - Nêu được tên tác giả tác phẩm Romance. - Nêu được tên của đàn Guitar, đàn accordion.		
23	Tiết 23: - Ôn tập bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 6 - Lí thuyết âm nhạc: Cung và nửa cung	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 6; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.		
24	Tiết 24: - Ôn tập Bài đọc nhạc số 6 - Nghe nhạc: tác phẩm Romance. - Thường thức âm nhạc: Đàn guitar và đàn accordion	1	- Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được khoảng cách về cao độ giữa các bậc âm cơ bản. - Nêu được đặc điểm của đàn Guitar, đàn accordion, nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn đàn Guitar và đàn Accordion. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Những lá thuyền ước mơ</i> . - Biết biểu lộ cảm xúc khi nghe tác phẩm Romance. - Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của đàn Guitar và đàn Accordion.		
CHỦ ĐỀ 7: HÒA BÌNH					
25	Tiết 25: - Hát bài <i>Ước mơ xanh</i> - Nghe bài hát Bài ca hoà bình - Trải nghiệm và khám phá	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tác giả và nội dung của bài hát <i>Ước mơ xanh</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 7. - Nhận biết được các bậc chuyển hóa, dấu hóa, - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả <i>Bài ca hoà bình</i> .	Loa, Đàn Organ	
28	Tiết 28: - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Ước mơ xanh</i> .		

	<p>số 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ xanh</i> kết hợp gõ đệm, tập hát bè đơn giản. - Trải nghiệm và khám phá 		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm "<i>Bài ca hòa bình</i>". - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 7; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. 		
29	<p>Tiết 29:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lí thuyết âm nhạc: Các bậc chuyển hoá và dấu hoá - Nhạc cụ: Tập gõ theo âm hình tiết tấu - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Cao Văn Lầu. 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Giải thích được ý nghĩa các bậc chuyển hoá, dấu hoá, biết hai hình thức sử dụng dấu hoá. - Nêu được đôi nét về những đóng góp cho nghệ thuật cải lương của nhạc sĩ Cao Văn Lầu. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ xanh</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Bài ca hòa bình</i>. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Ước mơ xanh</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Cao Văn Lầu. 		
30	<p>Tiết 30:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 7 - Ôn tập nhạc cụ: Bài tập tiết tấu - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ xanh</i> 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Ước mơ xanh</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Cao Văn Lầu. 		
26	<p>Tiết 26:</p> <p>Ôn tập giữa học kỳ II</p>	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường</i>, <i>Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường</i>, <i>Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: 	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
27	<p>Tiết 27: Kiểm tra giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
CHỦ ĐỀ 8: ÂM VANG NÚI RỪNG					
31	<p>Tiết 31:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: <i>Đi cắt lúa</i> - Trải nghiệm và khám phá 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Đi cắt lúa</i>. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 8. 	Loa, Đàn Organ	
32	<p>Tiết 32:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập bài hát: <i>Đi cắt lúa</i> - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 8 - Nhạc cụ: Thể hiện tiết tấu. 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bản nhạc và tên tác giả bài hát <i>Nhạc rừng</i>. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Đi cắt lúa</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 8; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. 		

35	<p>Tiết 35: - Ôn tập: Bài đọc nhạc số 8 - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Hoàng Việt - Nghe bài hát: Nhạc rừng</p>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Nhạc rừng</i>. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cắt lúa</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm, hoặc vận động, biểu diễn bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Đi cắt lúa</i>. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Nhạc rừng</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Hoàng Việt. 	
33	<p>Tiết 33: Ôn tập cuối học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”</i>, <i>“Những lá thuyền ước mơ”</i>, hát <i>“Ước mơ xanh”</i>, <i>“Đi cắt lúa”</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6,7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”</i>, <i>“Những lá thuyền ước mơ”</i>, hát <i>“Ước mơ xanh”</i>, <i>“Đi cắt lúa”</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”</i>, <i>“Những lá thuyền ước mơ”</i>, hát <i>“Ước mơ xanh”</i>, <i>“Đi cắt lúa”</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. 	Loa, Đàn Organ

			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
34	Tiết 34: Kiểm tra cuối kỳ II	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cắt lúa”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6,7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cắt lúa”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cắt lúa”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9 Tháng 10/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Em yêu giờ học hát</i>, “<i>Li cây đa</i>”. 	Thực hành

			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17 Tháng 12/2024	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2,3. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Em yêu giờ học hát</i>”, “<i>Lí cây đa</i>”, “<i>Bụi phấn</i>”, “<i>Tình bạn bốn phương</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành
Giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 27 Tháng 3/2025	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường</i>, <i>Những lá thuyền ước mơ</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6. + Thông hiểu: 	Thực hành

			<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân em tới trường, Những lá thuyền ước mơ.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34 Tháng 5/2025	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cấy lúa”.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 5,6,7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cấy lúa”.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>“Mùa xuân em tới trường”, “Những lá thuyền ước mơ”, hát “Ước mơ xanh”, “Đi cấy lúa”.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (NỘI DUNG ÂM NHẠC); LỚP: 7
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình:

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: CHÀO NĂM HỌC MỚI					
1	<u>Tiết 1:</u> - Hát: Bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> - Lí thuyết âm nhạc: Nhịp lẩy đà - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra 3 nét nhạc có nhịp lẩy đà.	1	+ Nhận biết: - Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> . - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 1. - Nêu được đặc điểm một số thể loại ca khúc. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát.	Loa, Đàn Organ	
2	<u>Tiết 2:</u> - Thường thức âm nhạc: Một số thể loại ca khúc - Ôn bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i> ; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	1	- Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Giải thích được ý nghĩa của một số kí hiệu âm nhạc, nắm được cách sử dụng về nhịp lẩy đà. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 1; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc.		
3	<u>Tiết 3:</u> - Đọc nhạc: Luyện đọc gam Đô trưởng; Bài đọc nhạc số 1 - Nhạc cụ: Hòa tấu	1	- Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. - Nhận biết được một số thể loại ca khúc.		
4	<u>Tiết 4:</u> - Ôn tập bài hòa tấu - Ôn tập bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i>	1	+ Vận dụng: - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lẩy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát.		

	- Trải nghiệm và khám phá: Hát những câu có chủ đề về năm học mới với giai điệu tùy ý.		- Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1, biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Ước mơ mùa khai trường</i> - Tạo các nét nhạc có sử dụng nhịp lấy đà. - Tạo ra và thể hiện được các câu hát về chủ đề năm học mới.		
CHỦ ĐỀ 2: EM YÊU LÀN ĐIỀU DÂN CA					
5	Tiết 5: - Hát: Bài hát <i>Đi cấy</i> . - Nghe nhạc: Bài hát <i>Hát chèo thuyền</i> - Trải nghiệm và khám phá: Tìm những câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca của bài <i>Hát chèo thuyền</i>	1	+ Nhận biết: - Biết đôi nét dân ca Thanh Hóa và nội dung của bài hát <i>Đi cấy</i> . - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 2. - Nêu được đặc điểm dân ca một số vùng miền. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Đi cấy</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài <i>Hát chèo thuyền</i> . - Nhận biết được đặc điểm dân ca một số vùng miền. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, Đàn Organ	
6	Tiết 6: - Thường thức âm nhạc: Dân ca một số vùng miền Việt Nam. - Ôn bài hát: <i>Đi cấy</i> ; <i>Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát</i> .	1	+ Vận dụng: - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Đi cấy</i> , biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài <i>Hát chèo thuyền</i> . - Vận dụng một số bài dân ca vào các hoạt động âm nhạc. - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài		
7	Tiết 7: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu; Bài đọc nhạc số 2 - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Xác định âm hưởng dân ca của một nét nhạc	1			

			<p>hát <i>Đi cấy</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm và sử dụng các câu thơ lục bát để phát triển thành câu ca theo giai điệu bài hát <i>Chèo thuyền</i>. 		
8	<p>Tiết 8: Ôn tập giữa học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i>, <i>Đi cấy</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i>, <i>Đi cấy</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i>, <i>Đi cấy</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu 	Loa, Đàn Organ	
9	<p>Tiết 9: Kiểm tra giữa học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i>, <i>Đi cấy</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường</i>, <i>Đi cấy</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai</i> 	Loa, Đàn Organ	

			<p><i>trường, Đi cây.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
CHỦ ĐỀ 3: BIẾT ƠN THẦY CÔ					
10	<p>Tiết 10:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> - Lí thuyết âm nhạc: Kí hiệu để tăng trường độ nốt nhạc. -Trải nghiệm và khám phá: Hát với sự thay đổi vị trí đặt dấu miễ nhịp 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Bài học đầu tiên</i>. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 3. - Nhận biết được một số kí hiệu tăng trường độ nốt nhạc. - Nêu được tên và đặc điểm của kèn clarinet, sáo plute. <p>+ Thông hiểu:</p>	Loa, Đàn Organ	
11	<p>Tiết 11:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường thức âm nhạc: Kèn clarinet và sáo flute - Nghe nhạc: Bài hát <i>Thầy cô và mái trường</i>. - Ôn bài hát: <i>Bài học đầu tiên</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Giải thích được các kí hiệu: dấu nổi, dấu chấm đôi, dấu miễ nhịp. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Thầy cô và mái trường</i>. - Nhận biết được nhạc cụ khi nghe hoặc xem biểu diễn Kèn clarinet và sáo flute. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 3; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. <p>+ Vận dụng:</p>		
12	<p>Tiết 12:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Luyện đọc nhạc theo mẫu; Bài đọc nhạc số 3 - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{3}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó. 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bài học đầu tiên</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện được các kí hiệu: dấu nổi, dấu chấm đôi, dấu miễ nhịp thông qua thực hành. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài <i>Thầy cô và mái trường</i>. - Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của kèn clarinet, sáo plute. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Bài học đầu tiên</i>. - Tự tạo ra được 4 ô nhịp $\frac{3}{4}$ và tự thể hiện được các ô nhịp đã tạo ra. 		
CHỦ ĐỀ 4: ƯỚC MƠ					
13	Tiết 13: <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Điều em muốn</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu theo sơ đồ động tác cơ thể 	1	+ Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> - Biết đôi nét về tác giả và nội dung của bài hát <i>Điều em muốn</i>. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 4. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Ludwig van Beethoven. 	Loa, Đàn Organ	
14	Tiết 14: <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhạc: Nghe Chương IV - <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Ludwig van Beethoven - Ôn tập bài hát <i>Điều em muốn</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát 	1	+ Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Điều em muốn</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i>. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Ludwig van Beethoven. 		
15	Tiết 15: <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Bài đọc nhạc số 4 - Nhạc cụ: Hòa tấu 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 4; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. 		
18	Tiết 18: <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập bài hòa tấu - Ôn tập bài hát <i>Điều em muốn</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng 	1	+ Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Điều em muốn</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết tưởng tượng và biểu lộ cảm xúc khi nghe Chương IV - <i>Symphony No.6 (Pastoral)</i>. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài 		

			<p>hát <i>Điều em muốn</i>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng. - Thể hiện mẫu tiết tấu theo sơ đồ động tác cơ thể. 		
16	<p>Tiết 16: Ôn tập cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2,3,4. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3,4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
17	<p>Tiết 17: Kiểm tra cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2,3,4. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. 	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3,4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

HỌC KỲ II

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 5: MÙA XUÂN					
19	<p>Tiết 19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Mùa xuân</i> - Lý thuyết âm nhạc: Dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại - Trải nghiệm và khám phá: Sử dụng dấu nhắc lại và khung thay đổi để chép nhạc 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Mùa xuân</i>. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 5. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn. - Nhận biết về kí hiệu, cách dùng của dấu nhắc lại, khung thay đổi, dấu quay lại. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Mùa xuân</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Trần Hoàn. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 5; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. 	Loa, Đàn Organ	
20	<p>Tiết 20:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhạc: Tác phẩm <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Trần Hoàn - Ôn tập bài hát <i>Mùa xuân</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Mùa xuân</i> biết hát 		
21	<p>Tiết 21:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu; Bài đọc nhạc số 5 - Nhạc cụ: Hòa tấu 	1			

	- Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể.		<ul style="list-style-type: none"> kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Một mùa xuân nho nhỏ</i>. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Mùa xuân</i>. - Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể. - Sử dụng dấu nhắc lại và khung thay đổi để chép nhạc. 		
CHỦ ĐỀ 6: LỜI RU CỦA MẸ					
22	Tiết 22: - Hát bài <i>Lời ru của mẹ</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình.	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Lời ru của mẹ</i>. - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 6. - Biết đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. 	Loa, Đàn Organ	
23	Tiết 23: - Nghe nhạc: Nghe tác phẩm <i>Mẹ yêu con</i> - Thường thức âm nhạc: Nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý - Ôn tập bài hát <i>Lời ru của mẹ</i> ; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát	1	<ul style="list-style-type: none"> + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Lời ru của mẹ</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận được vẻ đẹp một số tác phẩm âm nhạc của nhạc sĩ Nguyễn Văn Tý. 		
24	Tiết 24: - Đọc nhạc: Luyện đọc gam theo mẫu Bài đọc nhạc số 6 - Nhạc cụ: Hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{2}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó.	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 6; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Lời ru của mẹ</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Mẹ yêu con</i>. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Lời ru của mẹ</i>. - Tạo ra 4 ô nhịp $\frac{2}{4}$ rồi thể hiện các ô nhịp đó. 		
CHỦ ĐỀ 7: CỘI NGUỒN					
25	<p>Tiết 25:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Nổi trống lên các bạn ơi!</i> - Nghe nhạc: Nghe tác phẩm <i>Đất nước lời ru</i>. 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Nổi trống lên các bạn ơi!</i> - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 7. 	Loa, Đàn Organ	
28	<p>Tiết 28:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập bài hát <i>Nổi trống lên các bạn ơi!</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát. - Lý thuyết âm nhạc: Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ. - Trải nghiệm và khám phá: Hát với những nhịp độ khác nhau. 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được một số Một số kí hiệu, thuật ngữ về nhịp độ, sắc thái cường độ + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Nổi trống lên các bạn ơi!</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài hát <i>Đất nước lời ru</i>. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 7; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. 		
29	<p>Tiết 29:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: Luyện đọc quãng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu 		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Nổi trống lên các bạn ơi!</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài 		

30	<p>Tiết 30:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập bài hòa tấu - Ôn tập bài hát <i>Nỗi trông lên các bạn ơi!</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng 	1	<p>hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Đất nước lời ru.</i> - Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Nỗi trông lên các bạn ơi!</i> - Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một số đồ vật đã qua sử dụng - Trải nghiệm và khám phá: Hát với những nhịp độ khác nhau. 		
26	<p>Tiết 26: Ôn tập giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
27	<p>Tiết 27: Kiểm tra giữa kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6. 	Loa, Đàn Organ	

			<p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
CHỦ ĐỀ 8: QUÊ HƯƠNG					
31	<p><u>Tiết 31:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Vui kéo lưới</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết đôi nét về tác giả và nội dung, giai điệu của bài hát <i>Vui kéo lưới.</i> - Nhận biết các cao độ, trường độ và các kí hiệu âm nhạc sử dụng trong bài đọc nhạc số 8. 	Loa, Đàn Organ	
32	<p><u>Tiết 32:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc nhạc: <i>Bài đọc nhạc số 8</i> - Nhạc cụ: Hòa tấu 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được âm sắc, cấu tạo và cách sử dụng Đàn t'rưng và đàn k'long pút <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Vui kéo lưới.</i> qua giai điệu, lời ca của bài hát. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Cảm nhận và biểu lộ cảm xúc khi nghe bài nhạc <i>Tây Nguyên chào mặt trời.</i> 		
35	<p><u>Tiết 35:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe nhạc: Nghe tác phẩm <i>Tây Nguyên chào Mặt Trời</i> - Thường thức âm nhạc: Đàn t'rưng và đàn k'long pút - Ôn tập bài hòa tấu - Trải nghiệm và khám phá: Hát bè trì tục; Hát theo cách riêng của mình 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 8; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng lời ca, cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Vui kéo lưới.</i> biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động theo nhịp điệu bài hát. 		

			<ul style="list-style-type: none"> - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ và trường độ Bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết kết hợp các loại nhạc cụ để đệm cho bài hát <i>Vui kéo lưới</i>. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Tây Nguyên chào Mặt Trời</i>. - Trải nghiệm và khám phá: Thực hành Hát bè trì tục; Hát theo cách riêng của mình. 		
33	Tiết 33: Ôn tập cuối học kỳ II	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6,7,8. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới</i>. . Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7,8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. -Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
34	Tiết 34: Kiểm tra cuối học kỳ II	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới</i>. 	Loa, Đàn Organ	

		<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6,7,8. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nổi trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7,8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9 Tháng 10/2024	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. 	Thực hành

			<p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17 Tháng 12/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 1,2,3,4. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Ước mơ mùa khai trường, Đi cấy, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Đi cấy, Ước mơ mùa khai trường, Bài học đầu tiên, Điều em muốn</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2,3,4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành
Giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 27 Tháng 3/2025	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của 2 bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ</i>. - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p>	Thực hành

			<ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34 Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung, tính chất âm nhạc của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nói trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> - Nắm được các cao độ, trường độ, kí hiệu sử dụng trong các bài đọc nhạc số 5,6,7,8. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nói trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Mùa xuân, Lời ru của mẹ, Nói trống lên các bạn ơi!, Vui kéo lưới.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7,8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (NỘI DUNG ÂM NHẠC); LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

HỌC KỲ I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: THIÊN NHIÊN TƯƠI ĐẸP					
1	Tiết 1: - Hát bài <i>Khúc ca bốn mùa</i> - Nghe tác phẩm <i>Con cá Foren</i>	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> . - Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Con cá Foren</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1.		
2	Tiết 2: - Ôn tập bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> - Nhịp $\frac{3}{8}$ - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra bốn ô nhịp 3/8	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Con cá Foren</i> . - So sánh được sự khác nhau giữa nhịp 3/8 và các nhịp khác.		
3	Tiết 3: - Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - <i>Bài hoà tấu số 1</i>	1	- Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 1; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng:		
4	Tiết 4: - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 1</i> - Trải nghiệm và khám	1	- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Khúc ca bốn mùa</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Con cá Foren</i> . - Cảm nhận được tính chất của nhịp 3/8, biết cách ghi chép bản nhạc. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1. Biết đọc nhạc kết hợp gõ	Loa, Đàn Organ	

	phá: Vô tay theo 3 mẫu tiết tấu nhịp $\frac{3}{8}$		đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
CHỦ ĐỀ 2: EM YÊU LÀN ĐIỆU DÂN CA					
5	Tiết 5: - Hát bài <i>Bản làng tươi đẹp</i> - Trải nghiệm và khám phá: Suu tầm một số câu thơ lục bát được dùng để phát triển thành lời ca trong dân ca quan họ Bắc Ninh	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> . - Biết tên, xuất xứ bài hát <i>Cây trúc xinh</i> ; Dân ca quan họ Bắc Ninh từ nét nhạc điển hình. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> . - Biết nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> . - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Cây trúc xinh</i> . - Nêu được vài nét về Dân ca quan họ Bắc Ninh. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, Đàn Organ	
6	Tiết 6: - Ôn tập bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> ; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> . - Nghe bài dân ca <i>Cây trúc xinh</i> ; Dân ca quan họ Bắc Ninh.	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bản làng tươi đẹp</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết tưởng tượng khi nghe bài hát <i>Cây trúc xinh</i> - Giới thiệu về Dân ca quan họ Bắc Ninh cho mọi người. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. - Duy trì tốc độ ổn định khi chơi nhạc cụ.		
7	Tiết 7: - <i>Bài đọc nhạc số 2.</i> - <i>Bài hoà tấu số 2.</i> - Trải nghiệm và khám phá: Điền thêm cao độ cho nét nhạc	1			
8	Tiết 8: - Ôn tập giữa học kỳ I	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa</i> , <i>Bản làng tươi đẹp</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2.	Loa, Đàn Organ	

			<p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
9	<p>Tiết 9:</p> <p>- Kiểm tra giữa học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
CHỦ ĐỀ 3: NHỚ ƠN THẦY CÔ					
10	<p>Tiết 10:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng - Trải nghiệm và khám 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Nhận biết được một số ký hiệu âm nhạc trong Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng. - Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Lời thầy cô.</i> 	Loa, Đàn Organ	

	phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng Đô trưởng		- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3. + Thông hiểu:		
11	Tiết 11: - Kèn trumpet và kèn saxophone - Ôn tập bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Nghe tác phẩm <i>Lời thầy cô</i>	1	- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Thể hiện được một số ký hiệu âm nhạc thông qua thực hành về Gam trưởng, giọng trưởng, giọng Đô trưởng. - Nêu được tên và đặc điểm của kèn trumpet và kèn saxophone. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i>		
12	Tiết 12: - Luyện đọc gam Đô trưởng theo trường độ móc kép; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - <i>Bài hoà tấu số 3</i>	1	- Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 3; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng Đô trưởng. - Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của kèn trumpet và kèn saxophone.		
13	Tiết 13: - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Thương lắm thầy cô ơi!</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 3</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện bài tập tiết tấu bằng các động tác cơ thể	1	- Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Lời thầy cô</i> . - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
CHỦ ĐỀ 4: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI					
14	Tiết 14: - Học Hát bài <i>Khúc ca chào xuân</i> - Trải nghiệm và khám phá: Chép nhạc hai bè	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . - Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4.		Loa, Đàn Organ
15	Tiết 15: - Bài đọc nhạc số 4 - Bài hoà tấu số 4	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát		

	- Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i>		<p>đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i>. - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của Nhạc sĩ Frederic Chopin. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 4; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Khúc ca chào xuân</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i>. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. 		
18	<p>Tiết 18:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 4</i>. - Nghe tác phẩm <i>Waltz in A Minor</i>; Nhạc sĩ Frederic Chopin, - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa. 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hoà tấu, tiết tấu 		
16	<p>Tiết 16:</p> <p>- Ôn tập cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hoà tấu, tiết tấu 	Loa, Đàn Organ	
17	<p>Tiết 17:</p> <p>- Kiểm tra cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa,</i> 	Loa, Đàn	

			<p><i>Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu 	Organ	
--	--	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------	--

HỌC KỲ II

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 5: MÙA XUÂN					
19	<p>Tiết 19:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học Hát bài <i>Xuân quê hương</i> - Lý thuyết âm nhạc: Đảo phách - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra mẫu tiết tấu có đảo phách 	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Xuân quê hương</i>. - Biết tên tác phẩm <i>Long ngâm</i>. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Xuân quê hương</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. 	Loa, Đàn Organ	
20	<p>Tiết 20:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe bản nhạc <i>Long ngâm</i>; Nhã nhạc cung đình 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Long ngâm</i>. - Nhận biết được ký hiệu âm nhạc Đảo phách. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 5; phân biệt được sự giống 		

	Huế - Ôn tập bài hát <i>Xuân quê hương</i>		nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng:		
21	Tiết 21: - Luyện đọc nhạc có tiết tấu đảo phách; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - <i>Bài hoà tấu số 5.</i>	1	- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Xuân quê hương</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Thể hiện được ký hiệu âm nhạc Đảo phách. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Long ngâm</i> . - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
22	Tiết 22: - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Xuân quê hương</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 5</i> - Trải nghiệm và khám phá: Chia sẻ với bạn cách bảo quản nhạc cụ.	1			
CHỦ ĐỀ 6: TIẾNG HÁT ƯỚC MƠ					
23	Tiết 23: - Hát bài <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> - Nhịp $\frac{6}{8}$ - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra hai ô nhịp $\frac{6}{8}$	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . - Biết tên bài hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 6. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bản hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> . - So sánh được sự khác nhau giữa nhịp $\frac{6}{8}$ và các nhịp khác. - Nêu được đặc điểm, tác dụng của Hợp xướng. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 6; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, Đàn Organ	
24	Tiết 24: - Nghe hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i> ; Thể loại hợp xướng - Ôn tập bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i> ; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay cao tiếng hát</i>	1			

	<i>ước mơ</i>				
25	<p>Tiết 25:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc gam Đô trường theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 6</i> - <i>Bài hoà tấu số 6</i> - Trải nghiệm và khám phá: Tạo mẫu tiết tấu ở nhịp $\frac{2}{4}$ rồi nói về ước mơ của mình theo mẫu tiết tấu đó. 	1	<p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể khi nghe bản hợp xướng <i>Ca ngợi Tổ quốc</i>. - Phân biệt được Hợp xướng với các tác phẩm ca hát khác. - Cảm nhận được tính chất của nhịp 6/8, biết cách ghi chép bản nhạc. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. 		
26	<p>Tiết 26: Ôn tập giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6 <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
27	<p>Tiết 27: Kiểm tra giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. 	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. + Vận dụng: - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
CHỦ ĐỀ 7: ĐOÀN KẾT					
28	<p>Tiết 28:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Cánh én tuổi thơ</i> - Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ - Trải nghiệm và khám phá: Tạo ra một giai điệu ở giọng La thứ 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>. - Nhận biết được một số ký hiệu âm nhạc trong Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ. - Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 7. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Thể hiện được một số ký hiệu âm nhạc thông qua thực hành về Gam thứ, giọng thứ, giọng La thứ. - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>. 	Loa, Đàn Organ	
29	<p>Tiết 29:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>; Nhạc sĩ Phan Huỳnh Điểu - Ôn tập bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i> 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 7; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. 		
30	<p>Tiết 30:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc gam La thứ; <i>Bài đọc nhạc số 7</i> - Thê bấm hợp âm Mi trưởng (E) trên đàn phím; <i>Bài hòa tấu số 7</i> - Trải nghiệm và khám 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Cánh én tuổi thơ</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. 		

	phá: Lựa chọn mẫu tiết tấu đệm cho bài hát		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được một số bản nhạc viết ở giọng La thứ. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Bóng cây kơ-nia</i>. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. 		
CHỦ ĐỀ 8: MÙA HÈ					
31	Tiết 31: <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nhận biết được di sản văn hóa của dân tộc: Sênh tiền và tính tấu. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 8. + Thông hiểu: 	Loa, Đàn Organ	
32	Tiết 32: <ul style="list-style-type: none"> - Thường thức âm nhạc: Sênh tiền và tính tấu - Ôn tập bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>; Thể hiện tiết tấu và ứng dụng đệm cho bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i> 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Nêu được vài nét nhạc cụ dân tộc: Sênh tiền và tính tấu. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 8; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. 		
35	Tiết 35: <ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc nhạc số 8 - Bài hoà tấu số 8 - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Giới thiệu về Sênh tiền và tính tấu cho mọi người. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. 		
33	Tiết 33: Ôn tập cuối học kỳ II	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. + Thông hiểu: 	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
34	Tiết 34: Kiểm tra cuối kỳ II	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy)
------------------------	----------------------------	----------------------------	----------------------------------------------------------------------	-------------------------------------------------

				<i>hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9 Tháng 10/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17 Tháng 12/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Khúc ca bốn mùa, Bản làng tươi đẹp, Thương lắm thầy cô ơi! Khúc ca chào xuân.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu 	Thực hành
Giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 27 Tháng 3/2025	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ.</i> 	Thực hành

			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. + Vận dụng: - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34 Tháng 5/2025	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Xuân quê hương, Bay cao tiếng hát ước mơ, Cánh én tuổi thơ, Mùa hạ và những chùm hoa nắng</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. + Vận dụng: - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (NỘI DUNG ÂM NHẠC); LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

HỌC KỲ I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 1: TUỔI MƯỜI LĂM					
1	Tiết 1: - Hát bài <i>Tuổi mười lăm</i> - Sơ lược về quãng, cách xác định và gọi tên quãng	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> .	Loa, Đàn Organ	
2	Tiết 2: - Ôn tập bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> - Một số thể loại nhạc đàn - Trải nghiệm và khám phá: Chia sẻ thông tin và cảm nhận về một tác phẩm nhạc đàn	1	- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 1. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Nêu được khái niệm quãng; biết cách xác định và gọi tên quãng. - Nêu được khái niệm, đặc điểm một số thể loại nhạc đàn. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 1; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.		
3	Tiết 3: - Luyện đọc quãng theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 1</i> - <i>Bài hoà tấu số 1</i>	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát.		
4	Tiết 4: - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tuổi mười lăm</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 1</i> - Trải nghiệm và khám phá: Điền thêm cao độ cho nét nhạc	1	- Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Nhận biết, cảm nhận và phân biệt được một số thể loại nhạc đàn. - So sánh được độ lớn số lượng của các quãng. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 1. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		

CHỦ ĐỀ 2: GIAI ĐIỆU QUÊ HƯƠNG

5	<p>Tiết 5: - Hát bài <i>Quê hương thanh bình</i> - Trải nghiệm và khám phá: Sưu tầm một ca khúc mới sáng tác mang âm hưởng dân ca Việt Nam</p>	1	<p>+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, xuất xứ và nội dung của bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>. - Biết được Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh là di sản văn hóa phi vật thể được UNESCO công nhận. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 2. - Nêu được tên bản nhạc và xuất xứ bài <i>Ví đò đưa sông Lam</i>.</p>		
6	<p>Tiết 6: - Nghe bài dân ca <i>Ví đò đưa sông Lam</i>; Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh - Ôn tập bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Quê hương thanh bình</i></p>	1	<p>+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 2; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc. - Cảm nhận được tính chất âm nhạc của bài đọc nhạc. - Biết nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.</p>	Loa, Đàn Organ	
7	<p>Tiết 7: - <i>Bài đọc nhạc số 2.</i> - <i>Bài hoà tấu số 2.</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút</p>	1	<p>- Nêu được đôi nét về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài dân ca “<i>Ví đò đưa sông Lam</i>”.</p> <p>+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>, biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Hát rõ lời và thuộc lời; biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Giới thiệu về Dân ca Ví, Giặm Nghệ Tĩnh cho người khác. - Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu, biết ứng dụng đệm cho bài hát <i>Quê hương thanh bình</i>. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm phù hợp với nhịp điệu bài hát <i>Ví đò đưa sông Lam</i>.</p>	Loa, Đàn Organ	
8	<p>Tiết 8: - Ôn tập giữa học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”.</p>	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
9	<p>Tiết 9: - Kiểm tra giữa học kỳ I</p>	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “<i>Tuổi mười lăm</i>”, “<i>Quê hương thanh bình</i>”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	
CHỦ ĐỀ 3: CÔNG ƠN THẦY CÔ					
10	<p>Tiết 10: - Hát bài <i>Dáng thầy</i> - Sơ lược về dịch giọng</p>	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Dáng thầy</i>. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 3. 	Loa, Đàn Organ	

	- Trải nghiệm và khám phá: Dịch giọng một nét nhạc		+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Dáng thầy</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát.		
11	Tiết 11: - Kèn cor và kèn trombone - Ôn tập bài hát <i>Dáng thầy</i>	1	- Nêu được khái niệm về dịch giọng. - Nêu được tên và đặc điểm của kèn cor và kèn trombone.		
12	Tiết 12: - Luyện đọc gam La thứ theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 3</i> - Thê bầm hợp âm Rê thứ trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 3</i>	1	- Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 3; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dáng thầy</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát - Biết dịch giọng bản nhạc theo hướng dẫn của giáo viên.		
13	Tiết 13: - Thê hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Dáng thầy</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 3</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thê hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, gõ,... lên mặt bàn	1	- Cảm nhận và phân biệt được âm sắc Kèn cor và kèn trombone. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thê hiện đúng mẫu tiết tấu.		
CHỦ ĐỀ 4: ÂM NHẠC NƯỚC NGOÀI					
14	Tiết 14: - Hát bài <i>Dòng sông quê hương</i> - Trải nghiệm và khám phá: Sáng tạo một nét giai điệu ở giọng La thứ	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Dòng sông quê hương</i> . - Biết tên bản nhạc, tên tác giả tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 4.	Loa, Đàn Organ	

15	<p>Tiết 15: - Nghe tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i>; Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky - Ôn tập bài hát <i>Dòng sông quê hương</i>; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Dòng sông quê hương</i></p>	1	<p>+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Dòng sông quê hương</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i>. - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và thành tựu âm nhạc của Nhạc sĩ Pyotr Ilyich Tchaikovsky.</p>		
18	<p>Tiết 18: - Luyện đọc gam La thứ theo mẫu; <i>Bài đọc nhạc số 4</i> - <i>Bài hoà tấu số 4</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng cốc nhựa</p>	1	<p>- Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 4; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Dòng sông quê hương</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Tháng Sáu: Khúc hát người chèo thuyền</i>. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 4. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.</p>		
16	<p>Tiết 16: - Ôn tập cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. + Vận dụng: - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê</i></p>	Loa, Đàn Organ	

			<p><i>huong thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.</p> <p>- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</p> <p>- Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.</p>		
17	<p>Tiết 17: - Kiểm tra cuối học kỳ I</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <p>- Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>.</p> <p>- Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3.</p> <p>+ Thông hiểu:</p> <p>- Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>.</p> <p>- Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn.</p> <p>+ Vận dụng:</p> <p>- Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động.</p> <p>- Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu.</p> <p>- Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.</p>	Loa, Đàn Organ	

HỌC KỲ II

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
CHỦ ĐỀ 5: ĐOÀN KẾT					
19	<p>Tiết 19:</p> <p>- Hát bài <i>Nổi vòng tay lớn</i></p> <p>- Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <p>- Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Nổi vòng tay lớn</i>.</p> <p>- Biết tên tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i>.</p> <p>- Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 5.</p>	Loa, Đàn Organ	
20	Tiết 20:	1	+ Thông hiểu:		

	- Nghe tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i> ; Nhạc sĩ Hoàng Hiệp - Ôn tập bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i>		- Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i> . - Hiểu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của Nhạc sĩ Hoàng Hiệp.		
21	Tiết 21: - Luyện đọc gam Đô trưởng theo mẫu tiết tấu; <i>Bài đọc nhạc số 5</i> - <i>Bài hoà tấu số 5</i>	1	- Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 5; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. + Vận dụng:		
22	Tiết 22: - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> - Ôn tập <i>Bài hoà tấu số 5</i> - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng một cây bút	1	- Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Nói vòng tay lớn</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận động cơ thể hoặc gõ đệm khi nghe tác phẩm <i>Câu hò bên bờ Hiền Lương</i> . - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 5. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
CHỦ ĐỀ 6: ÂM THANH CAO NGUYÊN					
23	Tiết 23: - Hát bài <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> - Sơ lược về hợp âm	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 6.		
24	Tiết 24: - Cồng chiêng và đàn đá - Ôn tập bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> ; - Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> - Trải nghiệm và khám phá: hát bè trì tục	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Nêu được khái niệm về hợp âm. - Nêu được cấu tạo và đặc điểm của Cồng chiêng và đàn đá. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 6; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc.	Loa, Đàn Organ	
25	Tiết 25:	1	- Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.		

	<ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc nhạc số 6 - Bài hoà tấu số 6 - Trải nghiệm và khám phá: Đọc nhạc ba bè 		<p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát. - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết thành lập hợp âm theo hướng dẫn của giáo viên. - Cảm nhận và phân biệt được âm sắc của Công chiêng và đàn đá. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu. 		
26	<p>Tiết 26: Ôn tập giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu 	Loa, Đàn Organ	
27	<p>Tiết 27: Kiểm tra giữa học kỳ II</p>	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i>. 	Loa, Đàn Organ	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. + Vận dụng: - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng cồng chiêng gọi mùa lúa chín</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
CHỦ ĐỀ 7: CÁNH ĐIỀU ƯỚC MƠ					
28	<p>Tiết 28:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát bài <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> - Trải nghiệm và khám phá: Sáng tạo một nét giai điệu có sử dụng hình nốt móc kép 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i>. - Biết tên bài hát <i>Đường chúng ta đi</i>. - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 7. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i>. 	Loa, Đàn Organ	
29	<p>Tiết 29:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe tác phẩm <i>Đường chúng ta đi</i>; Nhạc sĩ Huy Du - Ôn tập bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i>; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i> 	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát. - Cảm nhận được vẻ đẹp của bài hát <i>Đường chúng ta đi</i>. - Nêu được đôi nét về cuộc đời và sự nghiệp âm nhạc của nhạc sĩ Huy Du. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 7; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác. 		
30	<p>Tiết 30:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài đọc nhạc số 7 - Bài hoà tấu số 7 - Trải nghiệm và khám phá: Thể hiện mẫu tiết tấu bằng các động tác vỗ, 	1	<ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Bay lên những cánh điều ước mơ</i>. Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát - Biết vận động cơ thể khi nghe bài hát <i>Đường chúng ta đi</i>. - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 7. Biết đọc nhạc kết 		

	gỗ,... lên mặt bàn		hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
CHỦ ĐỀ 8: TẠM BIỆT MÁI TRƯỜNG					
31	Tiết 31: - Hát bài <i>Tạm biệt mái trường</i> - Trải nghiệm và khám phá: Hát theo cách riêng của mình	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài hát, tên tác giả và nội dung của bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . - Đọc đúng tên nốt trong bài đọc nhạc số 8 + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát - Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 8; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.	Loa, Đàn Organ	
32	Tiết 32: - Một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ - Ôn tập bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> ; Thể hiện tiết tấu; ứng dụng đệm cho bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i>	1	+ Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái và tình cảm của bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . - Nhận xét về việc trình diễn bài hát của bản thân hoặc người khác. Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát - Nhận biết được một số hợp âm của giọng Đô trưởng và giọng La thứ. - Hiểu được các kí hiệu trong bài đọc nhạc số 8; phân biệt được sự giống nhau hoặc khác nhau của các nét nhạc trong bài đọc nhạc. - Nhận xét về cách chơi nhạc cụ của bản thân hoặc người khác.		
35	Tiết 35: - <i>Bài đọc nhạc số 8</i> - Thẻ bấm hợp âm Mi thứ trên kèn phím; <i>Bài hoà tấu số 8</i> - Trải nghiệm và khám phá: Đọc nhạc có bè đuôi; Biểu diễn một bài hát để tri ân thầy cô và tạm biệt bạn bè	1	+ Vận dụng: - Hát đúng cao độ, trường độ bài hát <i>Tạm biệt mái trường</i> . Biết kết hợp với gõ đệm hoặc vận động bài hát - Biết chủ động lấy hơi; duy trì được tốc độ ổn định của bài hát. - Biết vận dụng kiến thức đã học khi hát, đọc nhạc,... - Đọc đúng cao độ và trường độ bài đọc nhạc số 8. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm. - Thể hiện đúng mẫu tiết tấu.		
33	Tiết 33: Ôn tập cuối học kỳ II	1	+ Nhận biết: - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường</i> . - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. + Thông hiểu: - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nổi vòng tay lớn,</i>	Loa, Đàn Organ	

			<p><i>Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đứng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 5,6,7. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 		
34	Tiết 34: Kiểm tra cuối kỳ II	1	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết hợp gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Loa, Đàn Organ	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	<p style="text-align: center;">Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)</p>	<p style="text-align: center;">Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</p>
Giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9 Tháng 10/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: “Tuổi mười lăm”, “Quê hương thanh bình”. - Nắm được các cao độ, trường độ sử dụng trong bài đọc nhạc số 1,2. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: “Tuổi mười lăm”, “Quê hương thanh bình”. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. - Phân biệt được sự giống và khác nhau giữa các nét nhạc. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: “Tuổi mười lăm”, “Quê hương thanh bình”. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1,2. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. - Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17 Tháng 12/2024	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương. - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 1, 2, 3. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương. - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Đúng cao độ, trường độ, sắc thái bài hát: Tuổi mười lăm, Quê hương thanh bình, Dáng thầy, Dòng sông quê hương. Biết hát kết hợp với gõ đệm hoặc vận động. - Đọc nhạc: Đọc đúng tên nốt, cao độ, trường độ Bài đọc nhạc số 1, 2, 3. Biết đọc nhạc kết hợp gõ đệm phù hợp với nhịp điệu. 	Thực hành

			- Đọc nhạc: Thực hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	
Giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 27 Tháng 3/2025	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 2 bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát các bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín</i> kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Nhạc cụ: Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu. 	Thực hành
Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34 Tháng 5/2025	<p>+ Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên bài, tác giả và nội dung của 4 bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> - Nắm được cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5, 6, 7. <p>+ Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cảm nhận được sắc thái, tình cảm của các bài hát: <i>Nói vòng tay lớn, Tiếng công chiêng gọi mùa lúa chín, Bay lên những cánh diều ước mơ, Tạm biệt mái trường.</i> - Nhận xét về việc trình diễn bài hát, đọc nhạc của bản thân và của các bạn. <p>+ Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát: Hát chuẩn xác giai điệu, lời ca, tiết tấu của các bài hát ở chủ đề 5,6,7,8 kết hợp với các cách gõ đệm hoặc vận động phụ họa. - Đọc nhạc: Đọc chuẩn xác cao độ, trường độ bài đọc nhạc số 5,6,7 kết gõ đệm hoặc đánh nhịp. - Biết biểu diễn các nhạc cụ gõ để đệm cho các bài hát. 	Thực hành

			- Nhạc cụ: Thể hiện bài tập hòa tấu, tiết tấu.	
--	--	--	------------------------------------------------	--

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Thanh Hồng, ngày 28 tháng 8 năm 2024
NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Tuyết

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP; LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 105 tiết; Học kỳ I: 54 tiết; Học kỳ II: 51 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1, 2, 3, 4	Chủ đề 1: Trường học của em	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Biết các khu vực và phòng ban trong trường học; Biết các thầy cô giáo, nhân viên và các bạn học cùng lớp; Biết các nội quy và quy định cơ bản của trường học. - Thông hiểu: Hiểu được vai trò và chức năng của các khu vực và phòng ban trong trường; Hiểu được mối quan hệ và cách ứng xử giữa các thành viên trong trường học (thầy cô, bạn bè, nhân viên); Hiểu rõ ý nghĩa và tầm quan trọng của việc tuân thủ nội quy trường học. - Vận dụng: Bày tỏ được những cảm xúc của mình khi trở thành học sinh lớp 6; Giới thiệu được những nét nổi bật của nhà trường và chủ động, tự giác tham gia xây dựng truyền thống nhà trường; Thiết lập được các mối quan hệ với bạn; Biết chăm sóc bản thân và điều chỉnh bản thân phù hợp với môi trường học tập mới, phù hợp hoàn cảnh giao tiếp; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, mic - Máy tính, máy chiếu - Giấy, bìa, bút dạ 	
5,6, 7,8	Chủ đề 2: Em đang trưởng thành	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Học sinh nhận biết được sự thay đổi về thể chất, tâm lý, và cảm xúc khi bước vào giai đoạn tuổi dậy thì; Biết về tầm quan trọng của mối quan hệ với gia đình, bạn bè, và thầy cô trong quá trình trưởng thành. - Thông hiểu: Học sinh có thể phân tích những thay đổi về cơ thể và tâm lý của bản thân trong giai đoạn tuổi dậy thì và hiểu được nguyên nhân của các thay đổi này; Học sinh hiểu được trách nhiệm của bản thân trong việc xây dựng và duy trì các mối quan hệ tích cực với gia đình và bạn bè. - Vận dụng: Học sinh biết cách tự chăm sóc bản thân về mặt thể chất và tinh thần, biết cách ứng phó với những thay đổi trong quá trình trưởng thành; Học sinh có thể lập kế hoạch cá nhân để phát triển bản thân, bao gồm việc đặt mục tiêu và thực hiện các hoạt động nhằm phát triển kỹ năng xã hội và khả năng tự quản lý; Giữ gìn tình bạn và xử lý được một số vấn đề nảy sinh trong quan hệ bạn bè; Thể hiện được tình cảm yêu thương với các thành viên trong gia đình; Sắp xếp được góc học tập, nơi 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, mic - Máy tính, máy chiếu - Giấy, bìa, bút dạ - Tranh, ảnh gia đình 	

			sinh hoạt cá nhân gọn gàng, ngăn nắp; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh.		
9, 10 11, 12	Chủ đề: Thầy cô – Người bạn đồng hành	12	<p>- Nhận biết: Biết và hiểu rõ vai trò của thầy cô giáo không chỉ là người truyền đạt kiến thức mà còn là người hướng dẫn, hỗ trợ và đồng hành cùng các em trong quá trình học tập và phát triển cá nhân; Học sinh nhận ra tầm quan trọng của việc xây dựng mối quan hệ tích cực, tôn trọng và hợp tác với thầy cô trong suốt quá trình học tập.</p> <p>- Thông hiểu: Học sinh có thể phân tích các yếu tố tạo nên mối quan hệ tốt đẹp giữa thầy cô và học sinh, như sự tôn trọng, lắng nghe, và hỗ trợ lẫn nhau; Học sinh hiểu rõ vai trò và trách nhiệm của mình trong việc duy trì mối quan hệ tốt với thầy cô, bao gồm việc lắng nghe, tôn trọng, và tham gia tích cực trong các hoạt động học tập.</p> <p>- Vận dụng: Học sinh biết cách giao tiếp, hợp tác và thể hiện lòng biết ơn đối với thầy cô trong các hoạt động học tập và ngoài giờ học, qua đó xây dựng mối quan hệ tích cực và bền vững với thầy cô; Học sinh biết cách xử lý mâu thuẫn hoặc hiểu lầm với thầy cô một cách tích cực và hiệu quả, từ đó học hỏi cách cư xử trong các mối quan hệ khác; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh; HS được bộc lộ năng lực phẩm chất của mình trong hoạt động tri ân thầy/cô: Kính trọng thầy/cô; nỗ lực vươn lên trong học tập, rèn luyện hướng đến kết quả học tập, giáo dục tốt hơn</p>	Loa, mic Máy tính, máy chiếu Giấy, bìa, bút dạ	
	Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ I		<p>- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2.</p> <p>- Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.</p>	Bút, giấy làm bài kiểm tra	

<p>13, 14 15, 16</p>	<p>Chủ đề 4: Nói tiếp truyền thống quê hương</p>	<p>12</p>	<p>- Nhận biết: Học sinh nhận biết được các truyền thống, phong tục, và văn hóa đặc trưng của quê hương; Biết các câu chuyện, sự kiện lịch sử quan trọng liên quan đến địa phương; Xác định các danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, và những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể của quê hương.</p> <p>- Thông hiểu: Học sinh có thể giải thích được ý nghĩa và giá trị của các truyền thống, phong tục quê hương trong đời sống hiện tại; Phân tích được tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống của quê hương; So sánh và đối chiếu những nét tương đồng và khác biệt giữa các truyền thống quê hương với các vùng miền khác.</p> <p>- Vận dụng: Học sinh có khả năng tham gia và tổ chức các hoạt động thực tiễn nhằm bảo tồn và phát huy truyền thống quê hương, như tham gia vào các lễ hội, hoạt động văn hóa địa phương; Sáng tạo các sản phẩm, dự án nhỏ (ví dụ: bài viết, tranh vẽ, video) để giới thiệu và quảng bá về truyền thống, văn hóa quê hương; Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn liên quan đến việc bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống quê hương; Tìm hiểu được về những người có hoàn cảnh khó khăn xung quanh và thể hiện được sự sẵn sàng giúp đỡ, sẻ chia với họ; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh.</p>	<p>Loa, mic Máy tính, máy chiếu Giấy, bìa, bút dạ Thẻ học tập</p>	
	<p>Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I</p>		<p>- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.</p>	<p>Bút, giấy làm bài kiểm tra</p>	

<p>17, 18, 19, 20</p>	<p>Chủ đề 5: Nét đẹp mùa xuân</p>	<p>12</p>	<p>- Nhận biết: Học sinh nhận biết được các đặc điểm cơ bản của mùa xuân như thời tiết, cây cối, hoa lá, các loài vật phổ biến trong mùa xuân; Biết các phong tục, tập quán, lễ hội đặc trưng của mùa xuân trong văn hóa Việt Nam và các dân tộc khác; Xác định được các biểu tượng, hình ảnh quen thuộc gắn liền với mùa xuân trong cuộc sống và văn hóa.</p> <p>- Thông hiểu: Học sinh có thể giải thích được ý nghĩa của mùa xuân trong cuộc sống, trong các hoạt động sản xuất và trong tâm linh con người; Phân tích được tầm quan trọng của các lễ hội mùa xuân trong việc duy trì và phát huy văn hóa dân tộc; So sánh các đặc điểm, phong tục mùa xuân giữa các vùng miền hoặc quốc gia khác nhau.</p> <p>- Vận dụng: Học sinh có khả năng tham gia và tổ chức các hoạt động chào đón mùa xuân, như trang trí lớp học, nhà cửa, tham gia các lễ hội mùa xuân; Sáng tạo các sản phẩm nghệ thuật hoặc dự án nhỏ (ví dụ: tranh vẽ, bài viết, thơ, video) để thể hiện cảm nhận và tình yêu đối với mùa xuân; Vận dụng kiến thức về mùa xuân để đưa ra các ý tưởng, sáng kiến trong việc bảo vệ môi trường, giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa trong mùa xuân; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh.</p>	<p>Loa, mic Máy tính, máy chiếu Tranh trò chơi dân gian</p>	
<p>21, 22, 23, 24</p>	<p>Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình</p>	<p>12</p>	<p>- Nhận biết: Học sinh nhận biết được vai trò, trách nhiệm của mỗi thành viên trong gia đình; Học sinh nhận diện được các công việc thường ngày trong gia đình, như nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc lẫn nhau.</p> <p>- Thông hiểu: Học sinh hiểu được tầm quan trọng của việc tham gia vào các công việc gia đình và trách nhiệm của mình trong gia đình; Học sinh phân tích được lý do tại sao các thành viên cần hợp tác và chia sẻ công việc để duy trì hạnh phúc gia đình.</p> <p>- Vận dụng: Học sinh áp dụng kiến thức vào thực tế bằng cách tham gia tích cực vào các hoạt động hàng ngày của gia đình như nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc thành viên khác. Học sinh biết cách giải quyết các tình huống cụ thể xảy ra trong gia đình như phân chia công việc, giải quyết mâu thuẫn nhỏ giữa các thành viên. Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh.</p>	<p>Loa, mic Máy tính, máy chiếu Giấy, bìa, bút dạ Thẻ học tập</p>	

25, 26 27, 28	Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Học sinh nhận biết được các yếu tố chính của môi trường sống xung quanh như con người, thiên nhiên, và các công trình kiến trúc; Học sinh nhận diện các hoạt động thường diễn ra trong cộng đồng như các lễ hội, sự kiện văn hóa, các hoạt động xã hội. - Thông hiểu: Học sinh hiểu rõ mối quan hệ giữa con người và môi trường, cũng như vai trò của việc bảo vệ môi trường đối với cuộc sống; Học sinh hiểu được ảnh hưởng của các hoạt động cộng đồng đối với sự gắn kết xã hội và phát triển cộng đồng. - Vận dụng: Học sinh biết cách tham gia vào các hoạt động cộng đồng như bảo vệ môi trường, giữ gìn vệ sinh chung, tham gia các sự kiện văn hóa; Biết áp dụng các biện pháp cụ thể để bảo vệ môi trường như tiết kiệm nước, phân loại rác, trồng cây xanh; Chỉ ra được những tác động của biến đổi khí hậu đến sức khỏe con người; Tuyên truyền, vận động người thân, bạn bè có ý thức thực hiện các việc làm giảm thiểu biến đổi khí hậu; Nhận biết được những dấu hiệu của thiên tai và biết cách tự bảo vệ trong một số tình huống thiên tai cụ thể; Thiết lập mối quan hệ với cộng đồng; Vận động người thân, bạn bè và các thành viên trong cộng đồng không dùng các đồ dùng có nguồn gốc từ những động vật quý hiếm; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, mic - Máy tính, máy chiếu - Giấy, bìa, bút dạ - Tranh, ảnh thiên nhiên 	
	Kiểm tra đánh giá giữa học kỳ II		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
29, 30, 31, 32	Chủ đề 8: Con đường tương lai	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Học sinh nhận biết được các sở thích, điểm mạnh, và khả năng của bản thân; Nhận diện được một số nghề nghiệp cơ bản và các lĩnh vực học tập liên quan; Tìm hiểu được một số nghề truyền thống ở Việt Nam. - Thông hiểu: Hiểu được cách mà sở thích và năng lực cá nhân có thể ảnh hưởng đến lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai; Phân tích được các yếu tố như giáo dục, gia đình, và môi trường xã hội có thể ảnh hưởng đến con đường sự nghiệp của mình; Nêu được hoạt động đặc trưng, những yêu cầu cơ bản, trang thiết bị, dụng cụ lao động của các nghề truyền thống; Xác định được một số đặc điểm của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với công việc của nghề truyền thống. - Vận dụng: Học sinh áp dụng kiến thức đã học để xây dựng một kế hoạch phát triển 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, mic - Máy tính, máy chiếu - Giấy, bìa, bút dạ 	

			bản thân, bao gồm việc rèn luyện kỹ năng, học tập và tham gia các hoạt động xã hội; Bắt đầu rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho sự phát triển cá nhân và nghề nghiệp như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, và quản lý thời gian; Nhận diện được giá trị của các nghề trong xã hội và có thái độ tôn trọng với lao động nghề nghiệp khác nhau; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh.		
33, 34, 35	Chủ đề 9: Chào mùa hè	9	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Học sinh nhận biết được những hoạt động thường diễn ra trong mùa hè như du lịch, vui chơi, các hoạt động thể thao và văn hóa; Nhận biết được các nguy cơ tiềm ẩn trong mùa hè như nắng nóng, tai nạn đuối nước, và cách phòng tránh. - Thông hiểu: Hiểu được lý do tại sao cần có một kế hoạch cho mùa hè để sử dụng thời gian một cách hiệu quả, kết hợp giữa vui chơi và học tập; Hiểu được các biện pháp cần thiết để bảo đảm an toàn cho bản thân và người khác trong các hoạt động mùa hè. - Vận dụng: Biết cách lập một kế hoạch chi tiết cho kỳ nghỉ hè của mình, bao gồm việc lựa chọn các hoạt động, thời gian và cách thức tham gia; Biết áp dụng các biện pháp an toàn đã học vào thực tế khi tham gia các hoạt động mùa hè như bơi lội, đi chơi xa, và tham gia các sự kiện ngoài trời; Tham gia các hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội TNTP Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, mic - Máy tính, máy chiếu - Giấy, giấy màu, bìa, bút dạ 	
	Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ II		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> Bút, giấy làm bài kiểm tra 	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
------------------------	----------------------------	----------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Giữa học kỳ 1	60 phút	Tuần 9 Tháng 10/2024	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1; 2; Hđ1 chủ đề 3. Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	60 phút	Tuần 17 Tháng 12/2024	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 3, 4, 5. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	60 phút	Tuần 27 Tháng 3/2025	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6,7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	60 phút	Tuần 33 Tháng 5/2025	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 7, 8, 9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Phạm Thị Tuyết

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HĐTNHN, LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 105 tiết; Học kỳ I: 54 tiết; Học kỳ II: 51 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2,3,4	Chủ đề 1: Trường học của em.	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Giới thiệu được những nét nổi bật, tự hào về nhà trường. - Hiểu: Thể hiện được những thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở nhà trường. - Vận dụng: Phát triển được mối quan hệ hòa đồng với bạn bè và hài lòng về mối quan hệ này. - Hợp tác được với bạn bè để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
5, 6, 7, 8	Chủ đề 2: Em đang trưởng thành.	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận diện được điểm mạnh, điểm hạn chế của bản thân trong học tập và cuộc sống - Hiểu: Rèn luyện được tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc. - Nhận ra được khả năng kiểm soát cảm xúc của bản thân. - Vận dụng: Tôn trọng sự khác biệt giữa mọi người, không đồng tình với những hành vi kì thị về giới tính, dân tộc, địa vị xã hội. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ...	
9, 10, 11, 12	Chủ đề 3: Thầy cô – Người bạn đồng hành.	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận ra được mối quan hệ với thầy cô - Hiểu: Phát triển được mối quan hệ với thầy cô và hài lòng về mối quan hệ này. - Vận dụng: Hợp tác được với thầy cô để thực hiện các nhiệm vụ chung và giải quyết được những vấn đề nảy sinh. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
13, 14, 15, 16	Chủ đề 4: Tiếp nối truyền	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Giới thiệu được những truyền thống đáng tự hào của địa phương mình. - Hiểu: Thể hiện được hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hóa 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu	

	thông quê hương.		<p>khi tham gia các hoạt động trong cộng đồng.</p> <p>- Vận dụng: Tham gia các hoạt động thiện nguyện, nhân đạo và vận động người thân, bạn bè tham gia.</p>	khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
17, 18, 19, 20	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	12	<p>- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4.</p> <p>- Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.</p>	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
	Chủ đề 5: Vẻ đẹp đất nước.		<p>-Biết: Nhận biết được vẻ đẹp của đất nước.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được vẻ đẹp của đất nước Việt Nam</p> <p>- Vận dụng: Thiết kế được một số sản phẩm thể hiện sự hiểu biết, cảm xúc của bản thân sau chuyến tham quan cảnh quan thiên nhiên. Thực hiện được các hành vi, việc làm bảo vệ di tích, danh lam thắng cảnh tại những nơi đến tham quan.</p>	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
21, 22, 23, 24	Chủ đề 6: Tập làm chủ gia đình	12	<p>-Biết: Nhận biết được vai trò của việc tập làm chủ gia đình.</p> <p>- Hiểu: Thể hiện được thói quen ngăn nắp, gọn gàng, sạch sẽ ở gia đình. Thể hiện được sự lắng nghe tích cực khi tiếp nhận những ý kiến đóng góp và sự chia sẻ từ các thành viên trong gia đình.</p> <p>-Vận dụng: Lập kế hoạch và thực hiện được kế hoạch lao động tại gia đình. Bước đầu có kỹ năng chăm sóc người thân bị mệt, ốm. Biết kiểm soát các khoản chi và biết tiết kiệm tiền. Lập được kế hoạch chi tiêu cho một số sự kiện trong gia đình phù hợp với lứa tuổi.</p>	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
25, 26, 27, 28	Chủ đề 7: Cuộc sống quanh ta	12	<p>- Biết: Tìm hiểu được ảnh hưởng của hiệu ứng nhà kính đến sự sống trên Trái Đất.</p> <p>-Hiểu: Thực hiện được chiến dịch truyền thông bảo vệ môi trường thiên nhiên, giảm thiểu hiệu ứng nhà kính bằng các hình thức khác nhau.</p> <p>- Vận dụng: Biết cách vượt qua khó khăn trong một số tình huống cụ thể. Xác định được một số tình huống nguy hiểm và biết cách tự bảo vệ trong các tình huống đó.</p>	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	

	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
29, 30, 31, 32	Chủ đề 8: Con đường tương lai.	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: - Nêu được công việc đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của một số nghề ở địa phương. Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm các nghề ở địa phương. - Hiểu: Xác định được một số nghề hiện có ở địa phương. - Vận dụng: Nhận diện được những nguy hiểm có thể xảy ra và cách giữ an toàn khi làm những nghề ở địa phương. Chỉ ra được một số phẩm chất và năng lực của bản thân phù hợp hoặc chưa phù hợp với một số yêu cầu của một số ngành nghề ở địa phương. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
33,34,35	Chủ đề 9: Chào mùa hè	9	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các nhiệm vụ trong hè. - Hiểu: Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh, của nhà trường. Tham gia các hoạt động thiện nguyện. - Vận dụng: Rèn luyện bản thân. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Bút, giấy làm bài kiểm tra	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
------------------------	----------------------------	----------------------------	-----------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------

Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuý

Thanh Hồng, ngày tháng 9 năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuý

Bùi Thị Thoan

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HĐTNHN, LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 105 tiết; Học kỳ I: 54 tiết; Học kỳ II: 51 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2, 3,4	Chủ đề 1. Môi trường học đường	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận diện được dấu hiệu bắt nạt học đường và có kỹ năng phòng, tránh bắt nạt học đường. - Hiểu: Tham gia hoạt động giáo dục theo chủ đề của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và nhà trường; Tham gia các hoạt động về chủ đề <i>Phòng, tránh bắt nạt học đường</i> - Vận dụng: Thực hiện được các việc làm cụ thể góp phần xây dựng truyền thống nhà trường. Xây dựng được tình bạn và biết cách gìn giữ tình bạn; Chia sẻ những câu chuyện ca ngợi tình bạn đẹp, bền vững; Thiết kế thông điệp tuyên truyền phòng, tránh bắt nạt học đường. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
5,6, 7,8	Chủ đề 2. Phát triển bản thân	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận diện được những nét đặc trưng trong tính cách của bản thân; Nhận diện được sự thay đổi cảm xúc của bản thân và biết điều chỉnh theo hướng tích cực; Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. - Hiểu: Hiểu được về ý nghĩa của việc nhận biết tính cách bản thân; giá trị sống <i>Khoan dung</i>; về chủ đề <i>Tôn trọng sự khác biệt, Người phụ nữ Việt Nam</i>. - Vận dụng: Biết cách điều chỉnh cảm xúc của bản thân; Tham gia các hoạt động rèn luyện khả năng làm chủ cảm xúc của bản thân; Chia sẻ câu chuyện về những nhà ngoại giao nổi tiếng. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ...	
9,10 11,12	Chủ đề 3. Sống có trách nhiệm	12	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận ra ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài như tiếp thị, quảng cáo đến quyết định chi tiêu cá nhân để có quyết định phù hợp. - Hiểu: Xác định được trách nhiệm với bản thân và với mọi người xung quanh. Hiểu được giá trị sống <i>Trách nhiệm</i>; hiểu được thế nào là <i>người tiêu dùng thông thái</i>.... - Vận dụng: Thể hiện được trách nhiệm của bản thân trong các hoạt động, 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	

			thực hiện được các cam kết đề ra. Có khả năng chia sẻ câu chuyện về những hành động đẹp, thể hiện trách nhiệm của cá nhân với mọi người trong cuộc sống.		
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I		- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
13,14 15,16	Chủ đề 4. Làm chủ bản thân	12	- Biết: Nhận biết được những tình huống cần từ chối; nhận diện được biểu hiện của sự tự chủ trong các một số quan hệ trên mạng xã hội. Nhận diện được khả năng tranh biện, thương thuyết của bản thân để bảo vệ quan điểm của mình trong một số tình huống. - Hiểu: Hiểu được kĩ năng từ chối trong một số tình huống; Hiểu được ý nghĩa của việc sử dụng mạng xã hội văn minh, an toàn, biểu thị được các dấu hiệu của sự tự chủ trong học tập và đời sống... - Vận dụng: thực hiện được kĩ năng từ chối trong một số tình huống. Thể hiện được sự tự chủ trong các mối quan hệ trong đời sống và quan hệ trên mạng xã hội. Tự chủ được các mối quan hệ trong xã hội, biết cách làm chủ bản thân, ứng xử văn minh trên mạng xã hội và đời sống hàng ngày.	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
	Kiểm tra đánh giá cuối học kỳ I		- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Bút, giấy làm bài kiểm tra	
17,18 19,20	Chủ đề 5. Em và cộng đồng	12	- Biết: Biết tìm sự hỗ trợ từ những người xung quanh khi gặp khó khăn trong giải quyết vấn đề. - Hiểu: Lập và thực hiện được kế hoạch hoạt động thiện nguyện. Bày tỏ được những suy nghĩ quan điểm về tham gia các hoạt động thiện nguyện của bản thân và mọi người xung quanh. - Vận dụng: Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thống và phát triển cộng đồng ở địa phương. Thiết kế được sản phẩm thể hiện truyền thống của địa phương	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
21,22 23,24	Chủ đề 6. Gia đình yêu	12	- Biết: Biết sắp xếp công việc và hoàn thành các công việc trong gia đình, biết yêu thương, tôn trọng mọi người trong gia đình, biết tôn trọng ý kiến	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ,	

	thương		<p>của người khác, biết sống tiết kiệm.....</p> <p>- Hiểu: Thể hiện cách sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình; hiểu được sự cần thiết phải tôn trọng mọi người, yêu thương và tôn trọng người thân của mình....</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được những việc làm và lời nói để người thân hài lòng. Tôn trọng ý kiến khác nhau của các thành viên trong gia đình và thể hiện được khả năng thuyết phục</p>	<p>phấn màu, tranh, ảnh, video...</p> <p>Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ</p>	
25,26 27,28	Chủ đề 7. Thiên nhiên quanh ta	12	<p>-Biết: Nhận diện được nét đẹp của quê hương, đất nước và sự cần thiết phải chung tay bảo tồn các danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên; nhận biết được sự nguy hiểm của thiên tai</p> <p>- Hiểu: Có cảm xúc được khi tham gia các hoạt động tuyên truyền về phòng chống thiên tai, hiểu được nguy hiểm của thiên tai mang lại để từ đó có những hành động bảo vệ thiên nhiên quanh ta...</p> <p>- Vận dụng: Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của địa phương. Tổ chức sự kiện giới thiệu về vẻ đẹp cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của địa phương và cách bảo tồn. Sưu tầm được tài liệu và viết được báo cáo về thiên tai và thiệt hại do thiên tai gây ra cho địa phương trong một số năm. Xây dựng và thực hiện được kế hoạch truyền thông cho người dân địa phương về những biện pháp đề phòng thiên tai và giảm nhẹ rủi ro khi gặp thiên tai.</p>	<p>Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ...</p> <p>Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ</p>	
	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II		<p>- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7.</p> <p>- Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.</p>	<p>Bút, giấy làm bài kiểm tra</p>	
29,30 31,32	Chủ đề 8. Nghề nghiệp trong xã hội hiện đại	12	<p>- Biết: Nêu được việc làm đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động cơ bản của những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại. Nêu được những thách thức, phẩm chất và năng lực cần có của người làm nghề trong xã hội hiện đại.</p> <p>- Hiểu: Lập được danh mục những nghề phổ biến trong xã hội hiện đại.</p> <p>- Vận dụng: Xây dựng và thực hiện được kế hoạch khảo sát hứng thú nghề nghiệp của học sinh trong trường. Rèn luyện được sức khỏe, độ bền, tính kiên trì, sự chăm chỉ trong công việc và có thái độ tôn trọng đối với lao động nghề nghiệp. Tự đánh giá được việc rèn luyện phẩm chất và năng lực</p>	<p>Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ...</p> <p>Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ</p>	

			của bản thân phù hợp với yêu cầu của người lao động trong xã hội hiện đại.		
33,34 35	Chủ đề 9. Định hướng nghề nghiệp	9	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Tìm hiểu về kế hoạch học tập hướng nghiệp; tìm hiểu các bước lập kế hoạch kinh doanh và nội dung kế hoạch kinh doanh. Nhận biết được điểm mạnh, điểm hạn chế trong học tập của bản thân - Hiểu: Xác định được mối liên hệ giữa nhóm môn học và một số nghề nghiệp. Định hướng được các nhóm môn học ở trung học phổ thông liên quan đến hướng nghiệp, xác định được mục tiêu học tập hướng nghiệp và đề xuất được biện pháp thực hiện kế hoạch đó. - Vận dụng: Xây dựng được kế hoạch học tập hướng nghiệp. Thực hành lập kế hoạch kinh doanh của bản thân phù hợp với lứa tuổi. Có thể lắng nghe ý kiến tham vấn để hoàn thiện kế hoạch kinh doanh đơn giản. 	Máy chiếu, laptop giấy A0, bút dạ, phấn màu, tranh, ảnh, video ... Phiếu khảo sát, Phiếu học tập, bảng phụ	
	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Bút, giấy làm bài kiểm tra	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa Học kỳ 1	60 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	60 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1, 2, 3, 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	60 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy

Cuối Học kỳ 2	60 phút	Tuần 33	- Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6, 7, 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh.	Viết trên giấy
---------------	---------	---------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----------------

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Thanh Hồng, ngày tháng 9 năm 2024

NGƯỜI XÂY DỰNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Bùi Thị Thoan

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 105 tiết; Học kì 1: 54 tiết, Học kì 2: 51 tiết

1. Phân phối chương trình
Học kì I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2,3,4	Chủ đề 1: Xây dựng văn hóa nhà trường	12	<p>- Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những công việc của bản thân trong học tập, cuộc sống; góp phần xây dựng truyền thống học tập và rèn luyện của nhà trường. + Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường qua các phương tiện thông tin đại chúng. + Nhận biết được mâu thuẫn giữa bản thân với người khác hoặc giữa những người khác với nhau. <p>- Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Truyền thống của nhà trường, những nét nổi bật của nhà trường qua các kênh thông tin. + Các hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. <p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng được kế hoạch cho các buổi lao động công ích ở nhà trường. + Làm được các sản phẩm đóng góp xây dựng truyền thống nhà trường. + Xây dựng và thực hiện được kế hoạch tổ chức hoạt động phòng chống bắt nạt học đường. + Tôn trọng sự khác biệt và sống hài hòa với bạn bè, thầy cô. + Tham gia các hoạt động của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ 	
5,6,7,8	Chủ đề 2: Phát triển bản thân	12	<p>- Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điểm tích cực trong hành vi giao tiếp, ứng xử của bản thân. + Các tình huống thay đổi trong cuộc sống. <p>- Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Các kĩ năng giao tiếp, ứng xử cần có của bản thân. + Những biểu hiện của khả năng thích nghi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ 	

			<p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều chỉnh hành vi giao tiếp ứng xử của bản thân trong các hoạt động và quan hệ với người khác. + Khám phá khả năng thích nghi của bản thân với sự thay đổi trong một số tình huống của cuộc sống. + Giải quyết những khó khăn xuất hiện khi gặp các tình huống thay đổi trong cuộc sống. 		
9,10,11,12	Chủ đề 3: Vượt qua áp lực	12	<p>- Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Những căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống. + Động lực của bản thân. <p>- Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Cách ứng phó với căng thẳng trong học tập và áp lực của cuộc sống. + Cách tạo động lực cho bản thân khi thực hiện hoạt động. <p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng những kiến thức đã học để ứng phó được với những căng thẳng trong quá trình học tập và trước các áp lực của cuộc sống. + Biết cách tạo động lực cho bản thân để thực hiện hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ 	
13,14,15,16	Chủ đề 4: Sống có trách nhiệm	12	<p>- Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết các biểu hiện trách nhiệm trong công việc. + Nhận biết cách thu chi và cân đối thu chi để xây dựng ngân sách cá nhân. <p>- Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu được cách làm việc có trách nhiệm với nhiệm vụ được giao. + Hiểu cách xây dựng ngân sách cá nhân hợp lí. <p>- Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Điều chỉnh bản thân theo các yêu cầu của nhiệm vụ. + Giải quyết được những khó khăn để thực hiện có trách nhiệm với các nhiệm vụ được giao. + Xây dựng được ngân sách cá nhân hợp lí trong đó tính đến các khoản thu, chi, tiết kiệm, cho, tặng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ 	
17,18	Chủ đề 5: Em và cộng đồng	6	<p>- Nhận biết: Biết được các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tham gia trong mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p> <p>- Thông hiểu: Hiểu cách thức xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng.</p> <p>- Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút 	

			+ Xây dựng được mạng lưới quan hệ cộng đồng. + Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương.	dạ	
--	--	--	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	----	--

Học kì II

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
19, 20	Chủ đề 5: Em và cộng đồng (Tiếp theo)	6	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Biết được các cơ quan, tổ chức, cá nhân đã tham gia trong mạng lưới quan hệ cộng đồng. - Thông hiểu: Hiểu cách thức xây dựng mạng lưới quan hệ cộng đồng. - Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Xây dựng được mạng lưới quan hệ cộng đồng. + Tham gia các hoạt động giáo dục truyền thông và phát triển cộng đồng ở địa phương. 	Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ	
21,22, 23,24	Chủ đề 6: Gia đình yêu thương	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được những bất đồng trong quan hệ gia đình. + Nhận biết các công việc trong gia đình. + Liệt kê những công việc góp phần phát triển kinh tế gia đình. - Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> + Hiểu cách giải quyết bất đồng trong quan hệ gia đình. + Hiểu được cách tổ chức, sắp xếp khoa học các công việc trong gia đình. + Hiểu các biện pháp phát triển kinh tế gia đình. - Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Tạo được bầu không khí vui vẻ, yêu thương trong gia đình, cùng các thành viên xây dựng gia đình hạnh phúc. + Giải quyết bất đồng trong quan hệ giữa bản thân với các thành viên trong gia đình hoặc giữa các thành viên. + Tổ chức, sắp xếp được các công việc trong gia đình một cách khoa học. + Đề xuất được một số biện pháp phát triển kinh tế gia đình. 	- Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bìa, bút dạ	
25,26, 27,28	Chủ đề 7: Thiên nhiên quanh ta	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu những thông tin về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. 	- Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu	

			<ul style="list-style-type: none"> + Xác định được nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường. - Thông hiểu: + Hiểu được các bước quảng bá về danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. + Thực hiện được đề tài khảo sát về nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (đất, nước, không khí) tại địa bàn sinh sống. - Vận dụng: + Thiết kế được sản phẩm thể hiện vẻ đẹp danh lam thắng cảnh, cảnh quan thiên nhiên của đất nước. + Xây dựng và thực hiện được kế hoạch quảng bá về cảnh quan thiên nhiên, danh lam thắng cảnh của đất nước. + Đề xuất biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. + Tham gia tuyên truyền đến người dân địa phương các biện pháp phòng chống ô nhiễm và bảo vệ môi trường. 	- Giấy bì, bút dạ	
29,30, 32,32	Chủ đề 8: Nghề nghiệp tương lai	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: + Kể tên được những nghề mà mình quan tâm. + Nêu được hoạt động đặc trưng, trang thiết bị, dụng cụ lao động của những nghề mà mình quan tâm. + Nhận diện được những nguy hiểm có thể có của người làm những nghề mà mình quan tâm. + Nêu được những phẩm chất và năng lực cần có của người làm những nghề mà em quan tâm. - Thông hiểu: Tìm hiểu thông tin về các nghề em quan tâm. - Vận dụng: + Đánh giá và rèn luyện phẩm chất và năng lực liên quan đến ngành nghề mình quan tâm. + Thực hiện theo kế hoạch phát triển bản thân để đạt được yêu cầu của định hướng nghề nghiệp. + Tự đánh giá được hiệu quả của việc rèn luyện phẩm chất và năng lực cần có của người lao động. 	- Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu - Giấy bì, bút dạ	
32,33, 34,35	Chủ đề 9: Con đường học tập, làm	12	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Biết được năng lực của bản thân, xác định cơ sở giáo dục nghề nghiệp phù hợp. - Thông hiểu: 	Loa, micro. - Máy tính, máy chiếu	

	việc sau trung học cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu thông tin về các cơ sở giáo dục nghề nghiệp của trung ương và địa phương. + Tham vấn được ý kiến của người thân, thầy cô về con đường tiếp theo sau trung học cơ sở. - Vận dụng: + Ra quyết định lựa chọn con đường học tập, làm việc sau trung học cơ sở. 	- Giấy bì, bút dạ	
--	---------------------------------	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: <i>viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa kỳ 1	60 phút	Tuần 8&9, từ 30/10 đến 04/11/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 1; 2. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy
Cuối kỳ 1	60 phút	Tuần 16&17, từ 25 đến 30/12/2024	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 3; chủ đề 4. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy
Giữa kỳ 2	60 phút	Tuần 26, 27; từ 18 đến 23/3/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong chủ đề 5, 6; Hđ1 chủ đề 7 - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành năng lực, phẩm chất học sinh. 	Viết trên giấy
Cuối kỳ 2	60 phút	Tuần 33; từ 06 đến 11/5/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và vận dụng nội dung đã học được trong Hđ2 chủ đề 7; chủ đề 8,9. - Đảm bảo đánh giá đúng theo định hướng hình thành NLPC 	Viết trên giấy

Ký duyệt của Tổ chuyên môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Linh

Người xây dựng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đặng Thị Nga, Nguyễn Thị Linh

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sinh Hiệp

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: TOÁN, LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	§1. Tập hợp	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Làm quen với: tập hợp, phần tử của tập hợp. - Hiểu: Thể hiện được kí hiệu “\in”, “\notin”. và viết một tập hợp theo hai cách: liệt kê các phần tử của tập hợp hoặc chỉ ra tính chất đặc trưng cho các phần tử của tập hợp đó. - Vận dụng: Sử dụng được thuật ngữ tập hợp, các kí hiệu về tập hợp, phần tử thuộc (không thuộc) một tập hợp; sử dụng được cách cho tập hợp. 	Máy tính bỏ túi	
1,2	§2. Tập hợp các số tự nhiên	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tập hợp các số tự nhiên. - Hiểu: Thể hiện được số tự nhiên trong hệ thập phân, các số tự nhiên từ 1 đến 30 bằng cách sử dụng các chữ số La Mã. - Vận dụng: Vận dụng được (quan hệ) thứ tự trong tập hợp các số tự nhiên; so sánh được hai số tự nhiên cho trước. 	Máy tính bỏ túi	
2	§3. Phép cộng, phép trừ các số tự nhiên	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được phép toán cộng, trừ, biết được ý nghĩa các phép tính cộng và phép tính trừ. - Hiểu: Thể hiện được các phép tính cộng, phép tính trừ trong tập hợp các số tự nhiên. - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ trong tập hợp số tự nhiên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp trong tính toán. 	Máy tính bỏ túi	
2,3	§1. Tam giác đều. Hình vuông. Lục giác đều	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được tam giác đều, hình vuông, lục giác đều. - Hiểu: Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của: tam giác đều (ví dụ: ba cạnh bằng nhau, ba góc bằng nhau); hình vuông (ví dụ: bốn cạnh bằng nhau, mỗi góc là góc vuông, hai đường chéo bằng nhau); lục giác đều (ví dụ: sáu cạnh bằng nhau, 	Bìa hình tam giác đều, hình vuông, hình lục giác đều, que tính,	

			sáu góc bằng nhau, ba đường chéo chính bằng nhau). - Vận dụng: Vẽ được tam giác đều, hình vuông bằng dụng cụ học tập. Tạo lập được lục giác đều thông qua việc lắp ghép các tam giác đều.	compa	
3	§4. Phép nhân, phép chia các số tự nhiên	2	- Biết: Nhận dạng được phép toán nhân, chia các số tự nhiên. - Hiểu: Thể hiện được các phép tính nhân, chia trong tập hợp các số tự nhiên. - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số tự nhiên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng trong tính toán.	Máy tính bỏ túi	
4	§5. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên	3	- Biết: Làm quen với khái niệm lũy thừa; biết cách đọc lũy thừa, nhận dạng được cơ số và số mũ. - Hiểu: Thể hiện được một lũy thừa, một tích có nhiều chữ số giống nhau bằng cách dùng lũy thừa. - Vận dụng: Thực hiện được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên; thực hiện được các phép nhân và phép chia hai lũy thừa cùng cơ số với số mũ tự nhiên.	Máy tính bỏ túi	
4,5	§6. Thứ tự thực hiện các phép tính	2	- Biết: Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính. - Hiểu: Thể hiện được thứ tự thực hiện các phép tính trong bài làm. - Vận dụng: Vận dụng được các tính chất của phép tính (kể cả phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên) để tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính (ví dụ: tính tiền mua sắm, tính lượng hàng mua được từ số tiền đã có,...).	Máy tính bỏ túi	
5	§2. Hình chữ nhật. Hình thoi	3	- Biết: Nhận dạng được hình chữ nhật, hình thoi - Hiểu: Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình chữ nhật, hình thoi - Vận dụng: Vẽ được hình chữ nhật, hình thoi bằng các dụng cụ học tập. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).	Bìa hình chữ nhật, hình thoi, que tính, compa	
6	§7. Quan hệ chia	4	- Biết: Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội. Nhận biết được phép chia có dư, định lý về phép chia có dư.	Máy tính bỏ túi	

	hết. Tính chất chia hết		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Giải thích được quan hệ chia hết, ước và bội, phép chia có dư, định lí về phép chia có dư. - Vận dụng: Giải quyết được một số bài toán có liên quan 		
7	§8. Dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 2, cho 5 - Hiểu: Giải thích được vì sao một số chia hết cho 2, cho 5 - Vận dụng: Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 2, 5 để xác định một số đã cho có chia hết cho 2, 5 hay không. 	Máy tính bỏ túi	
7	§9. Dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được dấu hiệu chia hết cho 3, cho 9 - Hiểu: Giải thích được vì sao một số chia hết cho 3, cho 9 - Vận dụng: Vận dụng được dấu hiệu chia hết cho 3, 9 để xác định một số đã cho có chia hết cho 3, 9 hay không. 	Máy tính bỏ túi	
7	§10. Số nguyên tố. Hợp số	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm số nguyên tố, hợp số. - Hiểu: Giải thích được vì sao một số là số nguyên tố hay hợp số. - Vận dụng: Giải quyết được một số bài toán có liên quan 	Máy tính bỏ túi	
8	§3. Hình bình hành	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được hình bình hành - Hiểu: Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình bình hành. - Vận dụng: Vẽ được hình bình hành. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của hình 	Bìa hình bình hành, que tính	
8,9	Ôn tập giữa học kì I	2	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học.	Máy tính bỏ túi	
9	Kiểm tra giữa học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì	Máy tính bỏ túi	
9, 10	§11. Phân tích một số ra thừa số nguyên tố	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố bằng cách viết “rẽ nhánh” và “theo cột dọc”. - Hiểu: Mô tả được cách phân tích một số ra thừa số nguyên tố - Vận dụng: Thực hiện được việc phân tích một số tự nhiên lớn hơn 1 thành tích của các thừa số nguyên tố trong những trường hợp đơn giản. 	Máy tính bỏ túi	
10	§12. Ước chung và ước chung lớn nhất	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được ước chung và ước chung lớn nhất của hai hay nhiều số. - Hiểu: Thể hiện được các ước chung, ước chung lớn nhất của các số. 	Máy tính bỏ túi	

			- Vận dụng: Xác định được ước chung, ước chung lớn nhất của hai hoặc ba số tự nhiên đã cho.		
11	§13. Bội chung và bội chung nhỏ nhất	3	- Biết: Nhận biết được bội chung và bội chung nhỏ nhất của hai hay nhiều số. - Hiểu: Thể hiện được các bội chung và bội chung nhỏ nhất của các số. - Vận dụng: Xác định được bội chung, bội chung nhỏ nhất của hai hoặc ba số tự nhiên, vận dụng được kiến thức số học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn (ví dụ: tính toán tiền hay lượng hàng hoá khi mua sắm, xác định số đồ vật cần thiết để sắp xếp chúng theo những quy tắc cho trước,...).	Máy tính bỏ túi	
11,12	§4. Hình thang cân	3	- Biết: Nhận biết được hình thang cân - Hiểu: Mô tả được một số yếu tố cơ bản (cạnh, góc, đường chéo) của hình thang cân. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính chu vi và diện tích của các hình đặc biệt nói trên (ví dụ: tính chu vi hoặc diện tích của một số đối tượng có dạng đặc biệt nói trên,...).	Bìa hình thang cân, que tính	
12	CHƯƠNG II. SỐ NGUYÊN §1. Số nguyên âm	1	- Biết: Nhận biết được số nguyên âm. Nhận biết được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn. Nhận biết được số đối của một số nguyên. - Hiểu: Mô tả được số nguyên âm. - Vận dụng: Lí giải được ý nghĩa của số nguyên âm trong một số bài toán thực tiễn.	Bìa vẽ giác kẻ có số âm	
12,13	§2. Tập hợp các số nguyên	3	- Biết: Nhận biết được tập hợp các số nguyên, số đối của một số nguyên. - Hiểu: Mô tả được tập hợp các số nguyên. Thể hiện được số nguyên trên trục số. - Vận dụng: So sánh được hai số nguyên cho trước.	Máy tính bỏ túi	
13,14	§3. Phép cộng các số nguyên	3	- Biết: Nhận biết được phép cộng các số nguyên - Hiểu: Thể hiện được phép cộng các số nguyên - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính cộng trong tập hợp các số nguyên.	Máy tính bỏ túi	
14	§4. Phép trừ số	2	- Biết: Nhận biết được phép trừ các số nguyên	Máy tính bỏ	

	nguyên. Quy tắc dấu ngoặc		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Thể hiện được phép trừ các số nguyên - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính trừ trong tập hợp các số nguyên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...). 	túi	
14,15	§5. Hình có trục đối xứng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được trục đối xứng của một hình phẳng. Nhận biết được những hình phẳng trong tự nhiên có trục đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều) - Hiểu: Thể hiện được trục đối xứng của một hình trên giấy bằng cách gấp đôi tờ giấy - Vận dụng: Vận dụng được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,... 	Bìa một số hình có trục đối xứng	
15	§5. Phép nhân các số nguyên	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được phép nhân các số nguyên - Hiểu: Thể hiện được phép nhân các số nguyên - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính nhân trong tập hợp các số nguyên. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc trong tập hợp các số nguyên trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). 	Máy tính bỏ túi	
15, 16	§6. Phép chia hết hai số nguyên. Quan hệ chia hết trong tập hợp số nguyên	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quan hệ chia hết, khái niệm ước và bội trong tập hợp các số nguyên. - Hiểu: Thể hiện được phép chia các số nguyên - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính chia (chia hết) trong tập hợp các số nguyên. Giải quyết được những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện các phép tính về số nguyên (ví dụ: tính lỗ lãi khi buôn bán,...). 	Máy tính bỏ túi	
16	Ôn tập cuối học kì I	2	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học	Máy tính bỏ túi	
17	Kiểm tra cuối học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	KT trên giấy	
17	§6. Hình có tâm đối	2	- Biết: Nhận biết được tâm đối xứng của một hình phẳng. Nhận biết	Một số hình	

	xứng		<p>được những hình phẳng trong thế giới tự nhiên có tâm đối xứng (khi quan sát trên hình ảnh 2 chiều).</p> <p>- Hiểu: Thể hiện được tâm đối xứng của một hình trên giấy bằng cách quay tờ giấy một nửa vòng.</p> <p>- Vận dụng: Vận dụng được tính đối xứng trong Toán học, tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo,...</p>	ảnh có tâm đối xứng	
18	Bài tập cuối chương II	2	Ôn tập cho HS kiến thức trong chương II	Máy tính bỏ túi	
18	§7. Đối xứng trong thực tiễn	2	<p>- Biết: Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đối xứng (ví dụ: nhận biết vẻ đẹp của một số loài thực vật, động vật trong tự nhiên có tâm đối xứng hoặc có trục đối xứng).</p> <p>- Hiểu: Giải thích được các yếu tố đối xứng với nhau trên mỗi hình có tính đối xứng (cân xứng).</p> <p>- Vận dụng: Tìm và phát hiện các hình ảnh có sự đối xứng, cân xứng và biết được ý nghĩa của nó trong thực tế đời sống.</p>	Một số hình ảnh có đối xứng	
19	Chủ đề 1. Đầu tư kinh doanh	3	<p>- Biết: Nhận biết được một số khái niệm cơ bản về tài chính và kinh doanh</p> <p>- Hiểu: Thể hiện được các cách để tăng lợi nhuận</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được tính lợi nhuận; Thực hiện được các yêu cầu của dự án</p>	Sản phẩm thực hành	
19, 20, 21	<p>CHƯƠNG IV. MỘT SỐ YẾU TỐ THỐNG KÊ VÀ XÁC SUẤT</p> <p>§1. Thu thập, tổ chức, biểu diễn, phân tích và xử lí dữ liệu</p>	4	<p>- Biết: Nhận biết được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí đơn giản. Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...).</p> <p>- Hiểu: Thể hiện được các vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ những nguồn: bảng biểu, kiến thức trong các môn học khác. Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột</p>		

20, 21	CHƯƠNG VI. HÌNH HỌC PHẪNG §1. Điểm. Đường thẳng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được những quan hệ cơ bản giữa điểm, đường thẳng: điểm thuộc đường thẳng, điểm không thuộc đường thẳng; tiên đề về đường thẳng đi qua hai điểm phân biệt. Nhận biết được khái niệm ba điểm thẳng hàng, ba điểm không thẳng hàng. - Hiểu: Thể hiện được các điểm, đường thẳng - Vận dụng: Vẽ được điểm, đường thẳng, điểm nằm giữa hai điểm. 	Thước thẳng	
21	§2. Biểu đồ cột kép	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học trong Chương trình lớp 6 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 6, Khoa học tự nhiên lớp 6,...) và trong thực tiễn (ví dụ: khí hậu, giá cả thị trường,...). - Hiểu: Đọc và mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng: biểu đồ dạng cột kép - Vận dụng: Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ thích hợp ở dạng: biểu đồ dạng cột kép (<i>column chart</i>). Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: biểu đồ dạng cột kép 	Thước thẳng	
22	§2. Hai đường thẳng cắt nhau. Hai đường thẳng song song	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm hai đường thẳng cắt nhau, song song. - Hiểu: Thể hiện được hai đường thẳng cắt nhau, song song. - Vận dụng: Sử dụng được dụng cụ học tập và các phương tiện thích hợp để vẽ được: hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng song song 	Thước thẳng	
22, 23	§3. Mô hình xác suất trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn giản	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Làm quen với mô hình xác suất trong một số trò chơi, thí nghiệm đơn giản (ví dụ: ở trò chơi tung đồng xu thì mô hình xác suất gồm hai khả năng ứng với mặt xuất hiện của đồng xu,...). - Hiểu: Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần của một sự kiện trong một số mô hình xác suất đơn giản - Vận dụng: Liệt kê được các kết quả có thể xảy ra trong các trò chơi, thí nghiệm đơn giản. Kiểm tra được một sự kiện xảy ra hay không xảy ra 	Đồng xu, robic...	
23	§4. Xác suất thực nghiệm trong một số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Làm quen với việc mô tả xác suất (thực nghiệm) của một khả năng xảy ra nhiều lần trong một số trò chơi và thí nghiệm đơn 	Đồng xu, robic...	

	trò chơi và thí nghiệm đơn giản		giản. - Hiểu: Thể hiện được khả năng xảy ra một sự kiện theo xác suất thực nghiệm - Vận dụng: Sử dụng được phân số để mô tả xác suất (thực nghiệm) của khả năng xảy ra nhiều lần thông qua kiểm đếm số lần lặp lại của khả năng đó trong một số mô hình xác suất đơn giản.		
24	§3. Đoạn thẳng	3	- Biết: Nhận biết được khái niệm đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng. - Hiểu: Mô tả được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến đoạn thẳng, trung điểm của đoạn thẳng, hai đoạn thẳng bằng nhau. - Vận dụng: Đo độ dài đoạn thẳng. Giải các bài toán thực tế có liên quan đến đoạn thẳng, độ dài đoạn thẳng và trung điểm của đường thẳng	Thước thẳng	
24, 25	CHƯƠNG V. PHÂN SỐ VÀ SỐ THẬP PHÂN §1. Phân số với tử và mẫu là số nguyên	3	- Biết: Nhận biết được phân số với tử số hoặc mẫu số là số nguyên âm. Nhận biết được khái niệm hai phân số bằng nhau và nhận biết được quy tắc bằng nhau của hai phân số. - Hiểu: Thể hiện được một phân số - Vận dụng: Vận dụng được tính chất cơ bản của phân số. Rút gọn được các phân số.	Máy tính bỏ túi	
25	§2. So sánh các phân số. Hỗn số dương	2	- Biết: Nhận biết được hỗn số dương - Hiểu: Thể hiện được một hỗn số dương - Vận dụng: So sánh được hai phân số cho trước.	Máy tính bỏ túi	
26	Ôn tập giữa kỳ II	2	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học	Máy tính bỏ túi	
26	Kiểm tra giữa học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Máy tính bỏ túi	
27	§3. Phép cộng, phép trừ phân số	3	- Biết: Nhận biết được khái niệm số đối của một phân số, biết mối quan hệ giữa phép trừ phân số và phép cộng với số đối - Hiểu: Thể hiện được số đối của một phân số - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ với phân số. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một	Máy tính bỏ túi	

			cách hợp lí). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...).		
27, 28	§4. Phép nhân, phép chia phân số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm phân số nghịch đảo, biết mối quan hệ giữa phép nhân, phép chia phân số - Hiểu: Thể hiện được phân số nghịch đảo của một phân số - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính nhân, chia với phân số. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân số trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). Tính được giá trị phân số của một số cho trước và tính được một số biết giá trị phân số của số đó. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về phân số (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí,...). 	Máy tính bỏ túi	
28, 29	§4. Tia	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau. - Hiểu: Giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn có liên quan đến tia. - Vận dụng: Vẽ được tia, hai tia đối nhau, hai tia trùng nhau. 	Thước thẳng	
29	§5. Số thập phân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được số thập phân âm, số đối của một số thập phân. - Hiểu: Thể hiện được một số thập phân. - Vận dụng: So sánh được hai số thập phân cho trước. 	Máy tính bỏ túi	
29, 30	§6. Phép cộng, phép trừ số thập phân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với số thập phân. - Hiểu: Thể hiện được các phép tính cộng, trừ với số thập phân. - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính cộng, trừ với số thập phân. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân. 	Máy tính bỏ túi	
30	§7. Phép nhân, phép chia số thập	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các phép tính nhân, chia với số thập phân. - Hiểu: Thể hiện được các phép tính nhân, chia với số thập phân. 	Máy tính bỏ túi	

	phân		- Vận dụng: Thực hiện được các phép tính nhân, chia với số thập phân. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số thập phân trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lý). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân		
30, 31	§8. Ước lượng và làm tròn số	2	- Biết: Nhận biết được quy tắc làm tròn số nguyên, quy tắc làm tròn số thập phân. - Hiểu: Giải thích được cách làm tròn một số. - Vận dụng: Vận dụng được quy tắc làm tròn số nguyên, quy tắc làm tròn số thập phân, dựa vào quy tắc làm tròn số để ước lượng kết quả trong các phép tính. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với làm tròn số thập phân và ước lượng kết quả của các phép tính trên số thập phân	Máy tính bỏ túi	
31	§9. Tỉ số. Tỉ số phần trăm	3	- Biết: Nhận biết được khái niệm tỉ số và tỉ số phần trăm của hai số. - Hiểu: Giải thích được sự khác nhau giữa tỉ số và phân số. - Vận dụng: Tính được tỉ số và tỉ số phần trăm của hai đại lượng. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số thập phân, tỉ số và tỉ số phần trăm (ví dụ: các bài toán liên quan đến lãi suất tín dụng, liên quan đến thành phần các chất trong Hoá học,...).	Máy tính bỏ túi	
32	§10. Hai bài toán về phân số	2	- Biết: Nhận biết được quy tắc tìm giá trị phân số của một số cho trước, quy tắc tìm một số biết giá trị một phân số của nó. - Hiểu: Giải thích được sự khác nhau giữa hai bài toán. - Vận dụng: Vận dụng hai quy tắc này để làm toán và giải một số bài toán thực tế.	Máy tính bỏ túi	
32, 33	§5. Góc	4	- Biết: Nhận biết được khái niệm góc, điểm trong của góc (không đề cập đến góc lõm). Nhận biết được các góc đặc biệt (góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt). - Hiểu: Đọc được tên góc, điểm trong của góc Thể hiện được số đo góc của một góc. - Vận dụng: Vận dụng được khái niệm góc vào một số tình huống trong thực tế. Đo một góc bằng thước đo góc. Kiểm tra được góc	Thước thẳng, thước đo góc	

			vuông, góc nhọn, góc tù bằng thước đo góc hoặc ê ke.		
33	Ôn tập cuối học kì II	2	Ôn tập và củng cố các kiến thức đã học	Máy tính bỏ túi	
34	Kiểm tra cuối học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II	Máy tính bỏ túi	
34, 35	Chủ đề 2. Chỉ số khối cơ thể (BMI)	3	- Biết: Nhận biết được chỉ số khối cơ thể (BMI) và ý nghĩa trong thực tiễn; - Hiểu: Thể hiện được cách tính chỉ số BMI - Vận dụng: Thực hành được tính chỉ số BMI; Thực hiện được các yêu cầu của hoạt động thực hành;	MT, số liệu thu thập	
35	Chủ đề 3. Sắp xếp thành các vị trí thẳng hàng	3	- Biết: Nhận biết được một số hình ảnh về sắp xếp thẳng hàng trong thực tiễn cuộc sống; - Hiểu: giải thích một số hiện tượng trong khoa học; Nghệ thuật, Kiến trúc; đảm bảo tính công bằng trong cuộc sống; - Vận dụng: Thực hiện được cách thức để trồng các cây thẳng hàng, chôn các cọc thẳng hàng; sắp đội hình thẳng hàng và treo các vật thẳng hàng,....Chuyên đổi ngôn ngữ như các điểm thẳng hàng thành các phát biểu tương đương như: các điểm nằm trên một đường thẳng; các vị trí trên một sợi dây được kéo căng, các vị trí nằm trên tia sáng được chiếu từ đèn laze,...	Máy tính bỏ túi, Cọc tiêu, que tính.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương số tự nhiên và một số hình trong chương hình học trực quan. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương số tự nhiên và một số hình trong chương hình học trực quan. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	– Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học	Viết trên giấy

			<p>trong học kì I</p> <ul style="list-style-type: none"> – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương IV về một số yếu tố thống kê xác suất, một số kiến thức về hình học phẳng – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương trình đã học – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: TOÁN, LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết ; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2	§1. Tập hợp Q các số hữu tỉ	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được số hữu tỉ, tập hợp các số hữu tỉ, số đối của một số hữu tỉ - Hiểu: Sắp xếp và biểu diễn được số hữu tỉ trên trục số. - Vận dụng: So sánh được các số hữu tỉ. 	Máy tính bỏ túi, thước thẳng	
1	§1. Hình hộp chữ nhật. Hình lập phương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được một số yếu tố cơ bản (đỉnh, cạnh, góc, đường chéo) của hình hộp chữ nhật và hình lập phương. - Hiểu: Thể hiện được các công thức tính diện tích xung quanh và thể tích của HHCN, HLP. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc 	Khối hình có dạng hình HHCN, HLP	

			tính thể tích, diện tích xung quanh của hình hộp chữ nhật, hình lập phương (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương,...).		
2	§2. Hình lăng trụ đứng tam giác. Hình lăng trụ đứng tứ giác.	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: hai mặt đáy là song song; các mặt bên đều là hình chữ nhật) và tạo lập được hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. - Hiểu: Thể hiện các công thức tính diện tích xung quanh, thể tích của hình lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính thể tích, tích xung quanh của một lăng trụ đứng tam giác, hình lăng trụ đứng tứ giác (ví dụ: tính thể tích hoặc diện tích xung quanh của một số đồ vật quen thuộc có dạng lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác,...). 	Khối hình có dạng hình LTĐ	
3	§2. Cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Viết được dạng tổng quát cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ. - Hiểu: Thể hiện được các bước cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ. 	Máy tính bỏ túi	
3	Bài tập cuối chương III	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Hệ thống hóa được các kiến thức của chương, giúp HS nhận biết và chỉ ra được các yếu tố hình hộp chữ nhật và hình lập phương, hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. - Hiểu: Thể hiện được các kiến thức tính được thể tích, diện tích xung quanh, diện tích toàn phần của một số hình thực tiễn có dạng hình hộp chữ nhật, hình lập phương, lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Kết nối các kiến thức của chương. - Vận dụng: Áp dụng được các kiến thức, kĩ năng đó để giải quyết các bài tập toán và các tình huống thực tiễn. 	Khối hình có dạng hình HHCN, HLP. LTĐ	
4,5	§3. Phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được dạng TQ phép tính với số mũ tự nhiên, - Hiểu: Mô tả được phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ và một số tính chất của phép tính đó (tích và thương của hai lũy thừa cùng cơ số, lũy thừa của lũy thừa). - Vận dụng: Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia lũy thừa 	Máy tính bỏ túi	

4	§1. Góc ở vị trí đặc biệt	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các góc ở vị trí đặc biệt (hai góc kề bù, hai góc đối đỉnh) từ hình ảnh minh họa. - Hiểu: Mô tả được các vị trí của hai góc kề nhau, bù nhau, kề bù, đối đỉnh. - Vận dụng: Giải quyết được một số bài toán tìm số đo các góc từ bài toán có hình vẽ, lời văn. 	Thước, hình ảnh về loại góc đặc biệt	
5	§2. Tia phân giác của một góc	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tia phân giác của một góc từ hình ảnh minh họa. - Hiểu: Mô tả được cách vẽ tia phân giác của một góc bằng dụng cụ học tập. - Vận dụng: Vẽ được tia phân giác của một góc. Chứng tỏ được tia phân giác của một góc . 	Thước thẳng	
5	§3. Hai đường thẳng song song	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tiên đề tiên đề Euclid về hai đường thẳng song song. - Hiểu: Mô tả được dấu hiệu nhận biết hai đường thẳng song thông qua cặp góc đồng vị, cặp góc so le trong, tiên đề Euclid . - Vận dụng: Vận dụng được dấu hiệu để chứng tỏ hai đường thẳng song. 	Thước thẳng	
6,7	§4. Thứ tự thực hiện các phép tính. Quy tắc dấu ngoặc.	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển về trong tập hợp số hữu tỉ. - Hiểu: Mô tả được thứ tự thực hiện các phép tính, quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển về trong tập hợp số hữu tỉ.. - Vận dụng: Được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với các phép tính về số hữu tỉ (ví dụ: các bài toán liên quan đến chuyển động trong Vật lí, trong đo đạc...). 	Máy tính bỏ túi	
7,8	§4. Định lý	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thế nào là một định lí, chứng minh một định lí. - Hiểu: Mô tả được các bước chứng minh định lí. - Vận dụng: Vận dụng được các bước chứng minh định lí vào dạng toán chứng minh hai đường thẳng song song, vuông góc. 	Thước thẳng	

8	§5. Biểu diễn thập phân của số hữu tỉ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. - Hiểu: Thể hiện biểu diễn được dạng số thập phân của một số hữu tỉ. - Vận dụng: Sử dụng được máy tính cầm tay để thực hiện phép tính. 	Máy tính bỏ túi	
8	Bài tập cuối chương IV	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Hệ thống lại kiến thức về: Các góc ở vị trí đặc biệt; Tia phân giác của một góc; Hai góc đồng vị, hai góc so le trong; Dấu hiệu nhận biết và tính chất của hai đường thẳng song song; Tiên đề Euclid về đường thẳng song song; Định lí và chứng minh định lí. - Hiểu: Thể hiện được các kiến thức về góc, tia phân giác, định lí - Vận dụng: Vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập liên quan. 	Thước thẳng	
9	Bài tập cuối chương I	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Hệ thống hoá các kiến thức trong chương. - Hiểu: Thể hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ, biểu diễn được các số hữu tỉ trên trục số. - Vận dụng: Vận dụng được kiến thức về số hữu tỉ, tính chất của phép cộng, phép nhân, thứ tự thực hiện phép tính, lũy thừa của một số hữu tỉ và các quy tắc: quy tắc dấu ngoặc, quy tắc chuyển vế để giải các bài tập sắp xếp các số theo thứ tự, tính giá trị biểu thức, tính nhanh, tìm x. 	Máy tính bỏ túi	
9	Kiểm tra giữa học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	Máy tính bỏ túi	
10	HĐTN Chủ đề 2. Tạo đồ dùng dạng hình lăng trụ đứng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số hình ảnh hình lăng trụ đứng trong thực tiễn cuộc sống. - Hiểu: Mô tả được các yếu tố của một số đồ vật được thiết kế, chế tạo ở dạng hình lăng trụ đứng. - Vận dụng: Vận dụng thực hành gấp giấy được hình hộp chữ nhật hoặc sử dụng các hộp giấy có sẵn, tháo rời và lắp ráp lại để thành hình lăng trụ đứng. HS thực hành các bước tạo đồ vật có hình dạng lăng trụ đứng từ những nguyên liệu dễ kiếm trong thực tế. 	Thước thẳng, bìa, kéo, Khối hình lăng trụ đứng tứ giác	

10,11	§1. Số vô tỉ . Căn bậc hai số học	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được với khái niệm căn bậc hai số học của một số không âm. - Hiểu: Sắp xếp biểu diễn được số vô tỉ, căn bậc hai số học: - Vận dụng: Tính được giá trị của biểu thức. 	Máy tính bỏ túi	
11,12	§1. Tổng ba góc của một tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được định lí tổng các góc của một tam giác - Hiểu: Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tam giác bằng 180°. - Vận dụng: Tính được góc còn lại của một tam giác khi biết số đo. 	Thước thẳng	
12	§2. Tập hợp R các số thực	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được số thập phân hữu hạn và số thập phân vô hạn tuần hoàn. Số vô tỉ, số thực, tập hợp các số thực. - Hiểu: Sắp xếp biểu diễn được số thực trên trục số. - Vận dụng: So sánh được các số thực. 	Máy tính bỏ túi	
12	§3. Giá trị tuyệt đối của số thực	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được giá trị tuyệt đối của một số thực. - Hiểu: Thể hiện được tính chất của số thực - Vận dụng: Tính được giá trị của biểu thức. 	Máy tính bỏ túi	
13,14	§2. Quan hệ giữa góc và cạnh đối diện. Bất đẳng thức tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Biết được mối liên hệ về độ dài của ba cạnh trong một tam giác. - Hiểu: Giải thích được định lí bất đẳng thức tam giác. - Vận dụng: Vận dụng tìm được góc lớn nhất, nhỏ nhất để so sánh cạnh của tam giác và ngược lại. 	Thước thẳng	
13	§4. Làm tròn và ước lượng	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quy ước làm tròn số. - Hiểu: Thể hiện được ước lượng và làm tròn số căn cứ vào độ chính xác cho trước. - Vận dụng: Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai số học của một số nguyên dương bằng máy tính cầm tay. 	Máy tính bỏ túi	
14	§5. Tỷ lệ thức	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tỷ lệ thức và các tính chất của tỷ lệ thức. - Hiểu: Thể hiện được cách viết tỷ lệ thức, đẳng thức. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất của tỷ lệ thức trong giải toán. 	Máy tính bỏ túi	

14,15	§6. Dãy tỉ số bằng nhau	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm dãy tỉ số bằng nhau. - Hiểu: Thể hiện được cách viết dãy tỉ số bằng nhau. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất của dãy tỉ số bằng nhau trong giải toán (ví dụ: chia một số thành các phần tỉ lệ với các số cho trước,...). 	Máy tính bỏ túi	
15	§3. Hai tam giác bằng nhau	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm hai tam giác bằng nhau. - Hiểu: Thể hiện được cách vẽ hai tam giác bằng nhau - Vận dụng: Chứng minh được hai tam giác bằng nhau. 	Thước thẳng	
15	§7. Đại lượng tỉ lệ thuận	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm đại lượng tỉ lệ thuận. - Hiểu: Giải thích được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận (ví dụ: bài toán về tổng sản phẩm thu được và năng suất lao động,...). - Vận dụng: Giải quyết được các bài toán có lời văn trong thực tiễn 	Máy tính bỏ túi	
15,16	Ôn tập cuối học kì I (1ĐS - 1HH)	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Viết được tập hợp số hữu tỉ, dạng tổng quát cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ, phép tính lũy thừa với số mũ tự nhiên của một số hữu tỉ; thứ tự thực hiện các phép tính; quy tắc dấu ngoặc; biểu diễn thập phân của một số hữu tỉ. - Hiểu: Thể hiện được số vô tỉ, căn bậc hai số học; tập hợp các số thực; tính giá trị tuyệt đối của một số thực; làm tròn và ước lượng số; vận dụng giải các bài toán về tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, đại lượng tỉ lệ thuận, đại lượng tỉ lệ nghịch. - Vận dụng: Vận dụng được các kiến thức trong chương số hữu tỉ, số thực để giải các bài toán thực tế. Làm được các bài toán về tính diện tích xung quanh, thể tích hình lăng trụ đứng tam giác, lăng trụ đứng tứ giác. Hệ thống được kiến thức các kiến thức của HKI về góc ở vị trí đặc biệt, định nghĩa, cách vẽ tia phân giác của một góc, 2 đường thẳng song song, dấu hiệu nhận biết, tính chất hai đường thẳng song song, tiên đề Ôclit, viết GT-KL của định lí. 	Thước thẳng, MT	
17	Kiểm tra cuối học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	Thước thẳng, MT	

17,18	§8. Đại lượng tỉ lệ nghịch	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm đại lượng tỉ lệ nghịch. - Hiểu: Giải thích được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động,...). - Vận dụng: Giải quyết được các bài toán có lời văn trong thực tiễn (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động...) 	Thước thẳng, MT	
18	Bài tập cuối chương II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Tổng hợp kiến thức của chương. - Hiểu: Thể hiện được căn bậc hai số học, tỉ lệ thức, dãy tỉ số bằng nhau, tỉ lệ thuận, nghịch. - Vận dụng: Giải quyết được một số bài toán đơn giản về đại lượng tỉ lệ thuận về đại lượng tỉ lệ nghịch (ví dụ: bài toán về thời gian hoàn thành kế hoạch và năng suất lao động...) 	Thước thẳng, MT	
18,19	§4. Trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.c.c) - Hiểu: Giải thích được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.c.c. - Vận dụng: Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản. 	Thước thẳng, MT	
19	§1. Thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thu thập, phân loại và biểu diễn dữ liệu. - Hiểu: Mô tả và biểu diễn được dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. - Vận dụng: Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau: văn bản; bảng biểu; kiến thức trong các lĩnh vực giáo dục khác (Địa lí, Lịch sử, Giáo dục môi trường, Giáo dục tài chính,...); phỏng vấn, truyền thông, <i>Internet</i>; thực tiễn (môi trường, tài chính, y tế, giá cả thị trường,...). Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản (ví dụ: tính hợp lí trong các số liệu điều tra; tính hợp lí của các quảng cáo,...). 	Bảng số liệu thống kê (sưu tầm)	
20,21	§2. Phân tích và xử lý dữ liệu	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong Chương trình lớp 7 (ví dụ: Lịch sử và Địa lí lớp 7, Khoa học tự nhiên lớp 7,...) và trong thực tiễn. - Hiểu: Thể hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân 	Bảng số liệu thống kê (sưu tầm)	

			<p>tích các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>), biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>linegraph</i>).</p> <p>- Vận dụng: Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột/cột kép (<i>column chart</i>), biểu đồ hình quạt tròn (<i>pie chart</i>); biểu đồ đoạn thẳng (<i>linegraph</i>).</p>		
21,22	§5. Trường hợp bằng nhau thứ hai của tam giác: cạnh – góc – cạnh (c.g.c)	3	<p>- Biết: Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (c.g.c)</p> <p>- Hiểu: Giải thích được hai tam giác bằng nhau theo trường hợp c.g.c.</p> <p>- Vận dụng: Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.</p>	Thước thẳng	
21,22	§3. Biểu đồ đoạn thẳng	3	<p>- Biết: Nhận biết được ý nghĩa và công dụng của biểu đồ đoạn thẳng.</p> <p>- Hiểu: Mô tả thành thạo các dữ liệu ở dạng biểu đồ đoạn thẳng.</p> <p>- Vận dụng: Sử dụng, lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ đoạn thẳng, phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ đoạn thẳng.</p>	Ảnh biểu đồ đoạn thẳng (sưu tầm)	
22,23	§6. Trường hợp bằng nhau thứ ba của tam giác: Góc-cạnh- góc(g.c.g)	3	<p>- Biết: Nhận biết được định nghĩa, tính chất trường hợp bằng nhau thứ nhất của tam giác: cạnh – cạnh – cạnh (g.c.g)</p> <p>- Hiểu: Giải thích hai tam giác bằng nhau theo trường hợp g.c.g.</p> <p>- Vận dụng: Lí giải, lập luận và chứng minh hình học trong những trường hợp đơn giản.</p>	Thước thẳng	
22,23	§4. Biểu đồ hình quạt tròn	3	<p>- Biết: Nhận biết ý nghĩa và công dụng của biểu đồ hình quạt tròn.</p> <p>- Hiểu: Mô tả thành thạo các dữ liệu trong biểu đồ hình quạt tròn.</p> <p>- Vận dụng: Sử dụng, lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào biểu đồ hình quạt tròn, phân tích và xử lý dữ liệu trên biểu đồ hình quạt tròn.</p>	Ảnh biểu đồ hình quạt (st)	
23,24	§5. Biến cố trong một số trò chơi đơn giản	2	<p>- Biết: Nhận biết được biến cố trong một số trò chơi đơn giản</p> <p>- Hiểu: Giải thích được một biến cố xảy ra hay không xảy ra sau khi biết kết quả của phép thử. Xác định được biến cố chắc chắn, biến cố không thể và biến cố ngẫu nhiên</p> <p>- Vận dụng: Lí giải xác định được biến cố chắc chắn, biến cố</p>	Đồng xu, xúc xắc	

			không thể và biến cố ngẫu nhiên		
24	§7. Tam giác cân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được định nghĩa tam giác cân - Hiểu: Mô tả được tam giác cân. Giải thích được tính chất của tam giác cân. - Vận dụng: Giải quyết được các bài toán nhận ra các tam giác cân trong bài toán và trong thực tế. 	Thước thẳng	
24,25	§6. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản - Hiểu: Thể hiện được xác suất của các biến cố trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng: Tính được xác suất của một số biến cố ngẫu nhiên trong một số ví dụ đơn giản. 	Đồng xu, xúc xắc.	
25	Bài tập cuối chương V	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, hệ thống và củng cố được các kiến thức đã học trong chương. - Hiểu: Thể hiện, mô tả được biểu đồ đoạn thẳng, quạt tròn. Biến cố trong một số trò chơi đơn giản. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản - Vận dụng: Giải quyết được bài toán trong thực tiễn. 	Máy tính bỏ túi	
25	Ôn tập giữa kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, hệ thống và củng cố được các kiến thức đã học trong chương. - Hiểu: Mô tả được các kiến thức đã học từ đầu kì II đến thời điểm kiểm tra. - Vận dụng: Giải quyết được các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Thước thẳng	
26	Kiểm tra giữa học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Giấy KT	
26,27	§1. Biểu thức đại số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được biểu thức số và biểu thức đại số. - Hiểu: Giải thích được biểu thức đại số biểu diễn các đại lượng quen thuộc trong hình học hay trong đời sống. - Vận dụng: Tính được giá trị của một biểu thức đại số. 	Máy tính bỏ túi	

27	§8. Đường vuông góc và đường xiên	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Khái niệm đường vuông góc và đường xiên. - Hiểu: Mô tả được khoảng cách từ một điểm đến một đường thẳng. - Vận dụng: Giải quyết được mối quan hệ giữa đường vuông góc và đường xiên dựa trên mối quan hệ giữa cạnh và góc đối trong tam giác (đối diện với góc lớn hơn là cạnh lớn hơn và ngược lại). 	Thước thẳng,	
27,28	§2. Đa thức một biến. Nghiệm của đa thức một biến	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được đa thức một biến và tính được giá trị của đa thức một biến khi biết giá trị của biến. Bậc của đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến. - Hiểu: Thể hiện được cách biểu diễn, xác định bậc của đa thức một biến, nghiệm của đa thức một biến. - Vận dụng: Vận dụng các kiến thức trên vào một số bài toán đơn giản. 	Máy tính bỏ túi	
28	§9. Đường trung trực của đoạn thẳng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được đường trung trực của một đoạn thẳng. Tính chất cơ bản của đường trung trực. - Hiểu: Mô tả được đường trung trực của đoạn thẳng bằng dụng cụ học tập. - Vận dụng: Chứng minh được đường trung trực của đoạn thẳng. 	Thước thẳng,	
29,30	§3. Phép cộng, phép trừ đa thức một biến	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quy tắc cộng, trừ đa thức một biến. - Hiểu: Thể hiện được phép cộng và phép trừ hai đa thức một biến. - Vận dụng: Vận dụng được những tính chất của phép cộng đa thức một biến trong tính toán. 	Máy tính bỏ túi	
29	§10. Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các đường trung tuyến của tam giác. - Hiểu: Giải thích được sự đồng quy của ba đường trung tuyến tại trọng tâm của tam giác. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất cơ bản của ba đường trung tuyến vào bài toán thực tế. 	Thước thẳng,	
30	§11. Tính chất ba đường phân giác của tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các đường phân giác của tam giác. - Hiểu: Giải thích được sự đồng quy của ba đường phân giác của tam giác. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất cơ bản của ba đường phân giác vào bài toán thực tế. 	Thước thẳng	

30,31	§4. Phép nhân đa thức một biến	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quy tắc nhân đa thức một biến . - Hiểu: Thể hiện được phép nhân các đa thức một biến. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất của phép nhân đa thức một biến trong tính toán. 	Máy tính bỏ túi	
31	§12. Tính chất ba đường trung trực của tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các đường trung trực trong tam giác. - Hiểu: Giải thích được sự đồng quy của ba đường trung trực của tam giác. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất cơ bản của ba đường trung trực của tam giác vào bài toán thực tế. 	Thước thẳng	
31,32	§5. Phép chia đa thức một biến	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quy tắc chia đa thức một biến . - Hiểu: Thể hiện được phép chia các đa thức một biến. - Vận dụng: Thực hiện được các phép chia đa thức một biến. 	Máy tính bỏ túi	
32	§13. Tính chất ba đường cao của tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các đường cao của tam giác. - Hiểu: Giải thích được sự đồng quy của ba đường cao tại trực tâm của tam giác. - Vận dụng: Vận dụng được tính chất cơ bản của ba đường cao của tam giác vào bài toán thực tế. 	Thước thẳng	
33	Bài tập cuối chương VI	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Hiểu: Thể hiện tìm được nghiệm của đa thức một biến, phép cộng, phép trừ, nhân, chia đa thức một biến. - Vận dụng: Giải quyết được bài toán trong thực tiễn. 	Máy tính bỏ túi	
33	Bài tập cuối chương VII	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Hiểu: Giải thích được các đường đồng quy trong tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được bài toán trong thực tiễn. 	Thước thẳng	
33	Ôn tập cuối học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong năm học. - Hiểu: Thể hiện được các kiến thức đã học từ đầu kì II đến thời điểm kiểm tra. - Vận dụng: Vận dụng được các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Thước thẳng	
34	Kiểm tra cuối học	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành	KT trên giấy	

kì II		và rèn luyện trong học kì II		
34,35	HĐTN Chủ đề 1. Một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mục đích của các chương trình khuyến mãi trong kinh doanh. - Hiểu: Mô tả được một số hình thức khuyến mãi trong kinh doanh, một số hình thức giảm giá phổ biến. - Vận dụng: Thực hiện được tính doanh thu, lãi sau khi giảm giá. Thực hành lập được kế hoạch kinh doanh 1 số sản phẩm do GV quy định. 	Máy tính bỏ túi
34,35	HĐTN Chủ đề 3. Dung tích phổi	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được chức năng của phổi trong cơ thể người. - Hiểu: Giải thích được thể nào là dung tích toàn phổi, dung tích sống, tác dụng của việc đo dung tích toàn phổi. - Vận dụng: Vận dụng được công thức tính dung tích toàn phổi chuẩn dành cho nam và nữ để tính được dung tích phổi của cá nhân mình và người thân. 	Máy tính bỏ túi

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9,	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong hai chương Số hữu tỉ, chương Hình học trực quan. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Số hữu tỉ, chương Hình học trực quan. Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy

Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26,	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Thống kê – xác suất, Biểu thức đại số và tam giác. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Thống kê – xác suất, Biểu thức đại số và tam giác. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kỳ II. – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kỳ II. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: TOÁN, LỚP: 8

Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1, 2	§1. Đơn thức nhiều biến. Đa thức nhiều biến	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các khái niệm về đơn thức nhiều biến, đơn thức thu gọn, đơn thức đồng dạng. Nhận biết được các khái niệm về đa thức nhiều biến. - Hiểu: Giải thích được đơn thức nhiều biến, đa thức nhiều biến. - Vận dụng: Thực hiện cộng, trừ được các đơn thức đồng dạng. Thực hiện được việc thu gọn đơn thức, đa thức. Tính được giá trị của đa thức khi biết giá trị của các biến. 	Máy tính cầm tay	
	§1. Hình chóp tam giác đều	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình chóp tam giác đều. Nhận biết được trung đoạn, chiều cao của hình chóp tam giác đều. Nhận biết được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều. - Hiểu: Mô tả được đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên, tạo lập 	Thước, mô hình hình chóp tam giác đều.	

1,2			<p>được hình chóp tam giác đều.</p> <p>- Vận dụng: Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tam giác đều cụ thể.</p>		
2	Hình chóp tứ giác đều	2	<p>- Biết: Nhận biết được hình chóp tứ giác đều. Nhận biết được trung đoạn, chiều cao của hình chóp tứ giác đều. Nhận biết được diện tích xung quanh của hình chóp tứ giác đều, thể tích của hình chóp tứ giác đều.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được đỉnh, mặt đáy, mặt bên, cạnh bên, tạo lập được hình chóp tứ giác đều.</p> <p>- Vận dụng: Tính được diện tích xung quanh, thể tích của một hình chóp tứ giác đều cụ thể.</p>	Thước thẳng, mô hình hình chóp tứ giác đều.	
3,4	§2. Các phép tính với đa thức nhiều biến	4	<p>- Hiểu: Thể hiện được đầy đủ các quy tắc khi thực hiện các phép tính với đa thức.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được phép cộng, phép trừ hai đa thức. Thực hiện được các phép tính nhân: nhân đơn thức với đơn thức, nhân đơn thức với đa thức, nhân hai đa thức. Thực hiện được phép chia hết đơn thức cho đơn thức. Thực hiện được phép chia hết một đa thức cho đơn thức trong những trường hợp đơn giản.</p>	Máy tính cầm tay	
3	Bài tập cuối chương IV	1	<p>- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương.</p> <p>- Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn.</p>	Máy tính cầm tay	
4	§1. Định lý Pythagore	2	<p>- Biết: Nhận biết được định lý Pythagore. Dựa vào đó, tìm được độ dài cạnh còn lại của tam giác vuông khi biết trước hai cạnh của nó. Nhận biết được định lý Pythagore đảo. Từ đó nhận biết được một tam giác có phải là tam giác vuông hay không dựa vào độ dài ba cạnh của nó. Nhận biết được một số tình huống trong thực tiễn mà định lý Pythagore (hay định lý Pythagore đảo) được ứng dụng (như tính chiều cao của một vật thể hay kiểm tra một góc có là góc vuông hay không, . . .)</p> <p>- Hiểu: Giải thích được định lý Pythagore.</p> <p>- Vận dụng: Tính được độ dài cạnh trong tam giác vuông bằng cách sử dụng định lý Pythagore. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lý Pythagore.</p>	Máy tính cầm tay, thước, Êke.	
	§3. Hằng đẳng thức	4	- Biết: Nhận biết được khái niệm: đồng nhất thức, hằng đẳng thức.	Máy tính cầm	

4,5	đáng nhớ		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được các hằng đẳng thức: bình phương của một tổng và một hiệu; hiệu hai bình phương; lập phương của một tổng và một hiệu; tổng và hiệu hai lập phương - Vận dụng: Sử dụng được hằng đẳng thức này để khai triển bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu, lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu; viết một biểu thức thành bình phương của một tổng, bình phương của một hiệu, lập phương của một tổng, lập phương của một hiệu; viết một biểu thức dưới dạng tích. Vận dụng được hằng đẳng thức để tính nhanh. 	tay	
5	§2. Tứ giác	1	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tứ giác. Đọc được tên các cạnh, đường chéo, đỉnh và góc của một tứ giác; đọc tên góc theo tên đỉnh của tứ giác. Nhận biết được các cặp cạnh đối, các cặp góc đối của một tứ giác. Nhận biết được trong một tứ giác hai cạnh liên tiếp không cùng thuộc một đường thẳng, không có ba điểm nào thẳng hàng. Nhận biết được tứ giác lồi. Nhận biết được tổng các góc của một tứ giác . - Hiểu: Mô tả được tứ giác, tứ giác lồi. Giải thích được định lí về tổng các góc trong một tứ giác lồi bằng 360^0. - Vận dụng: Tính được số đo góc còn lại của tứ giác khi biết trước một số góc của tam giác đó. 	Thước thẳng, mô hình một số tứ giác	
6,7	§4. Vận dụng hằng đẳng thức vào phân tích đa thức thành nhân tử	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm phân tích đa thức thành nhân tử. - Hiểu: Thể hiện được đầy đủ các bước phân tích đa thức thành nhân tử. - Vận dụng: Vận dụng trực tiếp hằng đẳng thức để phân tích đa thức thành nhân tử. Vận dụng hằng đẳng thức thông qua nhóm số hạng và đặt nhân tử chung. 	Máy tính cầm tay	
6	§3. Hình thang cân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình thang, hình thang cân và tính chất cơ bản của hình thang cân. Nhận biết được dấu hiệu nhận biết để hình thang là hình thang cân - Hiểu: Giải thích được tính chất về góc kề một đáy, cạnh bên, đường chéo của hình thang cân. - Vận dụng: Chứng minh được một tứ giác là hình thang cân. Tìm được số đo góc còn lại của hình thang cân khi cho trước một số 	Thước thẳng, mô hình hình thang, hình thang cân	

			góc.		
7	Bài tập cuối chương I	1	- Củng cố các kiến thức chương I - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn - Giải được các bài toán đơn giản cộng, trừ, nhân, chia đa thức. HĐT, phân tích đa thức thành nhân tử.	Máy tính cầm tay	
7	§4. Hình bình hành	2	- Biết: Nhận biết được hình bình hành và tính chất cơ bản của hình bình hành. Nhận biết được dấu hiệu nhận biết một tứ giác là hình bình hành. - Hiểu: Giải thích được tính chất về cạnh đối, góc đối, đường chéo của hình bình hành. - Vận dụng: Chứng minh được một tứ giác là hình bình hành. Tìm được số đo góc còn lại của hình bình hành khi cho trước một số góc.	Thước thẳng, mô hình hình bình hành	
8	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 1. Quản lý tài chính cá nhân	3	- Biết: Nhận biết được một số khái niệm như: tài chính cá nhân; quản lý tài chính cá nhân; quản lý thu nhập cá nhân; quản lý chi tiêu cá nhân. - Hiểu: Giải thích được kế hoạch chi tiêu của cá nhân. - Vận dụng: Tính được tiền vay nợ, khoản vay nợ. Lập được kế hoạch chi tiêu của cá nhân. Lập được kế hoạch giả định về vay nợ ngân hàng, cụ thể: xác định được số tiền vay nợ và thời gian tương ứng ; Xác định ngân hàng cần vay.	Máy tính cầm tay	
8	Ôn tập giữa học kì I	1	- Ôn tập củng cố, hệ thống về các kiến thức đã học trong chương Đa thức - Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Đa thức - Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
9	Kiểm tra giữa học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I.	MT cầm tay cầm tay, Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	

9,10,11	§1. Phân thức đại số	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các khái niệm cơ bản phân thức về phân thức đại số: định nghĩa, hai phân thức bằng nhau; điều kiện xác định; giá trị của phân thức đại số. - Hiểu: Mô tả được những tính chất cơ bản của phân thức đại số. - Vận dụng: Thực hiện được việc rút gọn phân thức. Quy đồng được mẫu thức của nhiều phân thức. Tính được giá trị của phân thức khi biết giá trị của các biến. 	Máy tính cầm tay	
10	§5. Hình chữ nhật	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình chữ nhật và tính chất cơ bản của hình chữ nhật. Nhận biết được dấu hiệu nhận biết để một hình bình hành là hình chữ nhật. - Hiểu: Giải thích được tính chất hai đường chéo của hình chữ nhật. - Vận dụng: Chứng minh được một hình bình hành là hình chữ nhật. 	Thước thẳng, mô hình hình chữ nhật	
11,12	§6. Hình thoi	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình thoi và tính chất cơ bản của hình thoi. Nhận biết được dấu hiệu nhận biết để một hình bình hành là hình thoi. - Hiểu: Giải thích được tính chất hai đường chéo của hình thoi. - Vận dụng: Chứng minh được một hình bình hành là hình thoi. 	Thước thẳng, mô hình hình thoi.	
11,12	§2. Phép cộng, phép trừ phân thức đại số	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được phép tính. Nhận biết được phân thức đối của một phân thức. - Hiểu: Giải thích được quy tắc cộng, trừ hai phân thức đại số. Thể hiện được phân thức đối của một phân thức và sử dụng được phân thức đối để chuyển một phép trừ phân thức thành phép cộng với phân thức đối. - Vận dụng: Thực hiện được các phép cộng, phép trừ hai phân thức đại số. Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, quy tắc dấu ngoặc trong tính toán với phân thức đại số, trong các bài toán thực tiễn đơn giản. 	Máy tính cầm tay	
	§3. Phép nhân, phép chia phân thức đại số	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được phép tính. Nhận biết được phân thức nghịch đảo của một phân thức. - Hiểu: Giải thích được quy tắc nhân, chia hai phân thức đại số. - Vận dụng: Thực hiện được phép hai nhân hai phân thức đại số. 	Máy tính cầm tay	

12,13			Vận dụng các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng, quy tắc dấu ngoặc với phân thức đại số trong tính toán. Tìm được phân thức nghịch đảo của một phân thức, thực hiện được phép chia đối với hai phân thức đại số.		
13,14	§7. Hình vuông	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình vuông và tính chất cơ bản của hình vuông. Nhận biết được dấu hiệu nhận biết để một hình chữ nhật là hình vuông. - Hiểu: Giải thích được tính chất hai đường chéo của hình vuông. - Vận dụng: Chứng minh được một hình chữ nhật là hình vuông. 	Thước thẳng, mô hình hình vuông	
14	Bài tập cuối chương II	2	- Củng cố lại kiến thức chương II	Máy tính cầm tay	
14,15	§1. Hàm số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được những mô hình thực tế dẫn đến khái niệm hàm số. - Hiểu: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng. - Vận dụng: Tính được giá trị của hàm số khi hàm số đó xác định bởi công thức. 	Máy tính cầm tay	
15	Bài tập cuối chương V	2	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn 	Thước thẳng, eke	
16	§2. Mặt phẳng tọa độ. Đồ thị của hàm số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được đồ thị hàm số. - Hiểu: Đọc và mô tả được tọa độ của một điểm trên mặt phẳng tọa độ. - Vận dụng: Xác định được một điểm trên mặt phẳng tọa độ khi biết tọa độ của nó. 	Máy tính cầm tay, thước thẳng	
16	Ôn tập cuối học kì I	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì I	Máy tính cầm tay	
17	Kiểm tra cuối học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	MT cầm tay, Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
17,18	§3. Hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết khái niệm hàm số bậc nhất. - Hiểu: Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng: Vận dụng được hàm số bậc nhất vào giải quyết một 	Máy tính cầm tay, thước thẳng	

			số bài toán thực tiễn.		
18	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 2. Thực hành tạo Hologram	3	- Biết: Nhận biết kiến thức về Hologram; mô hình ba chiều - Hiểu: Mô tả được nguyên lí hoạt động Hologram; ứng dụng mô hình Hologram trong dạy học. - Vận dụng: Thực hành tạo dựng mô hình Hologram	Bìa nhựa, kéo, giấy A4, thước kẻ, keo	
19,20	§4. Đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	4	- Biết: Nhận biết được khái niệm hệ số góc của đường thẳng $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Hiểu: Đọc và mô tả được các số liệu ở dạng bảng. Sử dụng được hệ số góc của đường thẳng để nhận biết và giải thích. Thiết lập được bảng giá trị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$) - Vận dụng: Vận dụng được đồ thị của hàm số vào giải quyết một số bài toán thực tiễn. Vẽ được đồ thị của hàm số bậc nhất $y = ax + b$ ($a \neq 0$)	Máy tính cầm tay, thước thẳng	
19	§1. Định lí Thalès trong tam giác	2	- Biết: Viết được tỉ số của hai đại lượng cùng đơn vị đo. - Hiểu: Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo). - Vận dụng: Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).	Máy tính cầm tay, thước thẳng, eke.	
20, 21	§2. Ứng dụng của định lí Thalès trong tam giác	3	- Biết: Nhận biết được định lí Thales trong tam giác. - Hiểu: Giải thích được định lí Thalès trong tam giác (định lí thuận và đảo). - Vận dụng: Tính được độ dài đoạn thẳng bằng cách sử dụng định lí Thalès. Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng định lí Thalès (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí).	Máy tính cầm tay, thước thẳng, eke.	
21	Bài tập cuối chương III	2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay, thước thẳng	
21, 22	§3. Đường trung bình của tam giác	2	- Biết: Nhận biết được đường trung bình của tam giác. - Hiểu: Mô tả được định nghĩa đường trung bình của tam giác. Giải thích được tính chất đường trung bình của tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc	Máy tính cầm tay, thước thẳng, eke.	

			vận dụng kiến thức về tính chất đường trung bình của tam giác.		
22	§1. Thu thập và phân loại dữ liệu	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn. Từ đó, nhận biết được số liệu không chính xác trong những ví dụ đơn giản. - Hiểu: Đọc và mô tả được các số liệu. - Vận dụng: Thực hiện và lí giải được việc thu thập, phân loại dữ liệu theo các tiêu chí cho trước từ nhiều nguồn khác nhau. Chứng tỏ được tính hợp lí của dữ liệu theo các tiêu chí toán học đơn giản 	Một số hình ảnh liên quan đến thu thập và phân loại dữ liệu	
23, 24	§2. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Đọc được các dữ liệu trên các bảng và biểu đồ. - Hiểu: Mô tả được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác. Lựa chọn và biểu diễn được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ dạng cột/cột kép; biểu đồ hình quạt tròn; biểu đồ đoạn thẳng.. - Vận dụng: So sánh được các dạng biểu diễn khác nhau cho một tập dữ liệu. 	Một số bảng dữ liệu, biểu đồ	
23	§4. Tính chất đường phân giác của tam giác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được đường trung bình của tam giác. - Hiểu: Giải thích được tính chất đường phân giác trong của tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về tính chất đường phân giác của tam giác. 	Máy tính cầm tay, thước thẳng	
24	§5. Tam giác đồng dạng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hai tam giác đồng dạng. - Hiểu: Mô tả được định nghĩa của hai tam giác đồng dạng. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng (ví dụ: tính khoảng cách giữa hai vị trí trong đó có một vị trí không thể tới được, ...). Tính độ dài các đoạn thẳng, tính độ lớn các góc bằng tam giác đồng dạng. 	Mô hình hai tam giác đồng dạng, thước thẳng	
25, 26	§3. Phân tích và xử lí dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức trong các môn học khác trong chương trình lớp 8 và trong thực tiễn. Phát hiện được vấn đề hoặc quy luật đơn giản dựa trên phân tích các số liệu thu được ở dạng bảng thống kê và các loại biểu đồ đã học. - Hiểu: Giải thích được các dữ liệu thu được ở dạng bảng, biểu đồ. 	Một số bảng dữ liệu, biểu đồ	

			- Vận dụng: Giải quyết được những vấn đề đơn giản liên quan đến các số liệu thu được ở bảng; biểu đồ.		
25	Ôn tập giữa học kì 2	1	Hệ thống và củng cố các kiến thức đã học trong nửa đầu học kì II	Máy tính cầm tay	
26	Kiểm tra giữa học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
26, 27	§6. Trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác	2	- Biết: Nhận biết được định lí trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác. - Hiểu: Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ nhất của tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ nhất.	Thước thẳng	
27	§4. Xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản	3	- Biết: Nhận biết được các biến cố trong các trò chơi đơn giản. - Hiểu: Thể hiện được các kết quả có thể của hành động, thực nghiệm. Thể hiện được các kết quả thuận lợi cho một biến cố liên quan tới hành động, thực nghiệm. - Vận dụng: Sử dụng được tỉ số để mô tả xác suất của biến cố ngẫu nhiên trong một số trò chơi đơn giản.	Máy tính cầm tay, đồng xu, hình ảnh về vòng quay số	
28, 29	§5. Xác suất thực nghiệm của một biến cố trong một số trò chơi đơn giản	3	- Biết: Nhận biết được mối liên hệ giữa xác suất thực nghiệm của một biến cố với xác suất của biến cố đó thông qua một số ví dụ đơn giản. - Hiểu: Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố. - Vận dụng: Tính xác suất thực nghiệm trong một số ví dụ có tình huống thực tế. Ước lượng xác suất của một biến cố bằng xác suất thực nghiệm. Ứng dụng trong một số bài toán đơn giản	Máy tính cầm tay, đồng xu, con xúc xắc	
28	§7. Trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác	2	- Biết: Nhận biết được định lí trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác. - Hiểu: Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc	Thước thẳng	

			vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ hai.		
29	Bài tập cuối chương VI	1	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	
29	§7. Trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác	2	- Biết: Nhận biết được định lí trường hợp đồng dạng thứ hai của tam giác. - Hiểu: Giải thích được trường hợp đồng dạng thứ ba của tam giác. - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc vận dụng kiến thức về hai tam giác đồng dạng. Chứng minh hai tam giác đồng dạng theo trường hợp thứ ba.	Thước thẳng	
30, 31	§1. Phương trình bậc nhất một ẩn.	4	- Biết: Nhận biết được dạng tổng quát phương trình bậc nhất một ẩn. - Hiểu: Hiểu được khái niệm phương trình một ẩn, nghiệm của phương trình một ẩn. Hiểu được khái niệm phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của phương trình bậc nhất một ẩn. - Vận dụng: Sử dụng được quy tắc chuyển vế, quy tắc nhân để giải phương trình bậc nhất một ẩn.	Máy tính cầm tay	
30,31	§9. Hình đồng dạng	3	- Biết: Nhận biết được hình đồng dạng phối cảnh (hình vị tự), hình đồng dạng của một hình qua các hình ảnh cụ thể. - Hiểu: Giải thích được hình đồng dạng phối cảnh.	Mô hình hai hình đồng dạng	
31, 32	§10. Hình đồng dạng trong thực tiễn	3	- Biết: Nhận biết được vẻ đẹp trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo, ... biểu hiện qua hình đồng dạng. - Hiểu: Mô tả được các hình đồng dạng. - Vận dụng: Tìm được các hình đồng dạng trong thực tiễn.	Một số hình ảnh thực tiễn về hình đồng dạng	
32, 33	§2. Ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn	4	- Biết: Nhận biết được ứng dụng của phương trình bậc nhất một ẩn vào các bài toán thực tiễn. - Hiểu: Thể hiện được một đại lượng này theo đại lượng kia.. - Vận dụng: Biết giải một bài toán bằng cách lập phương trình. Giải quyết một số vấn đề thực tiễn gắn với phương trình bậc nhất.	Máy tính cầm tay	
33	Bài tập cuối chương VIII	2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	Thước thẳng, eke	
34, 35	Bài tập cuối chương VII	2	- Ôn tập củng cố các kiến thức đã học trong chương. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề thực tiễn	Máy tính cầm tay	

34	Ôn tập học kì II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kì II	Máy tính cầm tay	
34	Kiểm tra cuối học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì II.	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
35	HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH VÀ TRẢI NGHIỆM Chủ đề 3. Thực hành đo chiều cao	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được vai trò của đo đạc thực địa, nghiên cứu địa hình trong cuộc sống. Nhận biết được kiến thức toán học được sử dụng để tính toán trong đo đạc. - Hiểu: Mô tả được ba cách đo chiều cao trong thực tiễn. - Vận dụng: Vận dụng kiến thức về tam giác đồng dạng và định lý Pythagore trong thực tiễn (ví dụ: đo khoảng cách giữa hai vị trí mà giữa chúng có vật cản hoặc chỉ đến được một trong hai vị trí). 	Cọc, dây, thước thẳng, máy tính cầm tay.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong các chương Chương 1. Đa thức nhiều biến Chương 4. Hình học trực quan Chương 5. Định lý Pythagore. Tứ giác(Từ §1-§4) . – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong các chương Chương 1. Đa thức nhiều biến Chương 4. Hình học trực quan Chương 5. Định lý Pythagore. Tứ giác(Từ §1-§4) – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy

Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Chương 3. Hàm số và đồ thị (Từ §1-§3) Chương 6. Một số yếu tố thống kê và xác suất(Từ §1-§3) Chương 8. Tam giác đồng dạng. Hình đồng dạng ((Từ §1-§5) – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong chương Chương 3. Hàm số và đồ thị (Từ §1-§3) Chương 6. Một số yếu tố thống kê và xác suất(Từ §1-§3) Chương 8. Tam giác đồng dạng. Hình đồng dạng ((Từ §1-§5) – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II. – Thực hiện được các kĩ năng cơ bản trong học kì II. – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn. 	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: TOÁN, LỚP: 9

Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2	§1. Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được dạng TQ của phương trình tích, PT chứa ẩn ở mẫu. - Hiểu: Thể hiện được đầy đủ các bước giải phương trình tích, phương trình chứa ẩn ở mẫu; - Vận dụng: Giải được phương trình tích có dạng $(a_1x + b_1)(a_2x + b_2) = 0$; Giải được phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất 	MT cầm tay cầm tay	
1,2	§1. Tỉ số lượng giác của góc nhọn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các giá trị sin, cosin, tang, cotang của góc nhọn. 	Thước thẳng, Êke,	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Giải thích được TSLG của các góc nhọn đặc biệt và của hai góc phụ nhau. - Vận dụng: Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) TSLG của góc nhọn bằng MT cầm tay cầm tay. 	MT cầm tay cầm tay	
2,3	§2. Phương trình bậc nhất hai ẩn. Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm phương trình bậc nhất hai ẩn, hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. Nhận biết được khái niệm nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn. - Hiểu: Thể hiện được các nghiệm hệ phương trình bằng việc quan sát đồ thị của hai hàm số bậc nhất. 	MT cầm tay cầm tay	
3,4,5	§2. Một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết và viết được định nghĩa tỉ số lượng giác của góc nhọn trong tam giác vuông - Hiểu: Giải thích được một số hệ thức về cạnh và góc trong tam giác vuông (cạnh góc vuông bằng cạnh huyền nhân với sin góc đối hoặc nhân với cosin góc kề; cạnh góc vuông bằng cạnh góc vuông còn lại nhân với tang góc đối hoặc nhân với cotang góc kề). - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc; áp dụng giải tam giác vuông). 	Thước thẳng, Êke, MT cầm tay cầm tay	
3,4,5	§3. Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được dạng tổng quát của hệ PT bậc nhất hai ẩn - Hiểu: Giải được hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp thế và phương pháp cộng đại số - Vận dụng: Tìm được nghiệm của hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng MT cầm tay cầm tay 	MT cầm tay cầm tay	
5	Bài tập cuối chương I		<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến phương trình và hệ phương trình - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hệ hai phương trình 	MT cầm tay cầm tay	
6,7	§1. Bất đẳng thức	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thứ tự trên tập hợp các số thực - Hiểu: Mô tả được một số tính chất cơ bản của bất đẳng thức (tính chất bắc cầu; tính chất liên hệ giữa thứ tự và phép cộng, phép nhân) - Vận dụng: Thực hiện được các bài toán về so sánh, chứng minh các bất đẳng thức. 	MT cầm tay cầm tay	
6,7	§3. Ứng dụng của tỉ	2	- Biết: Viết được các tỉ số lượng giác của một góc nhọn trong tam	MT cầm tay	

	số lượng giác của góc nhọn		giác vuông - Hiểu: Giải thích được cách lựa chọn tỉ số lượng giác trong tính toán - Vận dụng: Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với TSLG của góc nhọn (tính độ dài đoạn thẳng, độ lớn góc).	cầm tay, thước thẳng	
7,8	§2. Bất phương trình bậc nhất một ẩn	4	- Biết: Nhận biết được khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn - Hiểu: Thể hiện được đầy đủ các bước giải bất phương trình bậc nhất một ẩn - Vận dụng: Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn	MT cầm tay cầm tay	
8	Bài tập cuối chương II	3	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến bất đẳng thức, phương trình, hệ phương trình và bất phương trình bậc nhất một ẩn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bất phương trình	MT cầm tay cầm tay	
8,9	Bài tập cuối chương IV	4	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến TSLG của góc nhọn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến TSLG	MT cầm tay, thước thẳng	
9	Kiểm tra giữa học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì I	MT cầm tay cầm tay, Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
10,11	§1. Căn bậc hai và căn bậc ba của số thực	4	- Biết: Nhận biết được khái niệm về căn bậc hai của số thực không âm, căn bậc ba của một số thực; Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai, căn thức bậc ba của một biểu thức đại số. - Hiểu: Giải thích được căn bậc hai của một số. - Vận dụng: Tính được giá trị (đúng hoặc gần đúng) căn bậc hai, căn bậc ba của một số hữu tỉ bằng MT cầm tay cầm tay; So sánh được các số thực; Giải quyết được một số tình huống thực tế đơn giản có liên quan tới căn bậc hai.	MT cầm tay cầm tay	
10,11	§1. Đường tròn. Vị trí tương đối của hai đường tròn	3	- Biết: Nhận biết được tâm, bán kính, đường kính, dây của đường tròn; Nhận biết hai điểm đối xứng nhau qua một tâm, qua một trục; Nhận biết được tâm đối xứng, trục đối xứng của đường tròn; Nhận	MT cầm tay, thước thẳng,	

			<p>biết cung, dây cung, đường kính của đường tròn và quan hệ giữa độ dài dây và đường kính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được ba vị trí tương đối của hai đường tròn (hai đường tròn không giao nhau, hai đường tròn cắt nhau, hai đường tròn tiếp xúc nhau) - Vận dụng: Vẽ được hình theo ba vị trí của hai đường tròn; Giải quyết được một số bài tập đơn giản có vận dụng các vị trí tương đối của hai đường tròn. 	compa	
11,12	§2. Vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được giao điểm, tiếp điểm, tiếp tuyến, đường tròn đồng tâm. - Hiểu: Mô tả ba vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn: cắt nhau, tiếp xúc nhau, không giao nhau. - Vận dụng: Vẽ được hình biểu thị theo ba vị trí của đường thẳng và đường tròn; Giải quyết được một số bài tập đơn giản có vận dụng các vị trí tương đối của đường thẳng và đường tròn. 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
12,13	§2. Một số phép tính về căn bậc hai của số thực	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các phép tính về căn bậc hai của số thực - Hiểu: Giải thích được các kết quả tìm được từ việc quan sát các bước thực hiện phép tính. - Vận dụng: Sử dụng các tính chất của phép khai phương (khai phương của một bình phương, một tích hay một thương) để thực hiện biến đổi, tính giá trị, rút gọn biểu thức. 	MT cầm tay	
13,14	§3. Tiếp tuyến của đường tròn	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết tiếp tuyến của đường tròn dựa vào định nghĩa hoặc dấu hiệu nhận biết. - Hiểu: Giải thích được các kí hiệu trên một hình vẽ có liên quan đến tiếp tuyến. - Vận dụng: Vẽ được tiếp tuyến của đường tròn; Áp dụng tính chất của hai tiếp tuyến cắt nhau trong giải toán 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
14	§3. Căn thức bậc hai và căn thức bậc ba của biểu thức đại số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm về căn thức bậc hai, căn thức bậc ba của một biểu thức đại số - Hiểu: Xác định được biểu thức căn thức bậc hai, bậc ba - Vận dụng: Giải được bài toán tìm điều kiện của căn thức bậc hai, căn thức bậc ba. 	MT cầm tay	
15,16	§4. Một số phép biến	4	- Biết: Nhận biết được các phép tính về căn thức bậc hai.	MT cầm tay	

	đổi căn thức bậc hai của biểu thức đại số		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Xác định được các đặc điểm của dạng biểu thức để lựa chọn phép biến đổi phù hợp. - Vận dụng: Thực hiện các biến đổi trục căn thức ở mẫu, khử mẫu của biểu thức lấy căn, rút gọn biểu thức chứa dấu căn. 		
15,16	§4. Góc ở tâm. Góc nội tiếp	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết góc ở tâm, cung bị chắn, góc nội tiếp; Nhận biết và xác định số đo của một cung - Hiểu: Giải thích được mối liên hệ giữa số đo của cung với số đo góc ở tâm, số đo góc nội tiếp; Giải thích được mối liên hệ giữa số đo góc nội tiếp và số đo góc ở tâm cùng chắn một cung - Vận dụng: Vẽ được góc ở tâm, góc nội tiếp của một đường tròn; Vận dụng được kiến thức về tính chất góc ở tâm, góc nội tiếp để tính số đo của góc, để chứng minh một số vấn đề đơn giản có liên quan. 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
16,18	Bài tập cuối chương III	2	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba 	MT cầm tay	
17	Bài tập cuối chương V	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến đường tròn - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn 	MT cầm tay	
17	Ôn tập cuối học kì I	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình cả học kì I	MT cầm tay	
17	Kiểm tra cuối học kì I	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kì I	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
18	HĐTH VÀ TN Chủ đề 1. Làm quen với bảo hiểm	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Làm quen với thuật ngữ “Bảo hiểm xã hội”, “Bảo hiểm y tế”; Nhận biết được các loại hình bảo hiểm cơ bản đối với con người ở nước ta. - Hiểu: Thể hiện được các thông tin cần xử lý với mỗi loại bảo hiểm, mô tả được ý nghĩa của từng loại bảo hiểm đã tìm hiểu. - Vận dụng: Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến bảo hiểm. Tính được số tiền mỗi cá nhân cần đóng bảo hiểm hàng năm. 	MT cầm tay, giấy A0, bút dạ	

19,20,21	§1. Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được loại biểu đồ (cột, tranh, đoạn thẳng, quạt) giải thích được các số liệu từ biểu đồ và sắp xếp được các số liệu đó vào bảng thống kê - Hiểu: Xác định được được tần số của một giá trị; Thiết lập được bảng tần số, biểu đồ tần số (biểu diễn các giá trị và tần số của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ đoạn thẳng); Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số trong thực tiễn. - Vận dụng: Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ cột; biểu đồ đoạn thẳng; Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác 	Một số bảng dữ liệu, biểu đồ trong thực tế	
19,20	§5. Độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hình quạt tròn và hình vành khuyên. - Hiểu: Giải thích được các kí hiệu trong công thức tính độ dài cung tròn, diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên. - Vận dụng: Tính được độ dài cung tròn; Tính được diện tích hình quạt tròn, diện tích hình vành khuyên; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đường tròn (ví dụ: một số bài toán liên quan đến chuyển động tròn trong Vật lí; tính được diện tích một số hình phẳng có thể đưa về những hình phẳng gắn với hình tròn, chẳng hạn hình viên phân,...). 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
20,21,22	§1. Đường tròn ngoại tiếp tam giác. Đường tròn nội tiếp tam giác	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được định nghĩa đường tròn ngoại tiếp tam giác, đường tròn nội tiếp tam giác. - Hiểu: Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp tam giác vuông, tam giác đều; Xác định được tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác, trong đó có tâm và bán kính đường tròn nội tiếp tam giác đều. - Vận dụng: Vẽ được đường tròn ngoại tiếp tam giác, ngoại tiếp bằng dụng cụ học tập; Vận dụng được kiến thức về đường tròn nội tiếp, đường tròn ngoại tiếp để giải quyết một số bài toán thực tiễn hình học có liên quan. 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
21,22	§2. Tần số. Tần số tương đối	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tần số, bảng tần số, biểu đồ tần số, tần số tương đối, bảng tần số tương đối và biểu đồ tần số tương đối 	Một số bảng dữ liệu, biểu	

			<p>- Hiểu: Xác định được tần số tương đối của một giá trị; Thiết lập được bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối (biểu diễn các giá trị và tần số tương đối của chúng ở dạng biểu đồ cột hoặc biểu đồ hình quạt tròn); Giải thích được ý nghĩa và vai trò của tần số tương đối trong thực tiễn.</p> <p>- Vận dụng: Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng, biểu đồ thích hợp ở dạng: bảng thống kê; biểu đồ tranh; biểu đồ dạng cột; biểu đồ hình quạt tròn; Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác; Phát hiện và lí giải được số liệu không chính xác dựa trên mối liên hệ toán học đơn giản giữa các số liệu đã được biểu diễn trong những ví dụ đơn giản</p>	đồ trong thực tế	
22,23	§3. Tần số ghép nhóm. Tần số tương đối ghép nhóm	4	<p>- Biết: Nhận biết được mối liên hệ giữa thống kê với những kiến thức của các môn học khác trong chương trình lớp 9 và trong thực tiễn.</p> <p>- Hiểu: Thiết lập được bảng tần số ghép nhóm, bảng tần số tương đối ghép nhóm; Thiết lập được biểu đồ tần số tương đối ghép nhóm ở dạng biểu đồ cột và dạng biểu đồ đoạn thẳng.</p> <p>- Vận dụng: Lí giải và thiết lập được dữ liệu vào bảng thích hợp; Lí giải và thực hiện được cách chuyển dữ liệu từ dạng biểu diễn này sang dạng biểu diễn khác.</p>	Một số bảng dữ liệu, biểu đồ trong thực tế	
23,24,25	§2. Tứ giác nội tiếp đường tròn	3	<p>- Biết: Nhận biết được tứ giác nội tiếp đường tròn và giải thích được định lí về tổng hai góc đối của tứ giác nội tiếp bằng 180°.</p> <p>- Hiểu: Xác định được tâm và bán kính đường tròn ngoại tiếp hình chữ nhật, hình vuông.</p> <p>- Vận dụng: Sử dụng được định nghĩa, tính chất của tứ giác nội tiếp để chứng minh một số bài toán đơn giản; giải quyết được một số tình huống thực tiễn có liên quan</p>	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
24,25	§4. Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố	4	<p>- Biết: Nhận biết được phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu; Nhận biết được một kết quả là thuận lợi cho một biến cố trong một số phép thử đơn giản; Nhận biết được khái niệm đồng khả năng.</p> <p>- Hiểu: Sắp xếp được các bước cần thực hiện của việc tính xác suất biến cố.</p> <p>- Vận dụng: Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số</p>	MT cầm tay Một số mẫu thử,	

			trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.		
25,26	Bài tập cuối chương VI	3	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến chương thống kê và xác suất - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương 	MT cầm tay	
26	Bài tập cuối chương VIII	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đường tròn 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
26	Kiểm tra giữa học kì II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kĩ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong nửa đầu học kì II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
27	HĐTH VÀ TN Chủ đề 2. Mật độ dân số	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được về thế nào là “Mật độ dân số”. - Hiểu: Mô tả được ý nghĩa của việc thống kê mật độ dân số; - Vận dụng: Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến nội dung đã học trong chương thống kê và xác suất 	MT cầm tay, Bảng thống kê mật độ dân số	
27,28,29	§1. Đa giác đều. Hình đa giác đều trong thực tiễn	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được đa giác đều; Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo; Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều. - Hiểu: Giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn về đa giác đều. - Vận dụng: Sử dụng được các đặc điểm của đa giác đều để giải thích được một số hình ảnh trong thực tiễn. 	Tranh ảnh về đa giác đều	
28,29	§1. Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$)	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$); Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Hiểu: Thể hiện được các số liệu cần thiết vào bảng giá trị x, y tương ứng của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Vận dụng: Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) - Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với đồ thị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) 	MT cầm tay, thước thẳng	

29,30,31	§2. Phương trình bậc hai một ẩn	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm phương trình bậc hai một ẩn. - Hiểu: Giải thích được các trường hợp của biệt thức Δ trong giải phương trình bậc hai. - Vận dụng: Giải được phương trình bậc hai một ẩn; tính được nghiệm phương trình bậc hai một ẩn bằng MT cầm tay cầm tay; Vận dụng được phương trình bậc hai vào giải quyết bài toán thực tiễn. 	MT cầm tay	
29,30	§2. Phép quay	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng được đa giác đều; Nhận biết được những hình phẳng đều trong tự nhiên, nghệ thuật, kiến trúc, công nghệ chế tạo; Nhận biết được vẻ đẹp của thế giới tự nhiên biểu hiện qua tính đều. - Hiểu: Xác định được số lượng các phép quay trong một số hình đơn giản. - Vận dụng: Chỉ ra được một số phép quay khi giữ nguyên một số hình đơn giản. 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
30	Bài tập cuối chương IX	1	<ul style="list-style-type: none"> - Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến nội dung đã học của chương - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến đa giác và phép quay 	MT cầm tay, thước thẳng, compa	
31	§1. Hình trụ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các yếu tố của hình trụ: mặt đáy, đường sinh, bán kính đáy, dạng hình khai triển của hình trụ. - Hiểu: Mô tả được đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình trụ, tạo lập được hình trụ. - Vận dụng: Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình trụ. 	MT cầm tay, hình trụ	MT cầm tay, mô hình hình trụ
31,32,33	§3. Định lí Viète	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hệ số a, b, c của phương trình bậc hai, nhận dạng được dạng tổng quát của hệ thức Viète. - Hiểu: Thể hiện được các hệ số của phương trình bậc hai trong hệ thức Viète - Vận dụng: Giải thích được định lí Viète và ứng dụng (ví dụ: tính nhẩm nghiệm của phương trình bậc hai, tìm hai số biết tổng và tích của chúng,...). 	MT cầm tay	
32	§2. Hình nón	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các yếu tố của hình nón: mặt đáy, đường 	MT cầm	

			sinh, bán kính đáy, đỉnh; dạng hình khai triển của hình nón. - Hiểu: Mô tả được đỉnh, đường sinh, chiều cao, bán kính đáy của hình nón, tạo lập được hình nón. - Vận dụng: Tính được diện tích xung quanh và thể tích của hình nón; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích xung quanh và thể tích của hình nón.	tay, mô hình hình nón	
33	§3. Hình cầu	2	- Biết: Nhận biết được phần chung của mặt phẳng và hình cầu. - Hiểu: Mô tả được tâm, bán kính của hình cầu, tạo lập được hình cầu, mặt cầu. - Vận dụng: Tính được diện tích của mặt cầu, thể tích của hình cầu; Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với việc tính diện tích của mặt cầu và thể tích của hình cầu	MT cầm tay, mô hình hình cầu	
33	Bài tập cuối chương X	1	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hình học trực quan - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	Các hình trụ, hình nón, hình cầu, máy tính cầm tay	
34,35	Bài tập cuối chương VII	2	- Ôn tập và củng cố các kiến thức liên quan đến hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$), giải phương trình bậc hai và ứng dụng của hệ thức Viète. - Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến căn và căn thức bậc hai, bậc ba	MT cầm tay	
34	Ôn tập cuối học kỳ II	1	Ôn tập và củng cố các kiến thức trong chương trình học kỳ II	MT cầm tay	
34	Kiểm tra cuối học kỳ II	2	Kiểm tra, đánh giá các kiến thức, kỹ năng học sinh được hình thành và rèn luyện trong học kỳ II	Đề KT, HS làm bài trên giấy KT	
35	HĐTH VÀ TN Chủ đề 3. Tạo đồ dùng dạng hình nón, hình trụ	3	- Biết: Nhận dạng được các dạng hình trụ, hình nón thường gặp trong thực tế. - Hiểu: Xác định được các yếu tố của mỗi hình nón, hình trụ - Vận dụng: Áp dụng các kiến thức đã học để giải các dạng toán liên quan và giải quyết một số vấn đề thực tiễn liên quan đến hình học trực quan	Bìa giấy, thước kẻ, keo dán, kéo cắt giấy. MT cầm tay	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương phương trình và hệ phương trình bậc nhất, hệ thức lượng trong tam giác vuông – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương phương trình và hệ phương trình bậc nhất, hệ thức lượng trong tam giác vuông – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì I – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì I – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong chương Căn thức bậc hai và đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp, đa giác đều – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong chương Căn thức bậc hai và đường tròn ngoại tiếp, đường tròn nội tiếp, đa giác đều – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> – Kiểm tra, đánh giá mức độ nhận thức về các kiến thức đã học trong học kì II – Thực hiện được các kỹ năng cơ bản trong học kì II – Vận dụng các kiến thức đã học để giải quyết các bài tập và các vấn đề thực tiễn 	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Bùi Thị Thoan

Nguyễn Thị Xuyên

Phạm Thị Hoạt

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 6
Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt <i>(về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)</i>	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	Bài 1: Giới thiệu về khoa học tự nhiên.	3	Biết: - Nêu được khái niệm Khoa học tự nhiên. - Trình bày được vai trò của Khoa học tự nhiên trong cuộc sống. Hiểu: - Phân biệt được các lĩnh vực Khoa học tự nhiên dựa vào đối tượng nghiên cứu. - Dựa vào các đặc điểm đặc trưng, phân biệt được vật sống và vật không sống.	- Máy tính - Máy chiếu	
1,2	Bài 2: Một số dụng cụ đo và quy định an toàn trong phòng thực hành.	4	Biết: - Trình bày được cách sử dụng một số dụng cụ đo thông thường khi học tập môn Khoa học tự nhiên (các dụng cụ đo chiều dài, thể tích,...). - Biết cách sử dụng kính lúp và kính hiển vi quang học. - Nêu được các quy định an toàn khi học trong phòng thực hành. Hiểu: - Phân biệt được các kí hiệu cảnh báo trong phòng thực hành. - Đọc và phân biệt được các hình ảnh quy định an toàn phòng thực hành.	- Máy chiếu	
2,3,4	Bài 3: Đo chiều dài, khối lượng và thời gian.	6	Biết: - HS lấy được ví dụ chứng tỏ giác quan của chúng ta có thể cảm nhận sai 1 số hiện tượng. - Nêu được cách đo, đơn vị đo và dụng cụ thường dùng để đo khối lượng, chiều dài, thời gian. - Dùng thước, cân đồng hồ chỉ ra được 1 số thao tác sai khi đo và nêu được cách khắc phục. Hiểu:	- Thước kẻ thẳng, thước cuộn, thước dây, cân, đồng hồ bấm giây điện tử	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu được tầm quan trọng của việc ước lượng trước khi đo, ước lượng được khối lượng, chiều dài, thời gian 1 số trường hợp đơn giản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được chiều dài, khối lượng, thời gian bằng thước, cân, đồng hồ. 		
4,5	Bài 4: Đo nhiệt độ	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS phát biểu được nhiệt độ là số đo độ nóng, lạnh của vật. - Nêu được cách xác định nhiệt độ trong thang nhiệt độ Xen - xi - ốt. - Nêu được sự nở vì nhiệt của chất lỏng được dùng làm cơ sở đo nhiệt độ. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ước lượng được nhiệt độ trong một số trường hợp đơn giản. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được nhiệt độ bằng nhiệt kế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiệt kế y tế, cốc, nước lạnh, nước nguội, nước nóng 	
10, 11	Bài 5: Sự đa dạng của chất.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự đa dạng của chất. - Trình bày được đặc điểm cơ bản 3 thể của chất. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được một số ví dụ về đặc điểm cơ bản 3 thể của chất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu 	
12, 13	Bài 6: Tính chất và sự chuyển thể của chất.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số tính chất của chất. (tính chất vật lí và tính chất hóa học) - Nêu được khái niệm về sự nóng chảy, sự sôi, sự bay hơi, sự ngưng tụ, sự đông đặc. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm về sự chuyển thể của chất. - Trình bày được quá trình diễn ra sự chuyển thể nóng chảy, sôi, bay hơi, ngưng tụ, đông đặc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Ba bình chứa các chất lỏng không màu: nước, rượu uống và giấm ăn; viên nước đá - 2 cốc thủy tinh chịu nhiệt, nhiệt kế, giá thí nghiệm, lưới tản nhiệt, đèn cồn, kiềng đun, bật lửa, que đóm. - Máy chiếu. 	
14, 15, 18	Bài 7: Oxygen và không khí	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số tính chất của oxygen và thành phần của không khí. 	<ul style="list-style-type: none"> + Dụng cụ: 2 ống nghiệm có nút, 1 chậu thủy tinh; 1 cốc thủy tinh hình trụ có vạch 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của oxygen đối với sự sống, sự cháy và quá trình đốt nhiên liệu. - Nêu được một số biện pháp bảo vệ môi trường không khí. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm đơn giản để xác định thành phần phần trăm thể tích của oxygen trong không khí. - Trình bày được vai trò của không khí đối với tự nhiên. - Trình bày được sự ô nhiễm không khí. 	chia; diêm + Hóa chất: nước pha dung dịch kiềm, 1 cây nến gắn vào đế nhựa. (4 bộ) - Máy chiếu	
19, 20, 21, 22, 23, 24	Bài 8: Một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng	6	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng. - Nêu được cách sử dụng một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng an toàn, hiệu quả và đảm bảo phát triển bền vững. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số vật liệu, nhiên liệu và nguyên liệu thông dụng trong cuộc sống và sản xuất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ: Thí nghiệm 1: Đinh sắt, Miếng gỗ, Miếng nhựa, Miếng cao su. Thí nghiệm 2: Đinh sắt, Dây đồng, Mẫu gỗ, Miếng nhựa, Mẫu sứ, đèn cồn - Máy chiếu 	
25, 26	Bài 9: Một số lương thực – thực phẩm thông dụng.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết cách tìm hiểu và rút ra được kết luận về tính chất của một số lương thực, thực phẩm thông dụng. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất và ứng dụng của một số lương thực, thực phẩm thông dụng. 	- Máy chiếu.	
27, 28, 29	Bài 10: Hỗn hợp, chất tinh khiết, dung dịch.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm hỗn hợp, chất tinh khiết. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến lượng chất rắn hoà tan trong nước. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được hỗn hợp đồng nhất, hỗn hợp không đồng nhất. - Thực hiện được thí nghiệm để biết dung môi, dung dịch là gì. Phân biệt được dung môi và dung dịch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng phụ - Dụng cụ: 3 cốc thủy tinh, 3 thìa thủy tinh, 3 ống nghiệm, thìa thủy tinh, đèn cồn - Hóa chất: nước cất, bột sắn, muối ăn, đường, bột đá vôi. 	

			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát một số hiện tượng trong thực tiễn để phân biệt được dung dịch với huyền phù, nhũ tương. - Nhận ra được một số khí cũng có thể hòa tan trong nước để tạo thành một dung dịch, các chất rắn hoà tan và không hòa tan trong nước. 		
30, 31, 32	Bài 11: Tách chất ra khỏi hỗn hợp.	3	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số cách đơn giản để tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các cách đó. - Sử dụng được một số dụng cụ, thiết bị cơ bản để tách chất ra khỏi hỗn hợp bằng cách lọc, cô cạn, chiết. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mối liên hệ giữa tính chất vật lí của một số chất thông thường với phương pháp tách chất ra khỏi hỗn hợp và ứng dụng của các chất trong thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Bát sứ, đèn cồn, kiềng, đĩa thuỷ tinh, thìa thuỷ tinh, cốc TT, giấy lọc, phễu chiết - Muối ăn, nước, cát, dầu ăn. 	
5, 6, 7, 8	Bài 12: Tế bào – đơn vị cơ bản của sự sống	8	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tế bào, chức năng của tế bào. - Nêu được hình dạng và kích thước của một số loại tế bào. - Nêu được ý nghĩa của sự lớn lên và sinh sản của tế bào. - Nhận biết được lục lạp là bào quan thực hiện chức năng quang hợp ở cây xanh. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu tạo tế bào với 3 thành phần chính (màng tế bào, tế bào chất và nhân tế bào). - Trình bày được chức năng của mỗi thành phần chính của tế bào (màng tế bào, chất tế bào, nhân tế bào). - Nhận biết được tế bào là đơn vị cấu trúc của sự sống. - Phân biệt được tế bào động vật, tế bào thực vật; tế bào nhân thực, tế bào nhân sơ thông qua quan sát hình ảnh. - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được sự lớn lên và sinh sản của tế bào (từ 1 tế bào -> 2 tế bào -> 4 tế bào... -> n tế bào). <p>Vận dụng:</p> <p>Thực hành quan sát tế bào lớn bằng mắt thường và tế bào nhỏ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Hình ảnh từ 12.1 đến 12.12 SGK và một số hình ảnh liên quan. - Một vài múi bưởi, cam, chanh... - Kính lúp - Kính hiển vi - Đĩa lòng (pêtri) - Lam kính - La men - Ống hút có quả bóp cao su - Giấy thấm Kim mũi mác 	

			dưới kính lúp và kính hiển vi quang học.		
9,10, 11, 12	Bài 13: Từ tế bào đến cơ thể.	7	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hình ảnh, nêu được quan hệ từ tế bào hình thành nên mô, cơ quan, hệ cơ quan và cơ thể (từ tế bào đến mô, từ mô đến cơ quan, từ cơ quan đến hệ cơ quan, từ hệ cơ quan đến cơ thể). Từ đó, nêu được các khái niệm mô, cơ quan, hệ cơ quan, cơ thể. Lấy được các ví dụ minh họa. - Nhận biết được cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào thông qua hình ảnh. Lấy được ví dụ minh họa (cơ thể đơn bào: vi khuẩn, tảo đơn bào,...; cơ thể đa bào: thực vật, động vật,...). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: + Quan sát và vẽ được hình cơ thể đơn bào (tảo, trùng roi, ...); + Quan sát và mô tả được các cơ quan cấu tạo cây xanh; + Quan sát mô hình và mô tả được cấu tạo cơ thể người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Kính hiển vi - Đĩa kính đồng hồ - Lọ đựng dung dịch huyền phù nấm men - Lọ đựng nước cất - Lọ đựng xanh methylene - Lam kính La men - Ống hút có quả bóp cao su - Giấy thấm - Kim mũi mác - Hình ảnh: + Một số sinh vật đơn bào, đa bào; trùng giày (hình dạng, hoạt động sống). + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức từ tế bào đến cơ thể ở cây xanh. + Sơ đồ mô tả các cấp độ tổ chức của cơ thể người. + Một số loại mô ở cây xanh và ở người. - Mô hình: cơ thể người, một số cơ quan ở cây xanh. - Mẫu vật: dịch nấm men, mẫu cây xanh: cây rau cải, cây rau mồng tơi,...(tùy địa phương và khả năng sưu tầm mẫu của HS, GV). 	
13, 14	Bài 14:	3	Biết:	- Máy tính	

	Phân loại thế giới sống.		<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được sinh vật có hai cách gọi tên: tên địa phương và tên khoa học. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống. - Dựa vào sơ đồ, nhận biết được năm giới sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa cho mỗi giới. - Dựa vào sơ đồ, phân biệt được các nhóm phân loại từ nhỏ tới lớn theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. - Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu 	
14,15	Bài 15: Khóa lưỡng phân.	2	<p>Vận dụng:</p> <p>Thông qua ví dụ nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân và thực hành xây dựng được khoá lưỡng phân với đối tượng sinh vật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Hình ảnh: Các sinh vật sống khác nhau, các đồ vật khác nhau trong cuộc sống. - Phiếu học tập: Sơ đồ điền khuyết về bài tập thực hành khóa lưỡng phân. 	
15, 16, 17	Bài 16: Virus và vi khuẩn.	3	<p>Biết:</p> <p>Nêu được một số bệnh do virus và vi khuẩn gây ra.</p> <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình ảnh và mô tả được hình dạng và cấu tạo đơn giản của virus (gồm vật chất di truyền và lớp vỏ protein) và vi khuẩn. - Phân biệt được virus và vi khuẩn (chưa có cấu tạo tế bào và đã có cấu tạo tế bào). - Dựa vào hình thái, nhận ra được sự đa dạng của vi khuẩn. - Trình bày được một số cách phòng và chống bệnh do virus và vi khuẩn gây ra. - Nêu được một số vai trò và ứng dụng virus và vi khuẩn trong thực tiễn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành quan sát và vẽ được hình vi khuẩn quan sát được dưới kính hiển vi quang học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Hình ảnh: vi khuẩn, virut. - Tranh: Vi khuẩn, vai trò của vi khuẩn trong đất. 	

			<p>- Vận dụng được hiểu biết về virus và vi khuẩn vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn (ví dụ: vì sao thức ăn để lâu bị ôi thiu và không nên ăn thức ăn ôi thiu, ...)</p> <p>Vận dụng cao:</p> <p>- Biết cách làm sữa chua, ...</p>		
17,18	Bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật.	2	<p>Biết: Nêu được một số bệnh do nguyên sinh vật gây nên.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Nhận biết được một số đối tượng nguyên sinh vật thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (ví dụ: trùng roi, trùng đế giày, trùng biến hình, tảo silic, tảo lục đơn bào, ...).</p> <p>- Dựa vào hình thái, nêu được sự đa dạng của nguyên sinh vật.</p> <p>- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nguyên sinh vật gây ra.</p> <p>Vận dụng: Thực hành quan sát và vẽ được hình nguyên sinh vật dưới kính lúp hoặc kính hiển vi.</p>	<p>- Máy tính</p> <p>- Máy chiếu</p> <p>- Hình ảnh về một số loại một số nguyên sinh vật, vai trò của nguyên sinh vật.(Hình 17.1-17.5- SGK).</p> <p>- Một số hình ảnh sưu tầm về nguyên sinh vật, rạn san hô.</p> <p>- Phiếu học tập số 1, 2, 3 bài 17: Đa dạng nguyên sinh vật.</p>	
18,19	Bài 18: Đa dạng nấm.	2	<p>Biết: Nêu được một số bệnh do nấm gây ra.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Nhận biết được một số đại diện nấm thông qua quan sát hình ảnh, mẫu vật (nấm đơn bào, đa bào. Một số đại diện phổ biến: nấm đảm, nấm túi,...). Dựa vào hình thái, trình bày được sự đa dạng của nấm.</p> <p>- Trình bày được vai trò của nấm trong tự nhiên và trong thực tiễn (nấm được trồng làm thức ăn, dùng làm thuốc,...).</p> <p>- Trình bày được cách phòng và chống bệnh do nấm gây ra.</p> <p>Vận dụng: Thông qua thực hành, quan sát và vẽ được hình nấm (quan sát bằng mắt thường hoặc kính lúp).</p> <p>Vận dụng cao: Vận dụng được hiểu biết về nấm vào giải thích một số hiện tượng trong đời sống như kỹ thuật trồng nấm, nấm ăn được, nấm độc, ...</p>	<p>- Máy tính</p> <p>- Máy chiếu</p> <p>- Tranh: Một số nấm mốc thường gặp.</p> <p>- Tranh: Nấm có ích</p> <p>- Tranh: Nấm có hại</p> <p>- Hình ảnh về một số loại nấm, vai trò, các bệnh về nấm.</p>	

19, 20, 21	Bài 19: Đa dạng thực vật.	4	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, mẫu vật, phân biệt được các nhóm thực vật: Thực vật không có mạch (Rêu); Thực vật có mạch, không có hạt (Dương xỉ); Thực vật có mạch, có hạt (Hạt trần); Thực vật có mạch, có hạt, có hoa (Hạt kín). - Trình bày được vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên: làm thực phẩm, đồ dùng, bảo vệ môi trường (trồng và bảo vệ cây xanh trong thành phố, trồng cây gây rừng, ...). <p>Vận dụng:</p> <p>Quan sát hình ảnh, mẫu vật thực vật và phân chia được thành các nhóm thực vật theo các tiêu chí phân loại đã học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Tranh: Sự phát triển của giới thực vật - Tranh: Rêu - cây rêu. Tranh: Quyết – cây dương xỉ. Tranh: Hạt trần – Cây thông. Tranh: Cây hạt kín (cây cam chanh) 	
21, 22, 23	Bài 20: Vai trò của thực vật trong đời sống và trong tự nhiên.	4	<p>Biết:</p> <p>Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
23, 24	Bài 21: Thực hành phân chia các nhóm thực vật.	2	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân chia được thực vật thành các nhóm theo các tiêu chí phân loại đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hình ảnh: 21.1 trang 118: Một số loài cây như Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông - Phiếu học tập: Phiếu phân loại cây (bảng 119), Phiếu phân loại vai trò của cây (bảng trang 119) - Chuẩn bị: mỗi nhóm chuẩn bị mẫu vật: + Mẫu cây (ảnh thẻ in, chụp, vẽ): Cây cam, cây bèo ong, cây rêu, cây thông + Các dụng cụ: Kính lúp, bút dạ, giấy trắng, ghim hoặc băng dính. 	

24, 25, 27	Bài 22: Đa dạng động vật không xương sống.	5	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các nhóm động vật không xương sống, gọi được tên một số động vật không xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật không xương sống trong đời sống. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật không xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
28, 29, 30	Bài 23: Đa dạng động vật có xương sống.	5	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 2 nhóm động vật không xương sống và có xương sống. - Nhận biết được các nhóm động vật có xương sống. Gọi được tên một số động vật có xương sống điển hình. - Nêu được một số ích lợi và tác hại của động vật có xương sống trong đời sống. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát (hoặc chụp ảnh) được một số động vật có xương sống ngoài thiên nhiên và gọi tên được một số con vật điển hình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
30, 31	Bài 24: Đa dạng sinh học.	2	<p>Biết:</p> <p>Nêu được vai trò của đa dạng sinh học trong tự nhiên và trong thực tiễn (làm thuốc, làm thức ăn, chỗ ở, bảo vệ môi trường, ...)</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Giải thích được vì sao cần bảo vệ đa dạng sinh học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
32, 34, 35	Bài 25: Tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên.	4	<p>Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số phương pháp tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên: quan sát bằng mắt thường, kính lúp, ống nhòm; ghi chép, đo đếm, nhận xét và rút ra kết luận. - Nhận biết được vai trò của sinh vật trong tự nhiên (Ví dụ, cây bóng mát, điều hòa khí hậu, làm sạch môi trường, làm thức ăn cho động vật, ...). - Sử dụng được khoá lưỡng phân để phân loại một số nhóm sinh vật. - Quan sát và phân biệt được một số nhóm thực vật ngoài thiên 	Kính lúp, panh, bôcan.	

			<p>nhiên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chụp ảnh và làm được bộ sưu tập ảnh về các nhóm sinh vật (thực vật, động vật có xương sống, động vật không xương sống). - Làm và trình bày được báo cáo đơn giản về kết quả tìm hiểu sinh vật ngoài thiên nhiên. 		
5,6,7	Bài 26: Lực và tác dụng của lực.	5	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS lấy được ví dụ để chứng tỏ lực là sự đẩy hay sự kéo. - Lấy được ví dụ về tác dụng của lực làm thay đổi tốc độ, thay đổi hướng chuyển động, biến dạng của vật. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo được lực bằng lực kế lò xo, đơn vị là niuton (N). - Biểu diễn được một lực bằng một mũi tên có điểm đặt tại vật chịu tác dụng lực, có độ dài và theo hướng kéo hoặc đẩy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực kế lò xo, khối gỗ, thước kẻ thẳng. - Máy chiếu 	
8	Bài 27: Lực tiếp xúc và lực không tiếp xúc.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được lực tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực và có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực tiếp xúc. - Nêu được lực không tiếp xúc xuất hiện khi vật gây ra lực không có sự tiếp xúc với vật chịu tác dụng của lực, lấy được ví dụ về lực không tiếp xúc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giá thí nghiệm, nam châm thẳng, quả nặng, quả bóng bay. 	
9,10,11,12	Bài 28: Lực ma sát	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về: lực ma sát, lực ma sát trượt, lực ma sát nghỉ. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng tranh, ảnh để nêu được sự tương tác giữa bề mặt của hai vật tạo ra lực ma sát giữa chúng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tác dụng cản trở và tác dụng thúc đẩy chuyển động của lực ma sát. - Lấy được ví dụ về một số ảnh hưởng của lực ma sát trong ATGT đường bộ. - Thực hiện được thí nghiệm chứng tỏ vật chịu tác dụng của lực cản khi chuyển động trong nước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Khối gỗ, lực kế lò xo. - Máy tính, máy chiếu. 	
13,	Bài 29: Lực	4	Biết:	<ul style="list-style-type: none"> - Lò xo, thước kẻ thẳng, quả 	

14, 15, 18	hấp dẫn.		- Nêu được các khái niệm: khối lượng, trọng lượng của vật. Vận dụng - Thực hiện thí nghiệm chứng minh được độ giãn của lò xo treo thẳng đứng tỉ lệ với khối lượng của vật treo.	nặng, giá thí nghiệm. - Máy tính, máy chiếu.	
19,20, 21,22	Bài 30: Các dạng năng lượng.	4	Hiểu: - Từ tranh, ảnh HS lấy được ví dụ chứng tỏ năng lượng đặc trưng cho khả năng tác dụng lực. - Phân loại được năng lượng theo tiêu chí.	- Máy tính, máy chiếu	
23,24, 25,26	Bài 31: Sự chuyển hoá năng lượng	4	Biết: - Lấy ví dụ chứng tỏ được năng lượng có thể chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. - Nêu được năng lượng hao phí luôn xuất hiện khi năng lượng được chuyển từ dạng này sang dạng khác, từ vật này sang vật khác. Hiểu: - Nêu được định luật bảo toàn năng lượng và lấy được ví dụ minh họa. - Nêu được sự truyền năng lượng ở một số trường hợp đơn giản. Vận dụng: - Đề xuất được biện pháp để tiết kiệm năng lượng trong các hoạt động hằng ngày.	- Máy tính, máy chiếu	
27,28	Bài 32: Nhiên liệu và năng lượng tái tạo	2	Biết: - Nêu được vật liệu giải phóng năng lượng, tạo ra nhiệt và ánh sáng khi bị đốt cháy gọi là năng lượng. - Lấy được ví dụ về một số loại năng lượng tái tạo thông dụng.	- Máy tính, máy chiếu	
29,30, 31	Bài 33: Hiện tượng mọc và lặn của Mặt Trời	4	Vận dụng: - Giải thích được một cách định tính và sơ lược: từ Trái đất thấy Mặt Trời mọc và lặn hàng ngày.	- Mô hình Trái Đất, bóng đèn.	
32,33, 34	Bài 34: Các hình dạng nhìn thấy của Mặt	4	Biết: - Thấy được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng. Vận dụng: - Giải thích được các hình dạng nhìn thấy của Mặt Trăng thông	- Máy tính, máy chiếu	

	Trăng		qua thiết kế mô hình thực tế hoặc vẽ hình.		
35	Bài 35: Hệ Mặt Trời và Ngân Hà	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được Mặt Trời và sao phát sáng; Mặt Trăng, các hành tinh và sao chổi phản xạ ánh sáng Mặt Trời. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được sơ lược cấu trúc của hệ Mặt Trời, nêu được các hành tinh cách Mặt Trời các khoảng cách khác nhau và có chu kì quay khác nhau. - Sử dụng tranh, ảnh chỉ ra được hệ Mặt Trời là một phần nhỏ của Ngân Hà. 	- Máy tính, máy chiếu	

2. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1. Ôn tập

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học
16	Ôn tập cuối học kì I	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì I. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế. 	- Máy tính, máy chiếu
33	Ôn tập cuối học kì II	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì II. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế. 	- Máy tính, máy chiếu

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 1. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh 	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 1 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh 	Kiểm tra viết trên giấy

Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 2. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 34	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 2 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 7
Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1, 2	Bài mở đầu: Phương pháp và kỹ năng học tập môn Khoa học tự nhiên.	6	Biết: Trình bày được một số phương pháp và kỹ năng trong học tập môn Khoa học tự nhiên Hiểu: - Thực hiện được các kỹ năng tiến trình: quan sát, phân loại, liên kết, đo, dự báo. - Sử dụng được một số dụng cụ đo (trong nội dung môn Khoa học tự nhiên 7). Vận dụng: - Làm được báo cáo, thuyết trình.	- Máy chiếu	
2, 3	Bài 1:	4	Biết:	- Máy chiếu	

	Nguyên tử.		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khối lượng của một nguyên tử theo đơn vị quốc tế amu (đơn vị khối lượng nguyên tử). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được mô hình nguyên tử của Rutherford – Bohr (mô hình sắp xếp electron trong các lớp vỏ nguyên tử). 	- Mô hình nguyên tử	
4, 5	Bài 2: Nguyên tố hóa học.	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm về nguyên tố hoá học và kí hiệu nguyên tố hoá học. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Viết được công thức hoá học và đọc được tên của 20 nguyên tố đầu tiên. 	- Máy chiếu, nam châm, bút dạ	
6, 7, 8	Bài 3: Sơ lược về bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học.	6	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các nguyên tắc xây dựng bảng tuần hoàn các nguyên tố hoá học. - Mô tả được cấu tạo bảng tuần hoàn gồm: ô, nhóm, chu kì. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng được bảng tuần hoàn để chỉ ra các nhóm nguyên tố/nguyên tố kim loại, các nhóm nguyên tố/nguyên tố phi kim, nhóm nguyên tố khí hiếm trong bảng tuần hoàn. 	- Máy chiếu - Bảng tuần hoàn các NTHH	
9, 10, 11	Bài 4: Phân tử - Đơn chất - Hợp chất.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> Nêu được khái niệm phân tử, đơn chất, hợp chất. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đưa ra được một số ví dụ về đơn chất và hợp chất. - Tính được khối lượng phân tử theo đơn vị amu. 	- Máy chiếu, bộ lắp ráp mô hình phân tử	
12, 13, 14, 15, 17, 18	Bài 5: Giới thiệu về liên kết hóa học.	6	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu được mô hình sắp xếp electron trong vỏ nguyên tử của một số nguyên tố khí hiếm; sự hình thành liên kết cộng hoá trị theo nguyên tắc dùng chung electron để tạo ra lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng được cho các phân tử đơn giản như H_2, Cl_2, NH_3, H_2O, CO_2, N_2,...). - Nêu được được sự hình thành liên kết ion theo nguyên tắc cho và nhận electron để tạo ra ion có lớp vỏ electron của nguyên tố khí hiếm (Áp dụng cho phân tử đơn giản như 	- Máy chiếu	

			NaCl, MgO,...). Hiểu: - Chỉ ra được sự khác nhau về một số tính chất của chất ion và chất cộng hoá trị.		
19, 20, 21, 22, 23	Bài 6: Hóa trị và công thức hóa học	5	Biết: - Trình bày được khái niệm về hoá trị (cho chất cộng hoá trị). Cách viết công thức hoá học. - Nêu được mối liên hệ giữa hoá trị của nguyên tố với công thức hoá học. Hiểu: - Viết được công thức hoá học của một số chất và hợp chất đơn giản thông dụng. - Tính được phần trăm (%) nguyên tố trong hợp chất khi biết công thức hoá học của hợp chất. Vận dụng: - Xác định được công thức hoá học của hợp chất dựa vào phần trăm (%) nguyên tố và khối lượng phân tử.	- Máy chiếu	
3,4,5,6 ,7	Bài 7: Tốc độ chuyển động.	5	Biết: - Nêu được ý nghĩa vật lí của tốc độ, xác định được tốc độ qua quãng đường vật đi được trong khoảng thời gian tương ứng, $tốc\ độ = \frac{quãng\ đường\ vật\ đi}{thời\ gian\ đi\ quãng\ đường\ đó}$. - Liệt kê được một số đơn vị đo tốc độ thường dùng. Hiểu: - Mô tả được sơ lược cách đo tốc độ bằng đồng hồ bấm giây và cổng quang điện trong dụng cụ thực hành ở nhà trường; thiết bị “bắn tốc độ” trong kiểm tra tốc độ các phương tiện giao thông.	- Máy tính, máy chiếu	
8,9,10, 11,12, 13	Bài 8: Đồ thị quãng đường - thời gian.	6	Hiểu: - Vẽ được đồ thị quãng đường - thời gian cho chuyển động thẳng. Vận dụng: - Từ đồ thị quãng đường – thời gian cho trước, tìm được	- Thước kẻ thẳng, phiếu học tập - Máy chiếu	

			quãng đường vật đi (hoặc tốc độ, hay thời gian chuyển động của vật) - Dựa vào tranh ảnh (hoặc học liệu điện tử) thảo luận để nêu được ảnh hưởng của tốc độ trong an toàn giao thông.		
14,15, 18	Bài 9: Sự truyền âm	3	Vận dụng: - Thực hiện thí nghiệm tạo sóng âm (như gảy đàn, gõ vào thanh kim loại,...) để chứng tỏ được sóng âm có thể truyền được trong chất rắn, lỏng, khí. - Giải thích được sự truyền sóng âm trong không khí.	- Trống, dùi, búa cao su, âm thoa.	
19,20, 21,22, 23	Bài 10: Biên độ, tần số, độ cao và độ to của âm.	5	Biết: - Nêu được đơn vị của tần số là hertz (kí hiệu là Hz). - Nêu được sự liên quan của độ to của âm với biên độ âm. Vận dụng: - Từ hình ảnh hoặc đồ thị xác định được biên độ và tần số sóng âm. - Sử dụng nhạc cụ (hoặc học liệu điện tử, dao động kí) chứng tỏ được độ cao của âm có liên hệ với tần số âm.	- Trống, quả bóng nhỏ, con lắc đơn, giá thí nghiệm, thước kẻ thẳng.	
24	Bài 11: Phản xạ âm	2	Biết: - Lấy được ví dụ về vật phản xạ âm tốt, vật phản xạ âm kém. Vận dụng: - Giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế về sóng âm; đề xuất được phương án đơn giản để hạn chế tiếng ồn ảnh hưởng đến sức khỏe.	- Máy tính, máy chiếu	
25,26	Bài 12: Ánh sáng, tia sáng	3	Vận dụng: - Thực hiện thí nghiệm thu được năng lượng ánh sáng; từ đó, nêu được ánh sáng là một dạng của năng lượng. - Thực hiện thí nghiệm tạo ra được mô hình tia sáng bằng một chùm sáng hẹp song song. - Vẽ được hình biểu diễn vùng tối do nguồn sáng rộng và vùng tối do nguồn sáng hẹp.	- Kính lúp, diêm, đất nặn	
27,28, 29	Bài 13: Sự phản xạ ánh	5	Biết: - Nêu được tính chất ảnh của vật qua gương phẳng và dựng	- Thước kẻ thẳng, vòng tròn chia độ, đèn, gương phẳng,	

	sáng		<p>được ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng.</p> <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được phản xạ và phản xạ khuếch tán. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được hình biểu diễn và nêu được các khái niệm: tia sáng tới, tia sáng phản xạ, pháp tuyến, góc tới, góc phản xạ, mặt phẳng tới, ảnh. - Thực hiện được thí nghiệm rút ra định luật và phát biểu được nội dung của định luật phản xạ ánh sáng. - Vận dụng được định luật phản xạ ánh sáng trong một số trường hợp đơn giản. 	tấm kính có giá đỡ.	
29,30, 31	Bài 14: Nam châm	4	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thí nghiệm để nêu được: + Tác dụng của nam châm đến các vật liệu khác nhau; + Sự định hướng của thanh nam châm (kim nam châm). - Xác định được cực Bắc và cực Nam của một thanh nam châm. 	- Nam châm thẳng, giá thí nghiệm, kim nam châm, nam châm chữ U	
31,32, 34	Bài 15: Từ trường	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vùng không gian bao quanh một nam châm (hoặc dây dẫn mang dòng điện), mà vật liệu có tính chất từ đặt trong nó chịu tác dụng lực từ, được gọi là từ trường. - Nêu được khái niệm từ phổ và tạo được từ phổ bằng mặt sắt và nam châm. - Nêu được khái niệm đường sức từ và vẽ được đường sức từ quanh một thanh nam châm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế tạo được nam châm điện đơn giản và làm thay đổi được từ trường của nó bằng thay đổi dòng điện. 	- Nam châm thẳng, kim nam châm, hình ảnh sắp xếp mặt sắt trong từ trường.	
35	Bài 16: Từ trường Trái Đất.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ, đoạn phim khoa học) khẳng định được Trái Đất có từ trường. - Nêu được cực từ Bắc và cực Bắc địa lí không trùng nhau. <p>Vận dụng:</p>	- Mô hình Trái Đất	

			- Sử dụng la bàn để tìm được hướng địa lí.	
3,4,5	Bài 17: Vai trò trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở sinh vật.	3	Biết: - Nêu được vai trò của trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng trong cơ thể. Hiểu: - Phát biểu được khái niệm trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.	- Máy tính, máy chiếu
6,7,8, 10	Bài 18: Quang hợp ở thực vật.	4	Biết: - Nêu được vai trò của lá cây với chức năng quang hợp. - Nêu được khái niệm, nguyên liệu và sản phẩm của quang hợp. - Viết được phương trình quang hợp dạng chữ. Hiểu: - Vẽ được sơ đồ diễn tả quang hợp diễn ra ở lá cây, và nêu được mối quan hệ giữa trao đổi chất và chuyển hóa năng lượng.	- Máy tính, máy chiếu
10, 11	Bài 19: Các yếu tố ảnh hưởng đến quang hợp.	2	Biết: - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quang hợp Vận dụng: - Vận dụng được hiểu biết về quang hợp để giải thích được ý nghĩa thực tiễn của việc trồng và bảo vệ cây xanh	- Máy tính, máy chiếu
11,12	Bài 20: Thực hành về quang hợp ở cây xanh.	2	Vận dụng: - Tiến hành thí nghiệm chứng minh quang hợp ở cây xanh	- Dụng cụ: Giá thí nghiệm, băng giấy đen, nước ấm (khoảng 40 ⁰ C), cốc thủy tinh miệng rộng, nhiệt kế, panh, đĩa Petri, đèn cồn, ống nghiệm, chuông thủy tinh (hộp nhựa trong suốt), 2 tấm kính - Chậu lòng thủy tinh (Bôcan) (hoặc hộp nhựa trong suốt) - Tấm kính.- Hóa chất: + Dung dịch iodine 1% (là

				<p>thuốc thử nhận biết tinh bột).</p> <ul style="list-style-type: none"> + Ethanol 70%. + Nước cất. + Cốc nước vôi trong - Mẫu vật (chuẩn bị ở nhà): + Chậu khoai lang; vụn niên thanh (Đã để trong bóng tối 2 ngày, dùng băng keo bịt kín 1 phần lá ở cả 2 mặt để ra chỗ nắng hoặc để dưới đèn điện từ 4 đến 6 giờ). + Chậu cây khoai lang, vụn niên thanh để trong bóng tối 3-4 ngày, lấy hai tấm kính, đổ nước lên toàn bộ bề mặt tấm kính. Sau đó, đặt mỗi chậu cây lên một tấm kính ướt, dùng hai chuông thủy tinh (hoặc hộp nhựa trong suốt) úp vào mỗi chậu cây. Trong 1 chuông đặt thêm 1 cốc nước vôi trong. Đặt cả 2 thí nghiệm ra chỗ ánh sáng hoặc để dưới đèn điện từ 4 đến 6 giờ. - Máy tính, máy chiếu 	
12,13, 14	Bài 21: Hô hấp ở tế bào	5	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm. - Viết được phương trình hô hấp dạng chữ. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả một cách tổng quát quá trình hô hấp tế bào (ở động vật và thực vật) - Thể hiện được hai chiều tổng hợp và phân giải chất hữu cơ của tế bào. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu - Dụng cụ thí nghiệm: Que kim loại có giá đỡ nén, cây nén nhỏ. 	

			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thí nghiệm về hô hấp tế bào ở thực vật thông qua quá trình nảy mầm của hạt. 		
15	Bài 22: Các yếu tố ảnh hưởng đến hô hấp ở tế bào.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến hô hấp tế bào. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số vận dụng hiểu biết về hô hấp tế bào trong thực tiễn (ví dụ: bảo quản hạt cần phơi khô,...). 	- Máy tính, máy chiếu	
16,17, 18	Bài 23: Trao đổi khí ở sinh vật.	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm trao đổi khí ở sinh vật. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đường đi của các chất khí qua các cơ quan của hệ hô hấp của động vật (ví dụ ở con người) - Sử dụng hình ảnh để mô tả được quá trình trao đổi khí qua khí khổng của lá. - Dựa vào hình vẽ mô tả được cấu tạo của khí khổng, nêu được chức năng của khí khổng. - Kể tên được các cơ quan hô hấp của các loài động vật và lấy ví dụ? - Dựa vào sơ đồ khái quát mô tả được con đường đi của khí qua các cơ quan của hệ hô hấp ở động vật (ví dụ ở người) 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu - Tranh: Sự trao đổi khí. - Tranh: Cử động hô hấp 	
19	Bài 24: Vai trò của nước và các chất dinh dưỡng đối với cơ thể sinh vật.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của nước và chất dinh dưỡng đối với sinh vật. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được thành phần hóa học, cấu trúc và tính chất của nước <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức bài học giải thích được một số tình huống thực tiễn liên quan đến bài như: tình trạng cây bị héo, người bị mất nước, thiếu dinh dưỡng, thừa cân béo phì... 	- Máy tính, máy chiếu	
20,21	Bài 25:	4	<p>Biết:</p>	- Máy tính, máy chiếu	

	Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật.		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò thoát hơi nước ở lá và đóng mở khí khổng trong quá trình thoát hơi nước. - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở thực vật. - Nêu được các yếu tố ảnh hưởng đến hút nước và khoáng ở rễ <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ đơn giản mô tả được con đường hấp thụ, vận chuyển nước và chất khoáng của cây từ môi trường ngoài vào miền lông hút, vào rễ, lên thân cây và lá cây. - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh, phân biệt được sự vận chuyển các chất trong mạch gỗ từ rễ lên lá cây (dòng đi lên) và từ lá xuống các cơ quan trong mạch rây (dòng đi xuống). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm chứng minh thân vận chuyển nước và lá thoát hơi nước. - Vận dụng được những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở thực vật vào thực tiễn (ví dụ giải thích việc tưới nước và bón phân hợp lí cho cây). 	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ: cốc thủy tinh, dao nhỏ hoặc kéo, túi ni lông to trong suốt, bình tam giác, cân thăng bằng và các quả cân. - Hoá chất: nước sạch, các loại phẩm màu, dầu ăn - Mẫu vật: cây cần tây, cây nhỏ còn nguyên thân lá rễ thuộc cùng loài và cùng kích cỡ. 	
22,23	Bài 26: Trao đổi nước và các chất dinh dưỡng ở động vật.	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được con đường trao đổi nước và nhu cầu sử dụng nước ở động vật (lấy ví dụ ở người); - Dựa vào sơ đồ khái quát (hoặc mô hình, tranh ảnh, học liệu điện tử) mô tả được con đường thu nhận và tiêu hoá thức ăn trong ống tiêu hoá ở động vật (đại diện ở người); - Mô tả được quá trình vận chuyển các chất ở động vật (thông qua quan sát tranh, ảnh, mô hình, học liệu điện tử), lấy ví dụ cụ thể ở hai vòng tuần hoàn ở người. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng những hiểu biết về trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng ở động vật vào thực tiễn (ví dụ về dinh dưỡng và vệ sinh ăn uống,...) 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Tranh: Sơ đồ hệ tuần hoàn 	
24	Bài 27: Khái	2	Biết:	- Máy tính, máy chiếu	

	quát về cảm ứng và cảm ứng ở thực vật.		<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm cảm ứng ở sinh vật. - Nêu được vai trò cảm ứng đối với sinh vật. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách làm thí nghiệm chứng minh tính cảm ứng ở thực vật (ví dụ hướng sáng, hướng nước, hướng tiếp xúc). <p>Vận dụng:</p> <p>Lấy được ví dụ về các hiện tượng cảm ứng ở sinh vật (ở thực vật và động vật)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được các kiến thức cảm ứng vào giải thích một số hiện tượng trong thực tiễn. 		
25	Bài 28: Tập tính ở động vật	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm tập tính ở động vật - Nêu được vai trò của tập tính đối với động vật. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy được ví dụ minh họa về tập tính ở động vật. - Nêu được một số ứng dụng hiểu biết về tập tính vào thực tiễn. - Thực hành: quan sát, ghi chép và trình bày được kết quả quan sát một số tập tính của động vật. 	- Máy tính, máy chiếu	
26,27	Bài 29 : Khái quát về sinh trưởng và phát triển ở sinh vật.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm sinh trưởng và phát triển ở sinh vật. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được mối quan hệ giữa sinh trưởng và phát triển. - Nêu được các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến sinh trưởng và phát triển của sinh vật (nhiệt độ, ánh sáng, nước, dinh dưỡng). 	- Máy tính, máy chiếu	
27, 28	Bài 30: Sinh trưởng và phát triển ở thực vật	3	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được mô phân sinh trên sơ đồ cắt ngang thân cây 2 lá mầm và trình bày được chức năng của mô phân sinh làm cây lớn lên. - Trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của 	- Máy tính, máy chiếu	

			<p>thực vật dựa vào hình vẽ vòng đời.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm cây có sự sinh trưởng. - Thực hành quan sát và mô tả sự sinh trưởng, phát triển ở 1 số thực vật. <p>Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở thực vật trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở thực vật bằng sử dụng chất kích thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được những hiểu biết về sinh trưởng và phát triển ở thực vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn 		
29	Bài 31: Sinh trưởng và phát triển ở động vật.	2	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào hình vẽ vòng đời của một động vật, trình bày được các giai đoạn sinh trưởng và phát triển của động vật đó. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành quan sát và mô tả được sự sinh trưởng và phát triển ở một số động vật. - Trình bày được một số ứng dụng sinh trưởng và phát triển ở động vật trong thực tiễn (ví dụ điều hoà sinh trưởng và phát triển ở động vật bằng sử dụng chất kích thích hoặc điều khiển yếu tố môi trường). - Vận dụng được những kiến thức về sinh trưởng và phát triển ở động vật giải thích một số hiện tượng thực tiễn (tiêu diệt muỗi ở giai đoạn ấu trùng, phòng trừ sâu bệnh, tăng năng suất chăn nuôi.) 	- Máy tính, máy chiếu	
30,31	Bài 32: Khái quát về sinh sản và sinh sản vô tính ở sinh vật	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm sinh sản ở sinh vật. - Nêu được khái niệm sinh sản vô tính ở sinh vật. - Nêu được vai trò của sinh sản vô tính trong thực tiễn. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào hình ảnh hoặc mẫu vật, phân biệt được các hình thức sinh sản sinh dưỡng ở thực vật, lấy được ví dụ minh 	<ul style="list-style-type: none"> - Mẫu vật sự sinh sản cây thuốc bỏng, gừng, khoai lang,... - Máy tính, máy chiếu - Tranh: Sinh sản sinh dưỡng do người. 	

			họa. Vận dụng: - Trình bày được các ứng dụng sinh sản vô tính vào thực tiễn (Nhân giống vô tính cây, nuôi cấy mô)		
31,32	Bài 33. Sinh sản hữu tính ở sinh vật	3	Biết: - Nêu được khái niệm sinh sản hữu tính ở sinh vật. - Nêu được vai trò của sinh sản hữu tính Hiểu: - Phân biệt được sinh sản vô tính và sinh sản hữu tính. - Dựa vào sơ đồ mô tả được quá trình sinh sản hữu tính ở thực vật: + Mô tả được các bộ phận của hoa lưỡng tính, phân biệt với hoa đơn tính. + Mô tả được thụ phấn; thụ tinh và lớn lên của quả. - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình ảnh) mô tả được khái quát quá trình sinh sản hữu tính ở động vật (lấy ví dụ ở động vật đẻ con và đẻ trứng). Vận dụng: - Nêu được một số ứng dụng trong thực tiễn. - Vận dụng được những hiểu biết về sinh sản hữu tính trong thực tiễn đời sống và chăn nuôi (thụ phấn nhân tạo, điều khiển số con, giới tính). Giải thích được vì sao phải bảo vệ một số loài côn trùng thụ phấn cho cây.	- Máy chiếu, máy tính.	
33,34	Bài 34. Các yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản và điều khiển sinh sản ở sinh vật.	2	Biết: - Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sinh sản ở sinh vật và điều hoà, điều khiển sinh sản ở sinh vật.	- Máy tính, máy chiếu	
35	Bài 35. Sự thống nhất về cấu trúc và	2	Vận dụng: - Dựa vào sơ đồ mối quan hệ giữa tế bào với cơ thể và môi trường (tế bào - cơ thể - môi trường và sơ đồ quan hệ giữa	- Máy tính, máy chiếu	

	các hoạt động sống trong cơ thể sinh vật.		các hoạt động sống: trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng sinh trưởng, phát triển - cảm ứng - sinh sản) chứng minh cơ thể sinh vật là một thể thống nhất.		
--	-------------------------------------------	--	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--

2. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1. Ôn tập

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học
16	Ôn tập cuối học kì I	3	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì I. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế.	- Máy tính, máy chiếu
33	Ôn tập cuối học kì II	3	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì II. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế.	- Máy tính, máy chiếu

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kỳ 1	90 phút	Tuần 9	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 1. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	90 phút	Tuần 17	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 1 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	90 phút	Tuần 26	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 2. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế	Kiểm tra viết trên giấy

			- Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	
Cuối học kỳ 2	90 phút	Tuần 34	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kỳ 2 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 8
Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	Bài mở đầu	3	Biết: - Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong môn Khoa học tự nhiên 8. - Nêu được quy tắc sử dụng hoá chất an toàn (chủ yếu những hoá chất trong môn Khoa học tự nhiên 8). - Nhận biết được các thiết bị điện trong môn Khoa học tự nhiên 8. Hiểu: - Trình bày được cách sử dụng điện an toàn.	- Một số dụng cụ thủy tinh như: ống nghiệm, cốc thủy tinh, bình nón, phễu lọc, ống đong, ống hút nhỏ giọt, kẹp gỗ, giá đỡ ống nghiệm, bộ giá thí nghiệm. - Máy chiếu	
2	Bài 1. Biến đổi vật lí và biến đổi hóa học.	2	Biết: Nêu được khái niệm sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. Hiểu: Phân biệt được sự biến đổi vật lí, biến đổi hoá học. Đưa ra được ví dụ về sự biến đổi vật lí và sự biến đổi hoá học.	- Dụng cụ: Máy chiếu, laptop, dụng cụ có trong thí nghiệm 1, 2, 3 (cốc thủy tinh loại 100ml, bát sứ loại nhỏ, kiềng đun, lưới thép, đèn cồn, ống	

				nghiệm, đèn cồn, mẫu nam châm, thìa xúc hóa chất. – Hoá chất: Một số lọ chứa hoá chất có trong bài học (sodium chloride, nước, bột sắt, bột lưu huỳnh, cây nến)	
3, 4	Bài 2. Phản ứng hóa học và năng lượng của phản ứng hóa học.	3	Biết: - Nêu được khái niệm phản ứng hoá học, chất đầu và sản phẩm. - Nêu được sự sắp xếp khác nhau của các nguyên tử trong phân tử chất đầu và sản phẩm - Nêu được khái niệm về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt. - Trình bày được các ứng dụng phổ biến của phản ứng toả nhiệt (đốt cháy than, xăng, dầu). Hiểu: -Tiến hành được một số thí nghiệm về sự biến đổi vật lí và biến đổi hoá học. - Chỉ ra được một số dấu hiệu chứng tỏ có phản ứng hoá học xảy ra. - Đưa ra được ví dụ minh hoạ về phản ứng toả nhiệt, thu nhiệt.	- Dụng cụ: ống nghiệm, đèn cồn, kẹp ống nghiệm, thìa thủy tinh, kẹp sắt, bình tam giác, đèn cồn, ống đong, thìa múc hóa chất, bình tam giác - Hóa chất: đường ăn, mẫu than, khí oxygen, NaHCO ₃ rắn, dung dịch CH ₃ COOH	
4, 5, 6	Bài 3. Định luật bảo toàn khối lượng. Phương trình hóa học.	4	Biết: - Phát biểu được định luật bảo toàn khối lượng. - Nêu được khái niệm phương trình hoá học và các bước lập phương trình hoá học. - Trình bày được ý nghĩa của phương trình hoá học. Hiểu: - Tiến hành được thí nghiệm để chứng minh: Trong phản ứng hoá học, khối lượng được bảo toàn. - Lập được sơ đồ phản ứng hoá học dạng chữ và phương trình hoá học (dùng công thức hoá học) của một số phản ứng hoá học cụ thể.	Máy chiếu	

6, 7	Bài 4. Mol và tỉ khối của chất khí.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về mol (nguyên tử, phân tử). - Nêu được khái niệm tỉ khối, viết được công thức tính tỉ khối của chất khí. - Nêu được khái niệm thể tích mol của chất khí ở áp suất 1 bar và 25 °C <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được khối lượng mol (M); Chuyển đổi được giữa số mol (n) và khối lượng (m) - So sánh được chất khí này nặng hay nhẹ hơn chất khí khác dựa vào công thức tính tỉ khối. - Sử dụng được công thức $n(\text{mol}) = \frac{V(\text{L})}{24,79(\text{L/mol})}$ để chuyển đổi giữa số mol và thể tích chất khí ở điều kiện chuẩn: áp suất 1 bar ở 25 °C. 	Máy chiếu	
7, 8, 10	Bài 5. Tính theo phương trình hóa học.	4	<p>Biết:</p> <p>Nêu được khái niệm hiệu suất của phản ứng</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được lượng chất trong phương trình hóa học theo số mol, khối lượng hoặc thể tích ở điều kiện 1 bar và 25 °C. - Tính được hiệu suất của một phản ứng dựa vào lượng sản phẩm thu được theo lí thuyết và lượng sản phẩm thu được theo thực tế. 	Máy chiếu	
11, 12, 13	Bài 6. Nồng độ dung dịch.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được dung dịch là hỗn hợp lỏng đồng nhất của các chất đã tan trong nhau. - Nêu được định nghĩa độ tan của một chất trong nước, nồng độ phần trăm, nồng độ mol. <p>Hiểu:</p> <p>Tính được độ tan, nồng độ phần trăm; nồng độ mol theo công thức.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Tiến hành được thí nghiệm pha một dung dịch theo một nồng</p>	Máy chiếu	

			độ cho trước.		
14, 15, 18	Bài 7. Tốc độ phản ứng và chất xúc tác.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Nêu được khái niệm về tốc độ phản ứng (chỉ mức độ nhanh hay chậm của phản ứng hoá học). - Nêu được khái niệm về chất xúc tác. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng và nêu được một số ứng dụng thực tế. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm và quan sát thực tiễn: + So sánh được tốc độ một số phản ứng hoá học; + Nêu được các yếu tố làm thay đổi tốc độ phản ứng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Dụng cụ: thìa thủy tinh, ống nghiệm. - Hóa chất: đá vôi (dạng bột, dạng viên), dung dịch HCl. 	
19, 20, 21	Bài 8. Acid.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm acid (tạo ra ion H^+). - Trình bày được một số ứng dụng của một số acid thông dụng (HCl, H_2SO_4, CH_3COOH). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được thí nghiệm của hydrochloric acid (làm đổi màu chất chỉ thị; phản ứng với kim loại), nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của acid. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, bảng nhóm - Dụng cụ: Mặt kính đồng hồ, ống hút nhỏ giọt - Hoá chất: Dung dịch HCl loãng, giấy quỳ tím. - Dụng cụ: Giá đỡ ống nghiệm, ống nghiệm, ống hút nhỏ giọt. - Hoá chất: Dung dịch HCl loãng, Zn viên. 	
22, 23, 24	Bài 9. Base.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm base (tạo ra ion OH^-). - Nêu được kiềm là các hydroxide tan tốt trong nước. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Tra được bảng tính tan để biết một hydroxide cụ thể thuộc loại kiềm hoặc base không tan. -Tiến hành được thí nghiệm base là làm đổi màu chất chỉ thị, phản ứng với acid tạo muối, nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất của base. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, bảng nhóm - Dụng cụ: Giá đỡ ống nghiệm, ống nghiệm, ống hút nhỏ giọt, mặt kính đồng hồ, thìa thủy tinh, kẹp gỗ. - Hóa chất: Dung dịch NaOH loãng, dung dịch HCl, $Mg(OH)_2$, giấy quỳ tím, dung dịch phenolphthalein. 	

24, 25	Bài 10. Thang pH.	2	<p>Biết: Nêu được thang pH, sử dụng pH để đánh giá độ acid - base của dung dịch.</p> <p>Hiểu: Tiến hành được một số thí nghiệm đo pH (bằng giấy chỉ thị) một số loại thực phẩm (đồ uống, hoa quả,...).</p> <p>Vận dụng: Liên hệ được pH trong dạ dày, trong máu, trong nước mưa, đất</p>	- Máy chiếu.	
25, 26, 27	Bài 11. Oxide.	3	<p>Biết: Nêu được khái niệm oxide là hợp chất của oxygen với một nguyên tố khác.</p> <p>Hiểu: - Viết được phương trình hoá học tạo oxide từ kim loại/phi kim với oxygen. - Phân loại được các oxide theo khả năng phản ứng với acid/base (oxide acid, oxide base, oxide lưỡng tính, oxide trung tính). - Tiến hành được thí nghiệm oxide kim loại phản ứng với acid; oxide phi kim phản ứng với base; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra nhận xét về tính chất hoá học của oxide</p>	Khay thí nghiệm, tấm kính Ống nhỏ giọt, Cốc thủy tinh chứa nước (rửa ống nhỏ giọt) Ống nghiệm, ống thổi chữ L, Máy chiếu.	
27, 28, 29, 30, 31	Bài 12. Muối.	6	<p>Biết: - Nêu được khái niệm về muối (các muối thông thường là hợp chất được hình thành từ sự thay thế ion H^+ của acid bởi ion kim loại hoặc ion NH_4^+). - Chỉ ra được một số muối tan và muối không tan từ bảng tính tan.</p> <p>Hiểu: - Đọc được tên một số loại muối thông dụng. - Trình bày được một số phương pháp điều chế muối. - Trình bày được mối quan hệ giữa acid, base, oxide và muối; rút ra được kết luận về tính chất hoá học của acid, base, oxide. - Tiến hành được thí nghiệm muối phản ứng với kim loại, với</p>	- Máy chiếu.	

			acid, với base, với muối; nêu và giải thích được hiện tượng xảy ra trong thí nghiệm (viết phương trình hoá học) và rút ra kết luận về tính chất hoá học của muối.		
32, 34, 35	Bài 13. Phân bón hóa học.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò của phân bón (một trong những nguồn bổ sung một số nguyên tố: đa lượng, trung lượng, vi lượng dưới dạng vô cơ và hữu cơ) cho đất, cây trồng. - Nêu được thành phần và tác dụng cơ bản của một số loại phân bón hoá học đối với cây trồng (phân đạm, phân lân, phân kali, phân N-P-K). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> *Trình bày được ảnh hưởng của việc sử dụng phân bón hoá học (không đúng cách, không đúng liều lượng) đến môi trường của đất, nước và sức khoẻ của con người. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> Đề xuất được biện pháp giảm thiểu ô nhiễm của phân bón. 	- Máy chiếu.	
6,7,8	Bài 14. Khối lượng riêng.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được định nghĩa khối lượng riêng, xác định được khối lượng riêng qua khối lượng và thể tích tương ứng, <i>khối lượng riêng = khối lượng/thể tích</i>. - Liệt kê được một số đơn vị đo khối lượng riêng thường dùng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để xác định được khối lượng riêng của một khối hộp chữ nhật, của một vật có hình dạng bất kì, của một lượng chất lỏng. 	- Máy tính, máy chiếu. - Cốc đồng, ống đồng, cân đồng hồ, bình đựng nước, khối kim loại hình hộp chữ nhật, viên sỏi, dây buộc.	
10,11, 12	Bài 15. Tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong nó.	3	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Thực hiện thí nghiệm khảo sát tác dụng của chất lỏng lên vật đặt trong chất lỏng, rút ra được: Điều kiện định tính về vật nổi, vật chìm; định luật Archimedes (Acsimet). 	- Lực kế, giá đỡ, khối nhôm, hai chiếc cốc, bình tràn, nước, rượu, miếng nhựa, miếng sắt, miếng nhôm, khối gỗ, viên nước đá, dầu ăn, phiếu học tập.	
13,14	Bài 16. Áp suất.	2	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng dụng cụ thực hành, khẳng định được: áp suất sinh ra 	- Các khối kim loại hình hộp chữ nhật giống nhau,	

			<p>khi có áp lực tác dụng lên một diện tích bề mặt, $\text{áp suất} = \frac{\text{áp lực}}{\text{diện tích bề mặt}}$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liệt kê được một số đơn vị đo áp suất thông dụng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thảo luận được công dụng của việc tăng, giảm áp suất qua một số hiện tượng thực tế. 	chậu cát mịn.	
15,17, 18	Bài 17. Áp suất chất lỏng và chất khí.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được: Áp suất tác dụng vào chất lỏng sẽ được chất lỏng truyền đi nguyên vẹn theo mọi hướng; lấy được ví dụ minh họa. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được thí nghiệm để chứng tỏ tồn tại áp suất khí quyển và áp suất này tác dụng theo mọi phương. - Mô tả được sự tạo thành tiếng động trong tai khi tai chịu sự thay đổi áp suất đột ngột. - Giải thích được một số ứng dụng về áp suất không khí trong đời sống (ví dụ như: giác mút, bình xịt, tàu đệm khí). 	<ul style="list-style-type: none"> - Bình đựng chất lỏng, ống trụ, cốc nước, tờ giấy không thấm nước, ống thủy tinh. - Máy chiếu. 	
1,2,3	Bài 18. Lực có thể làm quay vật.	4	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để mô tả được tác dụng làm quay của lực. - Nêu được: tác dụng làm quay của lực lên một vật quanh một điểm hoặc một trục được đặc trưng bằng moment lực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - 3 - 5 bóng chứa đầy nước. - 1 ống trụ rỗng, 1 miếng bìa cứng không thấm nước to hơn miệng ống có gắn kèm sợi dây. - 1 xi lanh có pit – tông chứa đầy nước nối với ba áp kế. - 1 cốc nước đầy, 1 tờ giấy không thấm nước. - 1 ống thủy tinh hở 2 đầu. 	
3,4,5	Bài 19. Đòn bẩy.	4	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dùng dụng cụ đơn giản, minh họa được đòn bẩy có thể làm 	- Máy tính, máy chiếu	

			<p>thay đổi hướng tác dụng của lực.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy được ví dụ về một số loại đòn bẩy khác nhau trong thực tiễn. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng kiến thức, kĩ năng về đòn bẩy để giải quyết được một số vấn đề thực tiễn. 		
19,20	Bài 20. Sự nhiễm điện.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định nghĩa được dòng điện là dòng chuyển dời có hướng của các hạt mang điện. - Phân loại được vật dẫn điện, vật không dẫn điện. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được sơ lược nguyên nhân một vật cách điện nhiễm điện do cọ xát. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được một vài hiện tượng thực tế liên quan đến sự nhiễm điện do cọ xát. 	- Hai thanh nhựa, giá thí nghiệm, dây treo, mảnh vải khô	
20,21	Bài 21. Mạch điện.	3	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ được sơ đồ mạch điện với kí hiệu mô tả: điện trở, biến trở, chuông, ampe kế (ammeter), vôn kế (voltmeter), đi ốt (diode) và đi ốt phát quang. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mắc được mạch điện đơn giản với: pin, công tắc, dây nối, bóng đèn. - Mô tả được sơ lược công dụng của cầu chì, rơ le (relay), cầu dao tự động, chuông điện. 	Một số dụng cụ thường dùng trong sơ đồ mạch điện: nguồn điện, dây dẫn, công tắc, cầu chì,...	
22,23	Bài 22. Tác dụng của dòng điện.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được nguồn điện có khả năng cung cấp năng lượng điện và liệt kê được một số nguồn điện thông dụng trong đời sống. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để minh họa được các tác dụng cơ bản của dòng điện: nhiệt, phát sáng, hoá học, sinh lí. 	Pin, nguồn điện, dây dẫn, công tắc, biến trở, bảng lắp ráp mạch điện, đèn LED	
23,24,	Bài 23.	3	Biết:	- 4 pin loại 1,5V đặt trong	

25	Cường độ dòng điện và hiệu điện thế.		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đơn vị đo cường độ dòng điện và đơn vị đo hiệu điện thế. Hiểu: - Thực hiện thí nghiệm để nêu được số chỉ của ampe kế là giá trị của cường độ dòng điện. - Thực hiện thí nghiệm để nêu được khả năng sinh ra dòng điện của pin (hay ắc quy) được đo bằng hiệu điện thế (còn gọi là điện áp) giữa hai cực của nó. Vận dụng: - Đo được cường độ dòng điện và hiệu điện thế bằng dụng cụ thực hành 	<ul style="list-style-type: none"> giá đựng pin. - Bóng đèn pin lắp sẵn vào để đèn. - Các đoạn dây nối có vỏ bọc cách điện. - Công tắc. - Biến trở con chạy. - Ampe kế có GHĐ 1A và có ĐCNN là 0,05A. - Vôn kế có GHĐ 5 V và có ĐCNN là 0,1 V. - Máy chiếu, máy tính. 	
26,27	Bài 24. Năng lượng nhiệt.	2	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Nêu được khái niệm năng lượng nhiệt, khái niệm nội năng. - Nêu được: Khi một vật được làm nóng, các phân tử của vật chuyển động nhanh hơn và nội năng của vật tăng. Vận dụng: - Đo được năng lượng nhiệt mà vật nhận được khi bị đun nóng (có thể sử dụng joulemeter hay oát kế (wattmeter)) 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu, máy tính 	
28,29, 30	Bài 25. Truyền năng lượng nhiệt.	3	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Lấy được ví dụ về hiện tượng dẫn nhiệt, đối lưu, bức xạ nhiệt và mô tả sơ lược được sự truyền năng lượng trong mỗi hiện tượng đó. Hiểu: - Mô tả được sơ lược sự truyền năng lượng trong hiệu ứng nhà kính. Vận dụng: - Phân tích được một số ví dụ về công dụng của vật dẫn nhiệt tốt, công dụng của vật cách nhiệt tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gói thuốc tím, cốc nước, đèn cồn 	
32,33, 35	Bài 26. Sự nở vì nhiệt.	3	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Thực hiện thí nghiệm để chứng tỏ được các chất khác nhau nở vì nhiệt khác nhau. - Lấy được một số ví dụ về công dụng và tác hại của sự nở vì 	<ul style="list-style-type: none"> - Ba bình thủy tinh chứa rượu, nước và dầu, khay 	

			<p>nhiệt.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức về sự truyền nhiệt, sự nở vì nhiệt, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế. 		
5,6	Bài 27. Khái quát về cơ thể người.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tên và vai trò chính của các cơ quan và hệ cơ quan trong cơ thể người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh: Các cơ quan trong cơ thể. - Mô hình: Nửa cơ thể người. 	
7,8,9	Bài 28. Hệ vận động ở người.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của hệ vận động ở người. - Nêu được tác hại của bệnh loãng xương. - Trình bày được một số bệnh, tật liên quan đến hệ vận động và một số bệnh về sức khỏe học đường liên quan hệ vận động (ví dụ: cong vẹo cột sống). - Nêu được ý nghĩa của tập thể dục, thể thao - Nêu được một số biện pháp bảo vệ các cơ quan của hệ vận động và cách phòng chống các bệnh, tật. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ (hoặc hình vẽ), mô tả được cấu tạo sơ lược các cơ quan của hệ vận động. - Phân tích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng của hệ vận động. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức đôn bẫy vào hệ vận động. - Vận dụng được hiểu biết về lực và thành phần hoá học của xương để giải thích sự co cơ, khả năng chịu tải của xương. - Lựa chọn phương pháp luyện tập thể thao phù hợp (tự đề xuất được một chế độ luyện tập cho bản thân nhằm nâng cao thể lực và thể hình). - Vận dụng được hiểu biết về hệ vận động và các bệnh học đường để bảo vệ bản thân và tuyên truyền, giúp đỡ cho người 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Nẹp tre (gỗ), bông băng, dây buộc. - Tranh: Cấu tạo xương dài và cấu tạo các loại khớp. - Tranh: Sai khớp và gãy xương 	

			<p>khác.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: Thực hiện được sơ cứu và băng bó khi người khác bị gãy xương; - Tìm hiểu được tình hình mắc các bệnh về hệ vận động trong trường học và khu dân cư. 		
9, 10	Bài 29. Dinh dưỡng và tiêu hoá ở người.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm dinh dưỡng, chất dinh dưỡng. Nêu được mối quan hệ giữa tiêu hoá và dinh dưỡng. - Nêu được nguyên tắc lập khẩu phần thức ăn cho con người - Trình bày được chức năng của hệ tiêu hoá. - Quan sát hình vẽ (hoặc mô hình, sơ đồ khái quát) hệ tiêu hoá ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tiêu hoá. + Nêu được khái niệm an toàn thực phẩm. + Kể được tên một số hoá chất (độc tố), cách chế biến, cách bảo quản gây mất an toàn vệ sinh thực phẩm; <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tiêu hoá. - Trình bày được chế độ dinh dưỡng của con người ở các độ tuổi... - Nêu được một số bệnh về đường tiêu hoá và cách phòng và chống (bệnh răng, miệng; bệnh dạ dày; bệnh đường ruột, ..). - Trình bày được một số điều cần biết về vệ sinh thực phẩm - Nêu được một số nguyên nhân chủ yếu gây ngộ độc thực phẩm. Lấy được ví dụ minh hoạ. Kể được tên một số loại thực phẩm dễ bị mất an toàn vệ sinh thực phẩm do sinh vật, hoá chất, bảo quản, chế biến; - Trình bày được cách bảo quản, chế biến thực phẩm an toàn; - Trình bày được một số bệnh do mất vệ sinh an toàn thực phẩm và cách phòng và chống các bệnh này. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành xây dựng chế độ dinh dưỡng cho bản thân và những người trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh (hoặc vở) bao bì thực phẩm: Mì tôm, sữa chua, bánh mì... - Tranh: Các cơ quan tiêu hóa 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về dinh dưỡng và tiêu hoá để phòng và chống các bệnh về tiêu hoá cho bản thân và gia đình. - Vận dụng được hiểu biết về an toàn vệ sinh thực phẩm để đề xuất các biện pháp lựa chọn, bảo quản, chế biến, chế độ ăn uống an toàn cho bản thân và gia đình; đọc và hiểu được ý nghĩa của các thông tin ghi trên nhãn hiệu bao bì thực phẩm và biết cách sử dụng thực phẩm đó một cách phù hợp. -Thực hiện được dự án điều tra về vệ sinh an toàn thực phẩm tại địa phương; dự án điều tra một số bệnh đường tiêu hoá trong trường học hoặc tại địa phương (bệnh sâu răng, bệnh dạ dày,...). 		
11,12	Bài 30. Máu và hệ tuần hoàn ở người.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của máu và hệ tuần hoàn. - Nêu được các thành phần của máu và chức năng của mỗi thành phần (hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu, huyết tương). - Nêu được khái niệm nhóm máu. - Nêu được khái niệm miễn dịch, kháng nguyên, kháng thể. - Nêu được vai trò vaccine (vaccin) và vai trò của tiêm vaccine trong việc phòng bệnh. - Nêu được một số bệnh về máu, tim mạch và cách phòng chống các bệnh đó. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được vai trò của việc hiểu biết về nhóm máu trong thực tiễn (ví dụ trong cấp cứu phải truyền máu; ý nghĩa của truyền máu, cho máu và tuyên truyền cho người khác). - Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ tuần hoàn ở người, kể tên được các cơ quan của hệ tuần hoàn. Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ tuần hoàn. - Dựa vào sơ đồ, trình bày được cơ chế miễn dịch trong cơ thể người. Giải thích được vì sao con người sống trong môi trường có nhiều vi khuẩn có hại nhưng vẫn có thể sống khoẻ mạnh. <p>Vận dụng:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh: Máu - Sơ đồ quá trình gây viêm nhiễm. - Sơ đồ hệ tuần hoàn. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về máu và tuần hoàn để bảo vệ bản thân và gia đình. -Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh cao huyết áp, tiểu đường tại địa phương. -Tìm hiểu được phong trào hiến máu nhân đạo ở địa phương. 		
12, 13	Bài 31. Thực hành về máu và hệ tuần hoàn.	2	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu người bị chảy máu, tai biến, đột quy; băng bó vết thương khi bị chảy nhiều máu; - Thực hiện được các bước đo huyết áp. 	- Máy tính, ti vi.	
13, 14	Bài 32. Hệ hô hấp ở người.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của hệ hô hấp. - Nêu được một số bệnh về phổi, đường hô hấp và cách phòng tránh. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mô hình (hoặc hình vẽ, sơ đồ khái quát) hệ hô hấp ở người, kể tên được các cơ quan của hệ hô hấp. -Nêu được chức năng của mỗi cơ quan và sự phối hợp các cơ quan thể hiện chức năng của cả hệ hô hấp. - Trình bày được vai trò của việc chống ô nhiễm không khí liên quan đến các bệnh về hô hấp. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về hô hấp để bảo vệ bản thân và gia đình. - Thực hiện được tình huống giả định hô hấp nhân tạo, cấp cứu người đuối nước. -Tranh luận trong nhóm và đưa ra được quan điểm nên hay không nên hút thuốc lá và kinh doanh thuốc lá. - Thiết kế được áp phích tuyên truyền không hút thuốc lá. -Điều tra được một số bệnh về đường hô hấp trong trường học hoặc tại địa phương, nêu được nguyên nhân và cách phòng tránh. 	- Máy tính, ti vi. -Tranh: Cấu tạo cơ quan hô hấp.	
15	Bài 33. Môi	2	Biết:	- Máy tính, ti vi.	

	<p>trường trong cơ thể và hệ bài tiết ở người.</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm môi trường trong của cơ thể. -Nêu được khái niệm cân bằng môi trường trong. - Nêu được vai trò của sự duy trì ổn định môi trường trong của cơ thể (ví dụ nồng độ glucose, nồng độ muối trong máu, urea, uric acid, pH). - Nêu được chức năng của hệ bài tiết. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc và hiểu được thông tin một ví dụ cụ thể về kết quả xét nghiệm nồng độ đường và uric acid trong máu. - Dựa vào hình ảnh sơ lược, kể tên được các bộ phận chủ yếu của thận. -Dựa vào hình ảnh hay mô hình, kể tên được các cơ quan của hệ bài tiết nước tiểu. - Trình bày được một số bệnh về hệ bài tiết. Trình bày cách phòng chống các bệnh về hệ bài tiết. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về hệ bài tiết để bảo vệ sức khoẻ. - Tìm hiểu được một số thành tựu ghép thận, chạy thận nhân tạo. - Thực hiện được dự án, bài tập: Điều tra bệnh về thận như sỏi thận, viêm thận,...trong trường học hoặc tại địa phương. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tranh: Cấu tạo cơ quan bài tiết nước tiểu. - Mô hình: Thận 	
<p>16,17</p>	<p>Bài 34. Hệ thần kinh và các giác quan ở người.</p>	<p>2</p>	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của hệ thần kinh và các giác quan. - Nêu được chức năng của các giác quan thị giác và thính giác. - Dựa vào hình ảnh kể tên được hai bộ phận của hệ thần kinh là bộ phận trung ương (não, tuỷ sống) và bộ phận ngoại biên (các dây thần kinh, hạch thần kinh). - Nêu được tác hại của các chất gây nghiện đối với hệ thần kinh. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số bệnh về hệ thần kinh và cách phòng các bệnh đó. -Trình bày được một số bệnh về thị giác và thính giác và cách 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh: Cấu tạo cơ quan phân tích thị giác. - Tranh: Các bệnh về mắt. - Tranh: Các tật của mắt. 	

			<p>phòng, chống các bệnh đó(ví dụ: bệnh về mắt: bệnh đau mắt đỏ, ...; tật về mắt: cận thị, viễn thị, ...).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của mắt và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận ánh sáng. - Dựa vào hình ảnh hay sơ đồ, kể tên được các bộ phận của tai ngoài, tai giữa, tai trong và sơ đồ đơn giản quá trình thu nhận âm thanh. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ được kiến thức truyền ánh sáng trong thu nhận ánh sáng ở mắt. - Liên hệ được cơ chế truyền âm thanh trong thu nhận âm thanh ở tai. -Không sử dụng các chất gây nghiện và tuyên truyền hiểu biết cho người khác. - Vận dụng được hiểu biết về các giác quan để bảo vệ bản thân và người thân trong gia đình. - Tìm hiểu được các bệnh và tật về mắt trong trường học (cận thị, viễn thị,...), tuyên truyền chăm sóc và bảo vệ đôi mắt. 		
18	Bài 35. Hệ nội tiết ở người.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên các tuyến nội tiết. - Nêu được chức năng của các tuyến nội tiết. - Nêu được một số bệnh liên quan đến hệ nội tiết (tiểu đường, bướu cổ do thiếu iodine,...). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách phòng chống các bệnh liên quan đến hệ nội tiết. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về các tuyến nội tiết để bảo vệ sức khoẻ bản thân và người thân trong gia đình. - Tìm hiểu được các bệnh nội tiết ở địa phương (ví dụ bệnh tiểu đường, bướu cổ). 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh: Các tuyến nội tiết. 	
19, 20, 21	Bài 36. Da và điều hoà	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cấu tạo sơ lược của da. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi, nhiệt kế. - Tranh: Cấu tạo da. 	

	thân nhiệt ở người.		<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của da. - Nêu được khái niệm thân nhiệt. - Nêu được vai trò và cơ chế duy trì thân nhiệt ổn định ở người. - Nêu được vai trò của da và hệ thần kinh trong điều hoà thân nhiệt. - Nêu được một số biện pháp chống cảm lạnh, cảm nóng. - Nêu được ý nghĩa của việc đo thân nhiệt. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số bệnh về da và các biện pháp chăm sóc, bảo vệ và làm đẹp da an toàn. - Trình bày được một số phương pháp chống nóng, lạnh cho cơ thể. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về da để chăm sóc da, trang điểm an toàn cho da. - Tìm hiểu được các bệnh về da trong trường học hoặc trong khu dân cư. - Tìm hiểu được một số thành tựu ghép da trong y học. - Thực hành được cách đo thân nhiệt. - Thực hiện được tình huống giả định cấp cứu khi cảm nóng hoặc lạnh. 		
22,23, 24	Bài 37. Sinh sản ở người.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được chức năng của hệ sinh dục. - Kể tên được các cơ quan sinh dục nam và nữ. - Kể tên được một số bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...). - Nêu được ý nghĩa và các biện pháp bảo vệ sức khoẻ sinh sản vị thành niên. - Nêu được khái niệm thụ tinh và thụ thai. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được chức năng của các cơ quan sinh dục nam và nữ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Tranh: Cơ quan sinh dục nam. - Tranh: Cơ quan sinh dục nữ. - Tranh: Sự thụ tinh. - Tranh: Chu kì kinh nguyệt của phụ nữ. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được hiện tượng kinh nguyệt. - Nêu được cách phòng tránh thai. - Trình bày được cách phòng chống các bệnh lây truyền qua đường sinh dục (bệnh HIV/AIDS, giang mai, lậu,...). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng được hiểu biết về sinh sản để bảo vệ sức khỏe bản thân. - Điều tra được sự hiểu biết của học sinh trong trường về sức khỏe sinh sản vị thành niên (an toàn tình dục). 		
25, 27	Bài 38. Môi trường và các nhân tố sinh thái.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm môi trường sống của sinh vật - Nêu được khái niệm nhân tố sinh thái. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được 4 môi trường sống chủ yếu: môi trường trên cạn, môi trường dưới nước, môi trường trong đất và môi trường sinh vật. Lấy được ví dụ minh họa các môi trường sống của sinh vật. - Trình bày được sơ lược khái niệm về giới hạn sinh thái, lấy được ví dụ minh họa. - Phân biệt được nhân tố sinh thái vô sinh và nhân tố hữu sinh (bao gồm cả nhân tố con người). Lấy được ví dụ minh họa các nhân tố sinh thái và ảnh hưởng của nhân tố sinh thái lên đời sống sinh vật. 	- Máy tính, ti vi.	
28,29	Bài 39. Quần thể sinh vật.	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm quần thể sinh vật. - Nêu được các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy được ví dụ minh họa cho các đặc trưng cơ bản của quần thể (đặc trưng về số lượng, giới tính, lứa tuổi, phân bố). <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ quần thể. 	- Máy tính, ti vi.	
29, 30	Bài 40.	2	Biết:	- Máy tính, ti vi.	

	Quần xã sinh vật.		<ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm quần xã sinh vật. - Nêu được một số đặc điểm cơ bản của quần xã (Đặc điểm về độ đa dạng: số lượng loài và số cá thể của mỗi loài; đặc điểm về thành phần loài: loài ưu thế, loài đặc trưng). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy được ví dụ minh họa các đặc trưng của quần xã... <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được một số biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học trong quần xã. 		
30, 31	Bài 41. Hệ sinh thái.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm hệ sinh thái. - Nêu được khái niệm chuỗi, lưới thức ăn; sinh vật sản xuất, sinh vật tiêu thụ, sinh vật phân giải, tháp sinh thái. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được tầm quan trọng của bảo vệ một số hệ sinh thái điển hình của Việt Nam: các hệ sinh thái rừng, hệ sinh thái biển và ven biển, các hệ sinh thái nông nghiệp. - Lấy được ví dụ về các kiểu hệ sinh thái (hệ sinh thái trên cạn, hệ sinh thái nước mặn, hệ sinh thái nước ngọt). - Lấy được ví dụ chuỗi thức ăn, lưới thức ăn trong quần xã. - Quan sát sơ đồ vòng tuần hoàn của các chất trong hệ sinh thái, trình bày được khái quát quá trình trao đổi chất và chuyển hoá năng lượng trong hệ sinh thái. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hành: điều tra được thành phần quần xã sinh vật trong một hệ sinh thái. 	- Máy tính, ti vi.	
32,33	Bài 42. Cân bằng tự nhiên và bảo vệ môi trường.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm cân bằng tự nhiên. - Nêu được khái niệm ô nhiễm môi trường. - Nêu được khái niệm khái quát về biến đổi khí hậu. - Nêu được một số biện pháp chủ yếu nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu. <p>Hiểu:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, ti vi. - Bút chì, màu, giấy A3. 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các nguyên nhân gây mất cân bằng tự nhiên. - Phân tích được một số biện pháp bảo vệ, duy trì cân bằng tự nhiên. - Trình bày được tác động của con người đối với môi trường qua các thời kì phát triển xã hội; vai trò của con người trong bảo vệ và cải tạo môi trường tự nhiên. - Trình bày được tác động của con người làm suy thoái môi trường tự nhiên; - Trình bày được sơ lược về một số nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường (ô nhiễm do chất thải sinh hoạt và công nghiệp, ô nhiễm hoá chất bảo vệ thực vật, ô nhiễm phóng xạ, ô nhiễm do sinh vật gây bệnh). - Trình bày được sự cần thiết phải bảo vệ động vật hoang dã, nhất là những loài có nguy cơ bị tuyệt chủng cần được bảo vệ theo Công ước quốc tế về buôn bán các loài động, thực vật hoang dã (CITES) (ví dụ như các loài voi, tê giác, hổ, sếu đầu đỏ và các loài linh trưởng,...). - Trình bày được biện pháp hạn chế ô nhiễm môi trường. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Điều tra được hiện trạng ô nhiễm môi trường ở địa phương. 		
34, 35	Bài 43. Khái quát về Sinh quyển và các khu sinh học.	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm sinh quyển - Nêu được đặc điểm chính của các khu sinh học. 	- Máy tính, ti vi.	

2. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1. Ôn tập

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học
16	Ôn tập cuối học kì I	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì I. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và giải quyết các vấn đề trong thực tế. 	- Máy tính, máy chiếu

33	Ôn tập cuối học kì II	3	- Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì II. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và và giải quyết các vấn đề trong thực tế.	- Máy tính, máy chiếu
----	-----------------------	---	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-----------------------

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kì.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 1. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 17	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì . - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh.	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 2. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 34	- Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 2. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: KHOA HỌC TỰ NHIÊN, LỚP 9
Tổng số tiết trong năm học: 140 tiết; Học kỳ I: 72 tiết; Học kỳ II: 68 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	Bài mở đầu. Nhận biết một số dụng cụ hóa chất. Thuyết trình một vấn đề khoa học	3	Biết: - Nhận biết được một số dụng cụ và hoá chất sử dụng trong dạy học môn Khoa học tự nhiên 9. Hiểu: - Trình bày được các bước viết và trình bày báo cáo. Vận dụng: - Làm được bài thuyết trình một vấn đề khoa học.	- Máy chiếu.	
2,3	Bài 1. Công và công suất	2	Biết: - Liệt kê được một số đơn vị thường dùng đo công và công suất. Thông hiểu - Phân tích ví dụ cụ thể để rút ra được: công có giá trị bằng lực nhân với quãng đường dịch chuyển theo hướng của lực, công suất là tốc độ thực hiện công. Vận dụng - Tính được công và công suất trong một số trường hợp đơn giản.	- Máy tính, máy chiếu	
4,5,6	Bài 2. Cơ năng	3	Biết: - Viết được biểu thức tính động năng của vật. - Viết được biểu thức tính thế năng của vật ở gần mặt đất. - Nêu được cơ năng là tổng động năng và thế năng của vật. Vận dụng - Vận dụng khái niệm cơ năng phân tích được sự chuyển hoá năng lượng trong một số trường hợp đơn giản.	- Máy tính, máy chiếu.	
12,13, 14	Bài 3. Sự khúc xạ ánh sáng và phản	4	Biết: - Nêu được chiết suất có giá trị bằng tỉ số tốc độ ánh sáng trong không khí (hoặc chân không) với tốc độ ánh sáng trong môi	- Máy tính, máy chiếu. - Bản bán trụ bằng	

	xạ toàn phần		<p>trường.</p> <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm chứng tỏ được khi truyền từ môi trường này sang môi trường khác, tia sáng có thể bị khúc xạ (bị lệch khỏi phương truyền ban đầu). - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được điều kiện xảy ra phản xạ toàn phần và xác định được góc tới hạn. - Thực hiện được thí nghiệm để rút ra và phát biểu được định luật khúc xạ ánh sáng. - Vận dụng được biểu thức $n = \frac{\sin i}{\sin r}$ trong một số trường hợp đơn giản. - Vận dụng kiến thức về sự truyền ánh sáng, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế. 	<p>thủy tinh, đèn laser, thước đo độ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu bài tập 	
14,15	Bài 4. Hiện tượng tán sắc ánh sáng. Màu sắc ánh sáng	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được màu sắc của một vật được nhìn thấy phụ thuộc vào màu sắc của ánh sáng bị vật đó hấp thụ và phản xạ. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ kết quả thí nghiệm truyền ánh sáng qua lăng kính, nêu được khái niệm về ánh sáng màu. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm với lăng kính tạo được quang phổ của ánh sáng trắng qua lăng kính. - Vẽ được sơ đồ đường truyền của tia sáng qua lăng kính. - Giải thích được một cách định tính sự tán sắc ánh sáng Mặt Trời qua lăng kính. - Vận dụng kiến thức về sự truyền ánh sáng, màu sắc ánh sáng, giải thích được một số hiện tượng đơn giản thường gặp trong thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Lăng kính, đèn laser. 	
15,16, 17	Bài 5. Sự khúc xạ ánh sáng qua thấu kính	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các khái niệm: quang tâm, trục chính, tiêu điểm chính và tiêu cự của thấu kính. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành thí nghiệm rút ra được đường đi một số tia sáng qua 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì, đèn laser. 	

			thấu kính (tia qua quang tâm, tia song song quang trục chính). - Giải thích được nguyên lí hoạt động của thấu kính bằng việc sử dụng sự khúc xạ của một số các lăng kính nhỏ.		
17,18	Bài 6. Sự tạo ảnh qua thấu kính. Kính lúp	3	Hiểu: - Mô tả được cấu tạo và sử dụng được kính lúp. Vận dụng: - Thực hiện thí nghiệm khẳng định được: Ảnh thật là ảnh hứng được trên màn; ảnh ảo là ảnh không hứng được trên màn. - Vẽ được ảnh qua thấu kính. - Vẽ được sơ đồ tỉ lệ để giải các bài tập đơn giản về thấu kính hội tụ. - Đo được tiêu cự của thấu kính hội tụ bằng dụng cụ thực hành.	- Nguồn điện, dây nối, nguồn sáng, thấu kính hội tụ, thấu kính phân kì, màn chắn, vật sáng. - Kính lúp.	
19,20	Bài 7. Định luật Ôm. Điện trở	4	Biết: - Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở của một đoạn dây dẫn (theo độ dài, tiết diện, điện trở suất). Hiểu: - Thực hiện thí nghiệm đơn giản để nêu được điện trở có tác dụng cản trở dòng điện trong mạch. - Thực hiện thí nghiệm để xây dựng được định luật Ohm: cường độ dòng điện đi qua một đoạn dây dẫn tỉ lệ thuận với hiệu điện thế giữa hai đầu đoạn dây và tỉ lệ nghịch với điện trở của nó. Vận dụng: - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở của một đoạn dây dẫn.	- Nguồn điện, dây nối, đèn 3V, công tắc, bảng lắp mạch điện, điện trở. - Ampe kế, vôn kế.	
21	Bài 8. Đoạn mạch nối tiếp	2	Biết: - Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp. Vận dụng: - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Trong đoạn mạch điện mắc nối tiếp, cường độ dòng điện là như nhau cho mọi điểm. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc nối tiếp trong một số trường hợp đơn giản. - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong	- Đèn led - Nguồn điện, dây nối, công tắc, bóng đèn, bảng lắp mạch điện. - Điện trở, ampe kế.	

			<p>một đoạn mạch điện mắc nối tiếp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều nối tiếp, song song trong một số trường hợp đơn giản. 		
22,23	Bài 9. Đoạn mạch song song	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được (không yêu cầu thành lập): Công thức tính điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều song song. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Trong đoạn mạch điện mắc song song, tổng cường độ dòng điện trong các nhánh bằng cường độ dòng điện chạy trong mạch chính. - Tính được cường độ dòng điện trong đoạn mạch một chiều mắc song song, trong một số trường hợp đơn giản. - Lắp được mạch điện và đo được giá trị cường độ dòng điện trong một đoạn mạch điện mắc song song. - Sử dụng công thức đã cho để tính được điện trở tương đương của đoạn mạch một chiều song song trong một số trường hợp đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn điện, dây nối, công tắc, bóng đèn, bảng lắp mạch điện. - Điện trở, ampe kế. 	
24,25	Bài 10. Năng lượng của dòng điện và công suất	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được công suất điện định mức của dụng cụ điện (công suất mà dụng cụ tiêu thụ khi hoạt động bình thường). - Lấy ví dụ để chứng tỏ được dòng điện có năng lượng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tính được năng lượng của dòng điện và công suất điện trong trường hợp đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. 	
27,28, 29,30	Bài 11. Cảm ứng điện từ. Nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều	4	<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện thí nghiệm để rút ra được: Khi số đường sức từ xuyên qua tiết diện của cuộn dây dẫn kín biến thiên thì trong cuộn dây đó xuất hiện dòng điện cảm ứng. - Thực hiện thí nghiệm để nêu được nguyên tắc tạo ra dòng điện xoay chiều (dòng điện luân phiên đổi chiều). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nam châm vĩnh cửu, cuộn dây dẫn, đèn led. - Nguồn điện, điện kế, công tắc, nam châm điện, dây nối. - Máy tính, máy chiếu. 	
31,32,	Bài 12. Tác	3	Hiểu:	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy 	

35	dụng của dòng điện xoay chiều		- Lấy được ví dụ chứng tỏ dòng điện xoay chiều có tác dụng nhiệt, phát sáng, tác dụng từ, tác dụng sinh lí.	chiếu.	
7,8, 10	Bài 13. Sử dụng năng lượng	3	Biết: - Dựa vào ảnh (hoặc hình vẽ) mô tả vòng năng lượng trên Trái Đất để rút ra được: năng lượng của Trái Đất đến từ Mặt Trời. - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của năng lượng hoá thạch. Hiểu: - Lấy được ví dụ chứng tỏ việc đốt cháy các nhiên liệu hoá thạch có thể gây ô nhiễm môi trường. Vận dụng: - Thảo luận để chỉ ra được giá nhiên liệu phụ thuộc vào chi phí khai thác nó.	- Máy tính, máy chiếu.	
11,12	Bài 14. Năng lượng tái tạo	2	Biết: - Nêu được sơ lược ưu điểm và nhược điểm của một số dạng năng lượng tái tạo (năng lượng Mặt Trời, năng lượng từ gió, năng lượng từ sóng biển, năng lượng từ dòng sông). Vận dụng: - Thảo luận để nêu được một số biện pháp sử dụng hiệu quả năng lượng và bảo vệ môi trường.	- Máy tính, máy chiếu.	
2, 3	Bài 15. Tính chất chung của kim loại	4	Biết: Nêu được tính chất vật lí của kim loại. Hiểu: - Trình bày được tính chất hoá học cơ bản của kim loại: Tác dụng với phi kim (oxygen, lưu huỳnh, chlorine), nước hoặc hơi nước, dung dịch hydrochloric acid (axit clohidric), dung dịch muối. - Mô tả được một số khác biệt về tính chất giữa các kim loại thông dụng (nhôm, sắt, vàng...).	Máy tính, máy chiếu.	

4, 5	Bài 16. Dãy hoạt động hóa học	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được dãy hoạt động hoá học (K, Na, Ca, Mg, Al, Zn, Fe, Pb, H, Cu, Ag, Au). - Trình bày được ý nghĩa của dãy hoạt động hoá học. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tiến hành được một số thí nghiệm hoặc mô tả được thí nghiệm (qua hình vẽ hoặc học liệu điện tử thí nghiệm) khi cho kim loại tiếp xúc với nước, hydrochloric acid... 	Máy tính, máy chiếu.	
6, 7	Bài 17. Tách kim loại. Sử dụng hợp kim	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được phương pháp tách kim loại theo mức độ hoạt động hoá học của chúng. - Nêu được khái niệm hợp kim. - Nêu được thành phần, tính chất đặc trưng của một số hợp kim phổ biến, quan trọng, hiện đại. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> -Trình bày được quá trình tách một số kim loại có nhiều ứng dụng, như: <ul style="list-style-type: none"> + Tách sắt ra khỏi iron (III) oxide (sắt(III) oxit) bởi carbon oxide (oxit cacbon); + Tách nhôm ra khỏi aluminium oxide (nhôm oxit) bởi phản ứng điện phân; + Tách kẽm khỏi zinc sulfide (kẽm sunfua) bởi oxygen và carbon (than) -Giải thích vì sao trong một số trường hợp thực tiễn, kim loại được sử dụng dưới dạng hợp kim; -Trình bày được các giai đoạn cơ bản sản xuất gang và thép trong lò cao từ nguồn quặng chứa iron (III) oxide. 	- Máy tính, máy chiếu.	
8, 9, 10	Bài 18. Sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim	5	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ứng dụng của một số đơn chất phi kim thiết thực trong cuộc sống (than, lưu huỳnh, khí chlorine...). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ ra được sự khác nhau cơ bản về một số tính chất giữa phi kim và kim loại: Khả năng dẫn điện, nhiệt độ nóng chảy, nhiệt độ sôi, 	Máy tính, máy chiếu.	

			khối lượng riêng; khả năng tạo ion dương, ion âm; phản ứng với oxygen tạo oxide acid, oxide base.		
10, 11	Bài 19. Giới thiệu về chất hữu cơ	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm hợp chất hữu cơ, hoá học hữu cơ. - Nêu được khái niệm công thức phân tử, công thức cấu tạo và ý nghĩa của nó; đặc điểm cấu tạo hợp chất hữu cơ. - Trình bày được sự phân loại sơ bộ hợp chất hữu cơ gồm hydrocarbon (hidrocacbon) và dẫn xuất của hydrocarbon. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được chất vô cơ hay hữu cơ theo công thức phân tử. 	Máy tính, máy chiếu.	
11, 12	Bài 20. Hydrocarbo, Alkane	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm hydrocarbon, alkane. -Trình bày được ứng dụng làm nhiên liệu của alkane trong thực tiễn. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được công thức cấu tạo và gọi tên được một số alkane (ankan) đơn giản và thông dụng (C1 – C4). - Viết được phương trình hoá học phản ứng đốt cháy của butane. - Tiến hành được (hoặc quan sát qua học liệu điện tử) thí nghiệm đốt cháy butane từ đó rút ra được tính chất hoá học cơ bản của alkane. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Các hóa chất dụng cụ trong thí nghiệm đốt cháy butane: nước vôi trong, butane, ống nghiệm, kẹp, giá TN, ống hút. 	
13, 14	Bài 21. Alkene	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm về alkene. - Nêu được tính chất vật lí của ethylene. - Trình bày được một số ứng dụng của ethylene: tổng hợp ethylic alcohol, tổng hợp nhựa polyethylene (PE). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được công thức cấu tạo của ethylene. - Trình bày được tính chất hoá học của ethylene (phản ứng cháy, phản ứng làm mất màu nước bromine (nước brom), phản ứng trùng hợp. Viết được các phương trình hoá học xảy ra. - Tiến hành được thí nghiệm (hoặc quan sát thí nghiệm) của ethylene: phản ứng đốt cháy, phản ứng làm mất màu nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Các hóa chất dụng cụ trong thí nghiệm: ống nghiệm, kẹp, giá TN, ống hút. Ethylene, nước bromine. 	

			bromine, quan sát và giải thích được tính chất hoá học cơ bản của alkene.		
15, 18, 19	Bài 22. Nguồn nhiên liệu	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm, thành phần, trạng thái tự nhiên của dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu. - Nêu được khái niệm về nhiên liệu, các dạng nhiên liệu phổ biến (rắn, lỏng, khí). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phương pháp khai thác dầu mỏ, khí thiên nhiên và khí mỏ dầu; một số sản phẩm chế biến từ dầu mỏ; ứng dụng của dầu mỏ và khí thiên nhiên (là nguồn nhiên liệu và nguyên liệu quý trong công nghiệp). <p>Vận dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách sử dụng nhiên liệu (gas, dầu hỏa, than...), từ đó có cách ứng xử thích hợp đối với việc sử dụng nhiên liệu (gas, xăng, dầu hỏa, than...) trong cuộc sống. 	Máy tính, máy chiếu.	
20, 21	Bài 23. Ethylic alcohol	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và ý nghĩa của độ cồn. - Nêu được ứng dụng của ethylic alcohol (dung môi, nhiên liệu,...). - Trình bày được tác hại của việc lạm dụng rượu bia. - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của ethylic alcohol: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo và nêu được đặc điểm cấu tạo của ethylic alcohol. - Trình bày được tính chất hoá học của ethylic alcohol: phản ứng cháy, phản ứng với natri. Viết được các phương trình hoá học xảy ra. - Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm phản ứng cháy, phản ứng với natri của ethylic alcohol, nêu và giải thích hiện tượng thí nghiệm, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Các hóa chất dụng cụ trong thí nghiệm: ống nghiệm, kẹp, giá TN, ống hút. Na, C₂H₅OH 	

			<p>cơ bản của ethylic alcohol.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được phương pháp điều chế ethylic alcohol từ tinh bột và từ ethylene. 		
22, 23, 24	Bài 24. Acetic acid	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm ester và phản ứng ester hoá. - Trình bày được ứng dụng của acetic acid (làm nguyên liệu, làm giấm). - Quan sát mẫu vật hoặc hình ảnh, trình bày được một số tính chất vật lí của acetic acid: trạng thái, màu sắc, mùi vị, tính tan, khối lượng riêng, nhiệt độ sôi. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát mô hình hoặc hình vẽ, viết được công thức phân tử, công thức cấu tạo; nêu được đặc điểm cấu tạo của acid acetic. - Trình bày được tính chất hoá học của acetic acid: phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá, viết được các phương trình hoá học xảy ra. - Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của acid acetic (phản ứng với quỳ tím, đá vôi, kim loại, oxide kim loại, base, phản ứng cháy, phản ứng ester hoá), nhận xét, rút ra được tính chất hoá học cơ bản của acetic acid. - Trình bày được phương pháp điều chế acetic acid bằng cách lên men ethylic alcohol, viết được các phương trình hoá học xảy ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Các hóa chất dụng cụ trong thí nghiệm: ống nghiệm, kẹp, giá TN, ống hút. C₂H₅OH, dd CH₃COOH đặc H₂SO₄ đặc. 	
25, 26	Bài 25. Lipid và chất béo	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm lipid, khái niệm chất béo, trạng thái thiên nhiên, công thức tổng quát của chất béo đơn giản là (R-COO)₃C₃H₅, đặc điểm cấu tạo. - Trình bày được tính chất vật lí của chất béo (trạng thái, tính tan). - Nêu được vai trò của lipid tham gia vào cấu tạo tế bào và tích lũy năng lượng trong cơ thể. - Trình bày được ứng dụng của chất béo. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất hoá học (phản ứng xà phòng hoá), viết được phương trình hoá học xảy ra. 	<p>Máy tính, máy chiếu.</p>	

			<p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất biện pháp sử dụng chất béo cho phù hợp trong việc ăn uống hàng ngày để có cơ thể khoẻ mạnh, tránh được bệnh béo phì. 		
27	Bài 26. Glucose và saccharose	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được thành phần nguyên tố, công thức chung của carbohydrate. - Nêu được công thức phân tử, trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí (trạng thái, màu sắc, mùi, vị, tính tan, khối lượng riêng) của glucose và saccharose. - Trình bày được vai trò và ứng dụng của glucose (chất dinh dưỡng quan trọng của người và động vật) và của saccharose (nguyên liệu quan trọng trong công nghiệp thực phẩm). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được tính chất hoá học của glucose (phản ứng tráng bạc, phản ứng lên men rượu), của saccharose (phản ứng thủy phân có xúc tác axit hoặc enzyme), viết được các phương trình hoá học xảy ra dưới dạng công thức phân tử. - Tiến hành được thí nghiệm (hoặc quan sát thí nghiệm) phản ứng tráng bạc của glucose. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các loại thực phẩm giàu saccharose và hoa quả giàu glucose. - Ý thức được tầm quan trọng của việc sử dụng hợp lí saccharose. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Các hóa chất dụng cụ trong thí nghiệm: ống nghiệm, kẹp, giá TN, ống hút. dd glucose 5%, dd AgNO₃ 1%, NH₃ 5%. 	
28	Bài 27. Tinh bột và cellulose	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được trạng thái tự nhiên, tính chất vật lí của tinh bột và cellulose. - Nêu được tầm quan trọng của sự tạo thành tinh bột, cellulose trong cây xanh. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ứng dụng của tinh bột và cellulose trong đời sống và sản xuất, sự tạo thành tinh bột, cellulose và vai trò của chúng trong cây xanh. - Trình bày được tính chất hoá học của tinh bột và cellulose 	Máy tính, máy chiếu.	

			<p>(xenlulozơ): phản ứng thủy phân; hồ tinh bột có phản ứng màu với iodine (iot), viết được các phương trình hoá học của phản ứng thủy phân dưới dạng công thức phân tử.</p> <p>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm phản ứng thủy phân; phản ứng màu với iodine; nêu được hiện tượng thí nghiệm, nhận xét và rút ra kết luận về tính chất hoá học của tinh bột và cellulose (xenlulozơ).</p> <p>Vận dụng: Nhận biết được các loại lương thực, thực phẩm giàu tinh bột và biết cách sử dụng hợp lí tinh bột.</p>		
29	Bài 28. Protein	2	<p>Biết:</p> <p>- Nêu được khái niệm, đặc điểm cấu tạo phân tử (do nhiều amino acid tạo nên, liên kết peptit) và khối lượng phân tử của protein.</p> <p>- Trình bày được vai trò của protein đối với cơ thể con người.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Trình bày được tính chất hoá học của protein: Phản ứng thủy phân có xúc tác acid, base hoặc enzyme, bị đông tụ khi có tác dụng của acid, base hoặc nhiệt độ; dễ bị phân huỷ khi đun nóng mạnh.</p> <p>- Tiến hành được (hoặc quan sát qua video) thí nghiệm của protein: bị đông tụ khi có tác dụng của HCl, nhiệt độ, dễ bị phân huỷ khi đun nóng mạnh.</p> <p>- Phân biệt được protein (len lông cừu, tơ tằm) với chất khác (tơ nylon).</p>	Máy tính, máy chiếu.	
30, 31	Bài 29. Polymer	4	<p>Biết:</p> <p>- Nêu được khái niệm polymer, monomer, mắt xích..., cấu tạo, phân loại polymer (polymer thiên nhiên và polymer tổng hợp).</p> <p>- Trình bày được tính chất vật lí chung của polymer (trạng thái, khả năng tan).</p> <p>- Nêu được khái niệm chất dẻo, tơ, cao su, vật liệu composite và cách sử dụng, bảo quản một số vật dụng làm bằng chất dẻo, tơ, cao su trong gia đình an toàn, hiệu quả.</p> <p>- Trình bày được ứng dụng của polyethylene.</p> <p>Hiểu:</p>	Máy tính, máy chiếu.	

			<p>- Viết được các phương trình hoá học của phản ứng điều chế PE, PP từ các monomer.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>- Trình bày được vấn đề ô nhiễm môi trường khi sử dụng polymer không phân huỷ sinh học (polyethylene) và các cách hạn chế gây ô nhiễm môi trường khi sử dụng vật liệu polymer trong đời sống.</p>		
32	Bài 30. Sơ lược về hóa học vỏ trái đất và khai thác tài nguyên từ vỏ trái đất	2	<p>Biết:</p> <p>- Nêu được hàm lượng các nguyên tố hoá học chủ yếu trong vỏ Trái Đất.</p> <p>Hiểu:</p> <p>- Phân loại được các dạng chất chủ yếu trong vỏ Trái Đất (oxide, muối, ...).</p> <p>- Trình bày được những lợi ích cơ bản về kinh tế, xã hội từ việc khai thác vỏ Trái Đất (nhiên liệu, vật liệu, nguyên liệu); lợi ích của sự tiết kiệm và bảo vệ nguồn tài nguyên, sử dụng vật liệu tái chế, ... phục vụ cho sự phát triển bền vững.</p>	Máy tính, máy chiếu.	
33, 34	Bài 31. Ứng dụng một số tài nguyên trong vỏ Trái Đất	2	<p>Hiểu:</p> <p>- Trình bày được nguồn đá vôi, thành phần chính của đá vôi trong tự nhiên; các ứng dụng từ đá vôi: sản phẩm đá vôi nghiền, calcium oxide, calcium hydroxide, nguyên liệu sản xuất xi măng.</p> <p>Công nghiệp silicate.</p> <p>Biết:</p> <p>- Nêu được một số ứng dụng quan trọng của silicon (silic) và hợp chất của silicon.</p> <p>- Trình bày được sơ lược ngành công nghiệp silicate.</p> <p>Hiểu:</p> <p>Mô tả được các công đoạn chính sản xuất đồ gốm, thủy tinh, xi măng.</p> <p>Khai thác nhiên liệu hoá thạch</p> <p>Biết:</p> <p>- Nêu được khái niệm nhiên liệu hoá thạch.</p> <p>- Nêu được một số giải pháp hạn chế việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch</p>	- Máy tính, máy chiếu.	

			<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được lợi ích của việc sử dụng nhiên liệu hoá thạch và thực trạng của việc khai thác nhiên liệu hoá thạch hiện nay. 		
35	Bài 32. Nguồn carbon. Chu trình carbon. Sự ấm lên toàn cầu	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số dạng tồn tại phổ biến của nguyên tố carbon trong tự nhiên (than, kim cương, carbon dioxide, các muối carbonate, các hợp chất hữu cơ). - Trình bày được nguồn gốc tự nhiên và nguồn gốc nhân tạo của methane (metan). - Nêu được khí carbon dioxide và methane là nguyên nhân chính gây hiệu ứng nhà kính, sự ấm lên toàn cầu. - Nêu được một số biện pháp giảm lượng khí thải carbon dioxide ở trong nước và ở phạm vi toàn cầu. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được sản phẩm và sự phát năng lượng từ quá trình đốt cháy than, các hợp chất hữu cơ; chu trình carbon trong tự nhiên và vai trò của carbon dioxide trong chu trình đó. - Trình bày được những bằng chứng của biến đổi khí hậu, thời tiết do tác động của sự ấm lên toàn cầu trong thời gian gần đây; những dự đoán về các tác động tiêu cực trước mắt và lâu dài. 	- Máy tính, máy chiếu.	
1,2,3	Bài 33. Gene là trung tâm của di truyền học	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm di truyền, khái niệm biến dị. - Nêu được khái niệm nucleic acid. Kể tên được các loại nucleic acid: DNA(Deoxyribonucleic acid) và RNA (Ribonucleic acid). - Nêu được khái niệm gene. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua hình ảnh, mô tả được DNA có cấu trúc xoắn kép, gồm các đơn phân là 4 loại nucleotide, các nucleotide liên kết giữa 2 mạch theo nguyên tắc bổ sung. - Nêu được chức năng của DNA trong việc lưu giữ, bảo quản, truyền đạt thông tin di truyền. - Trình bày được RNA có cấu trúc 1 mạch, chứa 4 loại 	- Máy Tính, máy chiếu - Mô hình phân tử DNA, RNA.	

			<p>ribonucleotide.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được các loại RNA dựa vào chức năng. - Nêu được gene quy định di truyền và biến dị ở sinh vật, qua đó gene được xem là trung tâm của di truyền học. - Nêu được sơ lược về tính đặc trưng cá thể của hệ gene và một số ứng dụng của phân tích DNA trong xác định huyết thống, truy tìm tội phạm,... <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao chỉ từ 4 loại nucleotide nhưng tạo ra được sự đa dạng của phân tử DNA. 		
4,5,6,7	Bài 34: Từ gene đến tính trạng	4	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm mã di truyền <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát hình ảnh (hoặc sơ đồ), mô tả sơ lược quá trình tái bản của DNA gồm các giai đoạn: tháo xoắn tách hai mạch đơn, các nucleotide tự do trong môi trường tế bào kết hợp 2 mạch đơn theo nguyên tắc bổ sung. Kết quả tạo 2 DNA con giống DNA mẹ, từ đó nêu được ý nghĩa di truyền của tái bản DNA. Quá trình phiên mã - Dựa vào sơ đồ - Dựa vào sơ đồ, hình ảnh quá trình phiên mã, nêu được khái niệm phiên mã. - Giải thích được từ 4 loại nucleotide tạo ra được sự đa dạng của mã di truyền; nêu được ý nghĩa của đa dạng mã di truyền, mã di truyền quy định thành phần hoá học và cấu trúc của protein. - Dựa vào sơ đồ hoặc hình ảnh quá trình dịch mã, nêu được khái niệm dịch mã - Dựa vào sơ đồ, nêu được mối quan hệ giữa DNA - RNA - protein - tính trạng thông qua phiên mã, dịch mã và ý nghĩa di truyền của mối quan hệ này. - Phát biểu được khái niệm đột biến gene. Lấy được ví dụ minh họa. Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến gene <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng kiến thức “từ gene đến tính trạng”, nêu được cơ sở của 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Video về quá trình tái bản DNA: https://youtu.be/iZthm7uIr-o. 	

			sự đa dạng về tính trạng của các loài.		
8,10, 11	Bài 35: Nhiễm sắc thể và bộ nhiễm sắc thể	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm nhiễm sắc thể. - Nêu được khái niệm NST giới tính và NST thường. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy được ví dụ chứng minh mỗi loài có bộ nhiễm sắc thể đặc trưng. - Mô tả được hình dạng nhiễm sắc thể thông qua hình vẽ nhiễm sắc thể ở kì giữa với tâm động, các cánh. - Phân biệt được bộ nhiễm sắc thể lưỡng bội, đơn bội. Lấy được ví dụ minh họa. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát được tiêu bản nhiễm sắc thể dưới kính hiển vi. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu - Kính hiển vi quang học - Mẫu vật: Tiêu bản cố định NST tế bào ở một số loài. - Tranh: NST ở chu kì tế bào 	
12,13	Bài 36: Nguyên phân và giảm phân	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ, học liệu điện tử) về quá trình nguyên phân nêu được khái niệm nguyên phân. - Dựa vào hình vẽ (hoặc sơ đồ, học liệu điện tử) về quá trình giảm phân nêu được khái niệm giảm phân. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được nguyên phân và giảm phân; nêu được ý nghĩa của nguyên phân, giảm phân trong di truyền và mối quan hệ giữa hai quá trình này trong sinh sản hữu tính. - Nêu được nhiễm sắc thể vừa là vật chất mang thông tin di truyền vừa là đơn vị truyền đạt vật chất di truyền qua các thế hệ tế bào và cơ thể. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được các ứng dụng và lấy được ví dụ của nguyên phân và giảm phân trong thực tiễn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Tranh: Quá trình nguyên phân. - Tranh: Quá trình giảm phân lần 1 - Tranh: Quá trình giảm phân lần 2 	
14,15, 18	Bài 37: Đột biến nhiễm sắc thể	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm đột biến nhiễm sắc thể. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> Lấy được ví dụ minh họa đột biến nhiễm sắc thể - Trình bày được ý nghĩa và tác hại của đột biến nhiễm sắc thể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Tranh: Đột biến cấu trúc NST - Tranh: Một số 	

				dạng đột biến cấu trúc NST. - Tranh: Sơ đồ cơ chế hình thành thể 3 NST.	
19,20,21	Bài 38: Quy luật di truyền của Mendel	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý tưởng của Mendel là cơ sở cho những nghiên cứu về nhân tố di truyền (gene). <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào thí nghiệm lai một cặp tính trạng nêu được các thuật ngữ trong nghiên cứu các quy luật di truyền. - Phân biệt, sử dụng một số ký hiệu trong nghiên cứu di truyền học. - Dựa vào công thức lai một cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel, phát biểu được quy luật phân li, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel. - Trình bày được thí nghiệm lai phân tích, nêu được vai trò của phép lai phân tích. - Dựa vào công thức lai hai cặp tính trạng và kết quả lai trong thí nghiệm của Mendel phát biểu được quy luật phân ly độc lập và tổ hợp tự do, giải thích được kết quả thí nghiệm theo Mendel. - Trình bày được cơ chế biến dị tổ hợp thông qua sơ đồ đơn giản về quá trình giảm phân và thụ tinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Ảnh: Chân dung Mendel. - Tranh: Các cặp tính trạng trong thí nghiệm của Mendel. 	
22,23	Bài 39: Di truyền liên kết và cơ chế xác định giới tính	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu một số ứng dụng di truyền liên kết trong thực tiễn. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ phép lai trình bày được khái niệm di truyền liên kết và phân biệt với quy luật phân li độc lập. - Trình bày được cơ chế xác định giới tính. Nêu được một số yếu tố ảnh hưởng đến sự phân hóa giới tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu. - Chân dung T.H Moocgan 	
23,24	Bài 40: Di truyền học người	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số ví dụ về tính trạng ở người. - Nêu được khái niệm về bệnh và tật di truyền ở người. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính, máy chiếu 	

			<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên một số hội chứng, bệnh và tật di truyền ở người. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số tác nhân gây bệnh di truyền. - Nêu được vai trò của di truyền học với hôn nhân và trình bày được quan điểm về lựa chọn giới tính trong sinh sản ở người. - Nêu được ý nghĩa của việc cấm kết hôn gần huyết thống. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được một số bệnh di truyền ở địa phương. - Tìm hiểu được độ tuổi kết hôn ở địa phương. 		
25,26	Bài 41: Ứng dụng công nghệ di truyền vào đời sống	3	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số ứng dụng công nghệ di truyền trong y học, pháp y, làm sạch môi trường, nông nghiệp, an toàn sinh học. - Nêu được một số vấn đề đạo đức sinh học trong nghiên cứu và ứng dụng công nghệ di truyền... <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu được một số sản phẩm ứng dụng công nghệ di truyền tại địa phương. 	- Máy tính, máy chiếu	
27,28, 29	Bài 42: Giới thiệu về tiến hóa, chọn lọc nhân tạo và chọn lọc tự nhiên	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phát biểu được khái niệm tiến hóa. - Phát biểu được khái niệm chọn lọc nhân tạo. - Phát biểu được khái niệm chọn lọc tự nhiên <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số bằng chứng của quá trình chọn lọc do con người tiến hành đưa đến sự đa dạng và thích nghi của các loài vật nuôi và cây trồng từ vài dạng hoang dại ban đầu. - Dựa vào các ảnh hoặc sơ đồ, mô tả được quá trình chọn lọc tự nhiên. - Thông qua phân tích các ví dụ về tiến hóa thích nghi, chứng minh được vai trò của chọn lọc tự nhiên đối với sự hình thành đặc điểm thích nghi và đa dạng của sinh vật. 	- Máy tính, máy chiếu	
30,31	Bài 43: Cơ chế tiến hóa	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được quan điểm của Lamarck về cơ chế tiến hóa. <p>Hiểu:</p>	- Máy tính, máy chiếu	

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được quan điểm của Darwin về cơ chế tiến hóa. - Trình bày được một số luận điểm về tiến hóa theo quan niệm của thuyết tiến hóa tổng hợp hiện đại. 		
32,34,35	Bài 44: Sự phát sinh và phát triển sự sống trên Trái Đất	3	Hiểu: <ul style="list-style-type: none"> - Dựa vào sơ đồ: + Trình bày khái quát được sự phát triển của thế giới sinh vật trên Trái Đất. + Trình bày nguồn gốc xuất hiện của sinh vật nhân thực từ sinh vật nhân sơ. + Trình bày sự xuất hiện và sự đa dạng hóa của sinh vật đa bào. + Trình bày được khái quát sự hình thành loài người. 	- Máy tính, máy chiếu	

2. Ôn tập - Kiểm tra, đánh giá định kỳ

2.1. Ôn tập

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học
16	Ôn tập cuối học kì I	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì I. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế. 	- Máy tính, máy chiếu
33	Ôn tập cuối học kì II	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống được các kiến thức đã học trong học kì II. - Vận dụng được kiến thức đã học làm các bài tập và trong thực tế. 	- Máy tính, máy chiếu

2.2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kì 1	90 phút	Tuần 9	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 1. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế. - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh 	Viết trên giấy

Cuối học kì 1	90 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 1 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh 	Viết trên giấy
Giữa học kì 2	90 phút	Tuần 26	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh nửa đầu học kì 2. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh 	Viết trên giấy
Cuối học kì 2	90 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá về kiến thức, kỹ năng nhận thức của học sinh sau khi học xong các nội dung ở học kì 2 - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế - Đánh giá kết quả học tập của học sinh thời gian qua để có kế hoạch điều chỉnh 	Viết trên giấy

Thanh Hồng, ngày tháng 9 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Đỗ Thị Thuý Vân

Vũ Thị Thu Hồng

Hoàng Thị Hoan

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: TIN HỌC, LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

3. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng					
Sơ lược về các thành phần của máy tính					
Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng					
1	Bài 1. Thông tin – Thu nhận và xử lý thông tin	01	- Biết: Nhận biết được khái niệm thông tin - Hiểu: Giải thích được thu nhập và xử lý thông tin. - Vận dụng: Phân biệt được thông tin và vật mang tin trong cuộc sống hàng ngày.	- Sách, báo...	
2	Bài 2. Lưu trữ và trao đổi thông tin	01	- Biết: Nhận biết được dữ liệu là gì. - Hiểu: Giải thích được lưu trữ và trao đổi thông tin. - Vận dụng: Phân biệt được lưu trữ thông tin và trao đổi thông tin trong cuộc sống hàng ngày.	- Máy tính - Máy chiếu	
3	Bài 3. Máy tính trong hoạt động thông tin	01	- Biết: Nhận biết được một vài thiết bị số thông dụng. - Hiểu: Giải thích được máy tính quan trọng như thế nào trong cuộc sống của chúng ta. - Vận dụng: Lí giải được máy tính và các thiết bị số là công cụ hiệu quả để thu nhận, lưu trữ, xử lý và truyền thông tin.	- Đĩa CD, USB, ổ cứng... - Điện thoại - Máy tính - Máy chiếu	
4	Bài 4. Biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính	01	- Biết: Nhận biết được khái niệm bit . - Hiểu: Mô tả được mỗi kí tự, mỗi văn bản được biểu diễn như thế nào trong máy tính. - Vận dụng: Lí giải được biểu diễn văn bản, hình ảnh, âm thanh trong máy tính để số hóa dữ	- Máy tính - Máy chiếu	

			liệu.		
5	Bài 5. Dữ liệu trong máy tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được máy tính dùng dãy bit biểu diễn các số trong tính toán. - Hiểu: Giải thích được trong máy tính có những loại dữ liệu gì. - Vận dụng: Sử dụng được các bước cơ bản trong xử lý thông tin của máy tính. Quy đổi được gần đúng các đơn vị đo lường dữ liệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
Chủ đề B. Mạng máy tính và internet Giới thiệu về mạng máy tính và internet					
6	Bài 1. Khái niệm và lợi ích của mạng máy tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khái niệm và lợi ích của mạng máy tính. - Hiểu: Thể hiện được các đặc điểm và lợi ích của internet. - Vận dụng: Phân biệt được lợi ích của máy tính trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
7	Bài 2. Các thành phần của mạng máy tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các thành phần của mạng máy tính - Hiểu: Giải thích được các thành phần chủ yếu của một mạng máy tính và tên một vài thiết bị mạng cơ bản như máy tính, cáp mạng Switch... - Vận dụng: Phân biệt được các thành phần của mạng máy tính và thiết bị mạng cơ bản như máy tính 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
8	Bài 3. Mạng có dây và mạng không dây. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được Access Point là thiết bị cơ bản của mạng không dây. - Hiểu: Giải thích được cáp mạng và Switch là thiết bị cơ bản của mạng có dây. - Vận dụng: Lí giải được ví dụ cụ thể về trường hợp mạng không dây tiện dụng hơn mạng có dây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề A,C - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề A,C 	Đề kiểm tra	

			- Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C		
10	Bài 4. Thực hành về mạng máy tính	01	- Biết: Nhận dạng, tổng hợp các thiết bị mạng đã tìm hiểu trong bài: - Hiểu: Giải thích được môi trường truyền (có dây, không dây) của một vài thiết bị mạng sử dụng. Hiểu rõ hơn về lợi ích của mạng máy tính thông qua việc chia sẻ được một số tài nguyên mạng cụ thể. Hiểu rõ hơn về mạng không dây thông qua việc sử dụng được một số thiết bị mạng không dây với sự hướng dẫn của giáo viên. - Vận dụng: Thực hiện được thao tác với cáp xoắn.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT - Chuột không dây	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin World Wide Web, thư điện tử và công cụ tìm kiếm thông tin					
11	Bài 1. Thông tin trên web	01	- Biết: Nhận biết được các khái niệm cơ bản về website, địa chỉ website. - Hiểu: Giải thích được thông tin chính trên trang web cho trước. - Vận dụng: Thực hiện được các thông tin trên web	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
12	Bài 2. Truy cập thông tin trên Internet	01	- Biết: Nhận biết được về khái niệm www, trình duyệt. - Hiểu: Thể hiện, khai thác được thông tin trên một số trang web thông dụng như tra từ điển, xem thời tiết, thời sự,.... - Vận dụng: Thực hiện được truy cập thông tin trên Internet.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	
13	Bài 3. Giới thiệu máy tìm kiếm	01	- Hiểu: Giải thích được cách dùng máy tìm kiếm để tìm thông tin theo chủ đề. - Vận dụng: Thực hiện được máy tìm kiếm, Truy cập thông tin trên Internet trong cuộc sống	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT	

			hàng ngày.		
14	Bài 4. Thực hành tìm kiếm thông tin trên Internet	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp được các bước tìm kiếm thông tin trên Internet - Hiểu: Thể hiện được máy tìm kiếm để tìm thông tin trên internet dựa vào từ khóa. - Vận dụng: Thực hiện được thao tác với các bước tìm kiếm thông tin trên Internet. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
15	Bài 5. Giới thiệu thư điện tử. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thư điện tử. - Hiểu: Giải thích được những ưu, nhược điểm cơ bản của dịch vụ thư điện tử so với các phương thức liên lạc khác. - Vận dụng: Thực hiện được các chức năng chính của dịch vụ thư điện tử cung cấp. Cách đặt tên đăng nhập trong địa chỉ email khi đăng kí tài khoản thư điện tử. Cũng cố lại một số kiến thức về máy tính và cộng đồng, mạng máy tính và internet, tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
16	Kiểm tra cuối học kỳ I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp được các kiến thức của chủ đề A,C,D,F - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề A,C,D,F - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C, D, F. 	Đề kiểm tra	
17	Bài 6. Thực hành sử dụng thư điện tử	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp được thư điện tử. - Hiểu: Thể hiện được các bước sử dụng thư điện tử - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác sử dụng email cơ bản: tạo tài khoản email, đăng nhập, soạn thư, gửi thư, nhận thư, trả lời thư, chuyển tiếp thư và đăng xuất hộp thư. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số Đề phòng một số tác hại khi tham gia internet					

18	Bài 1. Mặt trái của Internet	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được mặt trái của Internet. - Hiểu: Giải thích được một số biện pháp phòng ngừa cơ bản. - Vận dụng: Phân biệt được mặt thuận lợi và mặt trái của Internet trong cuộc sống hàng ngày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
HỌC KỲ II					
19	Bài 2. Sự an toàn và hợp pháp khi sử dụng thông tin	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tầm quan trọng của sự an toàn và hợp pháp của thông tin cá nhân và tập thể, nêu được ví dụ minh họa. - Hiểu: Giải thích được một vài cách thông dụng để bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân. - Vận dụng: Thực hiện được một vài cách thông dụng để chia sẻ thông tin của bản thân và tập thể sao cho an toàn và hợp pháp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng MT 	
20	Bài 3. Thực hành phòng vệ trước ảnh hưởng xấu từ Internet	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số tác hại khi tham gia internet. - Hiểu: Thể hiện được cách bảo vệ thông tin và tài khoản cá nhân. - Vận dụng: Lí giải được một số thông điệp lừa đảo hoặc mang nội dung xấu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học					
Soạn thảo văn bản cơ bản và sơ đồ tư duy					
21	Bài 1. Tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tác dụng của công cụ tìm kiếm và thay thế. - Hiểu: Thể hiện được cách sử dụng công cụ tìm kiếm và thay thế. - Vận dụng: Thực hiện được một số công cụ tìm kiếm và thay thế trong soạn thảo văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
22	Bài 2. Trình bày trang, định dạng và in văn bản	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tác dụng của công cụ định dạng, căn lề và in ấn. - Hiểu: Thể hiện được các bước trình bày trang, định dạng và in văn bản 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

			- Vận dụng: Thực hiện được định dạng văn bản, định dạng trang và in văn bản.		
23	Bài 3. Thực hành tìm kiếm, thay thế và định dạng văn bản	01	- Biết: Nhận dạng, tổng hợp các bước tìm kiếm, thay thế và định dạng văn bản. - Hiểu: Thể hiện được định dạng phông, định dạng đoạn, căn lề trang và in văn bản. - Vận dụng: Sử dụng được công cụ tìm kiếm và thay thế.	- Máy tính - Máy chiếu	
24	Bài 4. Trình bày thông tin ở dạng bảng	01	- Biết: Nhận biết được các bước trình bày thông tin ở dạng bảng - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa, tác dụng của việc trình bày thông tin dưới dạng bảng. - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác chèn, xóa hàng và cột của bảng.	- Máy tính - Máy chiếu	
25	Bài 5. Thực hành tổng hợp về soạn thảo văn bản. Ôn tập	01	- Biết: Nhận dạng, tổng hợp được các bước soạn thảo văn bản. - Hiểu: Thể hiện được các chức năng đặc trưng của những phần mềm soạn thảo văn bản. - Vận dụng: Thực hiện được soạn thảo văn bản phục vụ học tập và sinh hoạt hằng ngày.	- Máy tính - Máy chiếu	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II	01	- Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề E - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E.	Đề kiểm tra	
27	Bài 6. Sơ đồ tư duy	01	- Biết: Nhận biết được sơ đồ tư duy. - Hiểu: Thể hiện được các bước sơ đồ tư duy - Vận dụng: Thực hiện tạo lập được sơ đồ tư duy đơn giản.	- Máy tính - Máy chiếu	
28	Bài 7. Thực hành khám phá phần mềm sơ đồ tư duy	01	- Biết: Nhận biết được sơ đồ tư duy . - Hiểu: Thể hiện được các bước sơ đồ tư duy - Vận dụng: Thực hiện tạo được sơ đồ tư duy đơn giản bằng phần mềm và ưa thích sử dụng	- Máy tính - Máy chiếu	

			phần mềm sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi thông tin.		
29	Bài 8. Dự án nhỏ: Lợi ích của sơ đồ tư duy	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được sơ đồ tư duy trong học tập và trao đổi ý tưởng. - Hiểu: Thể hiện được các bước sơ đồ tư duy - Vận dụng: Sử dụng được các chức năng cơ bản của một phần mềm sơ đồ tư duy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Khái niệm thuật toán và biểu diễn thuật toán					
30	Bài 1. Khái niệm thuật toán	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thuật toán rất thông dụng, có nhiều việc thường ngày ta vẫn thực hiện theo thuật toán. - Hiểu: Thể hiện được ví dụ. - Vận dụng: Phân biệt các bước sơ đồ tư duy, thuật toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
31	Bài 2. Mô tả thuật toán. Cấu trúc tuần tự trong thuật toán	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được chương trình máy tính là gì và quan hệ của chương trình máy tính với thuật toán. - Hiểu: Thể hiện được tại sao cần mô tả thuật toán cho tốt. - Vận dụng: Thực hiện được cấu trúc tuần tự trong thuật toán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
32	Bài 3. Cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cấu trúc rẽ nhánh trong thuật toán là gì và khi nào trong thuật toán có cấu trúc rẽ nhánh. - Hiểu: Thể hiện được cấu trúc rẽ nhánh. - Vận dụng: Giải quyết, củng cố các nội dung kiến thức đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp được các kiến thức của chủ đề E - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề E - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E. 	Đề kiểm tra	

34	Bài 4. Cấu trúc lặp trong thuật toán	01	<p>- Biết: Nhận biết cấu trúc lặp trong thuật toán là gì.</p> <p>- Hiểu: Giải thích được khi nào trong thuật toán có cấu trúc lặp.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được cấu trúc lặp khi biết và khi không biết trước số lần lặp cần làm.</p>	<p>- Máy tính</p> <p>- Máy chiếu</p>	
35	Bài 5. Thực hành về mô tả thuật toán	01	<p>- Biết: Nhận biết được các hình vẽ trong sơ đồ khối và quy ước sử dụng.</p> <p>- Hiểu: Thể hiện được cấu trúc tuần tự, cấu trúc rẽ nhánh, cấu trúc lặp trong cách mô tả liệt kê hoặc trong sơ đồ khối.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được thuật toán đơn giản bằng cách liệt kê các bước hoặc bằng sơ đồ khối.</p>	<p>- Máy tính</p> <p>- Máy chiếu</p>	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, F	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

MÔN HỌC: TIN HỌC, LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

4. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng					
Sơ lược về các thành phần của máy tính					
Khái niệm hệ điều hành và phần mềm ứng dụng					
1	Bài 1. Thiết bị vào - ra cơ bản cho máy tính cá nhân	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các thiết bị vào – ra cơ bản và thông dụng nhất. - Hiểu: Giải thích được có nhiều loại máy tính cá nhân với các kiểu thiết bị vào – ra khác nhau. - Vận dụng: Thực hiện được một số thiết bị có thể vừa là đầu vào vừa là đầu ra. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
2	Bài 2. Các thiết bị vào - ra	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thiết bị vào – ra. - Hiểu: Mô tả được các thiết bị vào – ra. - Vận dụng: Thực hiện được một số thiết bị vào ra qua ví dụ minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Chuột, bàn phím, loa, ... 	
3	Bài 3. Thực hành với các thiết bị vào ra	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thiết bị vào – ra . - Hiểu: Mô tả được các thiết bị vào – ra. - Vận dụng: Thực hiện, kết nối được màn hình, bàn phím, chuột với máy tính để sử dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Cổng cắm, đầu cắm màn hình, máy chiếu, chuột 	
4	Bài 4. Một số chức năng của hệ điều hành	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hệ điều hành là một phần mềm đặc biệt, làm những việc khác với phần mềm ứng dụng. - Hiểu: Mô tả được các biện pháp cơ bản cần thực hiện để bảo vệ an toàn dữ liệu. - Vận dụng: Phân biệt được hệ điều hành với phần mềm ứng dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

5	Bài 5. Thực hành khám phá quá trình quản lí hệ thống tệp	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được quản lí hệ thống tệp là gì và những chức năng chính của nó. Biết được tệp chương trình cũng là dữ liệu, được lưu trữ trong máy tính như mọi tệp khác. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa quan trọng của phần mở rộng trong tên tệp. - Vận dụng: Thực hiện, thao tác được trong cửa sổ làm việc của trình quản lí hệ thống tệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
6	Bài 6. Thực hành các thao tác với tệp và thư mục	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số nút lệnh thường dùng của trình quản lí hệ thống tệp File Explorer. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa quan trọng của phần mở rộng trong tên tệp và thư mục. - Vận dụng: Thực hiện, thao tác thành thạo với tệp và thư mục: tạo, sao chép, di chuyển, đổi tên, xóa tệp và thư mục. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet					
7	Bài 1. Giới thiệu mạng xã hội	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tên một kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet và loại thông tin trao đổi trên kênh đó. - Hiểu: Giải thích được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội, một số website là mạng xã hội. - Vận dụng: Vận dụng lấy được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. Sử dụng được một số chức năng cơ bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
8	Bài 2. Thực hành sử dụng mạng xã hội. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp kiến thức khi sử dụng mạng xã hội. - Hiểu: Thể hiện tạo được tài khoản và hồ sơ cá nhân, chia sẻ thông tin trên mạng xã hội. - Vận dụng: Sử dụng được một số chức năng cơ 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

			bản của một mạng xã hội để giao lưu và chia sẻ thông tin		
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng ,tổng hợp các kiến thức của chủ đề A,C - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề A,C - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C . 	Đề kiểm tra	
10	Bài 3. Trao đổi thông tin trên mạng xã hội	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được lợi ích của mạng xã hội, đồng thời nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa quan trọng khi trao đổi thông tin trên mạng. - Vận dụng: Thực hiện được giao lưu, trao đổi thông tin trên mạng xã hội Facebook. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hoá trong môi trường số Văn hóa ứng xử qua phương tiện truyền thông số					
11	Bài 1. Ứng xử có văn hóa khi giao tiếp qua mạng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được lợi ích của mạng xã hội, đồng thời nêu được ví dụ cụ thể về hậu quả của việc sử dụng thông tin vào mục đích sai trái. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa quan trọng khi trao đổi thông tin trên mạng. - Vận dụng: Thực hiện được giao tiếp qua mạng (trực tuyến hay không trực tuyến) theo đúng quy tắc và bằng ngôn ngữ lịch sự, thể hiện ứng xử có văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
12	Bài 2. Ứng xử tránh rủi ro trên mạng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tác hại của bệnh nghiện Internet, từ đó có ý thức phòng tránh. Biết nhờ người lớn giúp đỡ, tư vấn khi cần thiết, chẳng hạn khi bị bắt nạt trên mạng. - Hiểu: Thể hiện được một số ví dụ truy cập không hợp lệ vào các nguồn thông tin và kênh truyền thông tin. - Vận dụng: Giải thích được ứng xử hợp lí khi 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

			gặp trên mạng hoặc trên các kênh thông tin số những thông tin có nội dung xấu, thông tin không phù hợp lứa tuổi.		
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Một số thuật toán sắp xếp và tìm kiếm cơ bản					
13	Bài 1. Tìm kiếm tuần tự	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được khi dãy không có thứ tự thì phải tìm kiếm tuần tự - Hiểu: Thể hiện được có hai loại bài toán tìm kiếm. - Vận dụng: Lí giải được hoạt động của thuật toán tìm kiếm tuần tự trên một bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu 	
14	Bài 2. Tìm kiếm nhị phân	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tìm kiếm nhị phân nhanh hơn tìm kiếm tuần tự. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc chia một bài toán thành những bài toán nhỏ hơn. - Vận dụng: Lí giải được hoạt động của thuật toán tìm kiếm nhị phân trên một bộ dữ liệu đầu vào có kích thước nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu 	
15	Bài 3. Sắp xếp chọn. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được bài toán sắp xếp . - Hiểu: Giải thích được ý tưởng sắp xếp chọn. - Vận dụng: Lí giải được hoạt động của thuật toán sắp xếp chọn bằng các bước thủ công trên một bộ dữ liệu có kích thước nhỏ. Hệ thống, củng cố các nội dung kiến thức đã học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu 	
16	Kiểm tra cuối học kỳ I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề A,C - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề A,C, D, F - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C, D, F. 	Đề kiểm tra	
17	Bài 4. Sắp xếp nổi bọt	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cách sắp xếp nổi bọt. - Hiểu: Giải thích được ý tưởng sắp xếp nổi bọt. - Vận dụng: Lí giải được hoạt động của thuật 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 	

			toán sắp xếp nổi bọt cho một dãy đầu vào kích thước nhỏ.	- Máy chiếu	
18	Bài 5. Thực hành mô phỏng các thuật toán tìm kiếm, sắp xếp	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được thuật toán tìm kiếm, sắp xếp . - Hiểu: Giải thích được ý tưởng thuật toán tìm kiếm, sắp xếp. - Vận dụng: Lí giải được hoạt động của một số thuật toán tìm kiếm, sắp xếp bằng các bước thủ công (không cần dùng máy tính) trên một bộ dữ liệu có kích thước nhỏ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính đã cài phần mềm Scratch 3.0 - Máy chiếu 	
HỌC KỲ II					
Chủ đề E. Ứng dụng tin học					
Bảng tính điện tử cơ bản					
Phần mềm trình chiếu cơ bản					
19	Bài 1. Làm quen với bảng tính điện tử	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được phần mềm bảng tính điện tử dùng để làm gì và một số tính năng ưu việt của nó. - Hiểu: Mô tả được một số thành phần cơ bản trong cửa sổ làm việc của Excel và một số nhóm lệnh, nút lệnh tương tự như trong Word. - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác đơn giản với bảng tính điện tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
20	Bài 2. Làm quen với trang tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được sổ tính, trang tính . - Hiểu: Thể hiện được Ô, hàng, cột, tên hàng, tên cột, địa chỉ ô là gì. - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác đơn giản với ô, hàng, cột. Gõ nhập được các thao tác đơn giản với ô, hàng, cột. Gõ nhập được dữ liệu vào đúng ô đích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
21	Bài 3. Làm quen với trang tính (tiếp theo)	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hộp tên , thanh công thức và mối liên quan đến ô dữ liệu. - Hiểu: Thể hiện được khối ô . - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác sao 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

			chép, di chuyển khối ô.		
22	Bài 4. Định dạng hiển thị dữ liệu số	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được Excel đã làm sẵn nhiều định dạng hiển thị số liệu. - Hiểu: Thể hiện được định dạng hiển thị dữ liệu. - Vận dụng: Thực hiện được thao tác áp dụng một số định dạng số thông dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
23	Bài 5. Định dạng số tiền và ngày tháng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được Excel có sẵn các định dạng số tiền và ngày tháng cho nhiều quốc gia. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa định dạng số tiền và ngày tháng là gì. - Vận dụng: Thực hiện được thao tác áp dụng định dạng số tiền và ngày tháng kiểu Việt Nam. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
24	Bài 6. Thực hành lập số theo dõi thu chi cá nhân	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết, phác thảo được thiết kế sơ bộ một sổ theo dõi thu chi cá nhân. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa lập sổ theo dõi thu chi cá nhân - Vận dụng: Thực hiện được việc tạo lập sổ tính Excel theo thiết kế. Nhập được một số ô dữ liệu vào sổ và định dạng phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
25	Bài 7. Công thức tính toán dùng địa chỉ các ô dữ liệu. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cách dùng địa chỉ ô trong công thức. Biết được Excel có thể tự động điền công thức theo mẫu. - Hiểu: Giải thích được việc đưa các công thức vào bảng tính là một cách điều khiển tính toán tự động trên dữ liệu. - Vận dụng: Thực hiện được thao tác nhập công thức với một số phép toán thông dụng trong Excel. Tạo được bảng tính đơn giản có các ô là kết quả tính toán theo công thức từ các ô khác. Ôn tập các nội dung kiến thức đã học của chủ đề E. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

26	Kiểm tra giữa học kỳ II	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E. - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề E. - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E. 	Đề kiểm tra	
27	Bài 8. Sử dụng một số hàm có sẵn	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được Excel có sẵn nhiều hàm xử lý dữ liệu. Biết được đầu vào cho một hàm có thể là dữ liệu trực tiếp hay địa chỉ ô, địa chỉ khối ô. - Hiểu: Thể hiện được cách thức chung để nhập đầu vào, sử dụng hàm số trong công thức. - Vận dụng: Sử dụng được các hàm SUM, AVERAGE, MIN, MAX, COUNT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
28	Bài 9. Định dạng trang tính và in	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được định dạng trang tính và in. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa định dạng trang tính và in. - Vận dụng: Thực hiện được các thao tác định dạng cơ bản cho trang tính, bao gồm định dạng chữ, căn chỉnh dữ liệu trong ô tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
29	Bài 10. Thực hành tổng hợp	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E. - Hiểu: Thể hiện được một số chức năng cơ bản của bảng tính. - Vận dụng: Thực hiện tạo được bảng tính để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
30	Bài 11. Luyện tập sử dụng phần mềm bảng tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số chức năng cơ bản của bảng tính. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa sử dụng phần mềm bảng tính. - Vận dụng: Thực hiện tạo được bảng tính để giải quyết một vài công việc cụ thể, đơn giản, thiết thực. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

31	Bài 12. Tạo bài trình chiếu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số lợi ích cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Hiểu: Giải thích được lợi ích cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Vận dụng: Thực hiện tạo bài trình chiếu có tiêu đề, theo cấu trúc phân cấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
32	Bài 13. Thực hành định dạng trang chiếu. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được chọn màu nền cho trang chiếu. - Hiểu: Giải thích được lợi ích cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Vận dụng: Thực hiện được định dạng văn bản cho trang chiếu. Hệ thống, củng cố các nội dung kiến thức đã học của chủ đề E. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E. - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề E. - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E. 	Đề kiểm tra	
34	Bài 14. Thêm hiệu ứng cho trang chiếu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hiệu ứng cho trang chiếu. - Hiểu: Giải thích được lợi ích cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Vận dụng: Thực hiện tạo được hiệu ứng xuất hiện cho các trang chiếu và các đối tượng trên trang chiếu một cách phù hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
35	Bài 15. Thực hành tổng hợp tạo bài trình chiếu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được hiệu ứng cho trang chiếu.. - Hiểu: Thể hiện được các chức năng cơ bản của phần mềm trình chiếu. - Vận dụng: Thực hiện tạo được bài trình chiếu phục vụ học tập và công việc trên phần mềm PowerPoint. <p>Sao chép được dữ liệu từ tệp văn bản sang tệp trình chiếu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, F	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC**MÔN HỌC: TIN HỌC, LỚP: 8****Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết****1. Phân phối chương trình**

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng					
Sơ lược về lịch sử phát triển máy tính					
1	Bài 1. Vài nét lịch sử phát triển máy tính	01	- Biết: Nhận biết được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa lịch sử phát triển máy tính. - Vận dụng: Lí giải lấy được ví dụ về sự phát triển của máy tính.	- Máy tính - Máy chiếu	
2	Bài 2. Vài nét lịch sử phát triển máy tính (tiếp theo)	01	- Biết: Nhận biết được sơ lược lịch sử phát triển máy tính. - Hiểu: Giải thích được một số thành tựu phát triển của giao tiếp người - máy tính. - Vận dụng: Lí giải lấy được ví dụ về sự phát triển máy tính đã đem đến những thay đổi lớn lao cho xã hội loài người.	- Máy tính - Máy chiếu	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ; Tìm kiếm và trao đổi thông tin					
Đặc điểm của thông tin trong môi trường số.					
Thông tin với giải quyết vấn đề					
3	Bài 1. Dữ liệu số trong thời đại thông tin	01	- Biết: Nhận biết được các đặc điểm của thông tin số. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa dữ liệu số trong thời đại thông tin. - Vận dụng: Lí giải lấy được ví dụ minh họa việc sử dụng công cụ tìm kiếm, xử lí và trao đổi thông tin trong môi trường số.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet	

4	Bài 2. Khai thác thông tin số trong các hoạt động kinh tế xã hội	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết khái thác được thông tin số trong các hoạt động kinh tế xã hội . - Hiểu: Thể hiện lấy được ví dụ minh họa cho việc khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy. - Vận dụng: Thực hiện trình bày được tầm quan trọng của việc biết khai thác các nguồn thông tin đáng tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet 	
5 - 6	Bài 3. Bài tập nhóm: Thông tin với giải quyết vấn đề	02	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tìm kiếm thông tin để hoàn thành một nhiệm vụ. - Hiểu: Thể hiện được thông tin với giải quyết vấn đề - Vận dụng: Thực hiện đánh giá được lợi ích của thông tin trong giải quyết vấn đề và nêu được ví dụ minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet - Phòng máy tính 	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số Đạo đức và văn hóa trong sử dụng công nghệ kỹ thuật số					
7	Bài học. Sử dụng công nghệ kỹ thuật số có đạo đức và văn hóa	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một số biểu hiện vi phạm đạo đức và pháp luật, biểu hiện thiếu văn hóa khi sử dụng công nghệ kỹ thuật số. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa sử dụng công nghệ kỹ thuật số có đạo đức và văn hóa - Vận dụng: Thực hiện được các sản phẩm số do em tạo ra thể hiện được đạo đức, tính văn hóa và không vi phạm pháp luật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học E1. Xử lý và trực quan hóa dữ liệu bằng bảng tính điện tử					
8	Bài 1. Lọc dữ liệu. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được lọc dữ liệu . - Hiểu: Giải thích được cách thiết lập tính năng lọc và sắp xếp dữ liệu cho một bảng dữ liệu. - Vận dụng: Thực hiện lọc được dữ liệu trong bảng theo giá trị hoặc theo điều kiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề A,C,D - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề A,C,D - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C ,D. 	Đề kiểm tra	

10	Bài 2. Sắp xếp dữ liệu	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được sắp xếp dữ liệu. - Hiểu: Giải thích được cách thực hiện sắp xếp dữ liệu trong một bảng dữ liệu. - Vận dụng: Thực hiện được cách sử dụng hộp thoại sắp xếp để sắp xếp trên nhiều cột của bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
11	Bài 3. Biểu đồ trong phần mềm bảng tính	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được biểu đồ trong phần mềm bảng tính . - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa của việc biểu diễn dữ liệu bằng biểu đồ. - Vận dụng: Thực hiện được một số dạng biểu đồ thông dụng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
12	Bài 4. Thực hành tạo biểu đồ	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một biểu đồ từ bảng dữ liệu đã có. - Hiểu: Thể hiện thay đổi được hình dạng của biểu đồ đã có. - Vận dụng: Thực hiện được thêm bớt và thay đổi được định dạng các thành phần của một biểu đồ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
13	Bài 5. Các kiểu địa chỉ trong Excel	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được sự khác nhau giữa địa chỉ tương đối, địa chỉ tuyệt đối và địa chỉ hỗn hợp của một ô tính. - Hiểu: Giải thích được sự thay đổi địa chỉ trong công thức khi sao chép ô tính có chứa công thức. - Vận dụng: Thực hiện được thêm bớt và thay đổi được định dạng các kiểu địa chỉ trong Excel 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
14	Bài 6. Thực hành tổng hợp	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các thao tác tạo biểu đồ. - Hiểu: Thể hiện sao chép được dữ liệu từ các tệp văn bản, trang chiếu sang trang tính. - Vận dụng: Thực hiện được phần mềm bảng tính trợ giúp giải quyết bài toán thực tế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
E2. Soạn thảo văn bản và phần mềm trình chiếu nâng cao					
15	Bài 1. Xử lý đồ họa trong văn bản. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cách tạo vùng vẽ và tạo hình vẽ cơ bản, hiệu chỉnh và xóa bỏ được hình vẽ. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa xử lý đồ họa trong văn - Vận dụng: Thực hiện được cách đưa ảnh vào văn bản và hiệu chỉnh vị trí, kích thước, đường viền của ảnh và xóa bỏ ảnh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
			- Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề A, C,	Đề kiểm tra	

16	Kiểm tra cuối học kỳ I	01	D, E, E1. - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề A, C, D, E, E1. - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề A, C, D, E, E1.		
17	Bài 2. Thực hành xử lý đồ họa trong văn bản	01	- Biết: Nhận biết được cách tạo vùng vẽ và tạo hình vẽ cơ bản, hiệu chỉnh và xóa bỏ được hình vẽ. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa xử lý đồ họa trong văn - Vận dụng: Thực hiện được các hình cơ bản và tạo được khung ảnh trong soạn thảo văn bản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
18	Bài 3. Danh sách liệt kê và tiêu đề trang	01	- Biết: Nhận dạng được danh sách liệt kê và tiêu đề trang - Hiểu: Thể hiện được cách tạo tiêu đề đầu trang, tiêu đề chân trang và cách đánh số trang. - Vận dụng: Thực hiện được cách tạo danh sách liệt kê.	- Máy tính - Máy chiếu	
HỌC KỲ II					
19	Bài 4. Thực hành tạo danh sách liệt kê và tiêu đề trang	01	- Biết: Nhận biết được thông tin dạng liệt kê có thứ tự hoặc không có thứ tự. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa tạo danh sách liệt kê và tiêu đề trang - Vận dụng: Thực hiện được việc tạo tiêu đề đầu trang, chân trang và đánh số trang văn bản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
20	Bài 5. Thực hành tổng hợp	01	- Biết: Nhận biết được các thao tác tạo biểu đồ. - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa tạo danh sách liệt kê và tiêu đề trang - Vận dụng: Thực hiện được một vài sản phẩm là văn bản có tính thẩm mỹ phục vụ nhu cầu thực tế.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
21	Bài 6. Sử dụng các bản mẫu trong tạo bài trình chiếu	01	- Biết: Nhận biết được các bản mẫu (template) khi tạo bài trình chiếu mới. - Hiểu: Mô tả được các bản mẫu trong tạo bài trình chiếu - Vận dụng: Thực hiện áp dụng các mẫu định dạng (theme) trong định dạng bài trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
			- Biết: Nhận biết được cách sử dụng các bản mẫu. - Hiểu: Mô tả được một bản mẫu tùy ý để tạo bài trình chiếu.	- Máy tính - Máy chiếu	

22	Bài 7. Thực hành sử dụng bản mẫu	01	- Vận dụng: Thực hiện được chỉnh màu sắc, phông chữ, hình nền cho bản mẫu trình chiếu.	- Phòng máy tính	
23	Bài 8. Kết nối đa phương tiện và hoàn thiện trang chiếu	01	- Biết: Nhận biết được cách tạo siêu liên kết đến một tài liệu có sẵn, một địa chỉ trang web hoặc một trang khác trong bài. - Hiểu: Mô tả được kết nối đa phương tiện và hoàn thiện trang chiếu - Vận dụng: Thực hiện được cách thêm tiêu đề đầu trang, chân trang, ngày tháng và số trang vào trang trình chiếu hoặc trang in.	- Máy tính - Máy chiếu	
24	Bài 9. Thực hành tổng hợp	01	- Biết: Nhận biết được và biết cách hiệu chỉnh bản mẫu. - Hiểu: Thể hiện được kết nối đa phương tiện và hoàn thiện trang chiếu - Vận dụng: Thực hiện tạo được bản trình chiếu có sử dụng chữ, hình ảnh, siêu liên kết và có tính thẩm mỹ. Tạo được sản phẩm là bài trình chiếu phục vụ học tập, giao lưu và trao đổi thông tin.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính					
Lập trình trực quan					
25	Bài 1. Thể hiện cấu trúc tuần tự trong chương trình. Ôn tập	01	- Biết: Nhận biết được cấu trúc tuần tự trong thuật toán và thể hiện được cấu trúc tuần tự trong chương trình. - Hiểu: Mô tả được mỗi chương trình là dãy các lệnh điều khiển máy tính thực hiện một thuật toán. - Vận dụng: Thực hiện được kịch bản đơn giản dưới dạng thuật toán và tạo được một chương trình đơn giản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II	01	- Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E2, F. - Hiểu: Thể hiện được nội dung của chủ đề E2, F. - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E2, F.	Đề kiểm tra	
27	Bài 2. Sử dụng biến trong chương trình	01	- Biết: Nhận biết được biến trong chương trình . - Hiểu: Mô tả được biến trong chương trình Scratch đơn giản. - Vận dụng: Thực hiện được các kiểu dữ liệu trong Scratch.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
			- Biết: Nhận biết được biểu thức trong chương trình .	- Máy tính	

28	Bài 3. Sử dụng biểu thức trong chương trình	01	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được biến trong chương trình Scratch đơn giản. - Vận dụng: Lí giải được khái niệm biểu thức số, biểu thức logic, biểu thức xâu kí tự và sử dụng được các loại biểu thức đó trong chương trình Scratch đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
29	Bài 4. Thể hiện cấu trúc rẽ nhánh trong chương trình	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cấu trúc lặp trong chương trình - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa cấu trúc rẽ nhánh trong chương trình - Vận dụng: Thực hiện được cấu trúc rẽ nhánh trong chương trình Scratch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
30	Bài 5. Thể hiện cấu trúc lặp trong chương trình	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được cấu trúc lặp trong chương trình - Hiểu: Giải thích được ý nghĩa cấu trúc rẽ nhánh trong chương trình - Vận dụng: Thể hiện được trong chương trình Scratch hai loại cấu trúc lặp: lặp với số lần lặp biết trước và lặp với số lần lặp không biết trước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
31	Bài 6. Thực hành tìm và sửa lỗi	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một vài lỗi đã từng gặp khi lập trình. - Hiểu: Thể hiện được chia nhỏ công việc để tìm ra lỗi. - Vận dụng: Thực hiện tìm và sửa được lỗi trong một vài chương trình Scratch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
32	Bài 7. Thực hành tổng hợp. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được một vài lỗi đã từng gặp khi lập trình. - Hiểu: Mô tả được trò chơi mê cung ở mức đơn giản. - Vận dụng: Thực hiện được cấu trúc lặp, rẽ nhánh, biến, biểu thức trong chương trình Scratch. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận dạng, tổng hợp các kiến thức của chủ đề E2, F. - Hiểu: Thể hiện nội dung của chủ đề E2, F. - Vận dụng: Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E2, F. 	Đề kiểm tra	
Chủ đề G. Hướng nghiệp với tin học					
Tin học và ngành nghề					
34	Bài 1. Tin học và ứng dụng	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được tin học và ứng dụng . - Hiểu: Mô tả được một số nghề nghiệp mà ứng dụng tin học sẽ làm tăng hiệu quả công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	

			- Vận dụng: Lí giải được tên một số nghề liên quan đến ứng dụng tin học.		
35	Bài 2. Tin học và các ngành nghề	01	- Biết: Nhận biết được tin học và các ngành nghề. - Hiểu: Mô tả được tên một số nghề thuộc lĩnh vực tin học. - Vận dụng: Lí giải được vấn đề bình đẳng giới trong việc sử dụng máy tính và trong ứng dụng tin học, nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: <i>viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E, E1	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E2, F	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề E2, F	Viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: TIN HỌC, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KỲ I					
Chủ đề A. Máy tính và cộng đồng Vai trò của máy tính trong đời sống					
1	Bài 1. Bộ xử lý thông tin ở quanh ta	01	- Biết: Nhận biết được sự có mặt của các thiết bị có gắn bộ xử lý thông tin ở khắp nơi (trong gia đình, ở trường học, cửa hàng, bệnh viện, công sở, nhà máy,...), trong mọi lĩnh vực (y tế, ngân hàng, hàng không, toán học, sinh học,...), - Hiểu: Nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu	
2	Bài 2. Khả năng và ứng dụng thực tế của máy tính	01	- Biết: Nêu được khả năng của máy tính và chỉ ra được một số ứng dụng thực tế của nó trong khoa học kỹ thuật và đời sống. - Hiểu: Giải thích được tác động của công nghệ thông tin lên giáo dục và xã hội thông qua các ví dụ cụ thể.	- Máy tính - Máy chiếu	
Chủ đề C. Tổ chức lưu trữ, tìm kiếm và trao đổi thông tin Đánh giá chất lượng thông tin trong giải quyết vấn đề (2 tiết)					
3	Bài 1. Một số đặc điểm quan trọng của thông tin trong giải quyết vấn đề	01	- Biết: Nhận biết được một số đặc điểm quan trọng của thông tin trong giải quyết vấn đề - Hiểu: Giải thích được tính mới, tính chính xác, tính đầy đủ, tính sử dụng được của thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet	
4	Bài 2. Chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin	01	- Biết: Nhận biết được chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. - Hiểu: Giải thích được sự cần thiết phải quan tâm đến chất lượng thông tin khi tìm kiếm, tiếp nhận và trao đổi thông tin. Nêu được ví dụ minh họa.	- Máy tính - Máy chiếu - Mạng Internet	
Chủ đề D. Đạo đức, pháp luật và văn hóa trong môi trường số Một số vấn đề pháp lý về sử dụng dịch vụ Internet (2 tiết)					
5	Bài 1. Một số tác động	01	- Biết: Nhận biết được một số tác động tiêu cực của công nghệ kỹ	- Máy tính	

	tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số		thuật số - Hiểu: Trình bày được một số tác động tiêu cực của công nghệ kĩ thuật số đối với đời sống con người và xã hội, nêu được ví dụ minh hoạ.	- Máy chiếu	
6	Bài 2. Khía cạnh pháp lí, đạo đức, văn hóa của việc trao đổi thông tin qua mạng	01	- Biết: Nêu được một số nội dung liên quan đến luật Công nghệ thông tin, nghị định về sử dụng dịch vụ Internet, các khía cạnh pháp lí của việc sở hữu, sử dụng và trao đổi thông tin. - Hiểu: Trình bày được một số hành vi vi phạm pháp luật, trái đạo đức, thiếu văn hoá khi hoạt động trong môi trường số thông qua một vài ví dụ.	- Máy tính - Máy chiếu	
Chủ đề E. Ứng dụng tin học					
E1. Phần mềm mô phỏng và khám phá tri thức					
7	Bài 1. Phần mềm mô phỏng và ứng dụng	01	- Biết: Nhận biết được sự mô phỏng thế giới thực nhờ máy tính có thể giúp con người khám phá tri thức và giải quyết vấn đề. - Hiểu: Nêu được ví dụ phần mềm mô phỏng.	- Máy tính - Máy chiếu	
8	Bài 2. Thực hành sử dụng phần mềm mô phỏng. Ôn tập	01	- Biết: Nêu được những kiến thức đã thu nhận từ việc khai thác một vài phần mềm mô phỏng. - Hiểu: Mô phỏng được phần mềm - Vận dụng: Thực hành được phần mềm.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	01	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1).	Đề kiểm tra	
E2. Trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác (4 tiết)					
10	Bài 1. Sử dụng bài trình chiếu trong trao đổi thông tin	01	- Biết: Nhận biết được vai trò quan trọng của việc sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí - Hiểu: Mô tả được vai trò của việc sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí - Vận dụng: Sử dụng được hình ảnh, biểu đồ, video một cách hợp lí.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
11	Bài 2. Sử dụng sơ đồ tư duy trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác	01	- Biết: Biết được khả năng đính kèm văn bản, ảnh, video, trang tính vào sơ đồ tư duy. - Hiểu: Hiểu được vai trò của việc sử dụng sơ đồ tư duy - Vận dụng: Sử dụng được bài trình chiếu và sơ đồ tư duy trong	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

			trao đổi thông tin và hợp tác.		
12 - 13	Bài 3. Thực hành trình bày thông tin đa phương tiện trong trao đổi và hợp tác	02	- Biết: Nhận biết được các thao tác đính kèm tệp. - Hiểu: Thể hiện được các thao tác đính kèm tệp - Vận dụng: Thực hiện thành thạo các thao tác đính kèm tệp vào bài trình chiếu và sơ đồ tư duy để trình bày thông tin trong trao đổi và hợp tác.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
E3. Sử dụng bảng tính điện tử nâng cao					
14	Bài 1. Xác thực dữ liệu nhập vào bảng tính	01	- Biết: Nêu được ý nghĩa của việc xác thực dữ liệu. - Hiểu: Thiết lập được điều kiện để xác thực dữ liệu, nhập dữ liệu từ danh sách.	- Máy tính - Máy chiếu	
15	Bài 2. Hàm điều kiện IF. Ôn tập	01	- Biết: Nêu được quy tắc viết hàm IF và giải thích được quy tắc thực hiện hàm IF. - Hiểu: Thể hiện được quy tắc viết hàm IF - Vận dụng: Sử dụng được hàm IF trong một số tình huống đơn giản.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
16	Kiểm tra cuối học kỳ I	01	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1, E2, E3).	Đề kiểm tra	
17 - 18	Bài 3. Hàm điều kiện IF (tiếp theo)	02	- Biết: Nêu được quy tắc viết nhiều hàm IF lồng nhau. - Hiểu: Giải thích được cách thực hiện và xác định được kết quả của công thức có nhiều hàm IF lồng nhau.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
HỌC KỲ II					
19 - 20	Bài 4. Một số hàm thống kê có điều kiện	02	- Biết: Biết sử dụng hàm COUNTIF để đếm dữ liệu có điều kiện. Biết sử dụng hàm SUMIF, AVERAGEIF để tính toán có điều kiện. - Hiểu: Thể hiện được các hàm COUNTIF, SUMIF, AVERAGEIF	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	
21 - 22	Bài 5. Thực hành tổng hợp	02	- Biết: Nhận biết được điều kiện để xác thực dữ liệu, nhập dữ liệu phù hợp và thực hiện tính toán được. - Hiểu: Thiết lập được điều kiện để xác thực dữ liệu, nhập dữ liệu phù hợp và thực hiện tính toán được. - Vận dụng: Sử dụng được một số hàm thống kê có điều kiện để tổng hợp dữ liệu. Thực hiện được thao tác lọc, sắp xếp và tạo biểu	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

			đồ.		
23 - 24	Dự án học tập	02	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được vai trò của bảng tính trong việc giải quyết một số vấn đề trong thực tế. - Hiểu: Sắp xếp được các số liệu vào công thức. - Vận dụng: Sử dụng được bảng tính để giải quyết một số vấn đề trong thực tế liên quan đến quản lý tài chính, dân số. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
Chủ đề F. Giải quyết vấn đề với sự trợ giúp của máy tính Giải bài toán bằng máy tính					
25	Bài 1. Các bước giải bài toán bằng máy tính. Ôn tập	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nêu được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết. - Hiểu: Giải thích được khái niệm bài toán trong tin học là một nhiệm vụ có thể giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. - Vận dụng: Trình bày được quá trình giải quyết vấn đề và giải thích được trong quy trình đó có những bước (những vấn đề nhỏ hơn) có thể chuyển giao cho máy tính thực hiện, nêu được ví dụ minh họa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu 	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II	01	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E (E3), F.	Đề kiểm tra	
27	Bài 2. Thực hành xác định bài toán và tìm thuật toán	01	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được vai trò của thuật toán trong giải quyết vấn đề. - Hiểu: Mô tả được giải pháp giải quyết vấn đề dưới dạng thuật toán - Vận dụng: Sử dụng được cấu trúc tuần tự, rẽ nhánh, lặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
28 - 29	Bài 3. Thực hành tạo và chạy thử chương trình	02	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. - Hiểu: Giải thích được chương trình là bản mô tả thuật toán bằng ngôn ngữ mà máy tính có thể “hiểu” và thực hiện. - Vận dụng: Chạy thử được chương trình và có thể sửa lỗi hoặc điều chỉnh để có được chương trình tốt hơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	
30 - 31	Bài 4. Dùng máy tính để giải quyết bài toán	02	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được vai trò của việc dùng máy tính để giải quyết bài toán. - Hiểu: Giải thích được quy trình con người giao bài toán cho máy 	<ul style="list-style-type: none"> - Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính 	

			tính giải quyết. - Vận dụng: Trình bày được quy trình con người giao bài toán cho máy tính giải quyết.		
Chủ đề G. Hướng nghiệp với tin học Tin học và định hướng nghề nghiệp (3 tiết)					
32	Bài 1. Nhóm nghề Phân tích và phát triển phần mềm và các ứng dụng. Ôn tập	01	- Biết: Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề thuộc định hướng Khoa học máy tính. - Hiểu: Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với nhóm nghề Phát triển phần mềm. - Vận dụng: Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm trong nhóm nghề phát triển phần mềm.	- Máy tính - Máy chiếu	
33	Kiểm tra cuối học kỳ II	01	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề F, G.	Đề kiểm tra	
34	Bài 2. Nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin	01	- Biết: Nhận biết được đặc trưng cơ bản của nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin. - Hiểu: Giải thích được cả nam và nữ đều có thể thích hợp với nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin. - Vận dụng: Trình bày được công việc đặc thù và sản phẩm chính của người làm trong nhóm nghề Đa phương tiện và nhóm nghề Vận hành hệ thống thông tin.	- Máy tính - Máy chiếu	
35	Bài 3. Thực hành tìm hiểu thông tin về các nhóm nghề	01	- Biết: Nêu được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. Nêu được ví dụ minh họa cho việc cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. - Hiểu: Giải thích được ý kiến cá nhân (thích hay không thích,...) về một nhóm nghề nào đó. Giải thích được cho việc cả nam và nữ đều có thể thích hợp với các ngành nghề trong lĩnh vực tin học. - Vận dụng: Tìm hiểu được (thông qua Internet và những kênh thông tin khác) công việc ở một số doanh nghiệp, công ti có sử dụng nhân lực thuộc các nhóm ngành đã được giới thiệu.	- Máy tính - Máy chiếu - Phòng máy tính	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra,	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra:
---------------	-----------	-----------	-----------------	-----------------------------

đánh giá	làm bài kiểm tra	tổ chức kiểm tra		<i>viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập</i>
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1).	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Kiểm tra, đánh giá các nội dung của chủ đề A, C, D, E (E1, E2, E3).	Viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề E (E3), F.	Viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	Kiểm tra, đánh giá các nội dung đã học của chủ đề F, G.	Viết trên giấy

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024
NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Nguyễn Thị Xuyên

Bùi Thị Thoan

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2	Bài 1. Nhà ở đối với con người	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được vai trò và đặc điểm chung của nhà ở. - Nêu được một số kiến trúc nhà ở đặc trưng của Việt Nam. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân biệt được một số kiểu kiến trúc nhà ở đặc trưng ở Việt Nam. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định được kiểu kiến trúc ngôi nhà học sinh đang ở và những ngôi nhà của địa phương. 	Máy tính Máy chiếu	
3,4	Bài 2. Xây dựng nhà ở	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể được tên một số vật liệu để xây dựng một ngôi nhà. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. 	Máy tính Máy chiếu	
5,6	Bài 3. Ngôi nhà thông minh	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả, nhận diện được những đặc điểm của ngôi nhà thông minh. 	Máy tính Máy chiếu	
7	Bài 4. Sử dụng năng lượng trong gia đình	1	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được vì sao cần sử dụng năng lượng gia đình tiết kiệm, hiệu quả. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất được những việc làm cụ thể để xây dựng thói quen sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả. 	Máy tính Máy chiếu	

			- Thực hiện được một số biện pháp sử dụng năng lượng trong gia đình tiết kiệm, hiệu quả.		
8	Ôn tập chủ đề 1	1	- Hệ thống hóa được các kiến thức của chủ đề nhà ở. - Vận dụng kiến thức của chủ đề để hoàn thành bài tập.	Máy tính Máy chiếu	
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong chủ đề Nhà ở.		
10,11	Bài 5. Thực phẩm và giá trị dinh dưỡng	2	Biết: - Nhận biết được một số nhóm thực phẩm chính . - Nêu được giá trị dinh dưỡng của từng nhóm thực phẩm chính. Hiểu: - Phân biệt được thực phẩm theo các nhóm thực phẩm chính. - Giải thích được ý nghĩa của từng nhóm dinh dưỡng đối với sức khỏe con người. Vận dụng: - Đề xuất được một số loại thực phẩm cần thiết có trong bữa ăn gia đình. - Tính toán sơ bộ được dinh dưỡng, chi phí tài chính cho một bữa ăn gia đình. - Thực hiện được một số việc làm để hình thành thói quen ăn uống khoa học.	Máy tính Máy chiếu	
12	Bài 6. Bảo quản thực phẩm	1	Biết: - Nêu được vai trò, ý nghĩa của bảo quản thực phẩm - Trình bày được một số phương pháp bảo quản thực phẩm. Hiểu: - Mô tả được một số phương pháp bảo quản thực phẩm phổ biến. - Trình bày được ưu, nhược điểm của một số phương pháp bảo quản thực phẩm. Vận dụng: - Vận dụng được kiến thức về bảo quản thực phẩm vào thực tiễn gia đình.	Máy tính Máy chiếu	
13,14,15	Bài 7. Chế biến thực phẩm	3	Biết: - Nêu được vai trò, ý nghĩa của chế biến thực phẩm. - Trình bày được một số phương pháp chế biến thực phẩm. - Nêu được các bước chính để chế biến món ăn đơn giản theo phương pháp không sử dụng nhiệt. - Nêu được một số biện pháp đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm trong chế biến.	Máy tính Máy chiếu Nguyên liệu, dụng cụ để chế biến món rau trộn.	

			<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được một số ưu, nhược điểm của một số phương pháp chế biến thực phẩm phổ biến. - Trình bày được yêu cầu kỹ thuật đối với món ăn không sử dụng nhiệt. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được nguyên liệu và chế biến được một số món ăn đơn giản không sử dụng nhiệt - Chế biến thực phẩm đảm bảo an toàn. - Thực hiện được một số việc để hình thành thói quen ăn uống khoa học. 		
16	Ôn tập chủ đề 2	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được các kiến thức của chủ đề bảo quản và chế biến thực phẩm. - Vận dụng kiến thức của chủ đề để hoàn thành bài tập. 	Máy tính Máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì I. 		
18,19	Bài 8. Các loại vải thường dùng trong may mặc	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể tên được các loại vải thông dụng dùng trong may mặc. - Nêu được đặc điểm của các loại vải thông dụng dùng trong may mặc. - Nhận biết được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được ưu và nhược điểm của một số loại vải thông dụng dùng trong may mặc. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn được các loại vải thông dụng dùng để may trang phục phù hợp với đặc điểm cơ thể, lứa tuổi, tính chất công việc. 	Máy tính Máy chiếu	
20,21	Bài 9. Trang phục và thời trang	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được vai trò, sự đa dạng của trang phục trong đời sống. - Trình bày được những kiến thức cơ bản về thời trang. Kể tên được một số phong cách thời trang phổ biến. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được một số trang phục trong cuộc sống. - Phân biệt được phong cách thời trang của một số bộ trang phục thông dụng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và bước đầu hình thành xu hướng thời trang của bản thân. 	Máy tính Máy chiếu	

22,23	Bài 10. Lựa chọn và sử dụng trang phục	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được phương pháp lựa chọn và sử dụng trang phục. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cách lựa chọn trang phục phù hợp với vóc dáng, lứa tuổi, hoàn cảnh sử dụng và theo sự đồng bộ của trang phục. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn và sử dụng được trang phục phù hợp với đặc điểm và sở thích của bản thân, tính chất công việc và điều kiện tài chính của gia đình. - Tư vấn cho người thân việc lựa chọn và phối hợp trang phục phù hợp. 	Máy tính Máy chiếu	
24	Bài 11. Bảo quản trang phục	1	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được cách bảo quản một số trang phục thông dụng. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được cách bảo quản trang phục thông dụng. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bảo quản được một số loại hình trang phục thông dụng. 	Máy tính Máy chiếu	
25	Ôn tập chủ đề 3	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được các kiến thức của chủ đề trang phục và thời trang. - Vận dụng kiến thức của chủ đề để hoàn thành bài tập. 	Máy tính Máy chiếu	
26	Kiểm tra giữa học kì II	1	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong chủ đề Trang phục và thời trang. 		
27,28	Bài 12. Đèn điện	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công dụng, cấu tạo, nguyên lí làm việc của đèn điện. - Nêu được các thông số kĩ thuật và đặc điểm của các loại đèn điện. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được các thông số kĩ thuật ghi trên đèn điện. - So sánh được ưu, nhược điểm của các loại đèn điện. - Giải thích được cách sử dụng đèn điện đúng cách, an toàn và tiết kiệm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng đèn điện đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được đèn điện tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. 	Máy tính Máy chiếu Mẫu vật: Đèn sợi đốt, đèn huỳnh quang ống, đèn compact	
29,30	Bài 13. Nồi cơm điện và Bếp hồng ngoại	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lí làm việc của nồi cơm điện, bếp hồng ngoại. 	Máy tính Máy chiếu	

			<ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm và cách sử dụng nồi cơm điện, bếp hồng ngoại đúng cách, an toàn, tiết kiệm. - Nêu được các thông số kỹ thuật thường ghi trên nồi cơm điện và bếp hồng ngoại. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được các thông số ghi trên nồi cơm điện và bếp hồng ngoại trong gia đình. - Giải thích được cách sử dụng nồi cơm điện và bếp hồng ngoại đúng cách, an toàn, tiết kiệm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được nồi cơm điện, bếp hồng ngoại đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn nồi cơm điện, bếp hồng ngoại tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. 		
31,32	Bài 14. Quạt điện và máy giặt	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lí làm việc của quạt điện, máy giặt. - Nêu được đặc điểm và cách sử dụng quạt điện, máy giặt đúng cách, an toàn, tiết kiệm. - Nêu được các thông số kỹ thuật thường ghi trên quạt điện và máy giặt. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được các thông số ghi trên quạt điện và máy giặt. - Giải thích được cách sử dụng quạt điện và máy giặt đúng cách, an toàn, tiết kiệm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được quạt điện, máy giặt đúng cách, tiết kiệm và an toàn trong gia đình. - Lựa chọn được quạt điện, máy giặt tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. 	Máy tính Máy chiếu Quạt điện	
33	Ôn tập chủ đề 4	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa được các kiến thức đã học của chủ đề đồ dùng điện trong gia đình. - Vận dụng kiến thức của chủ đề để hoàn thành bài tập. 	Máy tính Máy chiếu	
34	Kiểm tra cuối	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội		

	học kì II		dung kiến thức các em đã học trong học kì II.		
35	Bài 15. Máy điều hòa không khí một chiều	1	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được công dụng, cấu tạo và nguyên lí làm việc của máy điều hòa không khí một chiều. - Nêu được các thông số kĩ thuật và cách sử dụng điều hoà không khí một chiều đúng cách, an toàn, tiết kiệm. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc được các thông số ghi trên điều hoà không khí một chiều. - Giải thích được cách sử dụng điều hoà không khí một chiều đúng cách, an toàn, tiết kiệm. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được máy điều hòa không khí đúng cách, tiết kiệm và an toàn. - Lựa chọn được máy điều hòa không khí tiết kiệm năng lượng, phù hợp với điều kiện gia đình. 	Máy tính Máy chiếu	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kì 1	45 phút	Tuần 9	Nội dung kiến thức đã học trong chủ đề Nhà ở	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 1	45 phút	Tuần 16	Nội dung kiến thức đã học trong chủ đề Nhà ở và chủ đề Bảo quản và chế biến thực phẩm	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kì 2	45 phút	Tuần 26	Nội dung kiến thức đã học trong chủ đề Trang phục và thời trang	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kì 2	45 phút	Tuần 34	Nội dung kiến thức đã học trong chủ đề Trang phục và thời trang và chủ đề Đồ dùng điện trong gia đình.	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, LỚP: 7
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết; Học kỳ I: 18 tiết; Học kỳ II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1,2	Bài 1: Giới thiệu chung về trồng trọt	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được vai trò, triển vọng của trồng trọt, kể tên được các nhóm cây trồng phổ biến ở Việt Nam. - Nêu được một số phương thức trồng trọt phổ biến ở Việt Nam. - Nhận biết được những đặc điểm cơ bản của trồng trọt công nghệ cao. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong trồng trọt. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong trồng trọt. 	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
3,4,5	Bài 2: Quy trình trồng trọt	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các bước trong quy trình trồng trọt. - Trình bày được mục đích, yêu cầu kỹ thuật của các bước trong quy trình trồng trọt. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến trong gia đình. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện được một số công việc trong quy trình trồng và chăm sóc một loại cây trồng phổ biến. - Tích cực vận dụng kiến thức vào thực tiễn, có ý thức về an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong trồng trọt. 	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
6,7	Bài 3: Nhân giống cây trồng	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết được các phương pháp nhân giống cây trồng. <p>Vận dụng:</p>	Máy tính Máy chiếu Chuẩn bị theo	

			- Thực hiện được việc nhân giống cây trồng bằng phương pháp giâm cành.	nhóm: Cành giâm, kéo, dao, chậu, giá thể giâm, lọ thuốc kích thích rễ, bình tưới phun sương, găng tay,	
8	Ôn tập giữa học kì I	1	- Hệ thống kiến thức về trồng trọt	Máy tính Máy chiếu	
9	Kiểm tra giữa học kì I	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế		
10,11	Bài 4: Giới thiệu chung về rừng	2	Biết: - Trình bày được vai trò của rừng. Hiểu: - Phân biệt được các loại rừng phổ biến ở nước ta. - Hiểu biết về các khu dự trữ sinh quyển thế giới ở Việt Nam.	Máy chiếu Máy tính Giấy A0, bút dạ Phiếu học tập	
12,13	Bài 5: Trồng cây rừng	2	- Biết được mục đích của việc trồng cây rừng và kiểu thời tiết phù hợp với việc trồng rừng ở nước ta. - Biết và giải thích được các bước làm đất trồng cây rừng. - Tóm tắt được quy trình trồng cây rừng - Có ý thức trồng cây rừng	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
14,15	Bài 6: Chăm sóc cây rừng sau khi trồng	2	Hiểu: - Tóm tắt được quy trình chăm sóc cây rừng. Vận dụng: - Có ý thức chăm sóc cây rừng.	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
16	Ôn tập cuối học kì I	1	- Hệ thống kiến thức về trồng trọt và lâm nghiệp	Máy tính Máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối học kì I	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì I. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế.		
18	Bài 7: Bảo vệ	1	Biết:	Máy tính	

	rừng		<ul style="list-style-type: none"> - Biết được tình hình rừng ở Việt Nam và ý nghĩa và mục đích của việc bảo vệ rừng. Hiểu: - Tóm tắt được các biện pháp bảo vệ rừng. Vận dụng: - Có ý thức bảo vệ rừng và môi trường sinh thái 	Máy chiếu	
19,20	Bài 8: Giới thiệu chung về chăn nuôi	2	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Trình bày được vai trò, triển vọng của chăn nuôi, nhận biết được một số vật nuôi được nuôi nhiều, các loại vật nuôi đặc trưng vùng miền ở nước ta. - Nêu được một số phương thức chăn nuôi phổ biến ở Việt Nam. - Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong chăn nuôi. Hiểu: - Nhận thức được sở thích, sự phù hợp của bản thân với các ngành nghề trong chăn nuôi. 	Máy tính Máy chiếu Tranh ảnh về chăn nuôi.	
21,22	Bài 9: Nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi	2	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Trình bày được vai trò của việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi. - Nêu được các công việc cơ bản nuôi dưỡng và chăm sóc từng loại vật nuôi non, vật nuôi đực giống và vật nuôi cái sinh sản. - Trình bày được kỹ thuật nuôi, chăm sóc một loại vật nuôi phổ biến Hiểu: - Lập được kế hoạch, tính toán chi phí cho việc nuôi dưỡng và chăm sóc một loại vật nuôi trong gia đình. 	Máy tính Máy chiếu	
23,24,27	Bài 10: Phòng và trị bệnh cho vật nuôi	3	<ul style="list-style-type: none"> Biết: - Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh cho vật nuôi. - Trình bày được biện pháp phòng, trị bệnh cho một loại vật nuôi phổ biến. - Biết được các biện pháp vệ sinh trong chăn nuôi Vận dụng: - Có ý thức vận dụng kiến thức vào thực tiễn và bảo vệ môi trường trong chăn nuôi. 	Máy tính Máy chiếu	
25	Ôn tập giữa học kì II	1	Hệ thống kiến thức về chăn nuôi	Máy tính Máy chiếu	
26	Kiểm tra giữa	1	Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội		

	học kì II		dung kiến thức các em đã học về phần chăn nuôi. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong thực tế.		
28	Bài 11: Giới thiệu chung về nuôi trồng thủy sản	1	Biết: Trình bày được vai trò của nuôi trồng thủy sản - Nhận biết được một số loài thủy sản có giá trị kinh tế cao ở Việt Nam.	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
29,30	Bài 12: Quy trình nuôi cá nước ngọt trong ao	2	Biết: - Nêu được các bước trong quy trình nuôi, chăm sóc, thu hoạch cá nước ngọt. Hiểu: - Lập được kế hoạch, tính toán được chi phí cho việc nuôi và chăm sóc một loại thủy sản phù hợp.	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	
31,32	Bài 13: Quản lý môi trường ao nuôi và phòng, trị bệnh thủy sản	2	Biết: - Nêu được biện pháp quản lý môi trường ao nuôi, phòng và trị bệnh một loài thủy sản phổ biến. Vận dụng: - Đo được nhiệt độ, độ trong của nước nuôi thủy sản bằng phương pháp đơn giản.	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập Các dụng cụ TH đo nhiệt độ và độ trong của nước nuôi thủy sản: Đĩa secchi, nhiệt kế rọ màu hoặc nhiệt kế thủy ngân, xô đựng nước.	
33	Ôn tập cuối học kì II	1	Hệ thống kiến thức về chăn nuôi và thủy sản	Máy tính Máy chiếu	
34	Kiểm tra cuối học kì II	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì II - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong thực tế.		
35	Bài 14: Bảo vệ môi trường nuôi và nguồn lợi thủy sản	1	Biết: - Biết được các biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản. Hiểu: - Có ý thức bảo vệ môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.	Máy tính Máy chiếu Phiếu học tập	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì I. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các hiện tượng trong thực tế.	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học ở phần Chăn nuôi. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong thực tế.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì II. - Vận dụng kiến thức đã học để giải thích các vấn đề trong thực tế.	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 52 tiết; Học kỳ I: 27 tiết; Học kỳ II: 25 tiết

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1	Bài 1. Tiêu chuẩn trình bày bản vẽ kỹ thuật	2	Biết: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy, tỉ lệ, đường nét và ghi kích thước.	Máy tính Máy chiếu	
2, 3	Bài 2. Hình chiếu vuông góc của khối	3	Vận dụng: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối	Máy tính Máy chiếu	

	hình học cơ bản		tròn xoay theo phương pháp chiếu góc thứ nhất nhất. - Vẽ và ghi được kích thước các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.		
3,4	Bài 3. Bản vẽ chi tiết	2	Biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Mô tả được trình tự đọc và nội dung đọc của bản vẽ chi tiết đơn giản. Hiểu: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản.	Máy tính Máy chiếu	
4,5	Bài 4. Bản vẽ lắp	2	Biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp. - Mô tả được trình tự đọc và nội dung đọc của bản vẽ lắp đơn giản. Hiểu: - Đọc được bản vẽ lắp đơn giản.	Máy tính Máy chiếu	
5,6	Bài 5. Bản vẽ nhà	2	Biết: - Trình bày được nội dung của bản vẽ nhà. - Nhận biết được các hình biểu diễn của bản vẽ nhà trên bản vẽ đơn giản. - Biết được một số kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà trên bản vẽ. - Mô tả được trình tự đọc và nội dung đọc của bản vẽ nhà đơn giản. Hiểu: - Đọc được bản vẽ nhà đơn giản.	Máy tính Máy chiếu	
6	Ôn tập chủ đề 1	1	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 1	Máy tính Máy chiếu	
7	Bài 6. Vật liệu cơ khí	2	Biết: - Kể tên được một số vật liệu thông dụng. - Mô tả được cách nhận biết một số vật liệu thông dụng. - Nhận biết được một số vật liệu thông dụng.	Máy tính Máy chiếu Mẫu một số vật liệu cơ khí	
8,9	Bài 7. Một số phương pháp gia	3	Biết: Kể tên được một số dụng cụ gia công cơ khí bằng tay.	Máy tính Máy chiếu	

	công cơ khí bằng tay		Trình bày được một số phương pháp và quy trình gia công cơ khí bằng tay. Mô tả được các bước thực hiện một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay. Vận dụng: Thực hiện được một số phương pháp gia công vật liệu bằng dụng cụ cầm tay.	Hộp dụng cụ cơ khí dùng cho GV	
9	Kiểm tra giữa học kì 1	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
10,11,12	Bài 8. Truyền và biến đổi chuyển động	3	Biết: - Trình bày được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động. - Trình bày được cấu tạo , nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động. - Mô tả được quy trình tháo lắp một số bộ truyền và biến đổi chuyển động. Vận dụng: - Tháo lắp và tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.	Máy tính Máy chiếu	
13,14	Bài 9. Một số ngành nghề cơ khí phổ biến	2	Biết: Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí. - Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực cơ khí.	Máy tính Máy chiếu	
15	Ôn tập chủ đề 2	1	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 2	Máy tính Máy chiếu	
16,18	Bài 10. Nguyên nhân gây tai nạn điện và biện pháp an toàn điện	2	Biết: Nhận biết được một số nguyên nhân gây tai nạn điện. Trình bày được một số biện pháp an toàn điện.	Máy tính Máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối học kì 1	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong HKI.		
19,20	Bài 11. Dụng cụ	3	Biết:	Máy tính	

	bảo vệ an toàn điện và cách sơ cứu người bị tai nạn điện		<ul style="list-style-type: none"> - Kể tên và nêu được công dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. - Trình bày được các bước sơ cứu người bị tai nạn điện. - Mô tả được cách sử dụng một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. - Nêu được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng được một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện. - Thực hiện được một số động tác cơ bản sơ cứu người bị tai nạn điện. 	<p>Máy chiếu</p> <p>Một số dụng cụ bảo vệ an toàn điện như kim, tua vít, bút thử điện, mỏ lết, găng tay cao su, ủng cao su,...</p>	
20,21	Bài 12. Cấu trúc chung của mạch điện	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được cấu trúc chung của mạch điện. - Trình bày được thành phần và chức năng của các bộ phận chính trên mạch điện (Ví dụ: các bộ phận: nguồn, tải, truyền dẫn, đóng cắt, điều khiển và bảo vệ mạch điện). 	<p>Máy tính</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Dây dẫn điện và dây cáp điện và một số thiết bị đóng, cắt, bảo vệ MĐ</p>	
22,23	Bài 13. Mạch điện điều khiển và mô đun cảm biến	3	<p>Hiểu:</p> <p>Phân loại và nêu được vai trò của một số mô đun cảm biến trong mạch điện điều khiển đơn giản.</p> <p>Vận dụng:</p> <p>Vẽ và mô tả được sơ đồ khối của mạch điện điều khiển đơn giản.</p>	<p>Máy tính</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Các loại mô đun cảm biến</p>	
23,24	Bài 14. Lắp ráp mạch điều khiển đơn giản có sử dụng mô đun cảm biến	3	<p>Vận dụng:</p> <p>Lắp ráp được các mạch điện điều khiển đơn giản có sử dụng một mô đun cảm biến: mô đun cảm biến ánh sáng, mô đun cảm biến nhiệt độ và mô đun cảm biến độ ẩm.</p>	<p>Máy tính</p> <p>Máy chiếu</p> <p>Các loại mô đun cảm biến, đèn các loại, công tắc,Ắc quy 12V, dây dẫn, bảng điện, kim, tua vít</p>	
25	Bài 15. Một số ngành nghề kỹ thuật điện phổ biến	2	<p>Biết:</p> <p>Trình bày được đặc điểm cơ bản của một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện.</p>	<p>Máy tính</p> <p>Máy chiếu</p>	

			Hiểu: - Nhận biết được sự phù hợp của bản thân đối với một số ngành nghề phổ biến trong lĩnh vực kỹ thuật điện		
26	Ôn tập chủ đề 4	1	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 4	Máy tính Máy chiếu	
26	Kiểm tra giữa học kì 2	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
27,28	Bài 16. Khái quát chung về thiết kế kỹ thuật	2	Biết: - Trình bày được mục đích và vai trò của thiết kế kỹ thuật. Thông hiểu: Kể tên được một số ngành nghề chính liên quan tới thiết kế.	Máy tính Máy chiếu	
29,30	Bài 17. Các bước thiết kế kỹ thuật	2	Biết: - Kể tên được các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật Mô tả được các bước cơ bản trong thiết kế kỹ thuật Hiểu: Phân tích được các bước thiết kế một sản phẩm đơn giản.	Máy tính Máy chiếu	
31,32,35	Bài 18. Dự án: Thiết kế giá đọc sách	3	Vận dụng: Thiết kế được một sản phẩm đơn giản theo gợi ý, hướng dẫn.	Máy tính Máy chiếu	
33	Ôn tập chủ đề 5	1	Hệ thống hóa kiến thức của chủ đề 5	Máy tính Máy chiếu	
34	Kiểm tra cuối học kì 2	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong HKII.		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học từ bài 1 đến bài 7.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua	Kiểm tra viết

			nội dung kiến thức các em đã học trong học kì I.	trên giấy
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 26	Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học từ bài 11 đến bài 15.	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong học kì II.	Kiểm tra viết trên giấy

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ, LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 52 tiết (1,5 tiết/1tuần)
Học kỳ I: 18 tuần (35 tiết) – Mô đun trồng cây ăn quả
Học kỳ II: 17 tuần (17 tiết) - Định hướng nghề nghiệp

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
HỌC KÌ I					
I. TRẢI NGHIỆM NGHỀ NGHIỆP MÔ ĐUN TRỒNG CÂY ĂN QUẢ (35 tiết)					
Chủ đề 1. Giới thiệu chung về cây ăn quả					
1,2	Bài 1. Đặc điểm chung về cây ăn quả	3	Biết: - Trình bày được vai trò của cây ăn quả. Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của một số loại cây ăn quả phổ biến ở địa phương.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh, video về một số cây ăn quả.	
Chủ đề 2. Các phương pháp nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến					
2,3	Bài 2. Nhân giống vô tính cây ăn quả và thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp ghép đoạn cành	2	Vận dụng: - Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động. - Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp ghép đoạn cành.	- Máy tính; máy chiếu - Dụng cụ thực hành. - Video mẫu ghép đoạn cành.	

3,4	Bài 3. Thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp giâm cành	2	Vận dụng: - Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp giâm cành. - Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.	- Máy tính; máy chiếu - Dụng cụ thực hành - Video mẫu giâm cành.	
4,5	Bài 4. Thực hành nhân giống cây ăn quả bằng phương pháp chiết cành	2	Vận dụng: - Thực hiện được kỹ thuật nhân giống vô tính một số loại cây ăn quả phổ biến bằng phương pháp chiết cành. - Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.	- Máy tính; máy chiếu - Dụng cụ thực hành - Video mẫu chiết cành.	
Chủ đề 3. Kỹ thuật trồng và chăm sóc một số loại cây ăn quả phổ biến					
5,6	Bài 5. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây xoài	3	Biết: - Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây xoài. Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây xoài.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống xoài.	
7,8	Bài 6. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây thanh long	3	Biết: - Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây thanh long. Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây thanh long.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống thanh long.	
8	Bài 7. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn	1	Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây nhãn.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống nhãn	
9	Ôn tập giữa kỳ I	1	- Ôn tập kiến thức từ bài 1 đến bài 7	- Máy tính, máy chiếu	
9	Kiểm tra giữa học kỳ I	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
10	Bài 7. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây nhãn(Tiếp)	2	Biết: - Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây nhãn.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống nhãn	

11,12	Bài 8. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây ăn quả có múi	3	Biết: - Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây ăn quả có múi. Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây ăn quả có múi.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống cây ăn quả có múi	
12,13	Bài 9. Kỹ thuật trồng và chăm sóc cây chuối	3	Biết: - Nêu được quy trình trồng, chăm sóc và kỹ thuật tỉa cành, tạo tán, điều khiển ra hoa, đậu quả của cây chuối Hiểu: - Phân tích được đặc điểm thực vật học, yêu cầu ngoại cảnh của cây chuối.	- Máy tính; máy chiếu - Tranh ảnh một số giống chuối	
14	Bài 10. Thực hành trồng và chăm sóc cây ăn quả	2	Vận dụng: - Trồng và chăm sóc một loại cây ăn quả. - Có ý thức bảo vệ môi trường và an toàn lao động.	- Cây giống, phân bón, cuốc, dằm, xẻng, bình tưới, vườn trường(chậu)	
15	Bài 11. Tính chi phí và hiệu quả của việc trồng cây ăn quả	2	Vận dụng: - Tính toán được chi phí và hiệu quả kinh tế khi trồng cây ăn quả.	- Máy tính, máy chiếu	
Chủ đề 4. Ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả					
16	Bài 12. Một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả	1	Vận dụng: - Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả.	- Máy tính, máy chiếu	
16	Ôn tập cuối kỳ I	1	- Ôn tập kiến thức đã học trong kỳ I	- Máy tính, máy chiếu	
17	Kiểm tra cuối học kỳ I	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ I.		
17,18	Bài 12. Một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả(Tiếp)	2	Vận dụng: - Đánh giá được khả năng và sở thích của bản thân với một số ngành nghề liên quan đến trồng cây ăn quả.	- Máy tính, máy chiếu	
HỌC KÌ II					
II. ĐỊNH HƯỚNG NGHỀ NGHIỆP (17 tiết)					

19,20, 21	Bài 1. Ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm nghề nghiệp, tầm quan trọng của nghề nghiệp đối với con người và xã hội, ý nghĩa của việc lựa chọn đúng đắn nghề nghiệp của mỗi người. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân tích được đặc điểm, những yêu cầu chung của các ngành nghề trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 	- Máy tính; máy chiếu	
22,23	Bài 2. Giáo dục kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục quốc dân	2	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được cơ cấu hệ thống giáo dục tại Việt Nam. <p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và giải thích được các thời điểm có sự phân luồng và cơ hội lựa chọn nghề nghiệp kỹ thuật, công nghệ trong hệ thống giáo dục. - Hiểu được sau khi kết thúc trung học cơ sở có những hướng đi nào liên quan tới nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. 	- Máy tính; máy chiếu	
24,25	Bài 3. Thị trường lao động kỹ thuật, công nghệ tại Việt Nam	2	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được khái niệm về thị trường lao động, các yếu tố ảnh hưởng tới thị trường lao động, vai trò của thị trường lao động trong việc định hướng nghề nghiệp thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được những vấn đề cơ bản của thị trường lao động tại Việt Nam hiện nay. - Tìm kiếm được các thông tin về thị trường lao động trong lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ. 	- Máy tính; máy chiếu	
26	Kiểm tra giữa học kỳ II	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học.		
27,28, 29	Bài 4. Lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp	3	<p>Biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tóm tắt được một số lý thuyết cơ bản về lựa chọn nghề nghiệp 	- Máy tính; máy chiếu	
30,31	Bài 5. Lựa chọn nghề nghiệp trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	2	<p>Hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được các bước trong quy trình lựa chọn nghề nghiệp. <p>Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận ra và giải thích được các yếu tố ảnh hưởng tới quyết định lựa 	- Máy tính; máy chiếu	

			chọn nghề nghiệp của bản thân trong lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.		
32	Bài 6. Dự án: Đánh giá mức độ phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ	1	Vận dụng: - Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.		
33	Ôn tập cuối kỳ II	1	- Ôn tập kiến thức đã học trong kỳ II	- Máy tính; máy chiếu	
34	Kiểm tra cuối học kỳ II	1	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ II.		
35	Bài 6. Dự án: Đánh giá mức độ phù hợp với ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ (Tiếp)	1	Vận dụng: - Tự đánh giá được năng lực, sở thích, cá tính của bản thân, bối cảnh của gia đình về mức độ phù hợp với một số ngành nghề thuộc lĩnh vực kỹ thuật, công nghệ.	- Máy tính; máy chiếu	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa học kỳ I	45 phút	Tuần 9 (Tiết 18)	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học từ bài 1 đến bài 7	Kiểm tra viết trên giấy
Cuối học kỳ I	45 phút	Tuần 17 (Tiết 33)	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ I.	Kiểm tra viết trên giấy
Giữa học kỳ II	45 phút	Tuần 26 (Tiết 43)	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học từ bài 1 đến bài 3	Kiểm tra viết trên giấy

Cuối học kỳ II	45 phút	Tuần 34 (Tiết 51)	- Kiểm tra, đánh giá được năng lực, phẩm chất của học sinh thông qua nội dung kiến thức các em đã học trong kỳ II.	Kiểm tra viết trên giấy
----------------	---------	----------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------------------

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Đỗ Thị Thuý Vân

Vũ Thị Thu Hồng

Hoàng Thị Hoan

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI 6
Tổng số tiết trong năm học: 70 tiết. Học kỳ I: 36 tiết. Học kỳ II: 34 tiết.

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
	<p>Chủ đề: Chế độ dinh dưỡng trong tập luyện thể dục thể thao</p> <p>1. Dinh dưỡng - yếu tố đảm bảo sự sống cho cơ thể</p> <p>2. Giá trị dinh dưỡng của các nhóm thực vật</p> <p>3. Chế độ dinh dưỡng tốt làm tăng khả năng vận động.</p>	0	Biết được các yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể chất.	Sách GDTC6. Lý thuyết chủ đề: Chế độ dinh dưỡng trong tập luyện thể dục thể thao.	<i>Dạy lồng ghép với các chủ đề.</i>
Chủ đề 4: Bài thể dục (7 tiết)					
1	Bài 1: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16)	2	<p>-Biết:Nhận biết được bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16); Nhận biết được các trò chơi vận động .</p> <p>-Hiểu: Mô tả được thứ tự động tác bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16);Hiểu được các trò chơi vận động.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được bài Thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 16; thực hiện được các trò chơi vận động.</p>	- Còi TT - Tranh ảnh	
2, 3, 4	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 17 đến nhịp 32)	5	<p>- Biết:Nhận biết được bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 17 đến nhịp 32); Biết được các trò chơi vận động</p> <p>-Hiểu: Mô tả được thứ tự động tác bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16);Hiểu được các trò chơi vận động</p>	- Còi TT - Tranh ảnh	

			- Vận dụng: Thực hiện được bài Thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 16; thực hiện được các trò chơi vận động .		
Chủ đề 1: Chạy cự li ngắn 60m (10 tiết)					
4, 5, 6	Bài 1: Kỹ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ	4	- Biết: Nhận biết được và làm quen với kỹ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ; Nhận biết các trò chơi vận động; Biết một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ; các trò chơi vận động; Hiểu một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật chạy giữa quãng và các động tác bổ trợ; các trò chơi vận động; một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực.	- Tranh: Chạy bước nhỏ; Chạy nâng cao đùi - Còi TT	
6, 7, 8, 9	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát cao, chạy lao sau xuất phát và chạy về đích.	6	- Biết: Nhận biết được và làm quen với kỹ thuật xuất phát cao, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và kỹ thuật chạy về đích; Nhận biết các trò chơi vận động; Nhận biết một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; Nhận biết một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật xuất phát cao, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và kỹ thuật chạy về đích; các trò chơi vận động; Hiểu một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; Hiểu một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao, kỹ thuật chạy lao sau xuất phát và kỹ thuật chạy về đích; các trò chơi vận động; một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; Nắm được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn.	- Tranh: Xuất phát cao - Đồng hồ bấm giây - Còi TT	
9	Kiểm tra giữa học kì 1: Xuất phát cao - chạy nhanh 60m.	1	- Thực hiện được kỹ thuật xuất phát cao - chạy nhanh 60m và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Đồng hồ bấm giây. - Còi TT	
Chủ đề 2: Ném bóng (14 tiết)					
10, 11, 12	Bài 1: Kỹ thuật ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng	6	- Biết: Nhận biết được giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng; Nhận biết lựa chọn các bài tập bổ trợ, trò chơi để tập luyện phát triển sức mạnh tay.	-Tranh: Cách cầm bóng - Bóng ném	

			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng; các bài tập hỗ trợ, trò chơi để tập luyện phát triển sức mạnh tay. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn ra sức cuối cùng và giữ thẳng bằng; các bài tập hỗ trợ, trò chơi để tập luyện phát triển sức mạnh tay. 	- Còi TT	
13, 14	Bài 2: Kỹ thuật chạy đà	3	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được giai đoạn chạy đà trong kỹ thuật ném bóng; Biết lựa chọn các trò chơi vận động. - Hiểu: Mô tả được giai đoạn chạy đà trong kỹ thuật ném bóng; các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn chạy đà trong kỹ thuật ném bóng; các trò chơi vận động. 	- Bóng ném - Còi TT	
14, 15, 16	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn ném bóng	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các giai đoạn ném bóng; Biết lựa chọn các trò chơi vận động; Nhận biết một số quy định về bóng và sân ném bóng. - Hiểu: Mô tả được các giai đoạn ném bóng; các trò chơi vận động; Hiểu được một số quy định về bóng và sân ném bóng. - Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn ném bóng; các trò chơi vận động; Nắm được một số quy định về bóng và sân ném bóng. 	- Bóng ném - Còi TT	
17	Kiểm tra cuối học kì 1: Chạy đà - ném bóng xa (đà tự do).	1	- Thực hiện được Chạy đà - ném bóng xa (đà tự do) và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Bóng ném - Thước dây - Còi TT	
Chủ đề 3: Chạy cự li trung bình (8 tiết)					
17, 18, 19	Bài 1: Kỹ thuật chạy giữa quãng	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được kỹ thuật chạy trên đường thẳng và trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng; các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật chạy trên đường thẳng và trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng; các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự ly trung bình. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật chạy trên đường thẳng và trên đường vòng trong giai đoạn chạy giữa quãng; các động tác hỗ trợ kỹ thuật chạy cự ly trung bình. 	Tranh: Đứng tại chỗ đánh tay - Còi TT	
19, 20, 21	Bài 2: Kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất	4	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, kỹ thuật chạy về đích; các trò chơi vận động; Nhận biết được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình.	- Đồng hồ bấm giây - Còi TT	

	phát, kĩ thuật chạy về đích		<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, kĩ thuật chạy về đích; các trò chơi vận động; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát, kĩ thuật chạy về đích; các trò chơi vận động; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình. 		
Chủ đề 5: Đá cầu (24 tiết)					
21, 22, 23, 24	Bài 1: Kĩ thuật di chuyển ngang và tăng cầu bằng đùi	6	<ul style="list-style-type: none"> - Biết:Nhận biết được kĩ thuật di chuyển ngang và tăng cầu bằng đùi; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật di chuyển ngang và tăng cầu bằng đùi; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật di chuyển ngang và tăng cầu bằng đùi; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động. 	Cầu (mỗi HS chuẩn bị 1 quả) - Còi TT	
24, 25, 26, 27, 28	Bài 2: Kĩ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân	7	<ul style="list-style-type: none"> - Biết:Nhận biết được kĩ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Nhận biết một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Hiểu được một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật di chuyển tiến, lùi và tăng cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Nắm được một số quy định cơ bản về kích thước sân đá cầu. 	Cầu (mỗi HS chuẩn bị 1 quả) - Còi TT	
27	- Kiểm tra giữa học kì 2: Kĩ thuật tăng cầu bằng đùi và bằng mu bàn chân.	1	- Thực hiện được kĩ thuật tăng cầu bằng đùi và bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Cầu (mỗi HS chuẩn bị 1 quả) - Còi TT	
28, 29, 30	Bài 3: Kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân.	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết:Nhận biết được kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Nhận biết một số điều luật cơ bản trong môn đá cầu. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập hỗ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong môn đá cầu. 	- Cầu, cột lưới - Còi TT	

			- Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân; một số bài tập bổ trợ kĩ thuật đá cầu; các trò chơi vận động; Nắm được một số điều luật cơ bản trong môn đá cầu.		
30, 31, 32, 33	Bài 4: Kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân	7	- Biết: Nhận biết được kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập bổ trợ kĩ thuật đá cầu; Nhận biết một số quy định về trang phục thi đấu. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập bổ trợ kĩ thuật đá cầu; Hiểu được một số quy định về trang phục thi đấu. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật chuyền cầu bằng mu bàn chân; một số bài tập bổ trợ kĩ thuật đá cầu; Nắm được một số quy định về trang phục thi đấu.	- Cầu, cột lưới - Còi TT	
34	Kiểm tra cuối học kì 2: Phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân.	1	- Thực hiện được Phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Cầu, cột lưới - Còi TT	
34, 35	Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL: + Chạy 30 m - xuất phát cao (giây). + Bật xa tại chỗ (cm) và Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây). + Chạy tùy sức 5 phút (m)	3	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	Đồng hồ bấm giây, thước dây, cuốc. - Còi TT	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1: Xuất phát cao -	45 phút	Tuần 9	Thực hiện được kĩ thuật xuất phát cao - chạy nhanh 60m và	Thực hành

chạy nhanh 60m.			đạt thành tích theo yêu cầu.	
Cuối Học kỳ 1: Chạy đà - ném bóng xa (đà tự do)	45 phút	Tuần 17	Thực hiện được Chạy đà - ném bóng xa (đà tự do) và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Giữa Học kỳ 2: Kỹ thuật tung cầu bằng đùi và bằng mu bàn chân	45 phút	Tuần 27	Thực hiện được kỹ thuật tung cầu bằng đùi và bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2: Phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân	45 phút	Tuần 34	Thực hiện được Phát cầu thấp chân chính diện bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL	3 tiết	Tuần 34, 35	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
- Chạy 30m- xuất phát cao (giây).	45 phút			
- Bật xa tại chỗ (cm).	45 phút			
- Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây)	45 phút			
- Chạy tùy sức 5 phút (m)	45 phút			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI 7
Tổng số tiết trong năm học: 70 tiết. Học kỳ I: 36 tiết. Học kỳ II: 34 tiết.

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
	Chủ đề: Lựa chọn và sử dụng các yếu tố môi trường tự nhiên trong tập luyện: 1. Một số yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi trong tập luyện thể dục thể thao 2. Lựa chọn và sử dụng hợp lý một số yếu tố của môi trường tự nhiên mang lại hiệu	0	Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố của môi trường tự nhiên có lợi cho sức khỏe để tập luyện thể dục thể thao	Sách GDTC7. Lý thuyết chủ đề: Lựa chọn và sử dụng các yếu tố môi trường tự nhiên trong tập luyện	<i>Dạy lồng ghép với các chủ đề.</i>

	quả trong tập luyện TDTT 3. Một số yếu tố của môi trường tự nhiên cần tránh khi tập luyện TDTT.				
Chủ đề 4: Bài thể dục (7 tiết)					
1	Bài 1: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (<i>Từ nhịp 1 đến nhịp 16</i>)	2	- Biết: Nhận biết được bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16); Nhận biết được các trò chơi vận động - Hiểu: Mô tả được thứ tự động tác bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16); Hiểu được các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được bài Thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 16; thực hiện được các trò chơi vận động.	- Còi TT - Tranh ảnh	
2, 3, 4	Bài 2: Bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (<i>Từ nhịp 17 đến nhịp 32</i>)	5	- Biết: Nhận biết được bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 17 đến nhịp 32); Nhận biết được các trò chơi vận động - Hiểu: Mô tả được thứ tự động tác bài thể dục liên hoàn 32 nhịp (Từ nhịp 1 đến nhịp 16); Hiểu được các trò chơi vận động - Vận dụng: Thực hiện được bài Thể dục liên hoàn (từ nhịp 1 đến nhịp 16; thực hiện được các trò chơi vận động.	- Còi TT - Tranh ảnh	
Chủ đề 1: Chạy cự li ngắn 60m (10 tiết)					
4, 5	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát.	2	- Biết: Nhận biết được giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát; Nhận biết được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Biết một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Hiểu: Mô tả được giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát; Hiểu được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Hiểu được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn xuất phát cao và chạy lao sau xuất phát; các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Vận dụng được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực.	- Còi TT	
5, 6, 7	Bài 2: Phối hợp trong	4	- Biết: Nhận biết được giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy	- Còi TT	

	giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng		giữa quãng; Nhận biết được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Nhận biết một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Hiểu: Mô tả được giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng; Hiểu được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Hiểu được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn chạy lao sau xuất phát và chạy giữa quãng; các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Vận dụng được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực.		
7, 8, 9	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn 60m.	4	- Biết: Nhận biết được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn 60m; Nhận biết được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Nhận biết một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; Nhận biết được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Hiểu: Mô tả được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn 60m; Hiểu được các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Hiểu được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn 60m; các trò chơi vận động, các bài tập bổ trợ; Vận dụng được một số yếu tố dinh dưỡng cơ bản có ảnh hưởng trong tập luyện và phát triển thể lực; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn.	Đồng hồ bấm giây - Còi TT	
9	Kiểm tra giữa học kỳ 1: Chạy cự li ngắn 60m.	1	Thực hiện được chạy cự li ngắn 60m và đạt thành tích theo yêu cầu.	Đồng hồ bấm giây - Còi TT	
Chủ đề 2: Nhảy xa kiểu ngòi (12 tiết)					
10, 11	Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ.	3	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa kiểu ngòi; các động tác bổ trợ. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy	- Còi TT - Tranh: Nhảy bước bộ trên	

			xa kiểu ngồi; các động tác bổ trợ. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và bước bộ trong nhảy xa kiểu ngồi; các động tác bổ trợ.	không - Cuộc	
11, 12	Bài 2: Kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy.	3	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy; các bài tập bổ trợ, trò chơi vận động. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy; các bài tập bổ trợ, trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật chạy đà và giậm nhảy; các bài tập bổ trợ, trò chơi vận động.	- Cuộc - Cột xà - Còi TT	
13, 14	Bài 3: Kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát	3	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát trong nhảy xa kiểu ngồi; các động tác bổ trợ. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát trong nhảy xa kiểu ngồi; các động tác bổ trợ. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát trong nhảy xa kiểu ngồi; các động tác bổ trợ.	- Cuộc - Còi TT	
14, 15	Bài 4: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi	3	- Biết: Biết được các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi; Biết được một số điều luật cơ bản trong nhảy xa. - Hiểu: Mô tả được các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong nhảy xa. - Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy xa kiểu ngồi; Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong nhảy xa.	- Cuộc - Thước dây - Còi TT	
Chủ đề 3: Chạy cự ly trung bình (10 tiết)					
16	Bài 1: Phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng	2	- Biết: Nhận biết được trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Hiểu: Mô tả được trong giai đoạn chạy giữa quãng. - Vận dụng: Thực hiện được phối hợp trong giai đoạn chạy giữa quãng.	- Còi TT	
17	Kiểm tra cuối học kỳ 1: Nhảy xa kiểu ngồi	1	Thực hiện được nhảy xa kiểu ngồi và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Cuộc - Thước dây - Còi TT	
17, 18, 19	Bài 2: Phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất	4	- Biết: Nhận biết được trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát. - Hiểu: Mô tả được trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ	- Còi TT	

	phát.		sau xuất phát. - Vận dụng: Thực hiện được phối hợp trong giai đoạn xuất phát cao và tăng tốc độ sau xuất phát.		
19, 20, 21	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li trung bình.	4	- Biết: Nhận biết được các giai đoạn trong chạy cự li trung bình; Nhận biết cách khắc phục hiện tượng "cực điểm"; Nhận biết một số điều luật cơ bản trong thi đấu các nội dung chạy. - Hiểu: Mô tả được các giai đoạn trong chạy cự li trung bình; Hiểu được hiện tượng "cực điểm"; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong thi đấu các nội dung chạy. - Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn trong chạy cự li trung bình; Khắc phục được hiện tượng "cực điểm"; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong thi đấu các nội dung chạy.	Đồng hồ bấm giây - Còi TT	
Chủ đề 5: Đá cầu (24 tiết)					
21, 22, 23, 24	Bài 1: Kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân.	6	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân; Nhận biết một số quy cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn Đá cầu. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân; Hiểu được một số quy cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn Đá cầu. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân; Nắm được một số quy cơ bản về lưới và cột căng lưới trong môn Đá cầu.	- Còi TT - Cầu (mỗi HS chuẩn bị 1 quả) - Còi TT	
24, 25, 26, 27	Bài 2: Kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân.	6	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân; các bài tập bổ trợ; các trò chơi có sử dụng kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân; các bài tập bổ trợ; các trò chơi có sử dụng kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân; các bài tập bổ trợ; các trò chơi có sử dụng kỹ thuật phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn.	- Cầu - Cột lưới - Còi TT	
27	Kiểm tra giữa học kỳ 2: Kỹ thuật tăng cầu	1	Thực hiện được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Cầu - Còi TT	

	bằng má trong bàn chân				
28, 29, 30	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi	6	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng đùi.	- Cầu - Còi TT	
31, 32, 33	Bài 4: Kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân	6	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân; Nhận biết một số điều luật cơ bản trong môn Đá cầu. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong môn Đá cầu. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật chuyền cầu bằng má trong bàn chân; áp dụng một số điều luật cơ bản trong môn Đá cầu.	- Cầu - Cột lưới - Còi TT	
34	Kiểm tra cuối học kỳ 2: Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	1	Thực hiện được phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Cầu - Cột lưới - Còi TT	
34, 35	Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL: + Chạy 30 m - xuất phát cao (giây). + Bật xa tại chỗ (cm) và Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây). + Chạy tùy sức 5 phút (m)	3	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Đồng hồ bấm giây - Thước dây - cuốc - Còi TT	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1: Chạy cự li ngắn 60m	45 phút	Tuần 9	Thực hiện được chạy cự li ngắn 60m và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối Học kỳ 1: Nhảy xa kiểu	45 phút	Tuần 17	Thực hiện được nhảy xa kiểu ngồi và đạt thành tích theo yêu	Thực hành

ngồi			cầu.	
Giữa Học kỳ 2: Kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân	45 phút	Tuần 27	Thực hiện được kỹ thuật tăng cầu bằng má trong bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2: Phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân	45 phút	Tuần 34	Thực hiện được phát cầu cao chân chính diện bằng mu bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL	3 tiết	Tuần 34, 35	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
- Chạy 30m- xuất phát cao (giây).	45 phút			
- Bật xa tại chỗ (cm). - Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây)	45 phút			
- Chạy tùy sức 5 phút (m)	45 phút			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI 8
Tổng số tiết trong năm học: 70 tiết. Học kỳ I: 36 tiết. Học kỳ II: 34 tiết.

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
	Chủ đề: Sử dụng chế độ dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện TDTT: 1. Vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện TDTT.	0	- Biết lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng thích hợp với bản thân trong tập luyện thể dục thể thao.		<i>Dạy lồng ghép với các chủ đề.</i>

	2. Chế độ dinh dưỡng hợp lí trong luyện tập TDTT. 3. Lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì và thấp còi trong tập luyện TDTT.				
Chủ đề 4: Bài thể dục (7 tiết)					
1, 2	Bài 1: Bài thể dục nhịp điệu. (Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang)	3	- Biết: Nhận biết được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang; Biết được các trò chơi vận động - Hiểu: Mô tả được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang; Hiểu được các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác điều hành; Động tác di chuyển ngang; Động tác bật tách ngang; thực hiện được các trò chơi vận động.	- Còi TT Tranh ảnh, Còi, Dây, Vòng tròn	
2, 3, 4	Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu. (Động tác chạy bộ; Động tác bụng và Động tác điều hòa)	4	- Biết: Nhận biết được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác chạy bộ; Động tác bụng và Động tác điều hòa; Biết được các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực. - Hiểu: Mô tả được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác chạy bộ; Động tác bụng và Động tác điều hòa; Hiểu được các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực. - Vận dụng: Thực hiện được các động tác bài thể dục nhịp điệu: Động tác chạy bộ; Động tác bụng và Động tác điều hòa; thực hiện được các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực.	Tranh ảnh, Dây, Cọc nắm, - Còi TT	
Chủ đề 1: Chạy cự li ngắn 100m (10 tiết)					
4, 5, 6	Bài 1: Kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao	5	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học	- Còi TT Tranh ảnh;	

	sau xuất phát.		<p>để phát triển các tố chất thể lực; Biết được vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện TĐTT.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện TĐTT.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật xuất phát thấp và chạy lao sau xuất phát; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được vai trò của dinh dưỡng trong tập luyện TĐTT.</p>	Dây đánh đích, Bàn đạp.	
7, 8, 9	Bài 2: Phối hợp các giai đoạn trong chạy cự li ngắn.	5	<p>- Biết: Nhận biết được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m); Biết một số quy định về bàn đạp trong chạy cự ly ngắn; Biết lựa chọn và sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì và thấp còi trong tập luyện TĐTT.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m); Hiểu được một số quy định về bàn đạp trong chạy cự ly ngắn; Hiểu được việc sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì và thấp còi trong tập luyện TĐTT.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn trong chạy cự li ngắn (100m); Hiểu được một số quy định về bàn đạp trong chạy cự ly ngắn; Lựa chọn được và sử dụng dinh dưỡng cho người thừa cân, béo phì và thấp còi trong tập luyện TĐTT.</p>	Tranh ảnh; Dây đánh đích, Đồng hồ bấm giây. - Còi TT	
9	Kiểm tra giữa học kỳ 1: Chạy cự li 100m xuất phát thấp.	1	Thực hiện được chạy cự li 100m xuất phát thấp và đạt thành tích theo yêu cầu.	- Dây đánh đích, Đồng hồ bấm giây. - Còi TT	
Chủ đề 2: Nhảy cao kiểu bước qua (12 tiết)					
10, 11	Bài 1: Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	4 t	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Biết được một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học</p>	- Còi TT Tranh ảnh, Thước, Cuốc(Đệm), Cột xà nhảy cao.	

			<p>để phát triển các tố chất thể lực; hiểu được một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</p>	- Còi TT	
12, 13	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	4	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Biết một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong nhảy cao.</p>	Tranh ảnh, Thước , Cuộc(Đệm), Cột xà nhảy cao. - Còi TT	
14, 15	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.	4	<p>- Biết: Nhận biết được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; Biết một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao; một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; Hiểu được một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; một số bài tập hỗ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua; Nắm được một số quy định về cách xác định thành tích nhảy cao.</p>	Tranh ảnh, Thước , Cuộc(Đệm), Cột xà nhảy cao. - Còi TT	
Chủ đề 3: Chạy cự li trung bình (10 tiết)					
16, 17, 18	Bài 1: Bài tập hỗ trợ trong chạy giữa quãng.	5	<p>- Biết: Nhận biết được các bài tập hỗ trợ trong chạy giữa quãng; Biết lựa chọn các trò chơi vận động phù hợp nhằm phát triển các tố chất thể lực; Biết cách khắc phục hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; Biết một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình.</p>	- Còi TT	

			<p>- Hiểu: Mô tả được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng; các trò chơi vận động phù hợp nhằm phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; Hiểu một số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được các bài tập bổ trợ trong chạy giữa quãng; các trò chơi vận động phù hợp nhằm phát triển các tố chất thể lực; Nắm được hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; áp dụng được số điều luật cơ bản trong chạy cự li trung bình.</p>		
17	Kiểm tra cuối học kỳ 1: Nhảy cao kiểu bước qua.	1	Thực hiện được kỹ thuật Nhảy cao kiểu bước qua và đạt thành tích theo yêu cầu.	Cuốc (Đệm), Cột xà nhảy cao. - Còi TT	
19, 20, 21	Bài 2: Bài tập bổ trợ trong xuất phát và phối hợp các giai đoạn.	5	<p>- Biết: Nhận biết được bài tập bổ trợ trong xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực. .</p> <p>- Hiểu: Mô tả được bài tập bổ trợ trong xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được bài tập bổ trợ trong xuất phát và phối hợp các giai đoạn chạy cự li trung bình; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực.</p>	Đồng hồ bấm giây; Tranh ảnh, - Còi TT	
Chủ đề 5: Đá cầu (24 tiết)					
21, 22, 23, 24	Bài 1: Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân.	6	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân; Biết lựa chọn các bài tập bổ trợ; Biết một số điều luật cơ bản về VĐV chạm lưới và sang sân trong môn Đá cầu.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân; các bài tập bổ trợ; Hiểu một số điều luật cơ bản về VĐV chạm lưới và sang sân trong môn Đá cầu.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân; các bài tập bổ trợ; Nắm được một số điều luật cơ bản về VĐV chạm lưới và sang sân trong môn Đá cầu.</p>	- Còi TT - Cầu (<i>mỗi HS 1 quả</i>), - Tranh ảnh.	
24,	Bài 2: Kỹ thuật phát	6	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình;	- cầu (<i>mỗi HS</i>	

25, 26, 27	cầu thấp chân nghiêng mình.		<p>Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn đá cầu.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình; Hiểu một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn đá cầu.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình; Nắm được một số điều luật cơ bản về phát cầu trong môn đá cầu.</p>	<p>1 quả), cột lưới; tranh ảnh - Còi TT</p>	
26	Kiểm tra giữa học kỳ 2: Kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân.	1	Thực hiện được kỹ thuật tăng cầu bằng má ngoài bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	<p>- cầu (mỗi HS 1 quả) - Còi TT</p>	
28, 29, 30	Bài 3: Kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân.	6	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân; bài tập phối hợp chuyên cầu tấn công.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân; bài tập phối hợp chuyên cầu tấn công.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng mu bàn chân; bài tập phối hợp chuyên cầu tấn công.</p>	<p>- cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới, tranh ảnh - Còi TT</p>	
31, 32, 33	Bài 4: Kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực.	6	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực; Biết một số điều luật cơ bản về cách tính điểm và xác định đội nào thắng cuộc trong thi đấu đá cầu.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực; Hiểu một số điều luật cơ bản về cách tính điểm và xác định đội nào thắng cuộc trong thi đấu đá cầu.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật đỡ cầu bằng ngực; Nắm được một số điều luật cơ bản về cách tính điểm và xác định đội nào thắng cuộc trong thi đấu đá cầu.</p>	<p>- cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới, tranh ảnh, - Còi TT .</p>	
34	Kiểm tra cuối học kỳ 2: Phát cầu thấp chân nghiêng mình.	1	Thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình và đạt thành tích theo yêu cầu.	<p>- cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới. - Còi TT</p>	
34, 35	Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL: + Chạy 30m- xuất phát cao (giây).	3	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	<p>Đồng hồ bấm giây, Thước dây. Cuộc. - Còi TT</p>	

+ Bật xa tại chỗ (cm) và Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây) + Chạy tùy sức 5 phút (m).				
-------------------------------------------------------------------------------------------------	--	--	--	--

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa Học kỳ 1: Chạy cự li 100m xuất phát thấp.	45 phút	Tuần 9	Thực hiện được chạy cự li 100m xuất phát thấp và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối Học kỳ 1: Nhảy cao kiểu bước qua.	45 phút	Tuần 17	Thực hiện được kỹ thuật nhảy cao kiểu bước qua và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Giữa Học kỳ 2 Kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân.	45 phút	Tuần 26	Thực hiện được kỹ thuật tâng cầu bằng má ngoài bàn chân và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối Học kỳ 2: Phát cầu thấp chân nghiêng mình.	45 phút	Tuần 34	Thực hiện được kỹ thuật phát cầu thấp chân nghiêng mình và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL	3 Tiết	Tuần 34, 35	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
- Chạy 30m- xuất phát cao (giây).	45 phút			

- Bật xa tại chỗ (cm). - Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây)	45 phút			
- Chạy tùy sức 5 phút (m).	45 phút			

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: GDTC, KHỐI 9
Tổng số tiết trong năm học: 70 tiết. Học kỳ I: 36 tiết. Học kỳ II: 34 tiết.

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
	<p>Chủ đề: Sử dụng các yếu tố tự nhiên, dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <p>1. Sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <p>2. Sử dụng dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p>	0	<p>1. Sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rèn luyện thân thể bằng tắm không khí - Rèn luyện thân thể bằng tắm nước - Rèn luyện thân thể bằng tắm nắng - Rèn luyện thân thể bằng yếu tố địa hình tự nhiên <p>2. Sử dụng dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chế độ dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất. - Đặc điểm dinh dưỡng các nhóm môn thể thao. 		Dạy lồng ghép với các chủ đề
Chủ đề 4: Bài tập thể dục (7 tiết)					
1, 2	Bài 1. Bài thể dục nhịp điệu (<i>Từ động tác 1 –</i>	3	- Biết: Nhận biết được các động tác bài thể dục nhịp điệu (Từ động tác 1 – động tác 4); Biết được các trò chơi vận động; Lựa chọn các	- Cờ TT, Tranh ảnh.	

	<p><i>động tác 4)</i> Động tác 1: Vũ đạo mở bài, quay 360° trên hai nửa trước bàn chân. Động tác 2: Chạy bộ vỗ tay và nhảy co, duỗi. Động tác 3: Nghiêng lườn. Động tác 4: Vận mình.</p>		<p>yếu tố của môi trường đất và địa hình để tập luyện. - Hiểu: Mô tả được các động tác bài thể dục nhịp điệu(Từ động tác 1 – động tác 4); Hiểu được các trò chơi vận động; Hiểu được các yếu tố của môi trường đất và địa hình để tập luyện. - Vận dụng: Thực hiện được các động tác bài thể dục nhịp điệu(Từ động tác 1 – động tác 4); các trò chơi vận động; Nắm các yếu tố của môi trường đất và địa hình để tập luyện.</p>		
2, 3, 4	<p>Bài 2: Bài thể dục nhịp điệu (<i>Từ động tác 5 – động tác 8</i>) Động tác 5: Bật chụm, tách ngang. Động tác 6: Bật đá chân trước. Động tác 7: Di chuyển ngang. Động tác 8: Điều hòa</p>	4	<p>- Biết: Nhận biết được các động tác bài thể dục nhịp điệu(Từ động tác 5 – động tác 8); Biết được các trò chơi vận động. - Hiểu: Mô tả được các động tác bài thể dục nhịp điệu(Từ động tác 5 – động tác 8); Hiểu được các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được các động tác bài thể dục nhịp điệu(Từ động tác 5 – động tác 8); thực hiện được các trò chơi vận động.</p>	- Tranh ảnh; Cọc nậm; Bóng. - Cờ TT	
Chủ đề 1: Chạy cự li ngắn 100m (9 tiết)					
4, 5, 6	<p>Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát.</p>	4 tiết	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn (100m); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển các tố chất thể lực; Biết lựa chọn và sử dụng các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất (không khí; nước; ánh sáng; địa hình ...); Biết một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau xuất phát trong chạy cự li ngắn (100m); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất (không khí; nước; ánh sáng; địa hình ...); Hiểu một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn. - Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật xuất phát và chạy lao sau</p>	- Cờ TT Tranh, Dây đánh đích, Đồng hồ bấm giây.	

			<p>xuất phát trong chạy cự li ngắn (100m); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học nhằm phát triển các tố chất thể lực; Nắm được các yếu tố tự nhiên để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất (không khí; nước; ánh sáng; địa hình ...);</p> <p>- Vận dụng : Vận dụng được một số điều luật cơ bản trong chạy cự li ngắn.</p>		
6, 7, 8	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	5 tiết	<p>- Biết: Nhận biết được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích, biết phối hợp được các giai đoạn chạy cự ly ngắn (100m); các trò chơi vận động; Biết được cách sử dụng dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích, phối hợp được các giai đoạn chạy cự ly ngắn (100m); các trò chơi vận động; Hiểu được cách sử dụng dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn chạy giữa quãng và về đích, thực hiện phối hợp được các giai đoạn chạy cự ly ngắn (100m); các trò chơi vận động; Nắm được chế độ dinh dưỡng để rèn luyện sức khỏe và phát triển thể chất.</p>	Tranh, Dây đánh đích, Đồng hồ bấm giây. - Còi TT	
9	Kiểm tra giữa học kỳ 1: Chạy cự li ngắn 100m xuất phát thấp.	1	Thực hiện được chạy cự li ngắn 100m xuất phát thấp và đạt thành tích theo yêu cầu.	Dây đánh đích, Đồng hồ bấm giây. - Còi TT	
Chủ đề 2: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng (14 tiết)					
9, 10, 11	Bài 1. Kỹ thuật giậm nhảy và chạy đà kết hợp giậm nhảy.	5	<p>- Biết: Nhận biết được kỹ thuật giậm nhảy, chạy đà kết hợp với giậm nhảy trong nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Biết một số điều luật trong thi đấu điền kinh.</p> <p>- Hiểu: Mô tả được kỹ thuật giậm nhảy, chạy đà kết hợp với giậm nhảy trong nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Hiểu được một số điều luật trong thi đấu điền kinh.</p> <p>- Vận dụng: Thực hiện được kỹ thuật giậm nhảy, chạy đà kết hợp</p>	- Còi TT Tranh ảnh, Cuốc(Đệm), Cột xà nhảy cao.	

			với giậm nhảy trong nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; áp dụng một số điều luật trong thi đấu điền kinh.		
12, 13	Bài 2: Kỹ thuật trên không và rơi xuống cát (đệm).	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; Biết lựa chọn hợp lí các bài tập phát triển sức mạnh của chân; Biết một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. - Hiểu: Mô tả được kỹ thuật bay trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; các bài tập phát triển sức mạnh của chân; Hiểu một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. - Vận dụng: Thực hiện được thuật bay trên không và rơi xuống cát (đệm); các trò chơi vận động phù hợp với yêu cầu, nội dung bài học để phát triển các tố chất thể lực; các bài tập phát triển sức mạnh của chân; áp dụng một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. 	Tranh ảnh, Thước, Cuốc(Đệm), Cột xà nhảy cao. Dây nhảy cá nhân. - Còi TT	
14, 15, 16	Bài 3: Phối hợp các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	5	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động; Biết một số bài tập bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Biết một số điều luật thi đấu nhảy cao. - Hiểu: Mô tả được các các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động; một số bài tập bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; Hiểu một số điều luật thi đấu nhảy cao. - Vận dụng: Thực hiện được các giai đoạn kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; các trò chơi vận động; một số bài tập bổ trợ kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong nhảy cao. 	Tranh ảnh, Thước, Cuốc(Đệm), Cột xà nhảy cao. - Còi TT	
Chủ đề 3: Chạy cự li trung bình (9 tiết)					
16, 17,18	Bài 1: Củng cố kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát.	4	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được giai đoạn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát; Biết lựa chọn các trò chơi vận động; các bài tập phát triển sức bền; Biết một số điều luật trong chạy cự li trung bình. - Hiểu: Mô tả được giai đoạn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát; Hiểu được các trò chơi vận động; các bài tập phát triển 	- Còi TT Đồng hồ bấm giây, Dây đánh đích.	

			sức bền; Hiểu một số điều luật trong chạy cự li trung bình. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn kỹ thuật xuất phát và tăng tốc độ sau xuất phát; các trò chơi vận động; các bài tập phát triển sức bền; Nắm được một số điều luật trong chạy cự li trung bình.		
17	Kiểm tra cuối học kỳ 1: Nhảy cao kiểu năm nghiêng.	1	Thực hiện được kỹ thuật nhảy cao kiểu năm nghiêng và đạt thành tích theo yêu cầu.	Cuộc (Đệm), Thước, Cột xà nhảy cao. - Còi TT	
19, 20, 21	Bài 2: Củng cố kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích.	5	- Biết: Nhận biết được giai đoạn kỹ thuật các giai đoạn kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; biết cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình; Biết lựa chọn các trò chơi vận động; các bài tập phát triển sức mạnh của chân; Biết được hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; Biết một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình. - Hiểu: Mô tả được giai đoạn kỹ thuật các giai đoạn kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình; các trò chơi vận động; các bài tập phát triển sức mạnh của chân; Hiểu được hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; Hiểu một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình. - Vận dụng: Thực hiện được giai đoạn kỹ thuật các giai đoạn kỹ thuật chạy giữa quãng và về đích; cách phối hợp các giai đoạn trong chạy cự ly trung bình; các trò chơi vận động; các bài tập phát triển sức mạnh của chân; Nắm được hiện tượng "cực điểm" trong chạy cự li trung bình; áp dụng được một số điều luật thi đấu chạy cự ly trung bình.	Đồng hồ bấm giây, Dây đánh đích. - Còi TT	
Chủ đề 5: Đá cầu (24 tiết)					
21, 22, 23,	Bài 1: Kỹ thuật tung bóng cầu.	8	- Biết: Nhận biết được kỹ thuật tung bóng cầu; một số bài tập phát triển sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp đồng đội; các trò chơi vận động; Biết được một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu.	- Còi TT - cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới,	

24, 25			<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Mô tả được được kĩ thuật tâng búng cầu; một số bài tập phát triển sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp đồng đội; các trò chơi vận động; Hiểu được một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật tâng búng cầu; một số bài tập phát triển sức mạnh, sức bền và khả năng phối hợp đồng đội; các trò chơi vận động; áp dụng được một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. 	tranh ảnh.	
25, 26, 27, 28, 29	Bài 2: Kĩ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình.	8	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được kĩ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình; một số bài tập phát triển sức mạnh, nhanh và năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động; Biết một số điều luật cơ bản về phát cầu, một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình; một số bài tập phát triển sức mạnh, nhanh và năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động; Hiểu một số điều luật cơ bản về phát cầu, một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình; một số bài tập phát triển sức mạnh, nhanh và năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động; áp dụng một số điều luật cơ bản về phát cầu, một số điều luật cơ bản trong thi đấu đá cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới, tranh ảnh. - Cờ TT 	
26	Kiểm tra giữa học kỳ 2: Kĩ thuật tâng búng cầu.	1	Thực hiện được kĩ thuật tâng búng cầu và đạt thành tích theo yêu cầu.	<ul style="list-style-type: none"> - Cầu (mỗi HS 1 quả), - Cờ TT 	
30, 31, 32, 33	Bài 3: Kĩ thuật chắn cầu.	8	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: Nhận biết được kĩ thuật chắn cầu; phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu; bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động. - Hiểu: Mô tả được kĩ thuật chắn cầu; phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu; bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động. - Vận dụng: Thực hiện được kĩ thuật chắn cầu; phối hợp đỡ cầu, đá cầu và chắn cầu; bài tập phát triển năng lực phối hợp vận động; các trò chơi vận động. 	<ul style="list-style-type: none"> - cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới, tranh ảnh. - Cờ TT 	

34	Kiểm tra cuối học kỳ 2: Phát cầu cao chân nghiêng mình.	1	Thực hiện kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình và đạt thành tích theo yêu cầu.	- cầu (mỗi HS 1 quả), cột lưới. - Còi TT
34, 35	Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL: + Chạy 30m- xuất phát cao (giây). + Bật xa tại chỗ (cm) và Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây) + Chạy tùy sức 5 phút (m).	3	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây); Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu	Đồng hồ bấm giây, Thước dây, cước. - Còi TT

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa học kỳ I: Chạy cự li ngắn 100m xuất phát thấp.	45 phút	Tuần 9	Thực hiện được chạy cự li ngắn 100m xuất phát thấp và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối học kỳ I: Nhảy cao kiểu nằm nghiêng.	45 phút	Tuần 17	Thực hiện được kỹ thuật nhảy cao kiểu nằm nghiêng và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Giữa học kỳ II: Kỹ thuật tung bóng cầu.	45 phút	Tuần 26	Thực hiện được kỹ thuật tung bóng cầu và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Cuối học kỳ II: Phát cầu cao chân nghiêng mình.	45 phút	Tuần 34	Thực hiện kỹ thuật phát cầu cao chân nghiêng mình và đạt thành tích theo yêu cầu.	Thực hành
Kiểm tra tiêu chuẩn RLTL	3 Tiết	Tuần 34, 35	Thực hiện được các nội dung rèn luyện thể lực: Chạy 30 m - xuất phát cao (giây); Bật xa tại chỗ (cm); Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây);	Thực hành

- Chạy 30m- xuất phát cao (giây).	45 phút	Chạy tùy sức 5 phút (m) và đạt thành tích theo yêu cầu.	
- Bật xa tại chỗ (cm). - Nằm ngửa gập bụng (Lần/30 giây)	45 phút		
- Chạy tùy sức 5 phút (m).	45 phút		

Thanh Hồng, ngày 4 tháng 9 năm 2024

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Nguyễn Thị Lan

Nguyễn Huy Quân

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), LỚP: 6
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết. Học kì I: 18 tiết. Học kì II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình
HỌC KÌ I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Kết nối bạn bè					
1	Bài 1: Chân dung bạn em	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: thể loại tranh chân dung, xác định được đặc điểm của đối tượng . - Hiểu: bước đầu tìm hiểu và nắm được tỉ lệ khuôn mặt người. Trình bày được cách vẽ tranh chân dung. Giới thiệu và nêu được cảm nhận về tranh chân dung của mình và của bạn - Vận dụng: vẽ được tranh chân dung người bạn của mình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh chân dung. 	
2					
3	Bài 2: Tạo hình nhóm nhân vật	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: xác định được đối tượng, đặc điểm và nguyên lí tạo hình nhóm nhân vật. - Hiểu: biểu đạt được nội dung theo các dáng khác nhau. Trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, nhóm và bạn bè - Vận dụng: tạo hình được nhân vật theo các tư thế khác nhau trong cùng một nội dung. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (rau củ quả, đất nặn,...). 	
4					
5	Bài 3: In tranh kết hợp nhiều bản khác	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: cách tạo hình khuôn để in theo ý muốn. Bước đầu nhận biết được đặc điểm của các kĩ thuật in (in nổi, in lõm) và cách sử dụng tạo hình khuôn in tranh kết hợp nhiều bản khác. - Hiểu: nắm được cách sáng tạo sản phẩm theo những cách khác nhau và trưng bày, giới thiệu và chia sẻ cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: thực hiện được kĩ năng, kĩ thuật in tranh kết hợp nhiều bản khác. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (rau củ quả, đất nặn, gỗ,...). 	
6					
Chủ đề: Di sản mỹ thuật					
7	Bài 4: Nghệ thuật tạo hình tiền sử và cổ đại	2	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: một số yếu tố thẩm mỹ của nghệ thuật tiền sử và cổ đại. - Hiểu: cách vẽ tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc các phong cách tạo hình nghệ thuật tiền sử và cổ đại khác. Trân trọng, giữ gìn những giá trị nghệ thuật của Việt Nam cũng như của các dân tộc trên thế giới. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: các kĩ năng thực hiện được tranh mô phỏng theo phong cách tạo hình của nghệ thuật Ai Cập cổ đại hoặc các phong cách tạo hình nghệ thuật tiền 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
8					

			sử và cổ đại khác.		
9	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống. Hiểu được sự phong phú của hoa lá, con vật,... trong tự nhiên, trong cuộc sống để đơn giản, cách điệu thành họa tiết trang trí ứng dụng được vào sản phẩm, bài vẽ. - Biết: phân biệt, chọn được một số loại hoa, lá, con vật,... có hình dáng đẹp và cách sử dụng, đường nét trong vẽ tạo họa tiết trang trí. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: Nêu được đặc điểm của họa tiết trang trí theo nguyên lí cân bằng đối xứng. Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (hoa lá,...). 	
10	<i>Kiểm tra đánh giá giữa học kì 1</i>				
Chủ đề: Mĩ thuật và thiên nhiên					
11	Bài 6: Tạo hình cá bằng lá cây	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: giải thích và liên tưởng được đặc điểm hình dạng, cấu tạo của lá cây với hình dạng, cấu tạo của con vật. - Biết: cách in và tạo hình những con cá khác nhau từ lá cây, sắp xếp thành một bức tranh. Nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: các kĩ năng, kĩ thuật tạo hình được tranh cá bằng lá cây. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (lá cây). 	
12					
13	Bài 7: Thời trang cho vật nuôi	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: đặc điểm của trang phục cho vật nuôi. Hiểu được ý nghĩa, giá trị sản phẩm của mình. - Biết: cách xây dựng ý tưởng và tạo hình được trang phục phù hợp cho vật nuôi. Phân biệt, chọn lựa một số loại hoa, lá, nguyên vật liệu,... có hình dáng đẹp và sử dụng trong sáng tạo thời trang. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. Biết yêu quý, bảo vệ các loài động vật. - Vận dụng: các kĩ năng, kĩ thuật thực hành sáng tạo thời trang cho vật nuôi 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (vải may mặc,...). 	
14					
15	Bài 9: Ôn tập học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: kết nối được kiến thức qua các chủ đề đã học. - Biết: nhớ lại các cách thực hiện một số kĩ thuật in, cách vẽ và cách tạo hình và một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật tạo hình tiền sử, cổ đại Việt Nam và thế giới. - Vận dụng: thực hành thành công một số sản phẩm mĩ thuật có liên quan đến nội dung các chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh,... 	

16	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
17	Bài 8: Vẽ nhóm mẫu có dạng khối cầu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được đặc điểm của mẫu có dạng khối cầu. - Biết: phân biệt được sự khác nhau giữa các vật mẫu. Nhận xét và nêu được cảm nhận về bài vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh, mẫu vật (có dạng khối cầu). 	
18			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: vẽ được mẫu có dạng hình dạng khối cầu và diễn tả được độ đậm nhạt (vẽ đậm nhạt) của mẫu. 		

HỌC KÌ II

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Quê hương					
19	Bài 10: Biển đảo quê hương	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: về đường chân trời (đường tầm mắt) trong mỹ thuật. - Biết: được sự phong phú của việc pha trộn màu sắc trong tự nhiên và trong cuộc sống và ở sản phẩm bài vẽ. Phân biệt được một số loại màu, biết cách sử dụng hình ảnh, đường nét, màu sắc phù hợp để vẽ tranh về biển đảo quê hương. Nhận biết và đặt được tên phù hợp cho bài vẽ. Thông qua bài vẽ, thể hiện và cảm nhận được vẻ đẹp của biển đảo Việt Nam. Nhận xét và nêu được cảm nhận về bài vẽ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh,... 	
20			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật vẽ được tranh về biển đảo quê hương. 		
21	Bài 11: Ngày hội quê em	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: biết tên một số lễ hội và hoạt động trong lễ hội ở Việt Nam. - Biết: màu nóng, màu tương phản thường xuất hiện trong các lễ hội. Nêu được cách vẽ tranh đề tài. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật. Trân trọng các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh ảnh,... 	
22			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để vẽ được bức tranh đề tài lễ hội. 		
Chủ đề: Nhà thiết kế tài hoa					
23	Bài 12: Tạo hình và trang trí chữ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: chữ tượng hình, làm quen với những kiểu chữ trang trí. - Biết: cách lựa chọn, sáng tạo để gửi thông điệp qua hình dáng kiểu chữ, tạo được chữ mang tính trang trí. Giới thiệu, nhận xét và nêu cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, sản phẩm, sản phẩm trang trí 	
24					

			- Vận dụng: vận dụng một số kĩ năng, kĩ thuật thực hành thành công tạo hình và trang trí chữ.	chữ.	
25	Bài 13: Thiết kế tạo dáng ô tô	2	- Hiểu: nêu được một số đặc điểm cơ bản về hình dáng, cấu tạo của xe ô tô. - Biết: cách thiết kế tạo dáng ô tô theo ý tưởng. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: thiết kế được mô hình xe ô tô theo ý tưởng riêng.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, mô hình ô tô.	
26					
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì 2	1	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
28	Bài 14: Thiết kế thiệp chúc mừng	2	- Hiểu: được đặc điểm và ý nghĩa của thiệp chúc mừng. - Biết: cách thiết kế thiệp chúc mừng. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn. - Vận dụng: tạo được sản phẩm thiệp chúc mừng bằng kĩ thuật in, vẽ, kết hợp với các kĩ thuật khác.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu thiệp chúc mừng.	
29					
Chủ đề: Sống xanh					
30	Bài 15: Thiết kế túi giấy	2	- Hiểu: vai trò, lợi ích của túi giấy với việc bảo vệ môi trường, ý tưởng thiết kế túi giấy. - Biết: lựa chọn, phối hợp các kĩ năng vẽ, dán hoặc in để trang trí túi giấy. Trình bày được cảm nhận của mình về sản phẩm. - Vận dụng: thiết kế thành công túi giấy theo ý thích.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu túi giấy.	
31					
32	Bài 17: Ôn tập học kì II	1	- Hiểu: kết nối được kiến thức qua các chủ đề đã học. - Biết: sử dụng dụng cụ, vật liệu, giấy màu, học phẩm, vật liệu tái chế,... để thực hành tạo nên sản phẩm. - Vận dụng: các kĩ năng thao tác, thực hành vẽ tranh và tạo dáng sản phẩm. Chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
33	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	

34	Bài 16: Tạo hình đồ chơi bằng vật liệu tái chế	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: đặc điểm của nhân vật và trình bày được cách tạo hình nhân vật đó. - Biết: lựa chọn và sử dụng được các nguyên vật liệu phù hợp, tiết kiệm các nguyên vật liệu tái chế góp phần bảo vệ môi trường. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. - Vận dụng: các kỹ năng tạo hình thành công đồ chơi bằng vật liệu tái chế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, vật liệu tái chế. 	
35					

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, 10	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: ý nghĩa của họa tiết trang trí trong đời sống. Hiểu được sự phong phú của hoa lá, con vật,... trong tự nhiên, trong cuộc sống để đơn giản, cách điệu thành họa tiết trang trí ứng dụng được vào sản phẩm, bài vẽ. - Biết: phân biệt, chọn được một số loại hoa, lá, con vật,... có hình dáng đẹp và cách sử dụng, đường nét trong vẽ tạo họa tiết trang trí. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: Nêu được đặc điểm của họa tiết trang trí theo nguyên lý cân bằng đối xứng. Vẽ và thể hiện màu sắc họa tiết theo quy tắc đơn giản. 	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 16	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 33	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét 	SP tạo hình

			sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm.	
--	--	--	---------------------------------------------------------------------------------	--

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC

MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), LỚP: 7

Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết. Học kì I: 18 tiết. Học kì II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình

HỌC KÌ I

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Tự hào Việt Nam					
1	Bài 1: Chân dung bộ đội	2	- Hiểu: tỉ lệ các bộ phận trên khuôn mặt người và vai trò của nét, màu sắc,... được sử dụng trong một số sản phẩm, tác phẩm. - Biết: định hình ý tưởng vẽ chân dung anh bộ đội. Nhớ ơn kính trọng người có công với quê hương, đất nước. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật - Vận dụng: các kỹ năng vẽ được chân dung anh bộ đội theo ý thích thể hiện được trạng thái cảm xúc, đặc điểm của khuôn mặt.	- Tivi,... - Tranh, ảnh chân dung.	
2					
3	Bài 2: Phong cảnh quê hương	2	- Hiểu: đặc điểm, vẻ đẹp của phong cảnh quê hương. - Biết: yêu mến, trân trọng cảnh đẹp quê hương, đất nước. Chia sẻ và cảm nhận về sản phẩm, tác phẩm nghệ thuật - Vận dụng: các kỹ năng vẽ được bức tranh phong cảnh mang nét đặc trưng riêng của quê hương.	- Tivi,... - Tranh, ảnh phong cảnh quê hương.	
4					
Chủ đề: Khám phá nguyên lí tạo hình					
5	Bài 3: Vẽ mẫu có dạng khối trụ	2	- Hiểu: cấu trúc hình khối tĩnh vật có dạng khối trụ - Biết: xác định được nguồn sáng chính và độ đậm nhạt của mẫu. Biết được quy trình kỹ năng thực hành bài vẽ theo mẫu. Chia sẻ được cảm nhận về bài vẽ của mình và của bạn - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật vẽ được mẫu có dạng khối trụ, thể hiện được đậm nhạt của mẫu.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu vật có dạng khối trụ.	
6					

7	Bài 4: Chữ cơ bản	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: phân loại được nhóm chữ có chung đặc điểm - Biết: đặc điểm cấu tạo của chữ cái và vai trò của chữ trong đời sống hàng ngày. Chia sẻ được cảm nhận về bài vẽ của mình và của bạn - Vận dụng: tạo được một số chữ cái trong bảng chữ cái theo dạng chữ nét đều 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, bảng chữ cơ bản. 	
8					
9	Bài 5: Sáng tạo họa tiết trang trí <i>Kiểm tra đánh giá giữa học kì I</i>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: vẻ đẹp thẩm mỹ và trân trọng những sản phẩm trong trang trí đời sống - Biết: được nguyên lí nhịp điệu trên các sản phẩm và cách sáng tạo họa tiết trang trí. Nhận xét được đặc điểm của sản phẩm, bài vẽ trang trí của mình và của bạn. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật tạo được họa tiết trang trí có tình nhịp điệu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu vật (hoa, lá,...) 	
10					
Chủ đề: Di sản Mỹ thuật					
11	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại thế giới	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại thế giới - Biết: cách tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại thế giới. Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: sử dụng một số kĩ năng, kĩ thuật để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
12					
13	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật tạo hình trung đại Việt Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: phân tích được một số yếu tố thẩm mỹ của nghệ thuật trung đại Việt Nam. - Biết: cách tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại Việt Nam. Trưng bày, giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: sử dụng một số kĩ năng, kĩ thuật để tạo hình trang trí được sản phẩm sử dụng mô típ tạo hình trong nghệ thuật trung đại Việt Nam 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
14					
15	Bài 8: Tạo dáng và trang trí mặt nạ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: ý nghĩa của mặt nạ trong cuộc sống. - Biết: cách tạo dáng và trang trí được sản phẩm mặt nạ theo ý thích. Chia sẻ và nhận xét được sản phẩm của mình, của bạn. Biết trân trọng, giữ gìn các giá trị truyền thống của dân tộc. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để tạo dáng và trang trí mặt nạ theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, mặt nạ. 	
16					
17	<i>Kiểm tra đánh giá cuối học kì</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	

	I		của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm.		
18	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	1	- Hiểu: mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Biết: Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

HỌC KÌ II

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Động vật quanh em					
19	Bài 9: Mười hai con giáp	2	- Hiểu: trân trọng phong tục tập quán và giá trị văn hóa của dân tộc - Biết: chỉ ra đặc điểm của mười hai con giáp. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật thực hiện được tạo hình các con vật trong mười hai con giáp	- Tivi,...	
20				- Tranh ảnh,	
21	Bài 10: Tượng thú	2	- Hiểu: ý nghĩa của một số bức tượng trong văn hóa Việt Nam. - Biết: hình khối và vật liệu qua một số tượng thú trong điêu khắc. Nhận xét, nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình và của bạn. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật thực hiện được tạo hình tượng thú theo ý thích.	- Tivi,...	
22				- Tranh ảnh, mẫu vật (tượng thú).	
Chủ đề: Kết nối nghệ thuật					
23	Bài 11: In tranh tĩnh vật với vật lộn sẵn có	2	- Hiểu: kết cấu bề mặt của vật liệu và biết cách lựa chọn vật liệu để in tranh tĩnh vật. Mối quan hệ giữa vật liệu và kỹ thuật trong thể loại tranh. - Biết: quan sát và nhận ra vẻ đẹp trong thiên nhiên cũng như sản phẩm do con người tạo ra. Chia sẻ ý tưởng và kỹ thuật in bức tranh của mình. - Vận dụng: một số kỹ năng kỹ thuật để hoàn thiện được bức tranh in tĩnh vật theo đúng quy trình.	- Tivi,...	
24					- Tranh ảnh, mẫu vật (rau củ quả, hoa lá,...).
25	Bài 12: Sáng tạo phù điêu nhóm người.	2	- Hiểu: đặc điểm, ý nghĩa nghệ thuật phù điêu - Biết: phát triển được ý tưởng tạo hình qua hình dáng nhân vật. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật tạo hình được các dáng người của nghệ	- Tivi,...	
26					- Tranh ảnh,...

			thuật phù điêu.		
27	Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	1	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
Chủ đề: Em làm nhà thiết kế					
28	Bài 13 : Thiết kế logo	2	- Hiểu: tính chất biểu tượng của logo thương hiệu - Biết: tìm ý tưởng và thiết kế được logo đơn giản. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật thực hiện được thiết kế mẫu logo từ con vật, hình hoặc chữ theo ý thích.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, logo.	
29					
30	Bài 14: Thiết kế lịch treo tường	2	- Hiểu: giá trị, ý nghĩa, tác dụng của lịch treo tường - Biết: cách thực hiện được các bước thiết kế trang trí một tờ lịch treo tường. Chia sẻ ý tưởng và kĩ thuật thực hiện của mình và của bạn - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật thiết kế được một tờ lịch theo ý thích	- Tivi,... - Tranh, ảnh, lịch treo tường.	
31					
32	Bài 15: Thiết kế, tạo dáng xe đạp	2	- Hiểu: thiết kế, tạo dáng xe đạp. Nhận thức được biểu cảm tạo dáng công nghiệp mang giá trị thương hiệu - Biết: qui trình thiết kế bản vẽ mô hình xe đạp. Phát biểu được ý tưởng, nhận định về sản phẩm của mình và của bạn. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật thiết kế, tạo dáng được mô hình xe đạp theo ý thích.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu xe đạp.	
33					
34	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
35	Trung bày sản phẩm cuối học kì II	1	- Hiểu: mục đích, yêu cầu của trưng bày sản phẩm. - Biết: Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, 10	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: vẽ đẹp thẩm mỹ và trân trọng những sản phẩm trong trang trí đời sống - Biết: được nguyên lí nhịp điệu trên các sản phẩm và cách sáng tạo họa tiết trang trí. Nhận xét được đặc điểm của sản phẩm, bài vẽ trang trí của mình và của bạn. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật tạo được họa tiết trang trí có tình nhịp điệu. 	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình
Giữa Học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), LỚP: 8
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết. Học kì I: 18 tiết. Học kì II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình
HỌC KÌ I

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Tự hào Việt Nam					
1	Bài 1: Trang trí theo nguyên lí chuyển động	2	- Hiểu: được nguyên lí chuyển động trên sản phẩm, bài vẽ trang trí. - Biết: nguyên lí chuyển động trong trang trí trên các di sản mỹ thuật. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. Có ý thức trân trọng, phát huy di sản mỹ thuật. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật trang trí được bài vẽ theo nguyên lí chuyển động và ứng dụng họa tiết theo nguyên lí chuyển động vào đời sống.	- Tivi,... - Tranh, ảnh trang trí theo nguyên lí chuyển động.	
2					
3	Bài 2: Thời trang áo dài Việt Nam	2	- Hiểu: Giải thích được giá trị thẩm mỹ, ý nghĩa của áo dài và họa tiết trang trí trên áo dài. - Biết: lịch sử áo dài Việt Nam. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. Có ý thức trân trọng, phát huy di sản mỹ thuật. - Vận dụng: vẽ được mẫu trang trí áo dài với hoa văn truyền thống của đồng bào dân tộc ít người.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, trang phục áo dài.	
4					
5	Bài 3: Thực hành nghệ thuật phù điêu	2	- Hiểu: Giải thích được ý tưởng, nội dung trên một số tác phẩm/sản phẩm phù điêu. Nêu được tên gọi, kĩ thuật chạm khắc. - Biết: các bước thực hành tác phẩm phù điêu. Đánh giá sản phẩm và thực hành ứng dụng vào đời sống. - Vận dụng: thực hiện được phù điêu hoa văn theo kĩ thuật trổ thủng hoặc khoét lõm,...	- Tivi,... - Tranh, ảnh phù điêu.	
6					
Chủ đề: Môi trường xanh					
7	Bài 4: Nghệ thuật trang trí không gian	2	- Hiểu: về bố cục và phương án trưng bày sản phẩm. Sử dụng sản phẩm trang trí vừa để làm đẹp không gian vừa giúp mọi người hiểu thêm về thông điệp bảo vệ môi trường.	- Tivi,... - Tranh, ảnh	

8	ngoài trời.		<ul style="list-style-type: none"> - Biết: hình thức nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. . Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: thực hiện được sản phẩm trang trí không gian ngoài trời theo chủ đề. 	<ul style="list-style-type: none"> nghệ thuật trang trí không gian ngoài trời. 	
9	Kiểm tra đánh giá giữa học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
10	Bài 5: Thiết kế trang trí bao bì bằng giấy	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: trình bày được cấu tạo và cách thiết kế, tạo hình hộp giấy. Có ý thức sử dụng những vật liệu thân thiện với môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, bao bì bằng giấy. 	
11			<ul style="list-style-type: none"> - Biết: giá trị công năng sử dụng vũ trang tri của hộp giấy. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: Thiết kế, trang trí được sản phẩm hộp giấy phù hợp với mục đích sử dụng. 		
Chủ đề: Mĩ thuật hiện đại					
12	Bài 6: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại thế giới	3	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được cách vẽ tranh theo phong cách hội họa hiện đại thế giới. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh nghệ thuật hiện đại thế giới. 	
13			<ul style="list-style-type: none"> - Biết: đặc điểm của một số trường phái, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật hiện đại thế giới. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. 		
14			<ul style="list-style-type: none"> - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật vẽ được trang theo phong cách hội họa hiện đại thế giới. 		
15	Bài 7: Tìm hiểu nghệ thuật hiện đại Việt Nam	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: các giá trị của mĩ thuật hiện đại Việt Nam vào sản phẩm sáng tạo. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh nghệ thuật hiện đại Việt Nam 	
16			<ul style="list-style-type: none"> - Biết: nêu được bối cảnh, đặc điểm và quá trình phát triển của mĩ thuật hiện đại Việt Nam qua một số loại hình mĩ thuật tạo hình hiện đại. Chia sẻ được nhận thức thẩm mĩ về một số tác phẩm hiện đại Việt Nam. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: thực hành sáng tạo được sản phẩm theo một loại hình mĩ thuật. 		

17	Kiểm tra đánh giá cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh. 	
18	Trung bày sản phẩm cuối học kì I	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: mục đích, yêu cầu của trung bày sản phẩm. - Biết: Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trưng bày. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng trưng bày, giá vẽ,.... 	

HỌC KÌ II

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Địa điểm
Chủ đề : Làm chủ yếu tố tạo hình					
19	Bài 8: Tranh in độc bản	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: phân biệt được kĩ thuật tranh in độc bản với các thể loại tranh in khác - Biết: tên một số tác giả, tác phẩm tranh in độc bản. Nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn - Vận dụng: Sáng tạo được từ sản phẩm tranh in độc bản. Sử dụng kĩ thuật in độc bản để trang trí sản phẩm trong đời sống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, tranh in độc bản. 	
20					
21	Bài 9: Vẽ mẫu có dạng khối trụ và khối cầu	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Phân biệt được các độ đậm, nhạt; giải thích được không gian xa, gần của vật mẫu. - Biết: đặc điểm tạo hình khối trụ và khối cầu. Cách xác định và thể hiện được điểm nhấn trong bài vẽ. Nêu được cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu vật có dạng khối trụ và khối cầu. 	
22					
23	Bài 10: Vẽ tranh theo phong cách nghệ thuật Ấn tượng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được cách vẽ tranh theo phong cách hội họa Ấn tượng. - Biết: đặc điểm trường phái hội họa Ấn tượng, tác giả, tác phẩm điển hình của trường phái nghệ thuật Ấn Tượng. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật vẽ được tranh theo phong cách hội họa Ấn tượng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh nghệ thuật Ấn tượng. 	
24					
Chủ đề: Em làm nhà thiết kế					

25	Bài 11: Thiết kế mô hình máy bay	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: kể tên được các bộ phận của mô hình máy bay. Hiểu giá trị thẩm mỹ, công năng thiết kế. Nêu được đặc điểm về hình dáng của các loại máy bay. Trình bày quy trình thực hiện mô hình máy bay. - Biết: sử dụng giấy bìa hoặc các vật liệu đã qua sử dụng để làm mô hình. Biết dùng nhiều phương pháp để trang trí: Đục, khoét, vẽ màu,... Tìm được ý tưởng thiết kế mô hình máy bay theo cách mô phỏng hình dáng các sự vật có trong tự nhiên. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để thiết kế mô hình máy bay theo ý thích. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, Mô hình máy bay. 	
26	<i>Kiểm tra đánh giá giữa học kì II</i>				
27	Bài 12: Nghệ thuật thiết kế chữ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: trình bày được ý tưởng vận dụng kiểu chữ trong sản phẩm thiết kế. - Biết: đặc điểm và biến thể chữ. Thể hiện thái độ tôn trọng sự khác biệt trong sản phẩm sang tạo. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để sáng tạo được kiểu chữ theo ý tưởng riêng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh về nghệ thuật thiết kế chữ 	
28					
29	Bài 13: Thiết kế và trang trí đồ dùng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: xác định được đối tượng cần thiết và chủ đề phù hợp để trang trí. Có ý thức tiếp kiệm thông qua việc trang trí, cải tiến đồ dùng đã cũ. - Biết: sắp xếp bố cục, họa tiết trang trí theo nguyên lý tạo hình làm điểm nhấn cho sản phẩm. Giới thiệu, nhận xét và nêu được cảm nhận về sản phẩm. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật để thiết kế trang trí, cải tiến sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, đồ dùng trang trí. 	
30					
Chủ đề : Hướng nghiệp					
31	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật tạo hình	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: kể tên được một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. Thể hiện được tình cảm, thái độ đối với ngành nghề trong mỹ thuật - Biết: xác định được đặc trưng một số ngành nghề khác nhau. Giới thiệu được một hoặc số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình thông qua bài luận hoặc video. - Vận dụng: một số kỹ năng, kỹ thuật viết được bài luận hoặc làm được vi deo về một số ngành nghề mỹ thuật. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, máy tính,... 	
32					
33	Bài 15: vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: vai trò của mỹ thuật tạo hình trong đời sống văn hóa, xã hội. Nêu được yếu tố đặc trưng của một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật tạo hình. - Biết: thể hiện được kiến thức, kỹ năng liên môn thông qua sản phẩm. - Vận dụng: nhận định được lĩnh vực chuyên ngành phù hợp với sở thích cá nhân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
34	<i>Kiểm tra đánh giá cuối học kì</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, 	

	II		thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	ảnh,...	
35	<i>Trung bày sản phẩm cuối học kì I</i>	1	- Hiểu: mục đích, yêu cầu của trung bày sản phẩm. - Biết: Chuẩn bị sản phẩm, đồ dùng, công cụ, chương trình,... Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để sắp đặt tác phẩm, trang trí không gian trung bày.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	SP tạo hình
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 25, 26	- Hiểu: kể tên được các bộ phận của mô hình máy bay. Hiểu giá trị thẩm mỹ, công năng thiết kế. Nêu được đặc điểm về hình dáng của các loại máy bay. Trình bày quy trình thực hiện mô hình máy bay. - Biết: sử dụng giấy bìa hoặc các vật liệu đã qua sử dụng để làm mô hình. Biết dùng nhiều phương pháp để trang trí: Đục, khoét, vẽ màu,... Tìm được ý tưởng thiết kế mô hình máy bay theo cách mô phỏng hình dáng các sự vật có trong tự nhiên. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật để thiết kế mô hình máy bay theo ý thích.	SP tạo hình

Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. 	SP tạo hình
---------------	---------	---------	-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: NGHỆ THUẬT (MĨ THUẬT), LỚP: 9
Tổng số tiết trong năm học: 35 tiết. Học kì I: 18 tiết. Học kì II: 17 tiết

1. Phân phối chương trình
HỌC KÌ I

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Ghi chú
Chủ đề: Mĩ thuật cơ bản					
1	Bài 1: Vẽ mẫu có nhiều đồ vật	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: Phân biệt được sự hài hòa về tỉ lệ và bố cục bức vẽ. - Biết: tác động của ánh sáng lên bề mặt chất liệu của các mẫu vật. Có ý thức quan sát, tìm hiểu vẻ đẹp của sự vật, hiện tượng trong cuộc sống. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ năng, kĩ thuật thực hiện được bài vẽ mẫu có nhiều đồ vật (Diễn tả được tỉ lệ, đậm nhạt). 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, mẫu vật. 	
2					
3	Bài 2: Phù điêu chân dung phác mảng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: phương pháp thực hiện phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng. - Biết: đặc điểm, tỉ lệ. khối cú thể loại phù điêu chân dung phác mảng. Chia sẻ được vẻ đẹp của phù điêu chân dung trong nghệ thuật điêu khắc. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: mô phỏng được phù điêu chân dung theo dạng khối phác mảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, phù điêu chân dung phác mảng. 	
4					
5	Bài 3: Tết và mùa xuân	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: ý nghĩa, hoạt động của ngày Tết và mùa xuân. - Biết: khai thác được hình ảnh đặc trưng về chủ đề ngày Tết và mùa xuân vào sản phẩm mĩ thuật. Chia sẻ được tình yêu quê hương đất nước qua sản phẩm của mình, của bạn. - Vận dụng: thực hiện được bức tranh có bố cục, màu sắc mang không khí Tết và mùa xuân. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh ngày Tết và mùa xuân. 	
6					
Chủ đề: Nghệ thuật thời trang					

7	Bài 4: Ý tưởng thiết kế thời trang	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: cách thức sáng tạo và hình thành ý tưởng thiết kế thời trang. - Biết: phác thảo và trình bày được ý tưởng thiết kế sản phẩm thời trang. Biết trân trọng, phát huy giá trị nghệ thuật dân tộc. - Vận dụng: thể hiện được bản vẽ hoặc sản phẩm dạng mô hình. 		
8					
9	Bài 5: Nghệ thuật hóa trang <i>Kiểm tra đánh giá giữa học kì I</i>	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật hóa trang trong nghệ thuật và đời sống. - Biết: trình bày được ý tưởng và sáng tạo sản phẩm dựa trên nhân vật yêu thích. Chia sẻ được ý tưởng và cảm nhận về sản phẩm trong bài học. - Vận dụng: nghệ thuật hóa trang để diễn tả tính cách nhân vật phù hợp với cốt truyện và hoàn cảnh thực hiện. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
10					
Chủ đề: Nghệ thuật thiết kế 2D					
11	Bài 6: Trang trí bằng khuôn in trở thủng	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được kĩ thuật trở thủng trong nghệ thuật và đời sống. - Biết: phác thảo được phương án trang trí với khuôn in đã tạo. Chia sẻ, vận dụng được xu hướng thẩm mỹ trong đời sống. - Vận dụng: tạo được khuôn in trở thủng và in được sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, khuôn in trở thủng. 	
12					
13	Bài 7: Thiết kế khẩu hiệu, biểu ngữ	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: nêu được nội dung, ý nghĩa của khẩu hiệu, biểu ngữ trong cuộc sống. - Biết: cách bố cục, ngắt dòng, chọn kiểu chữ phù hợp với nội dung. Chia sẻ được thông điệp, ý nghĩa của sản phẩm thực hành. - Vận dụng: thực hiện được sản phẩm bằng kĩ thuật kẻ chữ hoặc sử dụng phần mềm máy tính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh, khẩu hiệu, biểu ngữ. 	
14					
15	Bài 8: Thiết kế bìa sách	2	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: vai trò của bìa sách trong nghệ thuật và đời sống. - Biết: trình bày được cấu trúc của bìa sách và cách thiết kế bìa sách. Chia sẻ được cảm nhận về sản phẩm và xu hướng thiết kế hiện đại. - Vận dụng: thiết kế được bìa sách phù hợp với thể loại, nội dung của sách, có thể sử dụng phần mềm thiết kế. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh nghệ thuật hiện đại Việt Nam 	
16					
17	<i>Kiểm tra đánh giá cuối học kì I</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tivi,... - Tranh, ảnh,... 	
18	<i>Hoạt động cuối học kì I: Thực</i>	1	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: lựa chọn được sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong học kì I. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phòng trưng bày, 	

	<i>hành lưu trữ sản phẩm</i>		- Biết: cách lưu trữ hình ảnh. - Vận dụng: lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.	giá vẽ,....	
--	------------------------------	--	-----------------------------------------------------------------------------------------------------------	-------------	--

HỌC KÌ II

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt	Thiết bị	Địa điểm
Chủ đề: Nghệ thuật đương đại					
19	Bài 9: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại thế giới	3	- Hiểu: nhận biết được đặc điểm của một số trào lưu nghệ thuật, tác giả, tác phẩm điển hình của nghệ thuật đương đại thế giới. - Biết: sưu tầm, khám phá và tiếp thu giá trị tinh hoa nghệ thuật thế giới. Giới thiệu và chia sẻ được cảm nhận về tác phẩm nghệ thuật đương đại thế giới, nhận định được giá trị thẩm mỹ của nghệ thuật đương đại thế giới. - Vận dụng: tạo được sản phẩm thẩm mỹ theo phong cách đặc trưng của nghệ thuật đương đại thế giới.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
20					
21					
22	Bài 10: Tìm hiểu nghệ thuật đương đại Việt Nam	2	- Hiểu: được đặc điểm và sự phát triển của nghệ thuật đương đại Việt Nam. - Biết: nêu được một số tác phẩm tiêu biểu của nghệ thuật đương đại Việt Nam. Nhận diện, chia sẻ được giá trị nghệ thuật và ứng dụng của mỹ thuật đương đại. - Vận dụng: được phong cách nghệ thuật đương đại để sáng tạo sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
23					
24	Bài 11: Dự án nghệ thuật sắp đặt	2	- Hiểu: trao đổi về hình tượng điển hình và phương pháp sáng tạo - Biết: được đặc điểm, ý tưởng và thể hiện được sản phẩm sắp đặt. Nêu cảm nhận của mình về thông điệp, ý nghĩa của tác phẩm. - Vận dụng: hình thành được ý tưởng và thể hiện được sản phẩm sắp đặt.	- Tivi,... - Tranh, ảnh nghệ thuật Ảnh tượng.	
25					
Chủ đề: Nghệ thuật thiết kế 3D					
26	Bài 12: Thiết kế sản phẩm mỹ thuật công nghiệp Kiểm tra đánh giá giữa học kì II	2	- Hiểu: được vai trò bản vẽ mỹ thuật trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. - Biết: cách thức phát triển ý tưởng thiết kế sản phẩm trên bản vẽ. Trình bày được ý tưởng sáng tạo và vận dụng trong cuộc sống. - Vận dụng: phác thảo được ý tưởng thiết kế phù hợp với công năng của sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh, sản phẩm mỹ thuật công nghiệp.	
27					
28	Bài 13: Sáng tạo đồ chơi chuyển động	2	- Hiểu: nguyên lí chuyển động trong đồ chơi mô hình. - Biết: mô phỏng được đồ chơi có yếu tố thẩm mỹ và cơ cấu chuyển động. Chia sẻ	- Tivi,... - Tranh, ảnh	

29	động		được ý tưởng sử dụng sản phẩm. - Vận dụng: phác thảo được hình dáng đồ chơi có nguyên lí chuyển động.	về nghệ thuật thiết kế chữ	
Chủ đề : Hướng nghiệp					
30	Bài 14: Tìm hiểu ngành nghề mỹ thuật ứng dụng	2	- Hiểu: nêu được tên, đặc trưng của một số ngành nghề mỹ thuật ứng dụng. - Biết: cơ hội nghề nghiệp mỹ thuật ứng dụng trong đời sống. Có ý thức trân trọng các giá trị ngành nghề mỹ thuật ứng dụng. - Vận dụng: giới thiệu một số ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng (bài luận/video).	- Tivi,... - Tranh, ảnh, máy tính,...	
31					
32	Bài 15: Mỹ thuật ứng dụng trong đời sống	2	- Hiểu: ý nghĩa, giá trị sáng tạo và công năng sản phẩm nghệ thuật thiết kế. - Biết: một số lĩnh vực ngành nghề liên quan đến mỹ thuật ứng dụng. Hiểu được nhu cầu xã hội đối với ngành nghề mỹ thuật ứng dụng và định hướng nghề nghiệp. - Vận dụng: lập được sơ đồ giới thiệu về ngành nghề mỹ thuật ứng dụng.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
33					
34	Kiểm tra đánh giá cuối học kì II	1	- Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kĩ thuật để hoàn thành sản phẩm.	- Tivi,... - Tranh, ảnh,...	
35	Hoạt động cuối học kì II: Thực hành lưu trữ sản phẩm	1	- Hiểu: lựa chọn được sản phẩm tiêu biểu đã sáng tạo được trong học kì I. Nêu được phương án trưng bày, sử dụng sản phẩm đã sáng tạo được. - Biết: cách lưu trữ hình ảnh. - Vận dụng: lập được danh mục sản phẩm, nhật kí sáng tạo.	- Phòng trưng bày, giá vẽ,....	

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra
Giữa Học kỳ 1	90 phút	Tuần 9, 10	- Hiểu: được ý nghĩa, vai trò của nghệ thuật hóa trang trong nghệ thuật	SP tạo hình

			<p>và đời sống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết: trình bày được ý tưởng và sáng tạo sản phẩm dựa trên nhân vật yêu thích. Chia sẻ được ý tưởng và cảm nhận về sản phẩm trong bài học. - Vận dụng: nghệ thuật hóa trang để diễn tả tính cách nhân vật phù hợp với cốt truyện và hoàn cảnh thực hiện. 	
Cuối Học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình
Giữa Học kỳ 2	90 phút	Tuần 26, 27	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: được vai trò bản vẽ mỹ thuật trong thiết kế kiểu dáng sản phẩm công nghiệp. - Biết: cách thức phát triển ý tưởng thiết kế sản phẩm trên bản vẽ. Trình bày được ý tưởng sáng tạo và vận dụng trong cuộc sống. - Vận dụng: phác thảo được ý tưởng thiết kế phù hợp với công năng của sản phẩm. 	SP tạo hình
Cuối Học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	<ul style="list-style-type: none"> - Hiểu: yêu cầu cần đạt của bài kiểm tra đánh giá. - Biết: chuẩn bị đồ dùng, chất liệu phù hợp để tạo sản phẩm. biết một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. Giới thiệu sản phẩm, đánh giá, nhận xét sản phẩm của bạn và của mình. - Vận dụng: một số kỹ thuật để hoàn thành sản phẩm. 	SP tạo hình

TỔ TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bùi Thị Thuỳ

Thanh Hồng, ngày tháng 9 năm 2024

NGƯỜI LẬP
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Yến

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG, LỚP 6
Tổng số tiết trong năm học: 35; Học kỳ I: 18; Học kỳ II: 17

Nội dung	Tổng số tiết	Kì I	Kì II
Lịch sử	16	6 tiết (trong đó 4 tiết dạy +1 tiết ôn tập cuối kì I +1 tiết Kiểm tra cuối kì I)	10 tiết (trong đó 8 tiết dạy +1 ôn tập cuối kì II + 1 tiết kiểm tra cuối kì II)
Địa lí	12	12 tiết (trong đó 11tiết dạy +1 tiết Kiểm tra giữa kì I)	0
Ngữ văn	7	0	7 tiết (trong đó 6 tiết dạy +1 tiết Kiểm tra giữa học kì II)
Tổng cả năm	35	18 tiết (trong đó 15 tiết dạy + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (14 tiết dạy + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

1. Phân phối chương trình

Tuần	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
Học kỳ I					
1, 2, 3, 4, 5	Chủ đề 3: Vị trí địa lý và đặc điểm tự nhiên	5 (Tiết 1, 2, 3, 4, 5)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết: HS xác định được vị trí địa lí và giới hạn hành chính tỉnh Hải Dương, huyện Thanh Hà, xã Thanh Hồng. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của vị trí địa lí đối với tự nhiên, kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng. - Hiểu: HS Trình bày được đặc điểm địa hình, khí hậu, sông ngòi, đất đai, sinh vật của tỉnh. - Vận dụng: Nêu được ý nghĩa của đặc điểm tự nhiên đối với sản xuất và đời sống người dân ở Hải Dương. - HS trải nghiệm: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên của huyện 	- Bản đồ hành chính tỉnh Hải Dương	

		HĐTN: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên huyện Thanh Hà		Thanh Hà, viết báo cáo và trình bày sản phẩm.		
		HĐTN: Tìm hiểu đặc điểm tự nhiên huyện Thanh Hà (tiếp)				
6, 7, 8, 10, 11, 12	Chủ đề 4: Bảo vệ môi trường tự nhiên	Hiện trạng ô nhiễm môi trường ở Hải Dương	6 (tiết 6, 7, 8, 10,11, 12)	<p>- Biết: Suu tầm và giới thiệu được: + Hiện trạng môi trường nước, đất, không khí,... ở địa phương; - Biết được hiện trạng môi trường ở một số khu vực tỉnh Hải Dương đang bị ô nhiễm nghiêm trọng.</p> <p>Hiểu: + Suu tầm và giới thiệu được nguyên nhân dẫn đến ô nhiễm môi trường nước, đất, không khí ở địa phương + Suu tầm và giới thiệu được hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe người dân và sự phát triển kinh tế- xã hội</p> <p>- Vận dụng: + Đề xuất được một số giải pháp bảo vệ môi trường tự nhiên ở địa phương + Tuyên truyền, vận động được người thân, bạn bè thực hiện các việc làm để bảo vệ môi trường tự nhiên. + Liên hệ với địa bàn cư trú của em</p> <p>- HĐTN: + Tìm hiểu môi trường nước, không khí của huyện Thanh Hà. + Thuyết trình, báo cáo sản phẩm trước lớp. + Làm một sản phẩm (sơ đồ tư duy, vẽ tranh cổ động, sưu tầm tranh ảnh về hiện trạng, nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường và đề xuất biện pháp bảo vệ)</p>		
		Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Hải Dương (mục 1,2,3)				
		Nguyên nhân chủ yếu gây ô nhiễm môi trường ở Hải Dương (tiếp) (mục 4,5,6)				
		Hậu quả của sự ô nhiễm môi trường và biện pháp bảo vệ môi trường ở Hải Dương				
		HĐTN: Tìm hiểu vấn đề môi trường nước, môi trường không khí của huyện Thanh Hà.				
		HĐTN: Tìm hiểu vấn đề môi trường nước, môi trường không khí của huyện Thanh Hà (tiếp theo)				

9	Kiểm tra giữa kì I		1 (Tiết 9)	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng các nội dung đã học		
13, 14, 15, 18	Chủ đề 1: Lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương từ thời nguyên thủy đến đầu thế kỉ X.	Người nguyên thủy trên đất Hải Dương	4 (Tiết 13, 14, 15, 18)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương thời Nguyên Thủy đến thế kỉ X. Thấy được sự phân bố của người Việt cổ ở Hải Dương. - Hiểu được lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương so với lịch sử dân tộc - Vận dụng giới thiệu được về một di tích, di vật hoặc địa danh tiêu biểu trên địa phương có liên quan đến thời kì này - HS biết sưu tầm hình ảnh, tư liệu đình Phù Tinh xã Thanh Quang cách trường khoảng 2,5km, nơi thờ tự, tôn vinh Thành hoàng làng là tướng lĩnh thời Hùng Vương và là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, đấu tranh cách mạng của địa phương. - HS hiểu được những giá trị lịch sử sâu sắc của ngôi đình. - HS vận dụng giới thiệu về ngôi đình nơi thờ Thành Hoàng làng từ đó có ý thức bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử. 		
Hải Dương trong thời kỳ Văn Lang- Âu Lạc						
Hải Dương trong thời kỳ Bắc thuộc (TK II TCN- Đầu TK X)						
	Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu về đình Phù Tinh (xã Thanh Quang - Thanh Hà) (1 tiết)					
16	Ôn tập cuối học kì I		1 (Tiết 16)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được những kiến thức cơ bản đã học - Hiểu mô tả được những nét chính của các sự kiện lịch sử đã học, nhận xét được quá trình lịch sử, so sánh với lịch sử dân tộc. - Vận dụng: Kiến thức đã học để giới thiệu địa danh lịch sử trong hiện tại. 		
17	Kiểm tra cuối học kì I		1 (Tiết 17)	- Đánh giá kết của HS sau một thời gian học tập để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh về kiến thức, năng lực, phẩm chất.		
HỌC KÌ II						
19,	Chủ đề 1:	Hoạt động trải nghiệm:	2	- Vận dụng giới thiệu được về một di tích, di vật		

20	Lịch sử hình thành và phát triển của Hải Dương từ thời nguyên thủy đến đầu thế kỉ X.	Tìm hiểu về đình Phù Tinh (xã Thanh Quang - Thanh Hà) (2 tiết)	(Tiết 19, 20)	<p>hoặc địa danh tiêu biểu trên địa phương có liên quan đến thời kì này</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS biết sưu tầm hình ảnh, tư liệu đình Phù Tinh xã Thanh Quang cách trường khoảng 2,5km, nơi thờ tự, tôn vinh Thành hoàng làng là tướng lĩnh thời Hùng Vương và là nơi diễn ra nhiều sự kiện chính trị, đấu tranh cách mạng của địa phương. - HS hiểu được những giá trị lịch sử sâu sắc của ngôi đình. - HS vận dụng giới thiệu về ngôi đình nơi thờ Thành Hoàng làng từ đó có ý thức bảo vệ giữ gìn di tích lịch sử. 		
21, 22, 23, 24, 25, 26	Chủ đề 5: Truyện cổ dân gian Hải Dương	<p>Khái lược về văn học dân gian Hải Dương và truyện cổ dân gian Hải Dương</p> <p>Mục 1: Văn học dân gian Hải Dương</p> <p>Mục 2: Truyện cổ dân gian Hải Dương</p> <hr/> <p>Một số truyện dân gian Hải Dương</p> <p>- Văn bản 1: Sự tích sông Kinh Thầy</p> <hr/> <p>Một số truyện dân gian Hải Dương</p> <p>- Văn bản 1: Sự tích sông Kinh Thầy (tiếp)</p> <hr/> <p>Một số truyện dân gian Hải Dương</p> <p>- Văn bản 2: Truyền thuyết về Yết Kiêu</p> <hr/> <p>Một số truyện dân gian Hải Dương</p>	6 (Từ tiết 21, 22, 23, 24, 25, 26)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: <ul style="list-style-type: none"> + Nhận biết được một số đặc điểm và thành tựu của văn học dân gian Hải Dương trong mạch nguồn văn học dân gian Việt Nam và thế giới. + Biết được một số văn bản truyện dân gian của tỉnh Hải Dương. - Thông hiểu: <ul style="list-style-type: none"> + Đọc hiểu được một số truyện cổ dân gian tiêu biểu ở Hải Dương; phân tích được mối liên hệ giữa một số truyện cổ dân gian với phong tục, tập quán, địa danh, nhân vật lịch sử, danh nhân văn hóa, sự kiện diễn ra trên đất Hải Dương. - Vận dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Vận dụng những điều đã học vào thực tế khi tìm hiểu về văn học Hải Dương. <ul style="list-style-type: none"> + HĐTN: làm một số sản phẩm (vẽ tranh) về những truyện cổ dân gian Hải Dương. Kể lưu loát, sinh động một truyện cổ dân gian Hải Dương. Thuyết trình, báo cáo sản phẩm trước lớp. 		

		- Văn bản 2: Truyền thuyết về Yết Kiêu (tiếp) Hoạt động trải nghiệm: Vẽ tranh; Kể chuyện cổ dân gian Hải Dương			
27	Kiểm tra giữa học kì II		27	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ tiết 19 đến tiết 26	
28, 29, 30, 31, 32, 35	Chủ đề 2: Văn hóa Hải Dương trước thế kỉ X: Thành tựu và bản sắc	Một số di sản văn hóa tiêu biểu của Hải Dương trước thế kỉ X (3 tiết) Hoạt động trải nghiệm (3 tiết) Tìm hiểu tín ngưỡng, phong tục của địa phương Thanh Hồng	6 (tiết 28, 29, 30, 31, 32, 35)	- Nhận biết: các di sản văn hóa và nhận diện được đặc trưng văn hóa của Hải Dương trước thế kỉ X. - Thông hiểu: đặc trưng và giá trị của văn hóa hóa Hải Dương so với văn hóa truyền thống của dân tộc. - Vận dụng: Gợi thiệu được một số tín ngưỡng, phong tục, tập quán của địa phương và liên hệ được sự bảo tồn các thành tựu văn hóa trên địa bàn tỉnh hiện nay	
33	Ôn tập cuối học kì II		1 (Tiết 33)	Ôn tập kiến thức, kỹ năng các nội dung đã học	
34	Kiểm tra cuối học kì II		1 (Tiết 34)	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng các nội dung đã học	

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG, LỚP 7
Tổng số tiết trong năm học: 35; Học kì I: 18; Học kì II: 17

Nội dung	Tổng số tiết	Kì I	Kì II
Lịch sử	17	0	17 tiết (trong đó 14 tiết dạy + 1 tiết kiểm tra giữa kì II+ 1 tiết ôn tập cuối kì II+1 tiết Kiểm tra cuối kì II)
Địa lí	11	11 tiết (trong đó 10 tiết dạy + 1 tiết Kiểm tra giữa học kì I)	0
Ngữ văn	7	7 tiết dạy (5 tiết dạy + 1 tiết ôn tập cuối kì I+ 1 tiết kiểm tra cuối kì I)	0

Tổng cả năm	35	18 tiết (trong đó 15 tiết dạy + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (trong đó 14 tiết dạy + 1 tiết ôn tập cuối kì II+2 tiết Kiểm tra, đánh giá)
--------------------	-----------	----------------------------------------------------------------------------------	--------------------------------------------------------------------------------------------

1. Phân phối chương trình

Tuần	Chủ đề/Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú	
Học kỳ I						
1, 2, 3, 4, 5	Chủ đề 5: Thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế xã hội.	Khoáng sản – thế mạnh của Hải Dương	5 (Tiết 1, 2,3, 4, 5)	<ul style="list-style-type: none"> + Hiểu: Phân tích được những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên thiên nhiên (khoáng sản, khí hậu, nguồn nước, sinh vật) đối với sự phát triển kinh tế địa phương. - Tuyên truyền mọi người trong cộng đồng giữ gìn và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên ở địa phương đảm bảo cho sự bền vững. + Vận dụng: Kể tên và mô tả được một số ngành nghề sử dụng tài nguyên thiên nhiên ở địa phương. - HDTN: Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của tài nguyên sinh vật đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương (huyện Thanh Hà). - Viết báo cáo và trình bày trước lớp. - Vẽ tranh, tuyên truyền mọi người bảo vệ tài nguyên thiên nhiên địa phương. 		
		- Lợi thế và trở ngại về tài nguyên đất ở Hải Dương. - Thực hành: Tìm hiểu về thuận lợi và khó khăn của khí hậu đến đời sống và phát triển kinh tế - xã hội				
		Tài nguyên nước đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.				
		HDTN: Tài nguyên sinh vật đối với phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.				
		HDTN: Tài nguyên sinh vật đối với phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương. (tiếp)				
6, 7, 8, 10, 11	Chủ đề 6: Thiên tai và phòng chống thiên tai	Thiên tai ở Hải Dương	5 (tiết 6, 7, 8, 10, 11)	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết: Thống kê và mô tả được một số thiên tai ở địa phương. - Trình bày được một số tác động của thiên tai đến hoạt động sản xuất và đời sống người dân ở địa phương. - Hiểu: Nêu được một số biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. 		
		Các biện pháp phòng chống thiên tai.				
		Các biện pháp phòng chống thiên tai (tiếp).				
		HDTN: Tìm hiểu các thiên tai ở địa phương (huyện Thanh Hà)				

		và các biện pháp phòng tránh thiên tai (tiếp theo)		- HĐTN: + Tìm hiểu những thiên tai thường xảy ra ở địa bàn huyện Thanh Hà và nêu những biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. + Viết báo cáo kết quả tìm hiểu những thiên tai thường xảy ra ở địa bàn huyện Thanh Hà và nêu những biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương. + Vẽ tranh tuyên truyền về các biện pháp phòng chống thiên tai ở địa phương (huyện Thanh Hà)		
		HĐTN: Tìm hiểu các thiên tai ở địa phương (huyện Thanh Hà) và các biện pháp phòng tránh thiên tai (tiếp theo)				
9		Kiểm tra giữa học kì I	1 (Tiết 9)	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng những nội dung đã được học		
12, 13, 14, 15, 18	Chủ đề 4: Tục ngữ, ca dao của Hải Dương	Tục ngữ Hải Dương	5 (Tiết 12, 13, 14, 15, 18)	- Nhận biết: + Đặc điểm của tục ngữ, ca dao qua đọc hiểu tục ngữ, ca dao của Hải Dương. - Thông hiểu: + Đọc hiểu được nội dung, hình thức một số câu tục ngữ, bài ca dao của Hải Dương. + Trân trọng, tự hào và có ý thức giữ gìn, phát huy các giá trị văn hóa dân gian của Hải Dương. + Có ý thức sưu tầm, tìm hiểu một số câu tục ngữ, bài ca dao còn lưu truyền ở các địa phương trên địa bàn tỉnh Hải Dương. - Vận dụng: + Tự tin trình bày khi giao tiếp, giới thiệu được 1 sản vật hoặc 1 địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương.		
		Ca dao Hải Dương				
		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương				
		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương (Tiếp)				
		Trải nghiệm: Tập làm phóng viên, hướng dẫn viên: Giới thiệu 1 sản vật hoặc một địa danh gọi nhắc trong các câu tục ngữ Hải Dương (Tiếp)				
16	Ôn tập cuối học kì I		1 (Tiết 16)	- Khái quát được các kiến thức trọng tâm trong học kì I. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức		

			của các câu hỏi, bài tập đã học trong học kỳ I.			
17	Kiểm tra cuối học kì I	1 (Tiết 17)	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng từ tiết 1 đến tiết 16			
HỌC KÌ II						
19, 20, 21, 22, 23	Chủ đề 1. Lịch sử Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI	Tình hình xã hội Tình hình kinh tế Tình hình văn hóa HD trải nghiệm (2 tiết) Tìm hiểu về Làng nghề chiếu cói Tiên Kiêu	5 (Tiết 19, 20, 21, 22, 23)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được sự phát triển kinh tế, xã hội, văn hóa Hải Dương từ thế kỉ X đến thế kỉ XVI. - Hiểu được sự phát triển của kinh tế, văn hóa Hải Dương trong lịch sử - Vận dụng: giới thiệu được một số di tích lịch sử – văn hoá; thành tựu văn hoá; nghề thủ công tiêu biểu của Hải Dương. - HS biết sưu tầm hình ảnh, tư liệu về làng nghề chiếu cói Tiên Kiêu - HS vận dụng viết bài giới thiệu về làng nghề thủ công chiếu cói Tiên Kiêu- Thanh Hồng- Thanh Hà - Thuyết minh trước lớp cho HS và GV nghe về sản phẩm mình chuẩn bị - Thông qua hoạt động trải nghiệm học sinh rèn kỹ năng trình bày, tự tin khi giao tiếp và hiểu biết về làng nghề thủ công truyền thống ở địa phương. - Có ý thức giữ gìn, bảo tồn làng nghề. 		

24, 25, 26, 28	Chủ đề 2. Hải Dương – phen giậu phía Đông trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, tự chủ của dân tộc	Vị trí trấn thủ của Hải Dương	4 (Tiết 24, 25, 26, 28)	- Biết được tầm quan trọng về vị thế của trấn Hải Dương đối với các cuộc đấu tranh chống ngoại xâm. Biết được: Nét chính về diễn biến của chiến thắng Lục Đầu Giang và chiến thắng tại Vạn Kiếp.		
		Một số chiến thắng tiêu biểu của Hải Dương		- Hiểu được vai trò trấn thủ của Hải Dương trong quá trình đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc - Vận dụng vẽ lược đồ kháng chiến chống quân Nguyên năm 1288, giới thiệu về vai trò trọng yếu của Vạn Kiếp - Nhận xét được vai trò những chiến thắng tỉnh HD đối với LS DT. - Đánh giá được vai trò của nhân dân Hải Dương đối với các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam trong các thế kỉ X-XV - Thông qua hoạt động trải nghiệm học sinh rèn kĩ năng vẽ, tô màu, xác định địa danh trên lược đồ. Mô tả được diễn biến của chiến thắng tại Vạn Kiếp năm 1288. Từ đó hiểu được vai trò trọng của Vạn Kiếp - HS trình bày sản phẩm giới thiệu cho HS và GV cùng biết.		
		HD trải nghiệm (2 tiết) Thi vẽ, tô màu LĐ cuộc kháng chiến chống quân xâm lược Nguyên năm 1288 giới thiệu vai trò của Vạn Kiếp				
27	Kiểm tra giữa học kì II		1 (Tiết 27)	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tiết 19 đến tiết 26		
29, 30, 31, 32,	Chủ đề 3: Nghệ thuật	Nghệ thuật Chèo, Múa rối nước	5 (Từ	- Biết được sự xuất hiện và phát triển của một số nghệ thuật truyền thống của Hải Dương (nghệ thuật	Máy tính, máy	

35	truyền thống của Hải Dương	Ca trù, Hát trống quân	tiết 29, 30, 31, 32, 35)	chèo, ca trù, múa rối nước, hát trống quân) của Hải Dương từ thế kỉ X đến đầu thế kỉ XVI. - Hiểu nhận xét được giá trị văn hoá của các loại hình nghệ thuật này đối với đời sống nhân dân địa phương. - Vận dụng trải nghiệm nghe, hát, biểu diễn nghệ thuật truyền thống của địa phương nêu các biện pháp bảo tồn. - Trải nghiệm nghe hát, thực hành một số nghệ thuật truyền thống của địa phương; nêu các giải pháp bảo tồn các loại hình nghệ thuật này trong giai đoạn hiện nay	chiều	
		HĐTN: Nghe hát, biểu diễn và thể hiện một tiết mục nghệ thuật chèo				
		HĐTN: Nghe và hát ca trù				
		HĐTN: Nghe và biểu diễn một tiết mục hát trống quân				
33	Ôn tập cuối học kì II		1 (tiết 33)	- Khái quát được các kiến thức trọng tâm trong học kì II. - Phân tích được yêu cầu về nội dung và hình thức của các câu hỏi, bài tập đã học trong học kỳ II.		
34	Kiểm tra cuối học kì II		1 (tiết 34)	Kiểm tra kiến thức, kĩ năng từ tiết 19 đến tiết 33		

KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC
MÔN HỌC: GIÁO DỤC ĐỊA PHƯƠNG, LỚP 8
Tổng số tiết trong năm học: 35; Học kỳ I: 18; Học kỳ II: 17

Nội dung	Tổng số tiết	Kì I	Kì II
Lịch sử	17	6 tiết (trong đó 5 tiết dạy + 1 tiết kiểm tra giữa kì I)	11 tiết (trong đó 9 tiết dạy + 1 tiết ôn tập cuối học kì II+1 tiết Kiểm tra cuối học kì II)
Địa lí	11	5 tiết	6 tiết (trong đó 5 tiết dạy + 1 tiết kiểm tra giữa học kì II)
Ngữ văn	7	7 tiết (trong đó 5 tiết dạy + 1 ôn tập +1 tiết kiểm tra cuối học kì I)	0
Tổng cả năm	35	18 tiết (trong đó 15 tiết dạy + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)	17 tiết (14 tiết dạy + 1 tiết ôn tập + 2 tiết kiểm tra đánh giá)

1. Phân phối chương trình

Tuần	Chủ đề/Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (về năng lực với các mức độ biết, hiểu, vận dụng)	Thiết bị, đồ dùng dạy học	Ghi chú
1, 2, 3, 4, 5	<p>Chủ đề 4: Đặc điểm chung địa hình và ảnh hưởng của sự phân hoá địa hình đối với tự nhiên và khai thác kinh tế.</p> <p>Tìm hiểu đặc điểm chung địa hình Hải Dương 1. Đặc điểm địa hình</p> <p>Tìm hiểu đặc điểm chung địa hình Hải Dương (tiếp) 2. Các khu vực địa hình tự nhiên.</p> <p>Ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của địa hình ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hải Dương (huyện Thanh Hà).</p> <p>Hoạt động trải nghiệm: Tìm hiểu những thuận lợi, khó khăn của địa hình ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Hải Dương (huyện Thanh Hà). (tiếp).</p>	5 (Tiết 1, 2, 3, 4, 5)	<p>- Biết: + Trình bày được đặc điểm chủ yếu của địa hình tỉnh Hải Dương. + Trình bày được đặc điểm chủ yếu của các khu vực địa hình tỉnh Hải Dương.</p> <p>- Hiểu: + Phân tích được ảnh hưởng của địa hình đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hải Dương. + Trình bày được đặc điểm của các khu vực địa hình tại địa phương, nơi em sinh sống.</p> <p>- Vận dụng: Liên hệ về địa hình, ảnh hưởng của địa hình tại địa phương em (huyện Thanh Hà). - HS trải nghiệm, thu thập tài liệu, tìm hiểu địa hình của xã đối với phát triển kinh tế. - HS viết bài và báo cáo</p>		
6, 7, 8, 10, 11	<p>Chủ đề 1: Vùng đất Hải Dương từ thế kỉ XVI đến</p> <p>Đơn vị hành chính và xã hội</p>	5 (Tiết 6, 7, 8, 10, 11)	<p>- HS biết: Trình bày sự phát triển của xã hội, kinh tế, văn hoá Hải Dương từ thế kỉ XVI đến thế kỉ XIX.</p> <p>- Hiểu được sự phát triển của kinh tế, văn hoá</p>		

	đầu thế kỉ XIX	Tình hình kinh tế		của Hải Dương trong lịch sử dân tộc cùng giai đoạn. - Vận dụng giới thiệu di tích lịch sử - văn hoá; thành tựu văn hoá, nghề thủ công tiêu biểu của Hải Dương trong giai đoạn này. HS biết về thời gian xuất hiện của chợ địa phương mình, những hoạt động diễn ra tại chợ quê. Hiểu được giá trị của các phiên chợ quê Viết bài giới thiệu về chợ quê. - HS tìm hiểu thời gian du nhập của đạo Thiên chúa giáo vào địa phương, thời gian xây dựng nhà thờ, giáo lý của tôn giáo.		
		Tình hình văn hóa				
		Hoạt động trải nghiệm (2 Tiết) - Tìm hiểu chợ làng và các nhà thờ Công giáo tại Thanh Hồng				
9	Kiểm tra giữa học kì I		1 (tiết 9)			
12, 13, 14, 15, 18	Chủ đề 6: Văn học viết Hải Dương	Văn học trung đại Hải Dương Đọc hiểu văn bản “ <i>Xuân đán</i> ”	5 (tiết 12, 13, 14, 15, 18)	- Nhận biết: được thành tựu, đặc điểm của văn học viết Hải Dương. - Thông hiểu: Đọc hiểu một số tác phẩm văn học viết Hải Dương. - Vận dụng: + Viết được bài/đoạn văn phân tích/phát biểu cảm nghĩ về nhân vật, đoạn văn, bài thơ/đoạn thơ thuộc văn học viết Hải Dương. + Trải nghiệm sáng tạo, mở rộng môi trường học tập qua việc tìm hiểu một số tác giả, tác phẩm văn học viết của Hải Dương.		
Đọc hiểu văn bản “ <i>Bài ca Côn Sơn</i> ”						
Văn học hiện đại Hải Dương Đọc hiểu văn bản: Cô hàng xén						
Đọc hiểu văn bản: Cô hàng xén (tiếp)						
		Đọc hiểu văn bản: Hạt gạo làng ta				
16	Ôn tập cuối học kì I		1 (tiết 16)	Ôn tập những nội dung kiến thức đã học từ tuần 1 đến tuần 16		

17	Kiểm tra cuối học kì I	1 (tiết 17)	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì I.			
HỌC KÌ II (17 tiết)						
19, 20, 21, 22	Chủ đề 2: Thành Đông- trong lịch sử của vùng đất Hải Dương	Lịch sử và cấu trúc của Thành Đông. Vai trò của Thành Đông đối với lịch sử Hải Dương. Hoạt động trải nghiệm (2 tiết) Đi tìm dấu tích của Thành Đông và Đông Kiều phố	4 (Từ tiết 19, 20, 21, 22)	- Nhận biết được sự hình thành của Thành Đông tại trung tâm trấn Hải Dương. - Hiểu được vai trò của Thành Đông đối với lịch sử Hải Dương. - Vận dụng giới thiệu được vị trí của Thành Đông xưa trên vị trí địa lí của thành phố Hải Dương hiện nay. - HS vẽ được cấu trúc Thành Đông và giới thiệu vai trò của Thành Đông với thầy cô, bạn bè. - HS vẽ cổng Thành Hải Dương và giới thiệu về lịch sử Thành Hải Dương.		
23, 24, 25, 26, 28	Chủ đề 5: Đa dạng sinh học và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học.	Tìm hiểu đa dạng sinh học ở tỉnh Hải Dương Nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học và các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Hải Dương. 1. Nguyên nhân suy giảm đa dạng sinh học ở tỉnh Hải Dương 2. Các biện pháp bảo vệ đa dạng sinh học ở tỉnh Hải Dương HĐTN: Tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tại huyện Thanh Hà	5 (tiết 23, 24, 25, 26, 28)	- Nhận biết: Nêu được sự đa dạng sinh học của Hải Dương. - Thông hiểu: Nhận xét, đánh giá được tính cấp thiết của việc bảo tồn đa dạng sinh học của Hải Dương. - Vận dụng: Đề xuất các biện pháp bảo vệ sự đa dạng sinh học nói chung và bảo vệ sinh vật tại địa phương em (huyện Thanh Hà). - HĐTN: + HS thu thập tư liệu về bảo vệ môi trường tại địa phương và viết báo cáo. + Trình bày trước lớp.		

		HDTN: Tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường và đa dạng sinh học tại huyện Thanh Hà (tiếp theo)			
27	Kiểm tra giữa học kì II		1 (tiết 27)	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đã học trong học từ tiết 19 đến tiết 26	
29, 30, 31, 32, 35	Chủ đề 3: Dấu ấn văn hoá phương Tây (Thế kỉ XVI – XX) tại Hải Dương	Chữ viết và giáo dục	5 (tiết 29, 30, 31, 32, 35)	<ul style="list-style-type: none"> - Biết được những dấu ấn văn hoá phương tây (về văn hoá, giáo dục, kiến trúc, giao thông) tại Hải Dương từ thế kỷ XVIII đến đầu thế kỷ XX. - Hiểu được giá trị của sự tiếp thu văn hóa phương Tây có chọn lọc và cải biến của nhân dân Hải Dương. - Vận dụng kiến thức trải nghiệm, tìm hiểu và giới thiệu được một số những thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hải Dương có ảnh hưởng từ phương Tây. - HS trải nghiệm vẽ di tích cầu Phú Lương và giới thiệu về lịch sử và giá trị của cây cầu này đối với lịch sử văn hóa Hải Dương - HS trải nghiệm tìm hiểu về dấu ấn văn hóa phương Tây qua các nhà thờ ở địa phương: Tìm hiểu giới thiệu về đạo Công giáo, quá trình xây dựng nhà thờ, đặc trưng kiến trúc của nhà thờ, nhận xét về dấu ấn văn hóa phương Tây tại Hải Dương. 	
Thiết kế đô thị, giao thông					
Công trình kiến trúc Các di sản văn hóa khác					
Hoạt động trải nghiệm (2 tiết) Tìm hiểu dấu tích văn hóa phương Tây (TK XVI-XX) tại Hải Dương.					
33	Ôn tập cuối học kì II		1 (tiết 33)	Ôn tập những nội dung kiến thức đã học từ tuần 19 đến tuần 33	
34	Kiểm tra cuối học kì II		1 (tiết 34)	Kiểm tra kiến thức, kỹ năng đã học trong học kì II.	

2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian làm bài kiểm tra	Thời điểm tổ chức kiểm tra	Yêu cầu cần đạt	Hình thức tổ chức kiểm tra: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập
Giữa học kỳ 1	45 phút	Tuần 9	Kiểm tra các kiến thức, rèn luyện phẩm chất, năng lực đã học từ tuần 1 đến tuần 8.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 1	45 phút	Tuần 17	Kiểm tra các kiến thức, rèn luyện phẩm chất, năng lực đã học từ tuần 1 đến tuần 16.	Viết trên giấy
Giữa học kỳ 2	45 phút	Tuần 27	Kiểm tra các kiến thức, rèn luyện phẩm chất, năng lực đã học từ tuần 19 đến tuần 26.	Viết trên giấy
Cuối học kỳ 2	45 phút	Tuần 34	Kiểm tra các kiến thức, rèn luyện phẩm chất, năng lực đã học từ tuần 19 đến tuần 33.	Viết trên giấy

Thanh Hồng, ngày 30 tháng 8 năm 2024.

PHÊ DUYỆT CỦA TỔ TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Thị Linh

Bùi Thị Tươi, Nguyễn Thị Thiều, Đặng Thị Nga

HIỆU TRƯỞNG
(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Sinh Hiệp